

KHÁT VỌNG



DẪN ĐẦU



NỀN TẢNG DI SẢN BƯỚC RA THẾ GIỚI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022



MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	03	CON SỐ - SỰ KIỆN GHI DẤU ẤN NĂM 2022	12
IMEXPHARM 45 NĂM – ĐI CÙNG THÁNG NĂM ĐẤT NƯỚC	04	TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH 2018 – 2022	14
CHUỖI HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM 45 NĂM THÀNH LẬP	10	QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ	18
		THÔNG ĐIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC	20

1	NỀN TẢNG DI SẢN	22	3	BƯỚC RA THẾ GIỚI	108
	GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ IMEXPHARM			CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN IMEXPHARM 2023-2027	
	1. Thông tin chung về Công ty	25		1. Triển vọng kinh tế Việt Nam và ngành Dược	110
	2. Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	26		2. Phân tích SWOT	112
	3. Ngành nghề và Địa bàn kinh doanh	30		3. Vị thế thị trường	114
	4. Giải thưởng tiêu biểu năm 2022	36		4. Các động lực tăng trưởng	115
	5. Mô hình hoạt động của IMEXPHARM	38		5. Chiến lược phát triển 2023-2027	120
	6. Cơ cấu tổ chức	40			
	7. Giới thiệu Hội đồng quản trị IMEXPHARM	42			
	8. Giới thiệu Ban Điều hành	46			
	9. Giới thiệu Ban Kiểm soát	51			
	10. Giới thiệu người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty	51			
2	KẾT TINH GIÁ TRỊ	52	4	KIẾN TẠO NIỀM TIN	122
	BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2022			QUẢN TRỊ CÔNG TY	
	1. Tổng quan ngành Dược năm 2022	54		1. Các giao dịch, thù lao, tiền thưởng và các khoản lợi ích khác của HĐQT, BKS, BTGD năm 2022	124
	2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	58		2. Hệ thống Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro	126
	• Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động năm 2022	58		3. Thông tin Cổ phiếu và cơ cấu Cổ đông	132
	• Hoạt động của Hội đồng quản trị và các Tiểu ban năm 2022	60			
	• Đánh giá của Hội đồng quản trị đối với kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2022	62			
	• Các thành tựu và hạn chế trong Quản trị Công ty năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2022	64			
	• Mục tiêu kế hoạch của Hội đồng quản trị năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2027	66			
	3. Báo cáo của Ban Điều Hành	68	5	CỘNG ĐỒNG THỊNH VƯỢNG	138
	• Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và nhiệm kỳ 2018 – 2022	74		BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	
	• Phân tích các chỉ số tài chính 2022	78		1. Định hướng chiến lược trong Phát triển Bền vững	140
	• Những cải tiến trong chính sách quản lý điều hành	82		2. Giá trị mang lại cho các bên liên quan	142
	• Những thành tựu và hạn chế trong điều hành nhiệm kỳ 2018-2022	83		3. Các lĩnh vực trọng yếu	146
	• Kế hoạch hoạt động của Ban Điều hành năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2027	87		4. Các hoạt động Phát triển Bền vững năm 2022	148
	4. Báo cáo của Ban Kiểm soát	90	6	CAM KẾT MINH BẠCH	152
	5. Đánh giá hoạt động Công ty liên kết AGIMEXPHARM	104		BÁO CÁO TÀI CHÍNH	
				1. Thông tin về doanh nghiệp	154
				2. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	155
				3. Báo cáo Kiểm toán độc lập	156
				4. Bảng cân đối kế toán	157
				5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	160
				6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	161
				7. Thuyết minh báo cáo tài chính	163

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

ADB	Asian Development Bank: Ngân hàng phát triển Châu Á	IR	Investor Relation: Quan hệ Nhà đầu tư
ASEAN	Association of South East Asian Nations: Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á	IFRS	Standards: Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế
BSC	Balance Score Cards: Thẻ điểm cân bằng	ISO	International Organization for Standardization: Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế
BYT	Bộ Y tế		
CB.CNV	Cán bộ công nhân viên	KHCN	Khoa học công nghệ
CBTT	Công bố thông tin	KPIs	Key Performance Indicators: Các tiêu chí chủ chốt
CNTT	Công Nghệ Thông Tin	M&A	Merger and Acquisition: Mua bán và sáp nhập
CP	Cổ phần	NĐ	Nghị định
CSR	Corporate Social Responsibilties: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	NĐTCKCN	Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
CT. HĐQT	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	OTC	Over the Counter
CTCP	Công ty Cổ phần	PCT. HĐQT	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị
CTD	Common Technical Document: Hồ sơ kỹ thuật	PIC/S	Pharmaceutical Inspection Co-operation Scheme: Chương trình hợp tác thanh tra Dược phẩm
ĐHĐCĐ	Đại Hội Đồng Cổ Đông		
DMS	Distribution Management System: Hệ thống quản lý phân phối	PTBV	Phát triển bền vững
Đvsp	Đơn vị sản phẩm	P.TGD	Phó Tổng Giám đốc
Đvt	Đơn vị tính	QA	Quality Assurance: Đảm bảo chất lượng
ERP	Enterprise Resource Planning: Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp	QTCT	Quản trị Công ty
ESOP	Employee Stock Ownership Plan: Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	QLD	Quản lý Dược
		QC	Quality control: Kiểm tra chất lượng
ETC	Ethical Drugs: Thuốc kê đơn	R&D	Research & Development: Nghiên cứu và phát triển
EU	European Union: Liên minh Châu Âu	Tp. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
FDI	FDI: Foreign Direct Investment: Đầu tư trực tiếp nước ngoài	TT	Thông tư
FTA	Free Trade Agreement: Hiệp định thương mại tự do	TV.HĐQT	Thành viên Hội đồng Quản trị
G20	Group 20: Nhóm các nước G20	TPBVSP	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe
GDP	Gross Domestic Products: Tổng sản phẩm quốc nội	USD	Đồng Đô la Mỹ
GMP	Good Manufacturing Practices: Thực hành sản xuất tốt	XNK	Xuất nhập khẩu
GRI	Global Report Initial: Tổ chức sáng kiến báo cáo toàn cầu	WHO	World Health Organization: Tổ chức Y tế Thế giới
HĐQT	Hội đồng Quản trị	VAS	Vietnam Accounting Standards: Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam
HOSE	Ho Chi Minh city Stock Exchange: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	VCCI	Vietnam Chamber of Commerce and Industry: Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
IMP	IMP: Imexpharm: Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	VSD	Vietnam Securities Depository: Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
		VIOD	Vietnam Institute of Directors: Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam



IMEXPHARM 45 NĂM ĐI CÙNG THÁNG NĂM ĐẤT NƯỚC

KHỞI HÀNH

Khởi nguyên của Imexpharm là một đơn vị cấp phát thuốc với tên gọi Công ty Dược phẩm Cấp II tại TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Công ty được thành lập năm 1977, có vai trò chính là giao thuốc cho 02 bệnh viện tuyến tỉnh và các Công ty Dược cấp III trong tỉnh theo chỉ tiêu pháp lệnh. Hoàn toàn chưa có công năng sản xuất như bây giờ, nhưng đội ngũ 20 nhân sự vẫn làm rất tốt nhiệm vụ của mình, là phân phối lưu thông thuốc kịp thời, đáp ứng nhu cầu của bà con nhân dân trong tỉnh.



1977-1981

NỖ LỰC

1982-1986

Đến năm 1983, Công ty đổi tên thành Xí nghiệp Liên hiệp Dược Đồng Tháp, nhận thấy nếu cứ cấp phát, lưu chuyển thuốc như thế thì sẽ không tạo ra giá trị, khó lòng tăng lợi nhuận và có những bước phát triển lâu dài, Ban Lãnh đạo quyết tâm tìm kiếm hướng đi mới.

Không có công nghệ trong tay, đại diện Ban Lãnh đạo cùng các thành viên đã tiếp cận các nhà máy, xí nghiệp để mày mò, học hỏi cách thức sản xuất gia công, lần đầu chạm tay vào các thiết bị, máy móc chuyên dụng của ngành. Riêng DS. Trần Thị Đào lúc này là Phó Giám đốc xí nghiệp đã tự mình lên các chợ sỉ ở Tp.HCM quan sát, học cách giao thương để tìm đầu ra. Mọi thứ gần như được bắt đầu từ con số không nhưng đi kèm với đó là sự nỗ lực không mệt mỏi của biết bao người.



1987-1991

1992-1996

THỬ THÁCH

Năm 1992, Công ty Dược phẩm Đồng Tháp được thành lập, trở thành 1 công ty độc lập về sản xuất, kinh doanh dược phẩm. Lúc này, Công ty đã có thể cho ra đời các sản phẩm Paracetamol, Cotrim bằng nội lực của mình.

Nhưng có 1 sự cố không may xảy ra là vụ hỏa hoạn năm 1994, thiêu rụi nhà máy gần như hoàn toàn. Tuy nhiên, cũng như bao lần đối diện với nguy khó, Ban Lãnh đạo luôn tìm thấy cơ hội trong thách thức. Lúc này, một quyết định táo bạo được đưa ra, đó là xây dựng phòng kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn. Và đúng là “trong nguy có cơ”, nhờ đó mà Công ty được Tập đoàn Sandoz (Thụy Sĩ) lựa chọn để tập huấn xây dựng nhà máy GMP.

Được tiếp cận sớm với công nghệ hiện đại, với quy trình sản xuất chuẩn mực của quốc tế, từ đây, tư duy đầu tư cho chất lượng và chú trọng cải tiến công nghệ sản xuất của đội ngũ Imexpharm được hình thành, hướng đến những tầm nhìn xa rộng và bền vững hơn.



VƯỢT KHÓ

Nỗ lực thì nhiều nhưng thời cuộc lúc này có sự biến đổi, buộc nhiều công ty xí nghiệp đóng cửa. Xí nghiệp Liên hiệp Dược Đồng Tháp cũng không là ngoại lệ, bị giảm biên chế từ 3 xưởng xuống còn 1 xưởng, rồi nhân sự lại giảm tiếp chỉ còn 10 người.

Đứng trước nguy cơ phải đóng cửa, nhưng không nản lòng bởi thời cuộc, tập thể đội ngũ kiên trì duy trì sản xuất, đồng thời tìm cách chủ động về đầu ra. Giai thoại về việc “*Gia công thuốc trên chiếc xe 16 chỗ ngồi*” hay “*Sự ra đời của những viên Amoxicillin đầu tiên*” bắt nguồn từ giai đoạn đầy biến động này. Và đó là những minh chứng cho sự nhanh nhạy, nắm bắt thời cơ và sự linh hoạt, sáng tạo không ngừng nghỉ trong sản xuất, kinh doanh của Ban lãnh đạo thời kỳ này để vượt qua những khó khăn của thời cuộc.



1997-2001

VƯỢT MÌNH

Năm 1997, Nhà máy Non Betalactam với số vốn đầu tư 19 tỷ đồng đã được chứng nhận đạt chuẩn GMP-ASEAN, Công ty Dược phẩm Đồng Tháp trở thành đơn vị có nhà máy đạt chuẩn GMP-ASEAN đầu tiên trong cả nước. Không dừng lại ở đó, Ban Lãnh đạo do DS. Trần Thị Đào đứng đầu đã tiếp tục củng cố nền tảng còn non trẻ của mình bằng việc ký kết hợp tác sản xuất nhượng quyền cho Tập đoàn Biochemie (Áo). Luôn nỗ lực học hỏi và không ngừng cải tiến công nghệ sản xuất, chất lượng sản phẩm là tôn chỉ của giai đoạn này. Nhờ vậy, năm 1999 Công ty tiếp tục hoàn thành xây dựng nhà máy Penicillin với vốn đầu tư khi đó là 18 tỷ đồng.

Và khép lại hành trình này bằng việc đi đầu trong Tổng công ty Dược Việt Nam thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp (2001), từ đó Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm chính thức có mặt trên thị trường với Vốn điều lệ là 22 tỷ đồng.

BỨT PHÁ

Có được nền tảng về chất lượng và công nghệ sản xuất, Imexpharm an tâm mở rộng hoạt động của mình. Năm 2006, Công ty đã mạnh dạn đầu tư, nâng cấp 2 nhà máy Penicillin và Non-Betalactam lên chuẩn WHO-GMP. Đặc biệt, hệ thống kho và phòng thí nghiệm cũng được nâng cấp tiêu chuẩn GSP và GLP.

Cuối năm 2006, Công ty cũng trở thành Công ty Dược đầu tiên niêm yết thành công trên sàn chứng khoán, Vốn điều lệ ở thời điểm này là 84 tỷ đồng. Đây là bước đệm chuyển mình trở thành Công ty đại chúng, mở ra khả năng thu hút đầu tư và huy động vốn, với giá trị cốt lõi là minh bạch đã kiến tạo và duy trì niềm tin cho cổ đông, nhà đầu tư mà Imexpharm theo đuổi suốt những năm về sau.



2002-2006

2007-2011

CẢI TIẾN

Năm 2007 lần đầu tiên Imexpharm chứng minh thành công tương đương sinh học cho kháng sinh Imeclor (125mg). Giai đoạn này đánh dấu tiến trình Công ty đưa công nghệ Châu Âu vào sản xuất khi năm 2009 Công ty đưa nhà máy Cephalosporin vào hoạt động. Nhà máy sản xuất thuốc uống và thuốc bột pha tiêm theo công nghệ Châu Âu, đặt tại khu công nghiệp VSIP II Bình Dương, với tổng vốn đầu tư 113 tỷ đồng. Năm 2020, Công ty tiếp tục tiến hành đa dạng hóa sản phẩm bằng việc xây dựng thêm nhà máy Penicillin sản xuất thuốc tiêm liên kề với nhà máy Cephalosporin, với tổng vốn đầu tư 50 tỷ đồng.

Tầm nhìn “**Chất lượng hàng đầu – Tiêu chuẩn Châu Âu**” bắt đầu được hiện thực hóa từ đây. Ngoài ra, toàn bộ hệ thống, từ quản lý nhân sự, sản xuất đến các xưởng, nhà máy được tái cấu trúc lớn, để đáp ứng những yêu cầu mới của thực tiễn hoạt động. Nó cũng cho thấy quyết tâm mạnh mẽ trong việc cải tiến công nghệ của Ban Lãnh đạo Công ty, nhưng trên hết đó còn là cách để chúng tôi giữ vững cam kết “**Cung cấp giải pháp hiệu quả cao cho sức khỏe cộng đồng**”, vốn đã trở thành Sứ mệnh.

CƠ HỘI

Năm 2016, Imexpharm tiếp tục nâng cấp các nhà máy tại khu công nghiệp VSIP II Bình Dương, và trở thành Công ty dược đầu tiên cùng lúc có 03 dây chuyền đạt chuẩn EU-GMP của nhà máy Cephalosporin và nhà máy Penicillin, gọi chung là nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương (IMP3), từ đó mở ra cơ hội lớn, chuyển dịch từ phân khúc khách hàng thông thường sang các phân khúc cao cấp, đồng thời khẳng định vị thế trong mắt đối tác, cổ đông, nhà đầu tư.

Nổi dài thành công đó, Imexpharm tiếp tục gia tăng nguồn lực cho mình trong giai đoạn này trên nhiều phương diện. Công ty củng cố cơ sở vật chất, đưa tòa nhà Trụ sở văn phòng chính tại thành phố Cao Lãnh vào hoạt động với tổng vốn đầu tư 28 tỷ đồng. Imexpharm cũng tăng cường ứng dụng công nghệ 4.0 vào quản trị doanh nghiệp khi triển khai thành công hệ thống SARP-ERP trên cả 8 phân hệ năm 2013, áp dụng phần mềm quản lý kênh phân phối DMS cho 20 chi nhánh bán hàng, đồng thời phát triển nguồn nhân lực và tái cấu trúc lớn công ty theo hướng phát triển bền vững, chuẩn bị cho cơ hội chuyển mình ở tương lai gần.



2012-2016

BỀN VỮNG

Năm 2017, sản phẩm thuốc tiêm Imetoxim 1g được cấp visa Châu Âu, thành quả đầu tiên của công cuộc “bước ra thế giới”, chuẩn bị bước tiến vào một trong những thị trường khó tính bậc nhất trên toàn cầu. Không dừng lại ở đó, Imexpharm vẫn miệt mài chuẩn bị mọi thứ để có nền tảng thực sự bền vững. Năm 2020, Vốn điều lệ được nâng lên 667.053.700.000 đồng nhờ phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức, cổ phiếu thưởng và thực hiện chương trình ESOP cho cán bộ nhân viên. Quy mô vốn này gấp 30 lần thời điểm Imexpharm thực hiện cổ phần hóa năm 2001.

Riêng câu chuyện quan tâm đầu tư cho chất lượng và công nghệ sản xuất thì vẫn luôn là định hướng xuyên suốt cho mọi bước tiến của Công ty. Liên tiếp các dây chuyền sản xuất đạt chuẩn EU-GMP được đầu tư xây dựng, xét duyệt và tái xét duyệt một cách không ngừng nghỉ. Được xây dựng năm 2017, chỉ trong vòng hơn 2 năm, năm 2019 nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc được chứng nhận đạt tiêu chuẩn EU-GMP. Công ty cũng tái xét duyệt thành công EU-GMP cho Nhà máy IMP3 trong năm 2019.

2017-2021

Năm 2020, Imexpharm được cấp visa Châu Âu cho sản phẩm Cefalexin 500 mg viên nang cứng.

Điều đặc biệt là trong giai đoạn này, Imexpharm có được sự đồng hành của các đối tác, nhà đầu tư quốc tế. Năm 2020, Tập đoàn SK (Hàn Quốc) trở thành cổ đông chiến lược và tham gia vào hoạt động quản trị. Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) triển khai thẩm định hoạt động và cung cấp khoản vay 8 triệu USD, qua đó là minh chứng cho sự phát triển của Imexpharm là minh bạch, vững vàng và đáng tin cậy.

Năm 2021, Công ty Đưa vào vận hành thương mại Nhà máy thực phẩm bảo vệ sức khỏe tại trụ sở chính Thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp với vốn đầu tư 82 tỷ đồng. Cũng trong năm, Imexpharm cũng được cấp visa Châu Âu cho 2 sản phẩm: thuốc bột pha hỗn dịch uống Amoxicillin 250 mg, và Amoxicillin 500 mg viên nang cứng, đồng thời chứng minh thành công “tương đương sinh học” cho 2 sản phẩm là Zanimex 500mg viên nén bao phim và Biocemet DT 500mg/62,5mg viên nén phân tán.



NHÀ SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM HÀNG ĐẦU - TIÊU CHUẨN CHÂU ÂU

Tháng 09/2022, Nhà máy công nghệ cao Bình Dương (IMP4) chính thức được công nhận đạt chuẩn EU-GMP, qua đó nâng tổng số dây chuyền đạt chuẩn EU-GMP của Imexpharm lên 11 dây chuyền – nhiều nhất Việt Nam đến thời điểm hiện tại. Cũng trong năm này, thêm 3 sản phẩm được cấp visa Châu Âu, gồm: thuốc bột pha hỗn hợp dịch uống Cefalexin 250 mg, bột đông khô pha tiêm Pantoprazole 40mg, viên nén bao phim Cefixime 200mg, nối dài chuỗi sản phẩm được phép vào thị trường Châu Âu lên 7 sản phẩm (với 12 số đăng ký).

Cũng từ đây, mở ra những chương mới mang tính bước ngoặt. Tập đoàn SK (Hàn Quốc) cũng tham gia sâu hơn, hứa hẹn sẽ gia tăng thêm nguồn lực cho Imexpharm trên hành trình “bước ra thế giới”.

KHÁT VỌNG 2022

“Sau 45 năm, Imexpharm cũng đã tạo dựng được một di sản với nhiều thành tựu nổi bật, nhưng điều mà chúng tôi lấy làm tự hào nhất, đó là việc luôn kiên định theo đuổi Sứ mệnh, Tầm nhìn, và các giá trị cốt lõi mà Công ty đã đặt ra, dù trong hoàn cảnh nào hay đối diện với khó khăn gì cũng không hề thay đổi. Đây cũng là nền tảng vững chắc để chúng tôi tự tin kiến tạo các giá trị, từ đó gia tăng sự tin cậy và đồng thuận từ Quý cổ đông, đối tác, nhà đầu tư, người lao động và tất cả các bên liên quan”.

IMEXPHARM & NHỮNG TÊN GỌI THEO THỜI GIAN

1977	Công ty Dược phẩm Cấp II
1983	Xí nghiệp Liên hiệp Dược Đồng Tháp
1992	Công ty Dược phẩm Đồng Tháp
1999	Công ty Dược phẩm Trung ương 7
2001 đến nay	Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

CHUỖI HOẠT ĐỘNG CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 45 NĂM THÀNH LẬP



“IMEXPHARM 45 NĂM - KIẾN TẠO NIỀM TIN”

Đã trải qua gần một nửa thế kỷ hình thành và phát triển, Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm đã ghi dấu trong lòng của các thế hệ cán bộ nhân viên bằng các giá trị vật chất lẫn tinh thần với văn hóa đầy bản sắc riêng. Để ghi nhận và tri ân những nỗ lực và thành tựu đóng góp cho Đại gia đình Imexpharm của toàn thể các thành viên, cũng là dịp cho đội ngũ quây quần bên nhau, Imexpharm đã tổ chức kỷ niệm 45 năm ngày thành lập. Rất nhiều những hoạt động đã diễn ra thành công ngoài mong đợi, phần lớn là nhờ vào sự nhiệt tình tham gia của tất cả các thành viên nhà Imexpharm với tinh thần “Làm hết sức, chơi hết mình”.

Hoạt động đạp xe diễu hành

Rạng sáng ngày 29/7/2022, hoạt động xe đạp diễu hành – hoạt động đầu tiên của chuỗi sự kiện 45 năm Imexpharm đã diễn ra thành công tốt đẹp với sự tham gia của 36 vận động viên. Đoàn với sự dẫn đầu của Tổng Giám đốc Công ty - Thầy thuốc Nhân dân Dược sĩ Trần Thị Đào đã xuất sắc chinh phục chặng đường từ nội ô Thành phố Cao Lãnh đến cầu Cao Lãnh và ngược lại.



Hội thao “Chung sức đồng lòng”

Ngày 30/7/2022, hội thao “Chung sức đồng lòng” chào mừng kỷ niệm 45 năm thành lập Công ty đã được diễn ra với không khí sôi nổi. Hội thao quy tụ gần 400 vận động viên cùng lực lượng cổ động viên đông đảo và cuồng nhiệt đến từ các bộ phận và chi nhánh của Imexpharm. Các bộ môn thi đấu bao gồm: Bóng đá, Bóng chuyền, Tennis (đôi nam), Cầu lông (đôi nam, đôi nam nữ), Bóng bàn (đơn nam).

Cuộc thi “Imexpharm trong tôi”

Cũng trong ngày 30/7/2022, vào lúc 18h00, chung kết cuộc thi “Imexpharm trong tôi” được diễn ra đầy hào hứng và hồi hộp. Cuộc thi nhận được sự tham gia đầy nhiệt huyết của đội ngũ toàn Công ty. Thông qua cuộc thi này, những thành viên Imexpharm đã có dịp hiểu để thương và thương thì càng hiểu hơn nữa đối với ngôi nhà chung Imexpharm.



Cuộc thi Tiếng hát phát thanh

Cùng ngày 31/7, vòng chung kết cuộc thi Tiếng hát phát thanh đã được diễn ra với sự tranh tài của 14 thí sinh. Mỗi tiết mục là một màu sắc riêng, với những giai điệu khác nhau, tất cả đã mang đến một buổi tiệc âm nhạc thật sự tuyệt vời.



Chương trình kỷ niệm “Imexpharm 45 năm – Đi cùng tháng năm đất nước”

Ngày 1/8/2022, chương trình kỷ niệm 45 năm thành lập Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm với chủ đề “*Đi cùng tháng năm đất nước*” được diễn ra với sự tham gia của hơn 1.200 thành viên Công ty. Đây là một dịp để mọi người có thể gặp nhau, bên nhau chia sẻ những kỷ niệm của tháng năm gắn bó cùng Imexpharm.

Cũng trong dịp này, ngày 01/08 hàng năm được Hội đồng quản trị quyết định là Ngày truyền thống thành lập của Imexpharm.



Các hoạt động hưởng ứng bên lề:

- Giải chạy trực tuyến Imexpharm** với tiêu chí “Khỏe thể chất – Vững tinh thần” trên app VietRace365 được bắt đầu chính thức từ ngày 22/6/2022. Sau 30 ngày với 457 thành viên tham gia, tổng số km quãng đường hơn 32.000 km.
- Hoạt động Thi đua đạt 45 mục tiêu trọng điểm:** Các bộ phận thuộc 5 Khối: Sản xuất 1, Sản xuất 2, Tài chính, Quản trị và Kinh doanh cùng đăng ký thực hiện 45 chỉ tiêu BSC và cam kết quyết tâm thực hiện. Con số 45 chỉ tiêu tương ứng với 45 năm của Imexpharm như một món quà để chào mừng.
- Hoạt động Thi đua đạt 45 sáng kiến, cải tiến:** dành cho toàn thể CBNV Công ty. Theo đó, 45 sáng kiến đầu tiên và 45 cải tiến đầu tiên gửi về Hội đồng Khoa học Kỹ thuật của Công ty sẽ nhận được tiền thưởng cùng quà tặng khích lệ.
- Ấn phẩm 45 Năm được biên tập và xuất bản:** câu chuyện về quá trình hình thành và phát triển của Imexpharm từ một cơ sở sản xuất dược phẩm nhỏ tại một tỉnh lẻ vươn mình trở thành 1 trong Top 5 doanh nghiệp dẫn đầu ngành Dược Việt nam được kể lại đầy sinh động, chân thực và giàu cảm xúc cho cả người trong cuộc lẫn cộng đồng.

Giải đua Marathon “Chung sức - Đồng lòng”

Buổi sáng đẹp trời của ngày cuối tháng 31/07/2022, những chiếc áo, chiếc nón của hơn 1.000 thành viên trong đại gia đình Imexpharm đã nhuộm xanh trên những tuyến đường trong nội ô Thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Giải đua Marathon “Chung sức - Đồng lòng” chinh phục chặng đường 5km được diễn ra với không khí hân hoan và đầy ắp niềm vui của các vận động viên. Qua đó, mọi người đã có cơ hội vượt giới hạn bản thân, cùng nhau kề vai, gắn kết với các đồng nghiệp và nhận những chiếc huy chương lưu giữ, nhắc nhở về niềm tự hào 45 năm Imexpharm với Người Imexpharm.

(quét mã QR để xem chi tiết nội dung ấn phẩm này)



CON SỐ - SỰ KIỆN GHI DẤU ẤN NĂM 2022

TỔNG DOANH THU ĐẠT

1.668 TỶ ĐỒNG

▲ 29,2% so với cùng kỳ

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ ĐẠT

291,4 TỶ ĐỒNG

▲ 22,0% so với năm 2021

VÀ BẰNG

115% kế hoạch năm do Đại hội đồng Cổ đông đề ra

VÀ ĐẠT

106,0% kế hoạch năm



Chuỗi hoạt động kỷ niệm 45 năm hình thành và phát triển Công ty IMEXPHARM được diễn ra một cách trang trọng, hấp dẫn và giàu cảm xúc.

11 DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT ĐẠT CHUẨN



Nhà máy IMP4 hoàn thành xét duyệt EU-GMP đưa Imexpharm trở thành doanh nghiệp có nhiều dây chuyền sản xuất đạt chuẩn EU-GMP nhất cả nước



12 SỐ ĐĂNG KÝ CHO 07 SẢN PHẨM TẠI CHÂU ÂU

Tính đến hết năm 2022

Hoạt động bán hàng và tiếp thị có nhiều đổi mới, đặc biệt là nâng cao hiệu quả các chi nhánh bán hàng

20/20 CHI NHÁNH BÁN HÀNG

ĐỀU VƯỢT CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022.



Tổng số tháng lương mà người lao động được nhận trong năm 2022 dao động

17~21 THÁNG LƯƠNG

Thu nhập, phúc lợi cho người lao động liên tục được cải thiện trong năm 2022 trong bối cảnh kinh tế Việt Nam và thế giới còn nhiều khó khăn.

TÓM TẮT THÔNG TIN TÀI CHÍNH
2018 - 2022

TỔNG QUAN TÀI CHÍNH 2018-2022

CHỈ TIÊU	2018	2019	2020	2021	2022
Doanh thu thuần	1.184,8	1.402,5	1.369,4	1.266,6	1.643,7
Lợi nhuận trước thuế	173,8	202,4	255,4	238,9	291,4
Lợi nhuận sau thuế	138,7	162,4	209,7	189,1	223,5
EBITDA	205,6	247,3	314,2	304,8	355,6
BV (VND)	30.445	31.544	25.941	26.899	28.398
EPS (VND)	2.524	2.892	2.773	2.603	2.951
Tổng tài sản	1.774,2	1.847,2	2.096,5	2.294,7	2.276,9
Vốn chủ sở hữu	1.504,6	1.558,9	1.730,5	1.794,4	1.894,4
Vốn điều lệ	494,2	494,2	667,1	667,1	667,1
Tổng nợ phải trả	269,6	288,3	366,0	500,3	382,5
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	85%	84%	83%	78%	83%
Tổng nợ/Tổng tài sản	15%	16%	17%	22%	17%
LN gộp/Doanh thu	39,6%	37,6%	39,9%	38,5%	42,4%
LN trước thuế/Doanh thu	14,7%	14,4%	18,7%	18,9%	17,7%
LN sau thuế/Doanh thu (ROS)	11,7%	11,6%	15,3%	14,9%	13,6%
LN sau thuế/Tổng tài sản BQ (ROA)	7,8%	9,0%	10,6%	8,6%	9,8%
LN sau thuế/Vốn CSH BQ (ROE)	9,6%	10,6%	12,8%	10,7%	12,1%

TỔNG DOANH THU THUẦN VÀ THU NHẬP KHÁC

(DVT: Tỷ VND)

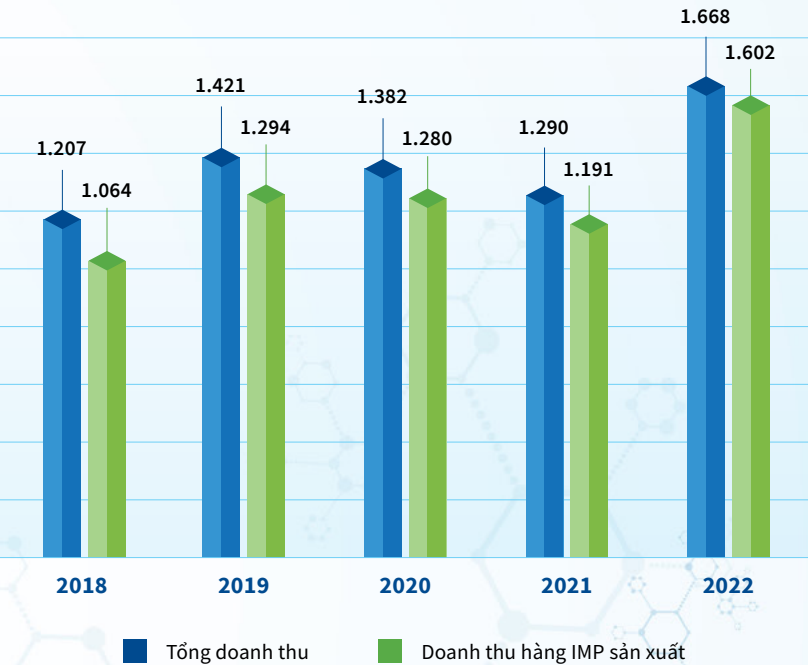
Năm 2022, tổng doanh thu thuần và thu nhập của Imexpharm đạt

1.668 TỶ ĐỒNG

29,2% so với cùng kì

VÀ BẰNG 115,1% kế hoạch năm do Đại hội đồng Cổ đông đề ra.

Tốc độ tăng trưởng kép hàng năm của tổng doanh thu thuần và thu nhập khác là 8.5%



LỢI NHUẬN 2018-2022

(DVT: Tỷ VND)

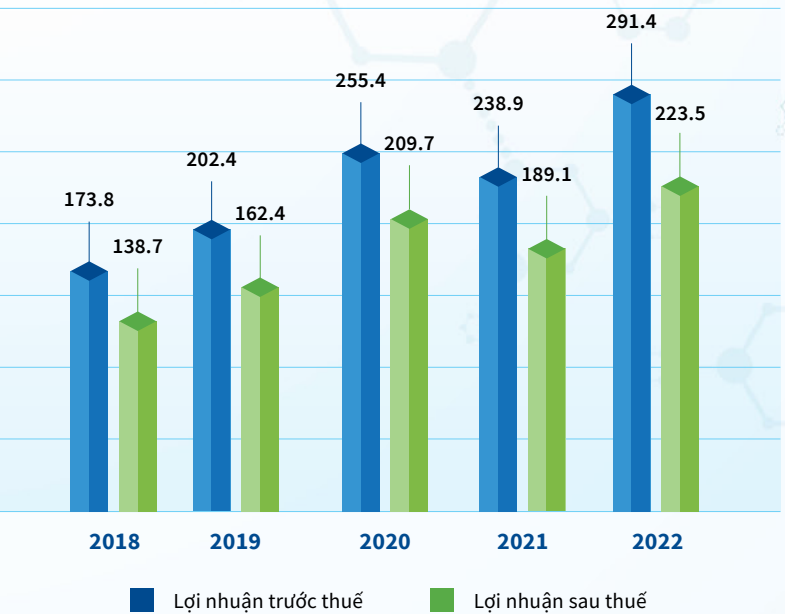
Năm 2022, lợi nhuận trước thuế của Imexpharm đạt

291,4 TỶ ĐỒNG

22,0% so với năm 2021

ĐẠT 106,0% kế hoạch năm

Tốc độ tăng trưởng kép của lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế (2018-2022) là 13,8%.



VỐN CHỦ SỞ HỮU

(ĐVT: Tỷ VNĐ)

CAGR của Vốn chủ sở hữu
giai đoạn 2018-2022 là

5,9%

TỔNG TÀI SẢN

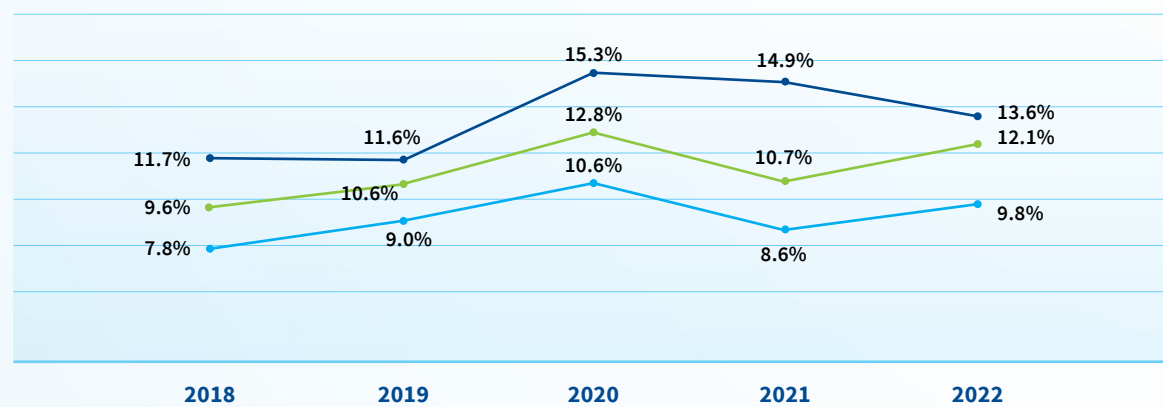
(ĐVT: Tỷ VNĐ)

Tốc độ tăng trưởng kép (CAGR)
của Tổng tài sản trong 5 năm là

6,4%

KHẢ NĂNG SINH LỜI

(ĐVT: %)



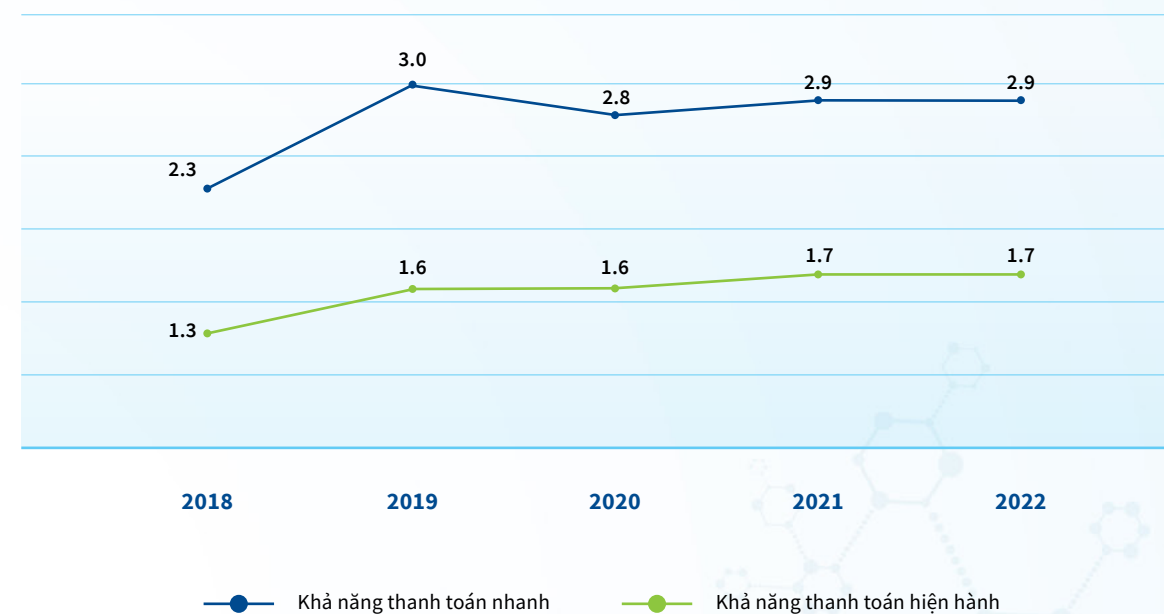
ROA

ROE

ROS

KHẢ NĂNG THANH TOÁN

(ĐVT: Lần)

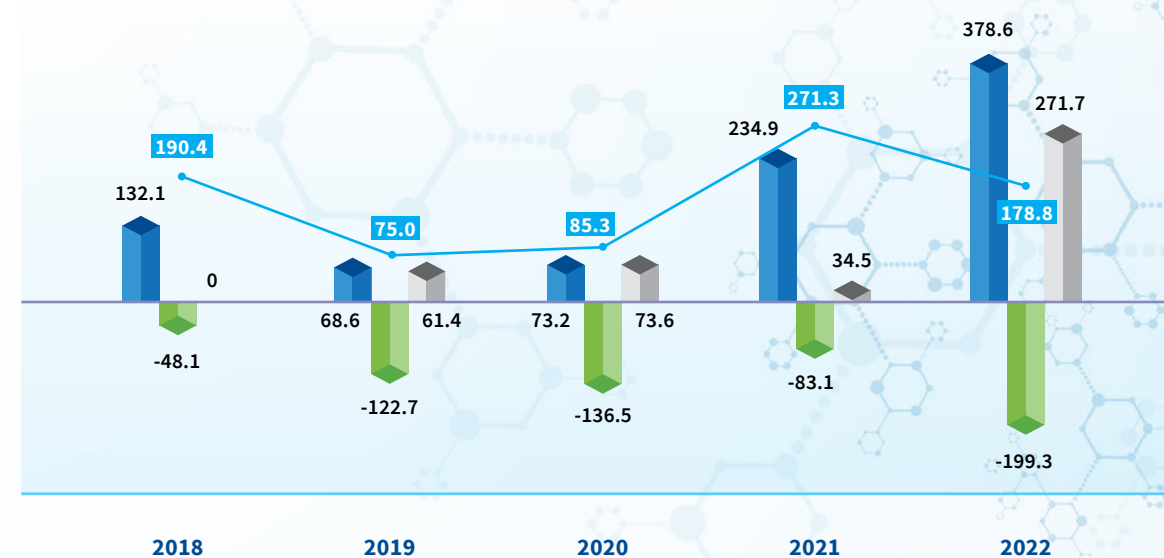


Khả năng thanh toán nhanh

Khả năng thanh toán hiện hành

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(ĐVT: Tỷ VNĐ)



Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh

Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư

Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

Tiền và tương đương tiền cuối kỳ

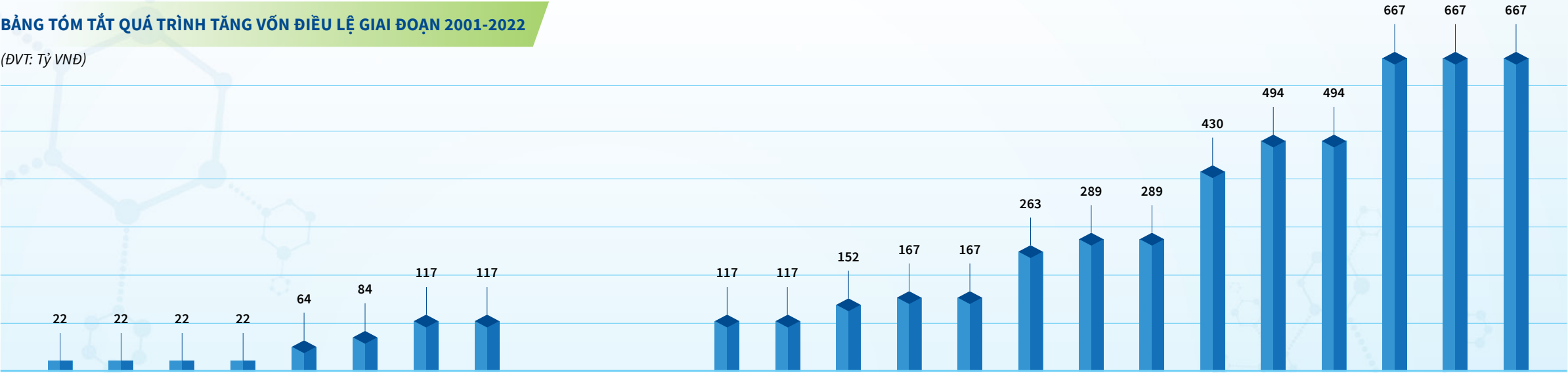
QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ 2001 - 2022

Imexpharm kể từ khi chính thức trở thành công ty đại chúng đến hết ngày 31/12/2022 đã trải qua nhiều lần tăng Vốn điều lệ.

Vốn điều lệ tăng do công ty phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức, cổ phiếu thưởng, ESOP và cổ phiếu để huy động vốn phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.

BẢNG TÓM TẮT QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ GIAI ĐOẠN 2001-2022

(ĐVT: Tỷ VNĐ)



2001	22.000.000.000	Vốn Điều lệ khi cổ phần hóa tháng 7/2001
2002	22.000.000.000	Không phát hành tăng vốn
2003	22.000.000.000	Không phát hành tăng vốn
2004	22.000.000.000	Không phát hành tăng vốn
2005	64.000.000.000	- Quý 1/2005: tăng Vốn Điều lệ lên 44.000.000.000 đồng từ lợi nhuận tích lũy - Tháng 12/2005: Tăng Vốn Điều lệ lên 64.000.000.000 đồng từ việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược, tổng thặng dư 51.650.000.000 đồng
2006	84.000.000.000	- Quý 1/2006 tăng Vốn Điều lệ lên 70.000.000.000 đồng từ việc phát hành cổ phiếu ra công chúng, tạo thặng dư thuần 29.281.321.250 đồng - Quý 3/2006 tăng Vốn Điều lệ lên 84.000.000.000 đồng từ việc phát hành cổ phiếu thưởng 20% trên Vốn Điều lệ, lấy nguồn từ Quỹ đầu tư phát triển
2007	116.598.200.000	Chi trả cổ tức 10% và phát hành thêm 2.421.070 cổ phiếu, tạo thặng dư 197.176.550.000 đồng
2008	116.598.200.000	Không phát hành tăng vốn
2009	116.598.200.000	Không phát hành tăng vốn
2010	116.598.200.000	Không phát hành tăng vốn
2011	152.145.000.000	Phát hành thêm 3.554.680 cổ phiếu (30,5% VĐL, thặng dư 62.654.710.000 đồng)
2012	167.058.100.000	Cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 10:1, lấy nguồn từ thặng dư vốn

2013	167.058.100.000	Không phát hành tăng vốn
2014	263.114.860.000	- Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1, lấy nguồn từ thặng dư vốn; - Chương trình ESOP 5% cho cán bộ công nhân viên, giá phát hành 12.000 đồng/CP
2015	289.426.460.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược Phano, 10% cổ phiếu đang lưu hành, giá 32.000 đồng/CP
2016	289.426.460.000	Không phát hành tăng vốn
2017	429.781.510.000	- Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 10:3 với giá 45.000 đồng/cổ phiếu; - Phát hành cổ phiếu ESOP cho cán bộ chủ chốt, tỷ lệ 5% cổ phiếu đang lưu hành, với giá 14.000 đồng/CP - Phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 10:1, lấy nguồn từ lợi nhuận sau thuế
2018	494.211.590.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức tỷ lệ 15:1, lấy nguồn từ lợi nhuận sau thuế
2019	494.211.590.000	Không phát hành tăng vốn
2020	667.053.700.000	- Phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức, tỷ lệ 10% số cổ phiếu đang lưu hành - Phát hành cổ phiếu thưởng, 20% số cổ phiếu đang lưu hành, lấy nguồn từ thặng dư vốn - Phát hành cổ phiếu ESOP cho cán bộ chủ chốt, tỷ lệ 5% cổ phiếu đang lưu hành, với giá 12.000 đồng/CP
2021	667.053.700.000	Không phát hành tăng vốn
2022	667.053.700.000	Không phát hành tăng vốn

THÔNGIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC



Kính gửi: Quý Cổ đông, nhà đầu tư, quý khách hàng, đối tác, cùng toàn thể cán bộ, nhân viên Imexpharm thân mến,

Năm 2022 là một năm ấn tượng sâu sắc, khi chúng ta tổ chức kỷ niệm cột mốc 45 năm hình thành và phát triển của Imexpharm, cũng là năm kết thúc nhiệm kỳ 2018-2022 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Năm 2022, ghi nhận rõ nét thành quả của Imexpharm trong việc tập trung xây dựng nền tảng nội lực vững chắc, vượt qua một nhiệm kỳ đầy thử thách, với hơn nửa thời gian phải cùng với cả nước đối phó với đại dịch COVID-19, để vừa duy trì hoạt động sản xuất, vừa hỗ trợ phục vụ chống dịch. Dù vậy, Ban Điều hành cùng toàn thể đội ngũ người lao động Imexpharm đã vượt lên trên những khó khăn, duy trì và phát triển trên nhiều mặt: từ nghiên cứu phát triển sản phẩm, tìm mọi phương án để đảm bảo nguồn cung ứng nguyên vật liệu đạt tiêu chuẩn, không để hoạt động sản xuất bị ảnh hưởng lớn từ việc đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Các hoạt động Sales và Marketing cũng được triển khai linh hoạt theo tình hình dịch bệnh luôn chuyển biến phức tạp. Đồng thời, Ban Điều hành cũng luôn quan tâm xây dựng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, gắn bó với công ty để giữ được sự ổn định trong tình hình nhiều biến động, qua đó duy trì năng lực lõi của Imexpharm là **Chất lượng sản phẩm**. Đây có thể được xem là thành tựu to lớn, rất đáng ghi nhận của Imexpharm.

Khép lại nhiệm kỳ 2018 – 2022 trong sự phấn khởi chung của Quý cổ đông, toàn thể đội ngũ Công ty, tôi vui mừng thông báo đến Quý cổ đông, nhà đầu tư kết quả kinh doanh ấn tượng của năm 2022:

- Tổng doanh thu đạt 1.668 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra 15% và đạt mức tăng trưởng 29%.
- Imexpharm Lợi nhuận trước thuế đạt 291 tỷ đồng, vượt kế hoạch 6% và tăng trưởng đến 22%.

Theo số liệu thống kê từ tổ chức IQVIA - một tổ chức uy tín chuyên ghi nhận, tổng hợp và thống kê số liệu xếp hạng các công ty dược đa quốc gia – Imexpharm đã được ghi nhận bởi những bước thăng hạng khá ấn tượng trong năm 2022, như sau:

- Imexpharm xếp vị trí thứ 11 trong Top 20 công ty dẫn đầu thị trường (tăng 1 bậc so với năm 2021), tăng trưởng kênh OTC đến 23% và kênh ETC đạt mức tăng 26%.
- Có mặt trong Top 20 công ty dẫn đầu kênh bán lẻ, Imexpharm thể hiện sự vượt trội khi từ vị trí thứ 15 năm 2021 tiến thẳng đến vị trí thứ 9 năm 2022 (tăng đến 6 bậc) với mức tăng trưởng ấn tượng 42% so với cùng kỳ.
- Và Imexpharm cũng góp mặt ở vị trí thứ 11 trong Top 20 công ty dẫn đầu kênh bệnh viện, dù nhiệm kỳ qua, kênh bệnh viện là kênh chịu ảnh hưởng rất lớn từ đại dịch.

Chúng ta cũng ghi nhận kết quả của nhiệm kỳ 2018-2022 qua những con số như sau:

- Tăng trưởng bình quân kép (CAGR) của tổng doanh thu đạt 8,4%
- CAGR của doanh thu OTC đạt 5,3%, doanh thu ETC đạt 30,1%
- CAGR của lợi nhuận trước thuế ở mức 13,8%
- CAGR của Vốn Điều lệ là 7,8%, của Vốn Chủ sở hữu là 5,9%, của Tổng tài sản là 6,4%.

Để có Imexpharm phát triển với những thành tựu ngày hôm nay, tôi xin ghi nhận sự đóng góp rất lớn của các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022. Với tư cách là Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Imexpharm trong nhiều nhiệm kỳ, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc nhất đến HĐQT, Ban Kiểm soát đã gắn bó và cống hiến nhiều năm, trải qua nhiều nhiệm kỳ cho sự phát triển bền vững của Imexpharm. Để đưa Imexpharm lớn mạnh, trở thành Công ty Dược hàng đầu Việt Nam đến ngày hôm nay, các anh chị đã luôn tận tụy và tâm huyết, tham mưu cho HĐQT định hướng chiến lược, đưa ra quyết định sáng suốt, và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban điều hành hoàn thành tốt các mục tiêu đã đề ra.

Trải qua hành trình 45 năm, những đóng góp của HĐQT, Ban Điều hành qua các thời kỳ, đã đưa ra các định hướng phát triển và trải qua nhiều thăng trầm cùng Công ty. Các anh chị đã góp phần đưa Imexpharm thành công tiến đến những cột mốc quan trọng như:

- Trở thành Công ty Dược đầu tiên cổ phần hóa năm 2001; Tư vấn giúp Công ty phát hành lần đầu tiên ra công chúng, mời gọi nhà đầu tư để tăng vốn điều lệ và tạo thành dư vốn hơn 100 tỷ đồng vào năm 2006, là những năm rất khó khăn về vốn hoạt động của các doanh nghiệp.
- Sau đó Imexpharm là công ty dược đầu tiên niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2006. Công ty đã tăng Vốn điều lệ lên hơn 30 lần, từ 22 tỷ năm 2001 lên 667 tỷ năm 2022, đồng thời tăng Vốn chủ sở hữu lên gấp 86 lần. Đây có thể nói là bước ngoặt chuyển đổi mô hình quản trị hiệu quả hơn, và tạo nguồn vốn chủ động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ nhiều năm qua cho đến nay.
- Việc triển khai thành công 8 phân hệ SAP-ERP, và hệ thống quản lý kênh phân phối DMS để nâng cao hiệu quả quản trị bằng hệ thống công nghệ thông tin.
- Đưa ra các giải pháp về vốn hiệu quả để Công ty hoàn thành giai đoạn đầu tư với 4 nhà máy và 11 dây chuyền đạt tiêu chuẩn GMP-EU.
- Imexpharm luôn giữ vững tài chính minh bạch, lành mạnh, đặc biệt là tận dụng được khoản vay 8 triệu USD của ngân hàng ADB, đã góp phần khẳng định thương hiệu Imexpharm là thương hiệu uy tín, minh bạch, và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định trong nhiều năm qua.

Một lần nữa, tôi muốn gửi lời cảm ơn sâu sắc đến từng thành viên Ban Điều hành, các Cán bộ chủ chốt của Imexpharm trải qua các thời kỳ, là những người đã thấu hiểu và cùng tôi triển khai các mục tiêu chiến lược của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị giao phó, góp phần đưa Imexpharm phát triển như ngày hôm nay. Tôi cũng không quên gửi lời

cảm ơn đến toàn thể đội ngũ nhân viên Imexpharm vì sự lao động cần mẫn với tư duy sáng tạo. Một lần nữa, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến tất cả các anh chị vì những đóng góp quý báu của tất cả thành viên cho ngôi nhà chung bền vững Imexpharm.

Tôi cũng bày tỏ lòng biết ơn đến các cấp lãnh đạo trung ương, các ban ngành trung ương, địa phương, đặc biệt là sự đóng góp rất tích cực và hoạch định những chiến lược của các nhà đầu tư chiến lược trong các thời kỳ vừa qua, cùng các đối tác, các khách hàng trong và ngoài nước, các công ty tư vấn, các chuyên gia đã hỗ trợ, giúp đỡ rất nhiệt tình để có một Imexpharm ngày hôm nay.

Kính thưa Quý vị,

Từ năm 2023, cùng với sự tham gia chiều sâu trong quản trị của Tập đoàn SK (Hàn Quốc), đội ngũ Imexpharm hoàn toàn có đủ cơ sở để tin vào năng lực nội tại và khả năng bứt phá theo định hướng đưa Imexpharm vào **Top những công ty được phẩm sản xuất thuốc kháng sinh Số 1 Việt Nam**. Thời gian tới, đồng hành cùng SK, Imexpharm sẽ tiếp tục triển khai các dự án quan trọng như nhà máy mới tại khu công nghiệp Quảng Khánh (Đồng Tháp) và các dự án khác, tận dụng các nguồn lực toàn cầu và chuyển giao công nghệ tốt nhất cho Imexpharm từ Tập đoàn SK (Hàn Quốc), nhằm tối ưu hóa hoạt động của Công ty, tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp theo xu thế công ty đa quốc gia. Mục tiêu chiến lược đề ra cho nhiệm kỳ 2023 – 2027, với kỳ vọng doanh thu gia tăng gấp đôi sau 5 năm và duy trì tỷ suất lợi nhuận trước thuế trung bình ở mức 20%. Các mục tiêu này được đánh giá là phù hợp với nền tảng nội lực hiện có của Imexpharm.

Các thành viên trong ngôi nhà chung Imexpharm thân mến,

Trong mỗi chúng ta, đâu là ai, với bất kỳ khả năng nào, cũng đều mang trong mình tinh thần, nỗ lực của con người Imexpharm, tận hiến cho cuộc sống. Chẳng đường trước mặt đâu rằng có ít nhiều biến động, nhưng những giá trị mà chúng ta đã cùng chung tay xây dựng, kiến tạo là những điều rất đáng trân trọng. Giá trị đó, ngoài đã được minh chứng bằng những con số, điều lớn hơn chính là chúng ta đã và sẽ cùng sát cánh bên nhau thực hiện sứ mệnh của Imexpharm dành cho cuộc sống này, cho sức khỏe người dân mình, với sự dõi theo của lớp người đi trước và bản lĩnh của những thế hệ tiếp nối đầy tri thức và nhiệt huyết bây giờ.

Xin được cảm ơn tất cả anh chị em đã, đang là thành viên của Imexpharm, đã cùng nhau bước đi trên hành trình 45 năm vừa qua. Với những niềm tin đó, những thành tựu ấn tượng đó, cùng với các định hướng phát triển đi liền với sự cam kết mạnh mẽ, Imexpharm sẽ **Vững tin bứt phá** trong hành trình đưa Imexpharm trở thành Công ty dược phẩm sản xuất kháng sinh Số 1 Việt Nam và bước ra thế giới.

Trân trọng cảm ơn.

Thầy thuốc nhân dân, Dược Sĩ **TRẦN THỊ ĐÀO**
Tổng Giám Đốc

CHƯƠNG 1

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ IMEXPHARM

25	Thông tin chung về công ty
26	Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi
30	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
36	Giải thưởng tiêu biểu năm 2022
38	Mô hình hoạt động của Imexpharm
40	Cơ cấu tổ chức
42	Giới thiệu Hội đồng quản trị Imexpharm
46	Giới thiệu Ban Điều hành
51	Giới thiệu Ban Kiểm soát
51	Giới thiệu thư ký kiêm phụ trách Quản trị công ty

NỀN TẢNG DI SẢN



Ra đời trên mảnh đất sen hồng Đồng Tháp, Công ty Dược phẩm cấp II – tiền thân của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm đã từng bước lớn mạnh và hưng thịnh như ngày hôm nay. Với Imexpharm, Đồng Tháp là quê hương, là cội nguồn của mọi sự phát triển.

Sau 45 năm hình thành và phát triển, với định hướng ưu tiên đầu tư cho chất lượng sản phẩm theo các tiêu chuẩn tiên tiến của thế giới, cùng những bước đi tiên phong mạnh mẽ trong ngành dược, Imexpharm đã trở thành nhà sản xuất Dược phẩm hàng đầu Việt Nam theo Tiêu chuẩn Châu Âu. Hiện nay, công ty sở hữu 4 cụm nhà máy tại Đồng Tháp, Thành phố Hồ Chí Minh và Bình Dương, trong đó có 3 cụm nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP với tổng cộng 11 dây chuyền sản xuất.

Vượt qua bao gian nan thách thức của ngành nghề, trải qua các giai đoạn suy thịnh của nền kinh tế nước nhà, Imexpharm vẫn quyết tâm đi theo Sứ mệnh và Sự cam kết ngay từ đầu, với khát vọng phát triển ngành công nghiệp Dược Việt Nam lên tầm cao mới, cung ứng cho người dân những sản phẩm chất lượng đáp ứng nhu cầu điều trị trong nước với giá cả hợp lý và thay thế thuốc nhập khẩu. Chính khát vọng đó đã dẫn dắt Imexpharm không ngại khó ngại khổ, kiên trì bền chí, luôn mang tư duy sáng tạo và đổi mới, để từ đó mở ra con đường giúp Công ty phát triển ngày càng lớn mạnh, gặt hái được nhiều thành quả ngọt ngào. Đó là nền tảng bền vững giúp Imexpharm có những bước chuyển mình mạnh mẽ, để sẵn sàng tạo ra những bứt phá trong giai đoạn tới, và mở rộng tầm nhìn để bước ra thế giới.

VỐN ĐIỀU LỆ

tại ngày 31/12/2022 (VNĐ)

667.053.700.000 VNĐ

(Sáu trăm sáu mươi bảy tỷ, không trăm năm mươi ba triệu, bảy trăm nghìn đồng chẵn)

VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

tại ngày 31/12/2022 (VNĐ)

1.894.446.892.819 VNĐ

Một nghìn tám trăm chín mươi bốn tỷ, bốn trăm bốn mươi sáu triệu, tám trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm mười chín đồng

THÔNG TIN CHUNG



Tên viết tắt	IMEXPHARM
Tên tiếng Anh	IMEXPHARM CORPORATION
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Mã số thuế	Số 1400384433 đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 08 năm 2001, các đăng ký thay đổi sau đó với lần đăng ký thay đổi gần nhất (lần thứ 29) vào ngày 27 tháng 10 năm 2020 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp. Tháng 02/2022, Imexpharm đã thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Tháp và nội dung thay đổi thông tin đăng ký ngành nghề kinh doanh, những thay đổi này đã được ghi nhận và cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
Trụ sở chính	Số 04, Đường 30/04, Phường 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại	0277.3851 941
Fax	0277.3853 106
Email	imp@imexpharm.com
Website	www.imexpharm.com
Mã chứng khoán	IMP
Sàn niêm yết	HOSE (Sở GDCK Hồ Chí Minh), theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY vào ngày 05 tháng 11 năm 2006

SỨ MỆNH – TẦM NHÌN

SỨ MỆNH



CUNG CẤP GIẢI PHÁP HIỆU QUẢ CAO CHO SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

Imexpharm khẳng định sứ mệnh phục vụ, chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng bằng những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao, khác biệt mà Imexpharm cung cấp.

Sức khỏe của mỗi bệnh nhân luôn là điều mà Imexpharm quan tâm trăn trở. Sản xuất Dược phẩm đáp ứng tốt cho nhu cầu điều trị, kết quả điều trị tích cực và nhanh chóng, mang lại sự an tâm và niềm vui cho bệnh nhân và thân nhân, trở thành sự chọn lựa đầu tay của các bác sĩ và chuyên gia đầu ngành, chính là mục tiêu mà Imexpharm luôn tâm niệm và hướng đến. Trong hành trình 45 năm phục vụ cộng đồng, ngoài các giá trị hữu hình được tạo ra, thì niềm tin của các đối tác, khách hàng, bệnh nhân và các chuyên gia đầu ngành dành cho một doanh nghiệp Dược nội địa với những sản phẩm điều trị chất lượng, an toàn, hiệu quả - đó mới chính là giá trị vô hình quý giá nhất đại diện cho thành công của Imexpharm.

TẦM NHÌN



CHẤT LƯỢNG HÀNG ĐẦU TIÊU CHUẨN CHÂU ÂU

Imexpharm định vị trở thành doanh nghiệp dược trong nước dẫn đầu về chất lượng, với sản phẩm được sản xuất từ những nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP.

Là nhà sản xuất dược phẩm hàng đầu tại Việt Nam, thị trường được IQVIA xếp vào nhóm các thị trường dược mới nổi, Imexpharm luôn khát vọng tạo ra những sản phẩm với chất lượng vượt trội, có thể thay thế thuốc nhập khẩu từ các quốc gia có ngành dược tiên tiến. Châu Âu được xem là cái nôi của nền Y học hiện đại, hàng loạt các sản phẩm thuốc gốc đều được phát minh từ lục địa này. Chính vì thế, Imexpharm đã mạnh dạn theo đuổi tiêu chuẩn Châu Âu trong sản xuất.

Được xem là công ty luôn tiên phong trong việc đầu tư nhà máy theo tiêu chuẩn quốc tế, đến cuối năm 2022 Imexpharm đã sở hữu hệ thống 03 nhà máy đạt tiêu chuẩn EU-GMP với 11 dây chuyền. Tính riêng trong giai đoạn 2018-2022, Công ty đã hoàn thiện xét duyệt và được cấp giấy chứng nhận 2 nhà máy EU-GMP tại Thành phố Hồ Chí Minh (Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc - IMP2), và tại Bình Dương (Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương - IMP4). Tầm nhìn đến năm 2023, Công ty sẽ trở thành Nhà sản xuất Dược phẩm hàng đầu theo tiêu chuẩn Châu Âu, đặc biệt về công nghệ và quản trị bền vững. Imexpharm xác định không chỉ trở thành doanh nghiệp dược hàng đầu ở thị trường Việt Nam mà mục tiêu còn phải vươn ra thế giới, khẳng định giá trị của thương hiệu thuốc Việt.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI NGUYÊN TẮC VĂN HÓA

Văn hóa Imexpharm được dựng xây dựa trên nền tảng 45 năm hình thành và phát triển của Công ty. Do đó, Imexpharm khẳng định đây là một di sản quý báu mà “thế hệ vàng” đã chắt lọc, kết tinh và truyền ra cho những thế hệ kế thừa.



01 Hướng đến khách hàng – Dịch vụ dẫn đầu

45 năm kiến tạo niềm tin cho tất cả các bên liên quan, Imexpharm nhận ra rằng, bất kỳ ai xuất hiện trong hành trình của Imexpharm cũng đều là một khách hàng mà Imexpharm cần chăm sóc. Từ các đại lý, nhà thuốc, bệnh viện và các kênh phân phối khác, cho đến cổ đông, nhà đầu tư, đối tác, người lao động, cộng đồng địa phương... tất cả đều phải được quan tâm đặt để vào vị trí xứng đáng. Do đó, khi xây dựng mỗi một hoạch định hay triển khai một quyết sách, Imexpharm luôn chú trọng trải nghiệm của từng đối tượng khách hàng phải là những trải nghiệm tốt nhất.



02 Hợp tác – Nguyên nhân đầu tiên của vấn đề là bạn

Để kiến tạo nên ngôi nhà bền vững như hiện tại, Imexpharm đã thấu hiểu sức mạnh của tập thể có vai trò quan trọng như thế nào. Suốt 45 năm qua, Imexpharm luôn đề cao tinh thần hợp tác, lấy cái chung làm mục tiêu hàng đầu để phát triển. Trong đó, mỗi cá nhân phải lấy bản thân mình ra để suy xét trước tiên khi gặp phải bất cứ vấn đề gì. Đây không phải là văn hóa nhận lỗi, mà là cách tư duy để mỗi thành viên nâng tầm nhận thức, nâng cao trách nhiệm cá nhân trong từng vấn đề, nhanh chóng rút ra giải pháp và bài học kinh nghiệm, đồng thời không đổ lỗi cho người khác. Từ đó mỗi thành viên Imexpharm đều là những con người làm chủ: tự chủ động và tự chịu trách nhiệm với công việc của mình. Đó chính là cách mà đại gia đình Imexpharm không ngừng phát triển lớn mạnh đến hôm nay.



03 Kiên trì – Đừng nói không hãy cho tôi giải pháp

Đi lên từ một xí nghiệp dược nhỏ bé ở vùng Đồng Tháp Mười, vượt qua không biết bao nhiêu khó khăn thách thức, con người Imexpharm rất cần tố chất kiên trì. Không có việc gì là không thể, không có lý do để không làm được. Liên tục đưa ra giải pháp, liên tục sáng tạo, và luôn chấp nhận thay đổi. Chúng tôi giữ vững sự cam kết ngay từ đầu đó để làm chủ tình hình, kiên trì từng bước nhằm xây dựng một Imexpharm bền vững, chắc chắn và vững tin bất phá của ngày hôm nay.



04 Nhiệt huyết – Chưa xong chưa về

Lựa chọn sứ mệnh cung cấp giải pháp hiệu quả cao cho sức khỏe cộng đồng, chúng tôi hiểu mình đang làm ra những sản phẩm tốt nhất với những quy chuẩn, kiểm định khắt khe nhất, để mang đến cho khách hàng những trải nghiệm sản phẩm và dịch vụ với sự hài lòng cao nhất. Để làm được điều đó, con người Imexpharm cần phải có sự nhiệt huyết trong sứ mệnh của mình, mang tinh thần trách nhiệm cao một cách chủ động. Vì vậy, Imexpharm luôn tạo ra môi trường làm việc đầy động lực nhằm thúc đẩy ngọn lửa nhiệt huyết trong mỗi thành viên. “Trân trọng là tốc độ”, con người Imexpharm luôn trân quý công việc, vì vậy luôn làm mọi việc với một thái độ khẩn trương nhất, và hoàn thành công việc được giao một cách nhanh nhất có thể.



05 Học hỏi và cải tiến – Cho mình giỏi đồng nghĩa với đi lùi

Giữa sự phát triển như vũ bão của thời đại công nghệ số, việc đứng lại trong khi những người khác đang di chuyển cũng đã là một bước đi lùi. Do đó, thỏa mãn trên đỉnh cao của chính mình, với người Imexpharm là điều không được có. Quá trình 45 năm hình thành và phát triển của Imexpharm và cả những định hướng chiến lược đầy thách thức trong tương lai đã phản ánh rõ nét điều này. Luôn rất khiêm cung với những thành tựu của mình, và luôn giữ vững tinh thần như khi mới khởi nghiệp lúc ban đầu.



06 Hiệu quả – Hãy nói chuyện với nhau bằng con số

Việc quản trị minh bạch, hiệu quả, hướng tới sự phát triển bền vững luôn là điều cốt yếu mà Imexpharm duy trì. Nuôi chí lớn vươn tầm thế giới với một khát vọng dẫn đầu thì không thể được xây trên những điều cảm tính. Do đó, ở Imexpharm hiệu quả phải được đo lường bằng con số là tiêu chí đầu tiên. Vì điều gì đo lường được thì sẽ kiểm soát được. Imexpharm khuyến khích cách thức làm việc rõ ràng, công khai với những số liệu không những đáng tin cậy mà còn phải chuẩn mực.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

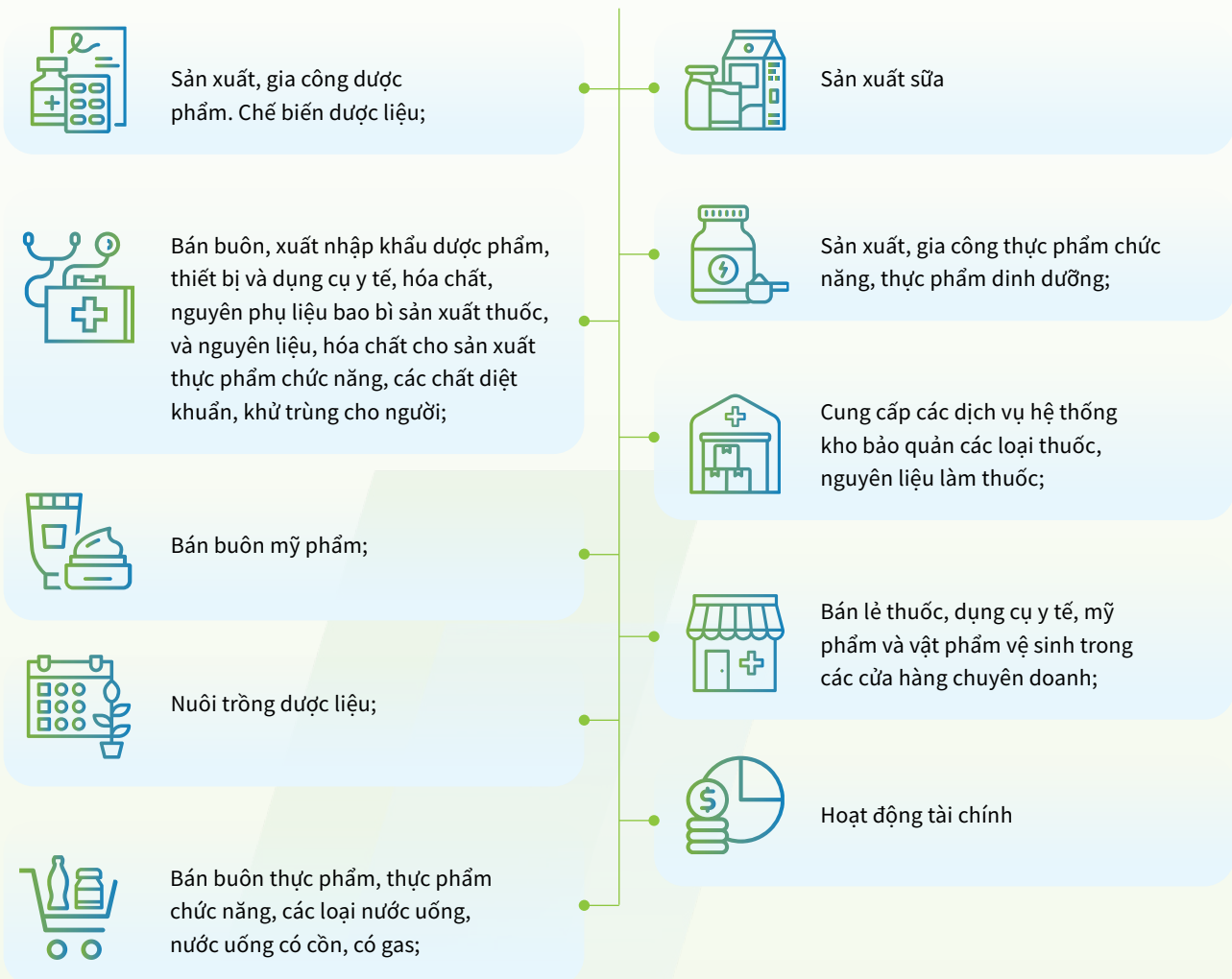
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và buôn bán dược phẩm với dòng sản phẩm chủ lực là kháng sinh Betalactam và nhóm đặc trị, giảm đau hạ sốt, tiêu hóa.

- **Nhóm kháng sinh Betalactam:**
Kháng sinh uống và kháng sinh tiêm
- Nhóm giảm đau hạ sốt
- Nhóm thuốc ho
- Nhóm tiêu hóa, gan mật
- Nhóm kháng viêm
- Nhóm cơ xương khớp
- Nhóm đặc trị: tim mạch, tiểu đường, kháng Histamin và kháng dị ứng, giãn mạch ngoại biên và hoạt hóa não...
- Nhóm vitamin và các sản phẩm khác



Theo Giấy phép đăng ký kinh doanh, ngành nghề hoạt động của Imexpharm là



Đặc biệt, nhận thấy tiềm năng của phân khúc thực phẩm bảo vệ sức khỏe và thuốc được liệu, một vài năm gần đây, Imexpharm đã đầu tư nhà máy Thực phẩm bảo vệ sức khỏe, nghiên cứu danh mục sản phẩm, sản xuất và cho ra đời các sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe có chất lượng hiệu quả cao. Những sản phẩm nổi bật của dòng thực phẩm bảo vệ sức khỏe đang phân phối trên thị trường tiêu biểu là: SuperMaxgo, FlexoMAX, Festale, MaxGO-Lutein, Pumflex 300 ...

Tiềm năng của phân khúc thực phẩm bảo vệ sức khỏe và thuốc được liệu một vài năm gần đây ngày càng lớn và phát triển.

SuperMaxGO: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe giúp đôi mắt sáng khỏe, tinh thông



Thành phần

Mỗi viên nang mềm chứa: Vitamin A (Retinyl acetat) 1000 UI, Vitamin E (D-alpha-tocopheryl acetat) 100 UI, Superberry extract 25 mg, Natri chondroitin sulfat 12 mg, Kẽm gluconat 2,5mg, Lutein 2,5 mg, Vitamin B2 (Riboflavin) 1 mg, Zeaxanthin 0,5 mg, Selenium (men tăng sinh từ selenium) 4 mcg.

Công dụng

- Bổ sung lutein, zeaxanthin và các vitamin giúp đôi mắt sáng khỏe.
- Hỗ trợ bảo vệ mắt, giúp giảm nguy cơ: Thoái hóa điểm vàng, đục thủy tinh thể.
- Hỗ trợ làm giảm khô mắt, mỏi mắt, nhức mắt.

FlexoMAX: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe giúp tăng sinh dịch khớp, hỗ trợ làm giảm đau do khô khớp, viêm khớp và giảm nguy cơ thoái hóa khớp.



Thành phần

Viên số 1 (01 viên nang cứng)

- Native Collagen type II (NC-II) 40 mg
- Vitamin C (Acid ascorbic) 30 mg
- Bromelain 60 GDU (tương ứng khoảng 30 mg)
- Acid hyaluronic 3,3 mg

Viên số 2 (01 viên nang cứng)

- Salix alba extract (Chiết xuất vỏ cây liễu trắng) (White willow bark extract) 125 mg
- Zingiber officinale extract (Chiết xuất gừng) 85 mg
- Chiết xuất cây nhũ hương (Boswellia serrata extract gum) 75 mg
- Turmeric extract (Chiết xuất nghệ) 50 mg

Viên số 3 (01 viên nén bao phim)

- Glucosamin (dưới dạng Glucosamin sulfat.2KCl) 125 mg
- Natri chondroitin sulfat 100 mg
- Methyl Sulfonyl Methan 25 mg

Công dụng

- - Hỗ trợ tăng sinh dịch khớp.
- - Hỗ trợ làm giảm đau do khô khớp, viêm khớp.
- - Hỗ trợ làm giảm nguy cơ thoái hóa khớp.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Festale: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe giúp mát gan, lợi mật, hỗ trợ tăng cường chức năng giải độc của gan.



Thành phần

Mỗi viên nén bao phim chứa:

- Cao khô nghệ (Extractum siccum Rhizoma Curcumae longae) 50 mg (Tương đương 625 mg thân rễ nghệ)
- Cao khô mật heo (Extractum siccum Fellis) 25 mg (Tương đương 250 mg mật heo tươi)
- Cao khô actiso (Extractum siccum Cynarae sU5 mg (Tương đương 625 mg lá tươi actiso)
- Phụ liệu vừa đủ 1 viên

Công dụng

- Giúp mát gan, lợi mật, hỗ trợ tăng cường chức năng giải độc của gan.

Max-GO Lutein: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe giúp giảm triệu chứng khô mắt, mỏi mắt, nhức mắt, giảm nguy cơ: thoái hóa điểm vàng, đục thủy tinh thể.



Thành phần

Mỗi viên nang mềm MAX-GO® LUTEIN chứa:

- Lutein 2,5 mg
- Zeaxanthin.0,5 mg
- Vitamin A (Retinyl acetat)1.000 IU
- Vitamin E (D-α-Tocopheryl acetat) 100 IU

Dạng bào chế: Viên nang mềm, hình trứng.

- Màu sắc: Vỏ nang màu vàng.

Công dụng

- Hỗ trợ làm giảm triệu chứng khô mắt, mỏi mắt, nhức mắt.
- Giúp giảm nguy cơ: thoái hóa điểm vàng, đục thủy tinh thể.

Pumflex 300: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe hỗ trợ làm giảm triệu chứng khó tiểu, tiểu đêm, tiểu nhiều lần do phì đại tiền liệt tuyến lành tính.



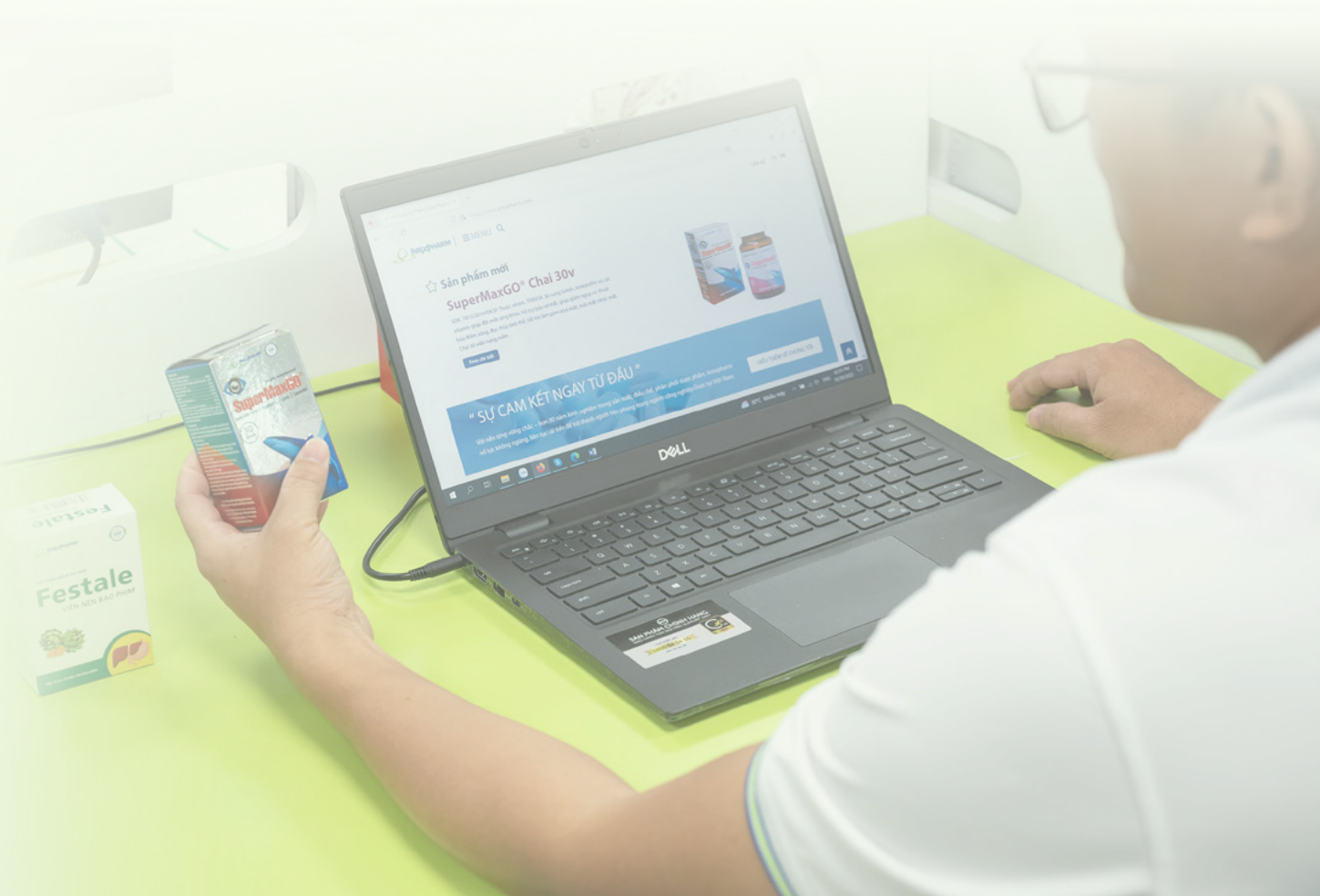
Thành phần

Mỗi viên nang mềm chứa:

- Dầu hạt bí ngô (Cucurbita pepo L. seed oil) 300 mg
- Phụ liệu vừa đủ 1 viên

Công dụng

- Hỗ trợ làm giảm triệu chứng khó tiểu, tiểu đêm, tiểu nhiều lần do phì đại tuyến tiền liệt lành tính.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

ĐỊA BÀN KINH DOANH



Trong nước

Sau 45 năm hình thành và phát triển, Imexpharm tự hào đã xây dựng được một mạng lưới 20 chi nhánh bán hàng trải rộng từ Bắc chí Nam.

Cùng với việc nâng cao năng lực đội ngũ, ứng dụng 4.0 vào thực tiễn hoạt động, chú trọng cải thiện mô hình để ngày càng đi vào chiều sâu, mạng lưới chi nhánh bán hàng của Imexpharm dần trở nên chuyên nghiệp, đồng bộ và hiện đại. Sắp tới đây, Công ty dự kiến sẽ mở thêm chi nhánh mới ở khu vực phía Bắc, nhằm từng bước hiện thực hóa mục tiêu tăng cường độ bao phủ của sản phẩm Imexpharm, giữ vững sự cam kết ngay từ đầu là mang đến cho người tiêu dùng Việt Nam những trải nghiệm chất lượng, khẳng định thương hiệu Nhà sản xuất Dược phẩm hàng đầu Việt Nam.



Ngoài nước

Với tiêu chuẩn chất lượng được dày công gầy dựng, Imexpharm cho rằng hành trình “Bước ra thế giới”, thâm nhập vào các thị trường sôi động, cạnh tranh trực tiếp với các doanh nghiệp quốc tế là điều tất yếu. Trong nhiệm kỳ 2023-2027 sẽ là thời kỳ Imexpharm mở rộng thị trường đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm, đặc biệt là những sản phẩm đã có Visa Châu Âu.



GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

01

Top 50 doanh nghiệp Việt có thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn năm 2022

Tại hội nghị vào ngày 09/11/2022 do Anphabe tổ chức, Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm đã nhận giải thưởng Top 50 Doanh nghiệp Việt có Thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn – Khối ngành Dược/ Thiết bị y tế/ Chăm sóc sức khỏe. Đây là một hạng mục giải thưởng uy tín hàng đầu Việt Nam được thực hiện bởi Anphabe với sự bảo trợ của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI). Dữ liệu được thu thập từ việc khảo sát gần 58.000 người đi làm của 515 doanh nghiệp hàng đầu hiện nay, trong thời gian từ tháng 4 cho đến tháng 9/2022.

Giải thưởng này đã chứng minh môi trường làm việc tại Imexpharm với những chính sách, đãi ngộ tốt của Ban Lãnh đạo Công ty dành cho người lao động ngày càng thu hút cũng như giữ chân nhiều nhân tài, để cùng thực thi các mục tiêu chiến lược trong đường hướng phát triển sắp tới.



02

Top 10 Báo cáo thường niên tốt nhất 2022 - nhóm vốn hóa vừa

Giải thưởng này nằm trong khuôn khổ Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA) 2022 do Sở giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE), Sàn giao dịch Hà Nội (HNX) và Báo Đầu tư phối hợp tổ chức.

Giải thưởng này một lần nữa góp phần củng cố giá trị của thương hiệu Imexpharm và niềm tin của khách hàng, đối tác, cổ đông và nhà đầu tư đối với thương hiệu, tiếp tục giữ vững hình ảnh của một doanh nghiệp có nền tảng quản trị minh bạch, đáng tin cậy để phát triển bền vững, hội nhập sâu và rộng hơn trên thị trường toàn cầu.



03

Top 10 Công ty Dược uy tín năm 2022 - nhóm ngành sức khỏe, thiết bị y tế

Ngày 24/11/2022, Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) chính thức công bố Top 10 Công ty Dược uy tín năm 2022.

Các tiêu chí đánh giá bao gồm: năng lực tài chính, uy tín truyền thông, và khảo sát các đối tượng liên quan. Đây là kết quả nghiên cứu độc lập và khách quan của Vietnam Report được công bố thường niên từ năm 2016, dựa trên phương pháp Media Coding (mã hóa dữ liệu báo chí) trên truyền thông.



04

Cổ phiếu Imexpharm được đưa vào rổ chỉ số phát triển bền vững VNSI

IMP cũng là cổ phiếu duy nhất thuộc nhóm ngành Chăm sóc sức khỏe nằm trong nhóm cổ phiếu này. Rổ chỉ số phát triển bền vững bao gồm 20 cổ phiếu của 20 công ty có điểm phát triển bền vững cao nhất trên sàn HOSE.

Đây là cơ sở để HOSE xây dựng chỉ số phát triển bền vững VNSI nhằm tạo ra công cụ tham khảo, làm tài sản cơ sở cho các sản phẩm ETF và phái sinh chỉ số trong tương lai, giúp nhà đầu tư xác định cơ hội đầu tư có khả năng đem lại giá trị dài hạn.



05

Top 50 Công ty niêm yết kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2022

Giải thưởng này được trao tặng bởi Báo Nhịp cầu đầu tư. Giải thưởng tập trung chủ yếu vào sự tăng trưởng của 3 chỉ số: Doanh thu, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) và chỉ số giá trị thị trường của cổ phiếu trên thu nhập của cổ phiếu (P/E) qua 3 năm liền kề để đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Nhờ đó, hệ thống bình chọn luôn nhận được sự đánh giá cao của cộng đồng doanh nghiệp Việt trên sàn chứng khoán, bởi tính chuyên nghiệp và đáng tin cậy của kết quả đánh giá.

Đây là năm thứ ba liên tiếp và cũng là lần thứ 4 Imexpharm được chọn vào danh sách này.



06

Nhà máy IMP3 và IMP4 được ghi nhận thành tích bảo vệ môi trường

Tháng 12 năm 2022, Nhà máy Công Nghệ Cao Betalactam Bình Dương (IMP3) và Nhà máy Công Nghệ Cao Bình Dương (IMP4) của Imexpharm tọa lạc tại khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II ở TP. Thủ Dầu Một (tỉnh Bình Dương) đã được UBND tỉnh Bình Dương ghi nhận “Có thành tích xuất sắc trong công tác môi trường”.

Sự kiện trên cho thấy những cải tiến trong công nghệ sản xuất trong nhiều năm qua để luôn là một doanh nghiệp bền vững và thân thiện với môi trường đã được ghi nhận bởi chính quyền địa phương. Điều này đã chứng minh cho sự cam kết ngay từ đầu đối với xã hội và môi trường mà Imexpharm luôn hướng tới, là ưu tiên hàng đầu của Công ty trong phát triển sản xuất gắn liền với bảo vệ môi trường sống cho cộng đồng.



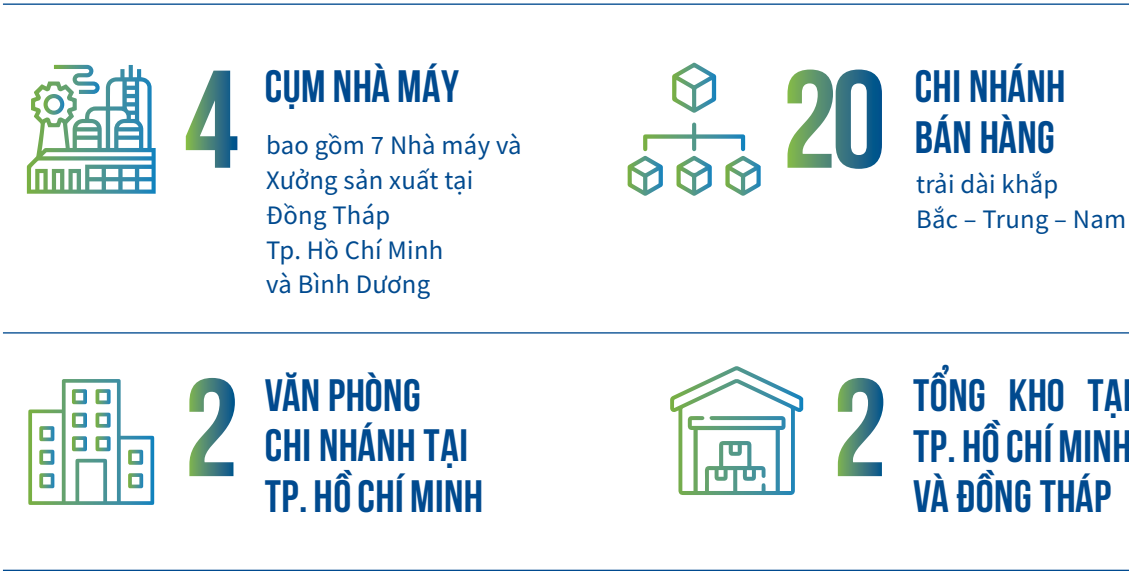


MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG

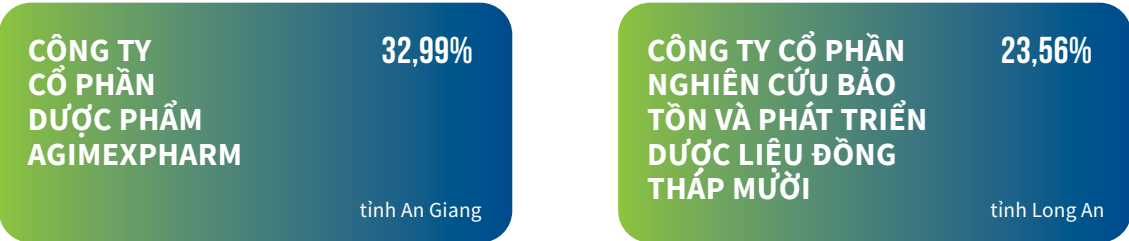
Xét về mặt pháp lý, Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm hiện tại hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với cơ quan có thẩm quyền cao nhất là Đại hội đồng Cổ đông. Để quản trị công ty hướng đến sự minh bạch, mô hình hoạt động của Imexpharm có sự kết hợp hài hòa giữa điểm a và điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2020, vừa có Ban Kiểm soát vừa có Tiểu ban Kiểm toán nội bộ & Quản trị rủi ro.

Xét về mô hình hoạt động, ngoài Văn phòng Trụ sở chính tại Thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp, Imexpharm còn có các Chi nhánh, Nhà máy trực thuộc, và Các Công ty liên kết, cụ thể như sau:

CÁC CHI NHÁNH, NHÀ MÁY TRỰC THUỘC



CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

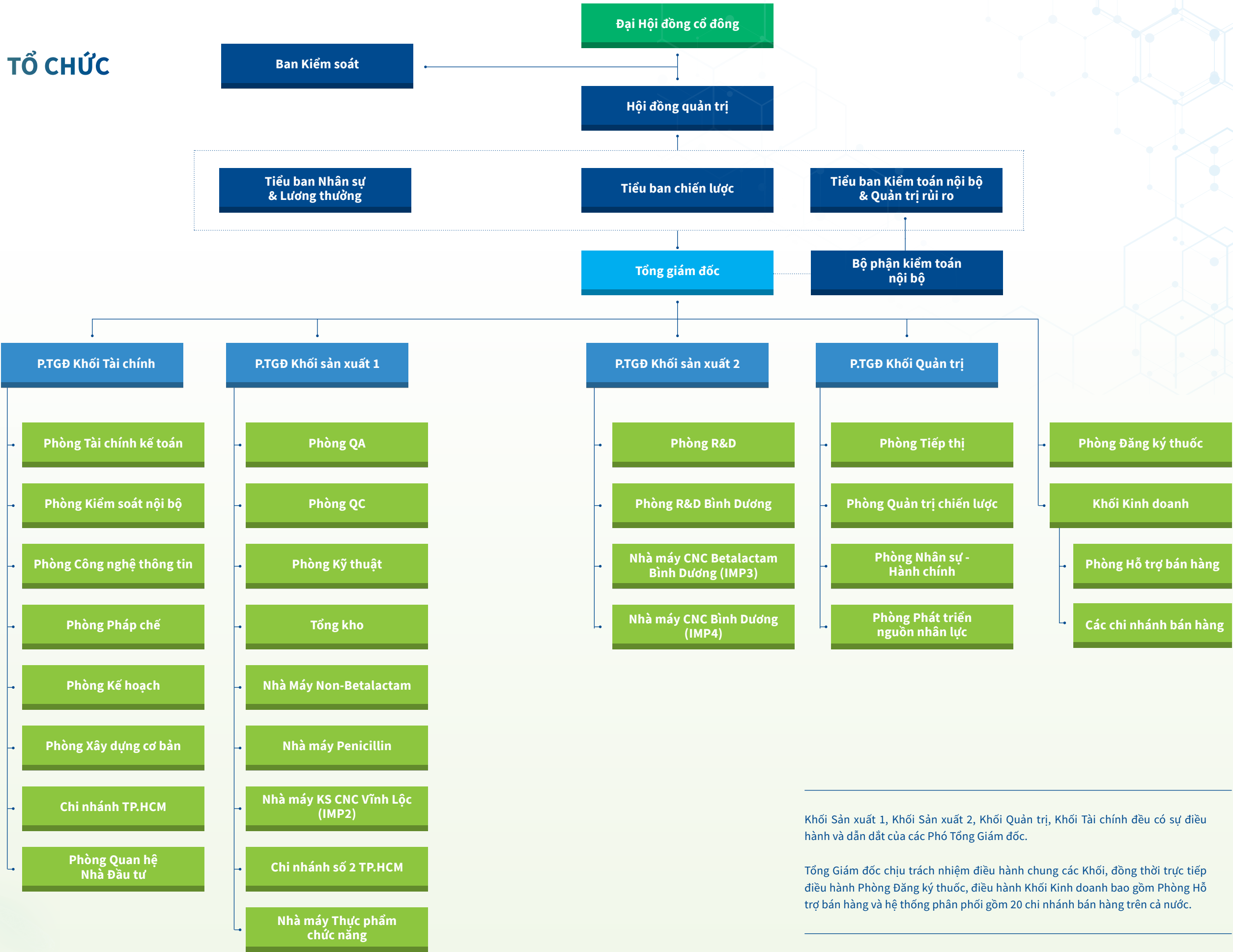


“

CÙNG VỚI SỰ THAM GIA VÀO CHIỀU SÂU CỦA CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC TẬP ĐOÀN SK (HÀN QUỐC), MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA IMEXPHARM SẼ DẪN HƯỚNG ĐẾN TINH GỌN, HIỆU QUẢ, PHÙ HỢP VỚI CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY TRONG THỜI GIAN TỚI.



SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC



Khối Sản xuất 1, Khối Sản xuất 2, Khối Quản trị, Khối Tài chính đều có sự điều hành và dẫn dắt của các Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành chung các Khối, đồng thời trực tiếp điều hành Phòng Đăng ký thuốc, điều hành Khối Kinh doanh bao gồm Phòng Hỗ trợ bán hàng và hệ thống phân phối gồm 20 chi nhánh bán hàng trên cả nước.

GIỚI THIỆU HĐQT VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ



Bà TRẦN THỊ ĐÀO
Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông NGUYỄN QUỐC ĐỊNH
Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Bà HÀN THỊ KHÁNH VINH
Thành viên HĐQT không điều hành

Ông TRƯƠNG MINH HÙNG
Thành viên HĐQT không điều hành

Tóm tắt tiểu sử:

- Sinh năm: 1952
- Nguyên quán: Hồng Ngự, Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

Nhiệm vụ:

- Đảm trách Trưởng Tiểu Ban Chiến lược trực thuộc HĐQT;
- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược cấp công ty;
- Điều hành trực tiếp Khối Bán hàng và Phòng Đăng ký thuốc;
- Theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp cho việc quản trị tại các công ty liên kết;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng Quản trị.

Quá trình công tác:

- Từ 1984 – 1998: Giám đốc Công ty Dược Đồng Tháp
- - Từ 1999 – 2000: Giám đốc Công ty Dược phẩm Trung Ương 7
- - Từ tháng 8/2001 - Tháng 4/2013: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- - Từ tháng 5/2013 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (đang niêm yết trên sàn Upcom), là công ty liên kết của Imexpharm.
- Phó chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp Dược Việt Nam.

Tóm tắt tiểu sử:

- Sinh năm: 1962
- Nguyên quán: Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Nhiệm vụ:

- Phụ trách điều hành chung các hoạt động của HĐQT;
- Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT;
- Giám sát tiến độ, chất lượng và ngân sách các dự án đầu tư của Công ty
- Là thành viên Tiểu ban chiến lược và Tiểu ban nhân sự, lương thưởng;
- Giám sát thực thi các chiến lược, mục tiêu phát triển bền vững của Công ty;
- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược khối Tài chính;
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp cho việc quản trị tại các công ty liên kết;
- Phụ trách quan hệ công chúng và công bố thông tin;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng Quản trị.

Quá trình công tác:

- Từ 1992 - 1995: Phó phòng tài chính ngành Sở Tài chính Đồng Tháp
- Từ 1995 - 1999: Trưởng phòng Nghiệp vụ I - Cục Quản lý vốn và tài sản Nhà nước tại Doanh nghiệp tỉnh Đồng Tháp.
- Từ 1999 – tháng 7/2001: Phó Giám đốc Công ty Dược phẩm Trung ương 7.
- Từ tháng 8/2001 – Tháng 4/2013: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.
- Từ tháng 5/2013 đến nay: Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm.

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm (đang niêm yết trên sàn Upcom), là công ty liên kết của Imexpharm.

Tóm tắt tiểu sử:

- Sinh năm: 1975
- Nguyên quán: Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán quốc tế - Đại học Công nghệ Swinburne, Úc

Nhiệm vụ:

- Giữ vai trò Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc HĐQT (từ ngày 24/5/2022);
- Cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh của ngành Dược Việt Nam;
- Tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực tài chính của Công ty;
- Tư vấn quản trị công ty, công tác đối ngoại với đối tác trong ngành và nhà đầu tư.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng Quản trị.

Quá trình công tác:

- 1999 - 2002: Kế toán Cty TNHH Điện tử Daewoo Hanel; Kế toán kiêm Trợ lý Giám đốc tài chính Công ty Canon Việt Nam
- 2002 - 2013: Kế toán trưởng Công ty Language Link Việt Nam; Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Trường Quốc tế KinderWorld Việt Nam
- 2013 - 2016: Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần đầu tư và tư vấn Pegasus.
- 12/2016 - 2/2017: Thành viên HĐQT Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP
- Từ 02/2017 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP (hiện đang niêm yết trên sàn Upcom).
- Bà Hàn Thị Khánh Vinh được bầu chọn làm thành viên HĐQT Imexpharm lần đầu ngày 28/4/2018.

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1;
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm OPC;
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam;
- Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Sanofi - Synthelabo Việt Nam;

Tóm tắt tiểu sử:

- Sinh năm: 1979
- Nguyên quán: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán, kiểm toán Trường Đại học kinh tế quốc dân, Thạc sĩ ngân hàng và tài chính Đại học Monash.

Nhiệm vụ:

- Là thành viên của Tiểu ban chiến lược trực thuộc HĐQT;
- Hỗ trợ công tác mở rộng nguồn nguyên liệu và phát triển sản phẩm mới;
- Trợ giúp phát triển thị trường xuất khẩu sản phẩm cho Imexpharm;
- Phát triển đối ngoại và tư vấn quản trị cho Công ty;
- Hỗ trợ việc huy động vốn và đầu tư tài chính.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng Quản trị.

Quá trình công tác:

- • 2001 - 2005: Kiểm toán viên của VACO và Deloitte Việt Nam;
- • 2008 - 2011: Chuyên viên cao cấp, Trưởng phòng đầu tư tại Quỹ đầu tư hạ tầng và VinaCapital;
- • 2011 - 2018: Trưởng phòng đầu tư, Trưởng phòng đầu tư cao cấp Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam - Oman;
- • 2018 - 2019: Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc đầu tư Công ty Cổ phần Quản lý quỹ PVI;
- • 2019 đến nay: Giám đốc đầu tư cao cấp SK Việt Nam.
- Ông Trương Minh Hùng được bầu chọn là thành viên Hội đồng Quản trị Imexpharm lần đầu vào ngày 30/5/2020.

GIỚI THIỆU HĐQT VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ



Ông NGÔ MINH TUẤN
Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Tóm tắt tiểu sử:

- Sinh năm: 1979
- Nguyên quán: Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Nhiệm vụ:

- Giữ vai trò Trưởng Tiểu ban Nhân sự - Lương thưởng (từ ngày 24/5/2022) và là thành viên của 2 Tiểu ban còn lại của Hội đồng Quản trị;
- Giám sát việc thực hiện và kiểm soát các mục tiêu chiến lược của Công ty bằng công cụ BSC;
- Giám sát việc thực hiện các mục tiêu chiến lược phát triển nguồn nhân lực: Văn hóa Imexpharm, môi trường làm việc, lương thưởng và phúc lợi, đào tạo phát triển nghề nghiệp;
- Giám sát việc thực hiện và kiểm soát hiệu quả hoạt động Marketing;
- Điều hành mảng kinh doanh Thực phẩm bảo vệ sức khỏe.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng Quản trị.

Quá trình công tác:

- 2004 - 2014: Thư ký HĐQT, Thư ký Tổng Giám đốc
- 2014 - Tháng 3/2015: Trưởng Ban Chiến lược và Phát triển, Trợ lý Tổng Giám đốc
- Tháng 4/2015 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm.
- Ông Ngô Minh Tuấn được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT Imexpharm từ ngày 30/03/2015, và đã được Đại hội đồng cổ đông chính thức thông qua ngày 24/04/2015.



Ông LÊ VĂN NHÃ PHƯƠNG
Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc

Tóm tắt tiểu sử:

- Sinh năm: 1980
- Nguyên quán: Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ: Tiến sĩ Dược khoa tại Pháp

Nhiệm vụ:

- Là thành viên của Tiểu ban kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro; thành viên của Tiểu ban chiến lược;
- Giám sát và báo cáo việc thực hiện các mục tiêu chiến lược khối sản xuất, tình hình thực thi GMP và An toàn - Chất lượng - Môi trường - Năng suất lao động - Kiểm soát chi phí tại các nhà máy;
- Điều hành Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương (IMP3), Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương (IMP4);
- Giám sát việc thực hiện các chiến lược phát triển R&D của Công ty.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của Hội đồng Quản trị.

Quá trình công tác:

- Tháng 10/2004 - Tháng 4/2005: Nhân viên R&D tại Công ty Cổ phần XNK Y tế Domesco
- Tháng 4/2005 - Tháng 8/2006: Phó Giám đốc Phòng R&D tại Domesco
- Tháng 8/2006 - Tháng 8/2008: Giám đốc Bộ Phận Xuất Khẩu - Cung Ứng và Hợp Tác Quốc tế tại Domesco
- Tháng 10/2010 - Tháng 10/2011: Giám đốc Phòng R&D tại Domesco
- Tháng 10/2011 - Tháng 3/2014: Phó Tổng Giám đốc Domesco.
- Tháng 04/2014 - Tháng 12/2016: Giám đốc nhà máy Ampharco
- Tháng 01/2017 - Tháng 4/2018: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- Từ tháng 4/2018 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm.

GIỚI THIỆU CHUYÊN GIA TƯ VẤN



Ông TRẦN ANH TUẤN
Chuyên gia tư vấn của Hội đồng quản trị

Tóm tắt tiểu sử:

- Sinh năm: 1973
- Nguyên quán: Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngân hàng, MBA

Nhiệm vụ:

- Giữ vai trò tư vấn cho hoạt động của Hội đồng quản trị, hoạt động của Tiểu ban Nhân sự, lương thưởng và Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro;
- Hỗ trợ hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR);
- Cập nhật thông tin kinh tế vĩ mô, thị trường tài chính - chứng khoán Việt Nam và thế giới cho HĐQT;
- Chịu trách nhiệm báo cáo định kỳ cho HĐQT về các nội dung phụ trách.

Quá trình công tác:

- 2001 - 2003: Trưởng phòng tư vấn đầu tư Vision Associates.
- 2003 - tháng 12/2020: Giám đốc phát triển kinh doanh Công ty cổ phần quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam - VFM.
- Từ tháng 1/2021 đến nay: Giám đốc phụ trách kênh phân phối và đối tác của DCVFM (Dragon Capital Vietfund Management).
- Ông Trần Anh Tuấn là cựu thành viên HĐQT Imexpharm từ ngày 10/04/2009. Ông Tuấn được ĐHCĐ thông qua việc từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT từ tháng 4/2022, tuy nhiên Ông Tuấn vẫn giữ vai trò là thành viên tư vấn đặc lực cho hoạt động của Hội đồng quản trị và các Tiểu ban trong năm 2022.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÃ CÙNG VỚI BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH NỖ LỰC HẾT SỨC HOÀN THÀNH MỤC TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2018-2022 MÀ QUÝ VỊ ĐÃ TIN TƯỞNG GIAO PHÓ. ĐÂY CŨNG LÀ TIỀN ĐỀ QUAN TRỌNG ĐỂ IMEXPHARM TIẾP TỤC THEO ĐUỔI MỤC TIÊU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, ĐẦU TƯ CHO PHÁT TRIỂN Y TẾ VÀ GIÁO DỤC TẠI ĐỊA PHƯƠNG VÀ CẢ NƯỚC, THỰC HIỆN TỐT SỨ MỆNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHO CỘNG ĐỒNG, NHẪM HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG.



GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

DÀY CÔNG KIẾN TẠO DI SẢN

Trong 45 năm hình thành và phát triển của mình, Imexpharm may mắn có được sự tận hiến của một “thế hệ vàng” với những thành viên sở hữu tư duy nhanh nhạy, tầm nhìn sâu rộng cho sự phát triển của Công ty, cùng sự quyết liệt trong từng quyết định được đưa ra. Trên tất cả đó là Tâm – Tài – Lực dành trọn vẹn cho Imexpharm. Họ đã cùng chung tay tạo nên một Imexpharm có nội lực vững vàng và chắc chắn của hiện tại, là nền tảng để tiến tới những mục tiêu cao hơn, xa hơn trong tương lai.



Danh sách Ban Điều hành

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Thời gian bắt đầu được bổ nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phần 2022 (%)
1	Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc	- Từ năm 1984: Giám đốc Công ty Dược Đồng Tháp - Từ năm 1999: Giám đốc Công ty Dược phẩm Trung Ương 7 - Từ tháng 8/2001: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (Kiêm Chủ tịch HĐQT đến 2013)	0,52%
2	Nguyễn Quốc Định	Phó TGD – Khối tài chính	- Từ 1999: Phó Giám đốc Công ty Dược phẩm Trung Ương 7 - Từ tháng 8/2001: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	0,45%
3	Huỳnh Văn Nhung	Phó TGD – Khối SX1	Tháng 5/2012	0,11%
4	Lê Văn Nhã Phương	Phó TGD – Khối SX2	Tháng 1/2017	0,16%
5	Ngô Minh Tuấn	Phó TGD – Khối Quản trị	Tháng 4/2015	0,22%
6	Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng	Tháng 7/2014	0,02%



“Là người đứng đầu, tôi phải luôn quyết đoán, vì tôi hiểu cơ hội luôn có nhưng thời gian sẽ không chờ đợi một ai”

TTND. DS. TRẦN THỊ ĐÀO
Tổng Giám đốc

Nắm giữ vai trò lãnh đạo hạt nhân trong nhiều năm, đưa Imexpharm từ một xí nghiệp nhỏ ở tỉnh lẻ Đồng Tháp vươn mình lọt vào Top 5 doanh nghiệp dẫn đầu ngành Dược Việt Nam, mỗi một cột mốc, mỗi một bước ngoặt trong sự phát triển của Imexpharm đều mang dấu ấn của người Thầy Thuốc Nhân dân – Dược sĩ Trần Thị Đào. Từ việc tự mình dẫn thân lên chợ sỉ Quận 10 (Tp.HCM) những năm 1980 để tìm hướng đi phù hợp cho Công ty, cho đến việc lặn lội sang trời Âu để tìm kiếm đối tác hợp tác sản xuất nhượng quyền, và cả quyết định thực hiện cổ phần hóa năm 2001, đưa Imexpharm trở thành doanh nghiệp dược đầu tiên trong Tổng Công ty Dược Việt Nam chuyển đổi mô hình. Hết thầy đều là những bước tiên phong, đầy khó khăn, nhưng thể hiện được sự bản lĩnh của người đứng đầu.

“Là người đứng đầu, tôi phải luôn quyết đoán, vì tôi hiểu cơ hội luôn có nhưng thời gian sẽ không chờ đợi một ai”, câu nói này đến nay vẫn còn nguyên giá trị, được chứng minh bằng nhiều kết quả thực tiễn. Có thể nói sự hưng thịnh, phát triển bền vững của Imexpharm ngày nay - di sản mà “thế hệ vàng” để lại cho các thế hệ kế thừa - có sự đóng góp vô cùng to lớn của người Thầy Thuốc Nhân dân. Và khép lại nhiệm kỳ 2018 – 2022 với những thành tựu nổi bật, được xem như là tiền đề cho một chặng đường mới, Imexpharm sẽ tiếp tục chứng kiến sự đổi thay đột phá, và vẫn vững tin vào khả năng điều hành tài ba của người đã dày công kiến tạo di sản.

Một số giải thưởng cá nhân tiêu biểu của TTND. DS. Trần Thị Đào trong hơn 40 năm cống hiến:

01 Danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú”, “Thầy thuốc Nhân dân” do Chủ tịch Nước trao tặng (2008, 2014)

02 Huân chương Lao Động hạng II do Chủ tịch Nước trao tặng (2015)

03 Danh hiệu Anh hùng Lao động do Chủ tịch Nước trao tặng (2009)

04 Danh hiệu Nữ Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu (cúp Bông Hồng Vàng) do VCCI & TW Hội phụ nữ Việt Nam trao tặng (2005, 2008, 2014, 2021)

05 Top 20 nữ doanh nhân ảnh hưởng nhất Việt Nam do tạp chí Forbes Việt Nam bầu chọn (2019)

(Chi tiết tiểu sử Bà Trần Thị Đào vui lòng xem tại phần Giới thiệu Hội đồng quản trị)

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



Ông NGUYỄN QUỐC ĐỊNH
Phó Tổng Giám đốc

Một trong những di sản Imexpharm để lại cho các thế hệ kế thừa là việc chuyển đổi cơ phần hóa, thay đổi mô hình hoạt động từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty Cổ phần. Và nếu nói DS. Trần Thị Đào đóng vai trò ra quyết định thì Ông Nguyễn Quốc Định được xem là “kiến trúc sư trưởng” điều phối toàn bộ công cuộc chuyển đổi này. Ông đã cùng các cộng sự thực hiện thành công việc chuyển đổi, đưa Imexpharm trở thành doanh nghiệp được đầu tiên trong Tổng công ty Dược Việt Nam thực hiện cổ phần hóa. Đồng thời, Ông Định cũng góp công lớn trong việc đưa Imexpharm lên sàn chứng khoán, củng cố uy tín của thương hiệu và duy trì sự tin cậy của các cổ đông, nhà đầu tư đối với hoạt động của Công ty.

Được tin nhiệm ngày càng cao, những năm qua ông Nguyễn Quốc Định tiếp tục nắm giữ thêm các vai trò quan trọng khác tại Imexpharm như: Chủ tịch HĐQT (kể từ năm 2013) và được ủy quyền người đại diện công bố thông tin, Trưởng ban Phát triển bền vững (kể từ năm 2018), Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm – Công ty liên kết của Imexpharm, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Doanh nghiệp dẫn đầu tỉnh Đồng Tháp (kể từ 2016), ...

(Chi tiết tiểu sử Ông Nguyễn Quốc Định vui lòng xem tại phần Giới thiệu Hội đồng quản trị)



Ông HUỖNH VĂN NHUNG
Phó Tổng Giám đốc

Tóm tắt tiểu sử:

- Sinh năm: 1973
- Nguyên quán: Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Chuyên khoa I

Quá trình công tác:

- 1998 - 2007: Phó Giám đốc Bộ phận Đảm bảo chất lượng (QA) Imexpharm
- 2007 - 2012: Giám đốc Bộ phận QA Imexpharm
- 2012 - Tháng 5/2013: Phó Tổng Giám đốc Imexpharm
- Tháng 4/2014 - 5/2020: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Imexpharm
- Tháng 6/2020 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Imexpharm

Nhiệm vụ:

- Ông Nhung là Dược sĩ chuyên khoa I với nhiều năm kinh nghiệm chủ trì, tổ chức thực hiện bảo đảm chất lượng thuốc, hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về công tác dược... Ngoài vững chuyên môn Ông còn có năng lực của một nhà quản lý giỏi và tâm huyết. Từ năm 2012, Ông Nhung chính thức được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Imexpharm. Ông phụ trách quản lý những mảng quan trọng của Khối sản xuất 1 bao gồm hệ thống đảm bảo chất lượng (QA), hệ thống kiểm nghiệm (QC), nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc (IMP2), nhà máy Non-Betalactam và nhà máy Penicillin, và nhà máy Thực phẩm chức năng. Đồng thời, ông Nhung còn là thành viên của Ban Phát triển bền vững của Công ty phụ trách về môi trường (ISO 14001), sử dụng năng lượng, nước, và an toàn vệ sinh lao động, cùng dẫn dắt Khối sản xuất 1 hoạt động theo đúng định hướng và có nhiều đóng góp cho sự phát triển của toàn Công ty.



Ông LÊ VĂN NHÃ PHƯƠNG
Phó Tổng Giám đốc

Ông Lê Văn Nhã Phương là Tiến sĩ Dược khoa tại Pháp. Đầu năm 2017, Ông Phương gia nhập và giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc tại Imexpharm. Ông Phương là Phó tổng phụ trách Khối sản xuất 2, phát triển thị trường xuất khẩu kiêm vị trí Giám đốc Nghiên cứu phát triển. Với bề dày kinh nghiệm và chuyên môn cao trong ngành dược, Ông Phương đã đóng góp lớn cho sự phát triển danh mục sản phẩm với hoạt động R&D tại Imexpharm. Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương (IMP3) cũng hoạt động hiệu quả dưới sự điều hành của ông Nhã Phương khi là nhà máy đầu tiên của Công ty đạt tiêu chuẩn EU-GMP. Ông Phương cũng được tin tưởng giao đảm trách nhà máy Công Nghệ cao Bình Dương (IMP4), nhà máy hiện đại nhất của Imexpharm tính đến hiện tại. Đồng thời, Ông cũng là thành viên của Ban Phát triển bền vững phụ trách các mục tiêu chất lượng cho Khối mà ông điều hành bao gồm môi trường trong sản xuất, sử dụng năng lượng, nước, an toàn vệ sinh lao động.

(Chi tiết tiểu sử Ông Lê Văn Nhã Phương vui lòng xem tại phần Giới thiệu Hội đồng quản trị)



Ông NGÔ MINH TUẤN
Phó Tổng Giám đốc

Có thể nói Ông Tuấn là một nhà quản lý am hiểu sâu sắc về hoạt động sản xuất kinh doanh, văn hóa, con người Imexpharm. Gia nhập vào mái nhà Imexpharm từ năm 2004, tới nay Ông Tuấn đã gắn bó tâm huyết với Công ty được hơn 18 năm. Tháng 3 năm 2015, Ông Tuấn giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Quản trị chiến lược, hoạt động kinh doanh và phát triển Nguồn nhân lực.

Ngoài ra, Ông còn phụ trách mảng BSC – mô hình đặc lực để đo lường hiệu quả hoạt động của toàn Công ty. Ông Tuấn cũng điều hành hoạt động của Bộ phận Nhân sự - Hành chính và Phát triển Nguồn nhân lực để đáp ứng tốt yêu cầu của Công ty trong xây dựng môi trường làm việc và văn hóa Công ty, thu hút nhân tài, sắp xếp nhân sự, tuyển dụng, xây dựng các chính sách và đãi ngộ, công tác đào tạo, quan hệ với người lao động ... Đồng thời, Ông Tuấn còn điều hành chiến lược Marketing, và phụ trách mảng phân phối thực phẩm bảo vệ sức khỏe của Imexpharm.

(Chi tiết tiểu sử Ông Ngô Minh Tuấn vui lòng xem tại phần Giới thiệu Hội đồng quản trị)

Sự thay đổi Ban điều hành 2022: Trong năm 2022 không có sự thay đổi nào trong Ban điều hành của Imexpharm.

GIỚI THIỆU BAN
ĐIỀU HÀNH



Ông TRẦN HOÀI HẠNH
Kế toán trưởng

Tóm tắt tiểu sử:

- Sinh năm: 1963
- Nguyên quán: Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ: Cử nhân tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- 1988: Nhân viên Phòng tài chính giá cả Huyện Hồng Ngự
- 1990 - 1995: Nhân viên Phòng tài chính giá cả Huyện Tân Hồng.
- 7/1997-2/2005: Nhân viên Phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- 3/2005-7/2014: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- 7/2014 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm

Ông Hạnh đã gắn bó với Imexpharm được 25 năm và đảm trách vị trí Kế toán trưởng Công ty hơn 8 năm. Với tinh thần trách nhiệm cao và sự tận tụy trong nghề, Ông Hạnh đã nỗ lực duy trì một hệ thống tài chính lành mạnh, minh bạch góp phần nâng cao uy tín, hình ảnh của Imexpharm đối với các đối tác tín dụng trong và ngoài nước. Đặc biệt phải kể đến sự nỗ lực đáng khích lệ của Ông Hạnh và bộ phận Kế toán tài chính khi thực hiện tốt các quy trình để được tiếp cận khoản vay 8 triệu USD từ ngân hàng Phát triển châu Á (ADB).

Ông Hạnh cũng quản lý việc phân cấp tài chính và quản trị rủi ro tại các chi nhánh, đặc biệt là các chi nhánh bán hàng của Công ty. Ngoài ra, Ông cũng là người chịu trách nhiệm quản lý ngân sách hoạt động, quản lý dòng tiền, đồng thời luôn đáp ứng tốt nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Imexpharm.

GIỚI THIỆU NGƯỜI PHỤ
TRÁCH QUẢN TRỊ KIÊM
THƯ KÝ CÔNG TY



Bà NGUYỄN THỊ KIM LÊ
Phụ trách Quản trị kiêm Thư ký Công ty

Tóm tắt tiểu sử:

- Sinh năm: 1983
- Nguyên quán: Tây Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ: Cử nhân Kế toán - Kiểm toán Đại Học Kinh tế Tp.HCM

Nhiệm vụ:

- Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp, tham dự các cuộc họp;
- Lập các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị và Kiểm soát viên;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Quá trình công tác:

- Tháng 6/2006 - Tháng 9/2008: Nhân viên Phòng Kế toán quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
- Tháng 10/2008- Tháng 6/2011: Nhân viên Phòng Kế toán Quản trị, kiêm Tổ trưởng Kế toán Chi nhánh 1 Tp.HCM - Imexpharm
- Tháng 7/2011- Tháng 7/2015: Phó Trưởng phòng Kế toán Quản trị - Imexpharm
- Tháng 7/2015 - Tháng 8/2018: Thư ký HĐQT kiêm Phó Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ - Imexpharm
- Tháng 8/2018 - Tháng 4/2019: Người phụ trách Quản trị kiêm Thư ký công ty - Imexpharm.
- Tháng 5/2019 đến nay: Trưởng Phòng Quan hệ Nhà đầu tư (IR), Phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty.

Với kinh nghiệm nhiều năm phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký, Bà Nguyễn Thị Kim Lê là người am hiểu các quy định về quản trị công ty và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT, Phòng IR luôn cho thấy trách nhiệm của Công ty đối với cổ đông và nhà đầu tư trong việc minh bạch hóa thông tin, với giá trị cốt lõi là minh bạch, chuẩn mực trong quản trị công ty, giữ vững niềm tin mà quý cổ đông, nhà đầu tư dành cho cổ phiếu Imexpharm.

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Bà LÊ THỊ KIM CHUNG
Trưởng Ban Kiểm soát

Tóm tắt tiểu sử:

- Sinh năm: 1960
- Nguyên quán: An Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ: Cử nhân Kinh tế, cử nhân Luật

Quá trình công tác:

- 1992 - 2006: Thư ký; Thẩm phán xét xử, kiểm trưởng phòng giám đốc kiểm tra Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
- 2007 - 2016: Luật sư, Trưởng Ban Pháp chế Imexpharm
- 2016 đến nay: Luật sư, Trưởng Phòng Pháp chế Imexpharm.

Bà Lê Thị Kim Chung giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Imexpharm từ năm 2008 và được bổ nhiệm làm Trưởng Ban Kiểm soát vào ngày 25/04/2022. Với cương vị của mình, Bà Kim Chung luôn đảm bảo tính tuân thủ cho tất cả các hoạt động quản trị điều hành tại Imexpharm, đặt biệt là giám sát rủi ro hoạt động của hệ thống bán hàng.



Bà ĐỖ THỊ THANH THÚY
Thành viên Ban Kiểm soát

Tóm tắt tiểu sử:

- Sinh năm: 1965
- Nguyên quán: Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ: Cử nhân Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

- 1991 - 2004: Cán bộ chuyên quản Phòng Tài chính doanh nghiệp thuộc Sở Tài chính Đồng Tháp.
- 2004 - 2/2015: Phó phòng, Trưởng phòng Kế toán quản trị
- 3/2015 đến 12/2021: Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ Imexpharm.

Bà Đỗ Thị Thanh Thúy giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Imexpharm từ năm 2005 đến nay. Với kinh nghiệm làm việc nhiều năm tại Imexpharm, am hiểu hệ thống kiểm soát nội bộ, hiện Bà Thanh Thúy giữ vai trò rất tích cực trong hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát.

Sự thay đổi Ban Kiểm soát 2022:

“Trong năm 2022, Ông Nguyễn Đức Tuấn đã được DHDCT miễn nhiệm chức danh Trưởng ban Kiểm soát từ ngày 25/4/2022.

Bà Lê Thị Kim Chung được bầu làm Trưởng ban Kiểm soát từ ngày 25/4/2022.”

KẾT TINH GIÁ TRỊ



CHƯƠNG 2 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2022

54	Tổng quan ngành Dược năm 2022
58	Báo cáo của Hội đồng Quản trị
68	Báo cáo Ban Điều hành
90	Báo cáo của Ban Kiểm soát
104	Đánh giá hoạt động của công ty liên kết: Agimexpharm

TỔNG QUAN NGÀNH DƯỢC NĂM 2022

NGÀNH DƯỢC 2022: CƠ HỘI & THÁCH THỨC

“ Mặc dù được xem là năm chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ của ngành dược sau khi kinh tế được phục hồi nhờ kiểm soát tốt dịch bệnh, mở ra những cơ hội phát triển đầy tiềm năng, tuy nhiên các doanh nghiệp trong ngành cũng gặp không ít thách thức.

NHỮNG CƠ HỘI

Sau những nỗ lực, quyết liệt trong chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 của Chính phủ, đến đầu tháng 03/2022, Việt Nam chính thức mở cửa trở lại. Kết quả có được là nhờ vào nhiều yếu tố, nhưng đáng kể nhất là việc tập trung đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccin phòng Covid-19, giúp tăng độ phủ. Nhờ đó, Việt Nam được trở về trạng thái bình thường mới, đời sống trở lại gần như ổn định lúc trước dịch.

Kết quả này có thể là tiền đề vô cùng quan trọng để phục hồi lại nền kinh tế trong những tháng còn lại của năm vốn đã bị tổn thương sâu sau thời gian dài chống chọi với Covid-19. Nhờ sự chuyển đổi nhanh, kịp thời sang thích ứng an toàn, linh hoạt, kinh tế Việt Nam có những kết quả tốt đẹp, tích cực. Lần đầu tiên quy mô nền kinh tế vượt mốc 400 tỷ USD, đạt 409 tỷ USD. GDP bình quân đầu người năm 2022 tương đương 4.110 USD, tăng 393 USD so với năm 2021. Các ngành, lĩnh vực kinh tế đều tăng trưởng tốt, trong đó có ngành Dược Việt Nam.

Theo khảo sát của Vietnam Report trong tháng 10-11/2022, gần 90% doanh nghiệp sản xuất, phân phối và kinh doanh dược phẩm đều có doanh thu tăng lên, gần 80% doanh nghiệp ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận trong 9 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, nhiều doanh nghiệp, nhất là top đầu ngành đều có sự tăng trưởng ấn tượng và vượt kế hoạch đề ra.

Đặc biệt, trong năm 2022, ghi nhận hiện tượng tăng trưởng mạnh mẽ doanh thu mảng nhà thuốc bán lẻ (OTC) và sự suy giảm của kênh đấu thầu thuốc bệnh viện (ETC) làm xô lệch cơ cấu doanh thu của ngành vốn nghiêng về phía ETC trong nhiều năm qua.

CÓ GẦN

90%

doanh nghiệp sản xuất, phân phối và kinh doanh dược phẩm đều có doanh thu tăng lên



Lần đầu tiên quy mô nền kinh tế vượt mốc 400 tỷ USD, đạt 409 tỷ USD. GDP bình quân đầu người năm 2022 tương đương 4.110 USD, tăng 393 USD so với năm 2021.

01

Người dân hạn chế đến bệnh viện để phòng nguy cơ mắc Covid-19



02

Nhu cầu đối với vitamin và các Thực phẩm chức năng tăng cường miễn dịch hậu Covid



4 YẾU TỐ GÓP PHẦN CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU DOANH THU NGÀNH DƯỢC NĂM 2022

03

Sự bành trướng của các chuỗi nhà thuốc theo mô hình hiện đại



04

Hoạt động đấu thầu thuốc trong các bệnh viện công chưa phục hồi





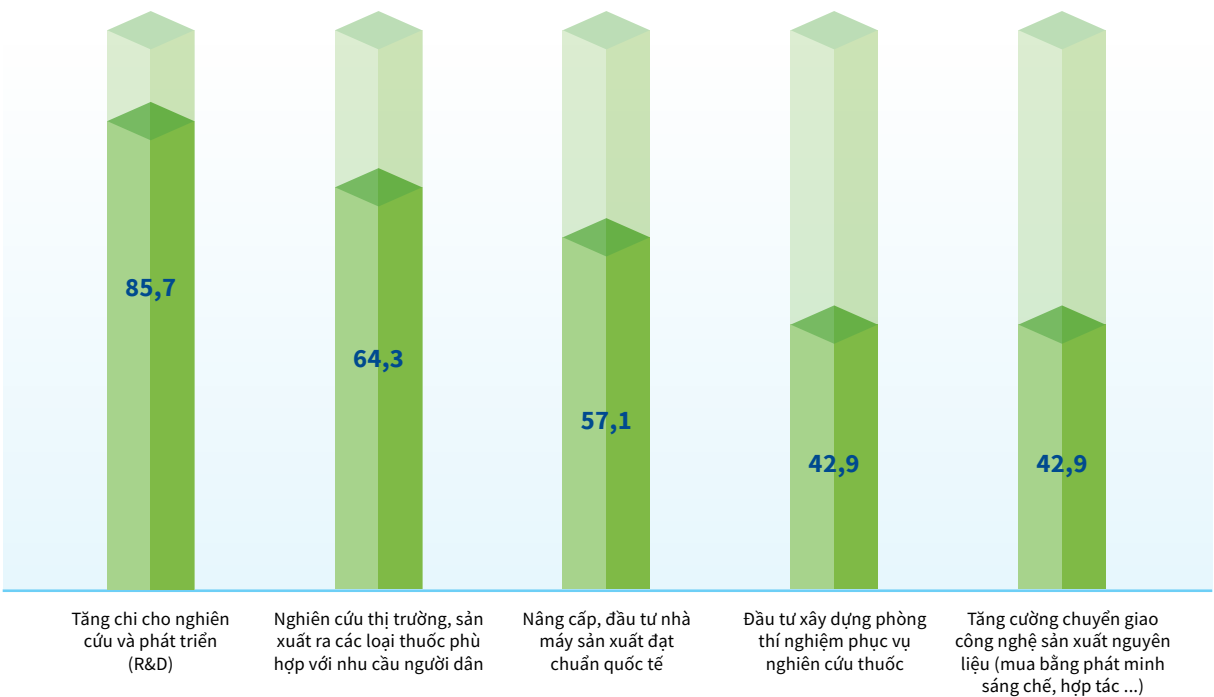
TỔNG QUAN NGÀNH DƯỢC NĂM 2022

NGÀNH DƯỢC 2022: CƠ HỘI & THÁCH THỨC (TIẾP THEO)

Thêm một điểm sáng nữa được ghi nhận trong năm 2022, đó là những biến chuyển tích cực trong việc đầu tư sản xuất các sản phẩm chất lượng cao, thay vì chạy theo hướng sản xuất các sản phẩm thông thường. Theo đó, các hoạt động nghiên cứu phát triển, đầu tư máy móc, trang thiết bị, cập nhật các công nghệ sản xuất tiên tiến, v.v... Theo một khảo sát của Vietnam Report, có 57,1% số doanh nghiệp trả lời đang tập trung nâng cấp, đầu tư nhà máy sản xuất đạt chuẩn quốc tế, 42,9% doanh nghiệp lựa chọn xây dựng phòng thí nghiệm phục vụ nghiên cứu thuốc và tăng cường chuyển giao công nghệ sản xuất nguyên liệu (mua bằng phát minh, sáng chế, hợp tác,...) Đặc biệt, có đến 85,7% số doanh nghiệp trong ngành gia tăng chi tiêu cho việc nghiên cứu phát triển sản xuất trong năm vừa qua.

Tín hiệu tích cực trong hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) của doanh nghiệp dược Việt Nam

(% số DN)



CÓ ĐẾN

85,7%

số doanh nghiệp trong ngành gia tăng chi tiêu cho việc nghiên cứu phát triển sản xuất trong năm vừa qua.

“**Những con số này cho thấy, ngành Dược đang có xu thế nghiêng về phân khúc sản xuất ra những sản phẩm có hàm lượng khoa học kỹ thuật cao, thực chất, phù hợp với nhu cầu tiêu dùng trong nước.**

Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng tăng cường nghiên cứu thị trường, sản xuất ra các loại thuốc phù hợp với người dân, với tỉ lệ khảo sát đạt 64,3%. Những con số này cho thấy, ngành Dược đang có xu thế nghiêng về phân khúc sản xuất ra những sản phẩm có hàm lượng khoa học kỹ thuật cao, thực chất, phù hợp với nhu cầu tiêu dùng trong nước. Hoạt động R&D cũng được tăng cường, đây cũng là điều đáng ghi nhận, bởi thực tế Việt Nam có nguồn dược liệu rất đa dạng nhưng vẫn phải nhập khẩu dược liệu với tỷ trọng cao. Hy vọng những điều này sẽ mang tới những triển vọng sáng hơn cho ngành Dược trong thời gian tới.

NHỮNG THÁCH THỨC

Tuy nhiên, 2022 cũng là năm có nhiều biến động về địa chính trị thế giới, kèm theo đó là các dấu hiệu về một đợt suy thoái mới cũng đang dần bộc lộ ở nhiều nền kinh tế lớn. Điều này cũng gây nên tác động tiêu cực tới kinh tế Việt Nam, nhất là khi chúng ta đứng thứ 5 trong số 35 quốc gia châu Á về độ mở của nền kinh tế. Những biến động của thị trường thế giới tác động rất mạnh đến nền kinh tế của Việt Nam. Ngành Dược trong nước bị ảnh hưởng cũng là điều tất yếu.

Trong đó, đáng kể là việc quá phụ thuộc vào việc nhập khẩu nguyên vật liệu dược từ nước ngoài với tỷ lệ lên đến 80 – 90% khiến cho các rủi ro về tỷ giá, đứt gãy nguồn cung tăng lên. Nhưng đối với các doanh nghiệp chủ động dự trữ nguyên liệu và thành phẩm để đáp ứng thị trường thì lại sở hữu cho mình những lợi thế nhất định.



Với Imexpharm, năm 2022 là một năm thành công khi Công ty cũng đã tận dụng được những cơ hội có được để tăng trưởng mạnh mẽ, cả về doanh thu lẫn lợi nhuận.

Ngoài ra, các doanh nghiệp có tổ chức kênh phân phối và kết nối khách hàng tốt cũng sẽ giành lợi thế cạnh tranh cao so với các đối thủ. Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp chậm trễ trong hoạt động này hoặc không chú trọng sẽ bị mất cơ hội trong việc gia tăng doanh số và đánh mất thị phần.

Bên cạnh đó, trong năm 2022 cũng ghi nhận hiện tượng các doanh nghiệp trong ngành đổ xô đầu tư, xây dựng các dây chuyền nhà máy đạt chuẩn EU-GMP. Điều này được cho là để đáp ứng yêu cầu đấu thầu thuốc nhóm đầu, tuy nhiên cũng được dự báo là sẽ tạo ra sự cạnh tranh gay gắt trong trung hạn.

Với Imexpharm, năm 2022 là một năm thành công khi Công ty cũng đã tận dụng được những cơ hội có được để tăng trưởng mạnh mẽ, cả về doanh thu lẫn lợi nhuận. Tuy nhiên, không nằm ngoài những diễn biến chung của ngành, Imexpharm cũng phải đối mặt với không ít thách thức, nhất là việc nhập khẩu nguyên liệu cũng như rủi ro về tỷ giá, lãi suất, v.v... Tuy nhiên, những điều này được Công ty kiểm soát tốt, cùng với việc chủ động dự trữ nguyên liệu và thành phẩm, Imexpharm đã về đích với những kết quả ấn tượng. Bên cạnh đó, việc sớm đầu tư và sở hữu 11 dây chuyền đạt chuẩn EU-GMP nhiều nhất Việt Nam hiện nay, cũng như đầu tư vào Nghiên cứu và Phát triển, tham gia vào phân khúc thực phẩm bảo vệ sức khỏe, v.v... đang là những lợi thế lớn giúp Imexpharm vững tin bứt phá trong tương lai.

“**Bên cạnh đó, việc sớm đầu tư và sở hữu 11 dây chuyền đạt chuẩn EU-GMP nhiều nhất Việt Nam hiện nay, cũng như đầu tư vào Nghiên cứu và Phát triển, tham gia vào phân khúc thực phẩm bảo vệ sức khỏe, v.v... đang là những lợi thế lớn giúp Imexpharm vững tin bứt phá trong tương lai.**



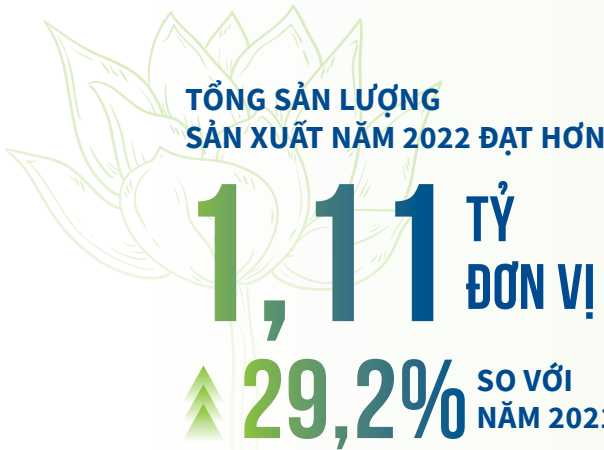
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ 2018-2022 MỤC TIÊU KẾ HOẠCH 2023 VÀ NHIỆM KỲ 2023-2027

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

STT	Nội dung	Tiến độ thực hiện
1	Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022:	Kết quả kinh doanh thực hiện năm 2022:
	Tổng doanh thu thuần và thu nhập: 1.450 tỷ đồng	Tổng doanh thu thuần và thu nhập: 1.668,2 tỷ đồng, đạt 115,1% kế hoạch năm 2022, tăng trưởng 29,2% so với năm 2021.
	Lợi nhuận trước thuế: 275 tỷ đồng	Lợi nhuận trước thuế: 291,4 tỷ đồng, đạt 106,0% kế hoạch năm, đạt mức tăng trưởng 22,0% so với năm trước.
2	Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chọn 01 (một) trong 05 (năm) đơn vị Kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022	Thông qua cho Ban Tổng Giám đốc ký hợp đồng dịch vụ kiểm toán Số 8441/PwC-HCMC/HĐ/2022 ngày 16/06/2022 với Công ty TNHH PwC (Việt Nam).
3	Phân phối lợi nhuận của năm 2021:	Công ty đã thực hiện:
	Chi trả cổ tức 15%/Vốn điều lệ bằng tiền, tương đương 100 tỷ đồng hay 51,1% lợi nhuận sau thuế được phân phối	Đã chi trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông ngày 24/6/2022.
	Trích Quỹ đầu tư phát triển: 72,3 tỷ đồng, bằng 36,9% lợi nhuận sau thuế được phân phối	Công ty đã trích lập các Quỹ theo Nghị quyết của Đại hội.
	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 23,5 tỷ đồng, bằng 12,0% lợi nhuận sau thuế được phân phối	
4	Thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022: 2% trên lợi nhuận trước thuế và trước chi phí thực chi cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	Công ty đã thực hiện trích lập thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022 theo sự phê chuẩn của ĐHĐCĐ, với tổng số tiền gần 5,95 tỷ đồng.



Doanh thu, lợi nhuận năm 2022 tăng trưởng cao và vượt mục tiêu kế hoạch của ĐHĐCĐ

Lần đầu tiên trong nhiệm kỳ 5 năm qua, Công ty ghi nhận mức doanh số vượt 15,1% và lợi nhuận vượt 6% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao phó. Đặc biệt, nhờ việc khai thác tốt danh mục sản phẩm chủ lực, trong đó có nhiều sản phẩm mới từ các nhà máy EU-GMP, tỷ suất lợi nhuận gộp đã cải thiện rất tốt trong điều kiện các chi phí đầu vào đều gia tăng. Cụ thể, tỷ suất lợi nhuận gộp năm 2022 đạt 42,4%, tăng 3,9% so với năm 2021.

Tổng sản lượng sản xuất năm 2022 đạt hơn 1,11 tỷ đơn vị, tăng 29,2% so với năm 2021.

Đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành

Năm 2022, HĐQT đã giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đánh giá cao và ghi nhận Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã có nhiều cải tiến vượt bậc, thay đổi linh hoạt trong quản lý điều hành, nhờ đó Công ty đã đạt nhiều thành tựu toàn diện trong hoạt động sản xuất, marketing, bán hàng, và trên tất cả các phương diện khác, giúp Imexpharm nâng cao vị thế trên thị trường, trở thành nhà sản xuất kinh doanh Dược phẩm hàng đầu Việt Nam theo tiêu chuẩn Châu Âu.

Đặc biệt, Ban Điều hành cũng tập trung xây dựng văn hóa Imexpharm giàu bản sắc, phát triển môi trường làm việc Chuyên nghiệp – Hiệu quả - Kỷ luật, trở thành Công ty đạt Top 50 Doanh nghiệp Việt có Thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn. Với năng lực tài chính, hiệu quả kinh doanh, cùng với uy tín truyền thông, Imexpharm tiếp tục duy trì vị thế Top 10 Công ty Dược Việt Nam uy tín nhất năm 2022, và Top 50 Công ty niêm yết kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam.

Hội đồng quản trị đánh giá Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quản lý điều hành Công ty năm 2022 theo đúng Điều lệ Công ty, đồng thời tuân thủ tốt các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh.



Ban Điều hành cũng tập trung xây dựng văn hóa Imexpharm giàu bản sắc, phát triển môi trường làm việc Chuyên nghiệp – Hiệu quả - Kỷ luật, trở thành Công ty đạt Top 50 Doanh nghiệp Việt có Thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC TIỂU BAN NĂM 2022



Thành viên HĐQT, các cuộc họp Hội đồng quản trị năm 2022 và Nghị quyết ban hành

Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2018-2022 đã bầu ra Hội đồng quản trị bao gồm 8 thành viên. Tuy nhiên ĐHĐCĐ năm 2020 đã thông qua việc từ nhiệm của Ông Võ Hữu Tuấn. Ngày 25/4/2022, Đại hội đồng cổ đông 2022 cũng đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị theo đơn xin từ nhiệm của Ông Trần Anh Tuấn.

Vì vậy năm 2022 Hội đồng quản trị Imexpharm còn lại 6 thành viên, trong đó có 2 thành viên không điều hành, không có thành viên HĐQT độc lập.

Năm 2022, Hội đồng quản trị Imexpharm đã tiến hành 4 cuộc họp định kỳ và 5 cuộc họp bất thường qua email. Các cuộc họp HĐQT tuân thủ theo Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, và Quy chế hoạt động của HĐQT. Các thành viên đã nghiêm túc tham dự họp, tích cực thảo luận và biểu quyết, cụ thể như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Quốc Định	9	100%	
2	Bà Trần Thị Đào	9	100%	
3	Ông Ngô Minh Tuấn	9	100%	
4	Ông Lê Văn Nhã Phương	9	100%	
5	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	8	89%	Bận công tác, đã ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT tham dự và biểu quyết
6	Ông Trương Minh Hùng	9	100%	
7	Ông Trần Anh Tuấn	2	100%	Đã miễn nhiệm từ ngày 25/4/2022

Trong năm, HĐQT đã ban hành tổng cộng 11 Nghị quyết để Ban Điều hành tổ chức thực hiện. Các nội dung chính được thông qua bao gồm:

- 01

Chốt danh sách cổ đông để triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
- 02

Tờ trình đơn giá tiền lương năm 2022 của Tổng Giám đốc;
- 03

Tờ trình hạn mức tín dụng năm 2022 của Tổng Giám đốc;
- 04

Chốt danh sách cổ đông và triển khai các thủ tục theo quy định để chi trả cổ tức năm 2021;
- 05

Dùng Quỹ đầu tư phát triển để bù đắp nợ khó đòi và các chi phí hoạt động;
- 06

Bổ nhiệm Bà Hàn Thị Khánh Vinh – Thành viên HĐQT làm Trưởng Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro thay thế cho Ông Trần Anh Tuấn;
- 07

Bổ nhiệm Ông Ngô Minh Tuấn – Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc làm Trưởng Tiểu ban Nhân sự - Lương thưởng thay thế cho Ông Trần Anh Tuấn;
- 08

Sửa đổi Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- 09

Chọn Công ty TNHH PwC (Việt Nam) làm đơn vị kiểm toán độc lập năm tài chính 2022;
- 10

Thành lập Phòng Nghiên cứu và Phát triển tại Bình Dương trực thuộc Khối sản xuất 2 - Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm;
- 11

Cử người tham gia đại diện quản lý tại Công ty Cổ phần Dược phẩm Mephydica: (1) Ông Nguyễn Quốc Định tham gia thành viên Hội đồng quản trị; (2) Ông Nguyễn Văn Hoàng tham gia thành viên Ban Kiểm soát;
- 12

Đồng ý với đề nghị chào mua công khai của SK Vina III Pte.LTd.;
- 13

Chọn Ngày 01 tháng 8 hàng năm làm Ngày truyền thống Kỷ niệm thành lập Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.

Hoạt động của các Tiểu ban HĐQT

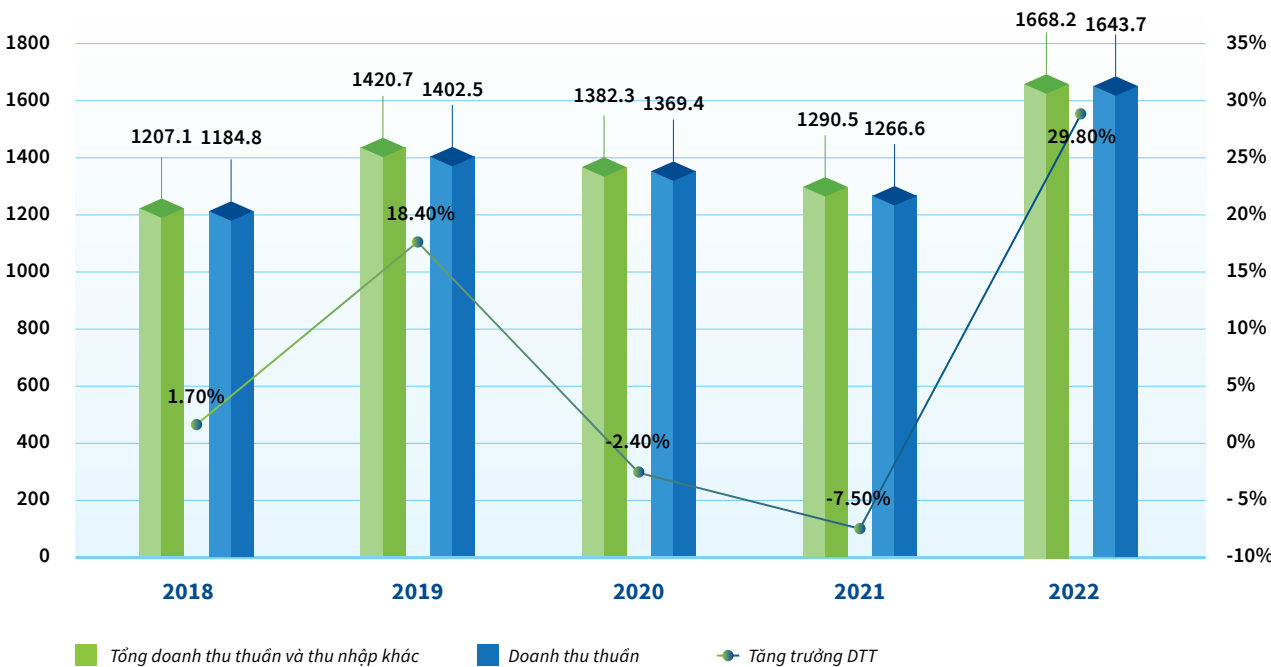
STT	Tiểu ban	Ngày cuộc họp	Nội dung thảo luận
1	Tiểu ban Kiểm toán nội bộ - Quản trị rủi ro	12/05/2022	- Trình HĐQT bầu Bà Hàn Thị Khánh Vinh làm Trưởng Tiểu ban mới thay thế cho Ông Trần Anh Tuấn từ nhiệm. - Đánh giá kết quả kinh doanh, tình hình tài chính Imexpharm Quý 1/2022, và một số kiến nghị của Ban Kiểm soát. - Báo cáo công tác quản trị các Chi nhánh bán hàng 4 tháng đầu năm 2022 của Bộ phận Kiểm toán nội bộ. - Tìm hiểu công nghệ giúp khách hàng thanh toán tiện lợi hạn chế sử dụng tiền mặt. - Cập nhật các quy định liên quan Kiểm toán nội bộ.
		10/01/2023	- Đánh giá kết quả kinh doanh, tình hình tài chính Imexpharm năm 2022, và một số kiến nghị của Ban Kiểm soát. - Báo cáo công tác quản trị các Chi nhánh bán hàng năm 2022 của Bộ phận Kiểm toán nội bộ. - Kế hoạch Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro năm 2023. - Kế hoạch tài chính và nguồn lực cho Kiểm toán nội bộ năm 2023.
2	Tiểu ban Nhân sự - Lương thưởng	13/5/2022	- Đề nghị HĐQT bổ nhiệm Ông Ngô Minh Tuấn làm Trưởng ban Nhân sự - Lương thưởng thay thế cho Ông Trần Anh Tuấn từ nhiệm. - Kế hoạch chương trình hội thảo và hội thảo Kỷ niệm 45 năm thành lập Imexpharm. - Thảo luận chương trình “Hữu trí an vui” dành cho cán bộ nhân viên.
3	Tiểu ban Chiến lược	09/09/2022	- Kế hoạch kinh doanh 5 năm 2023-2027. - Kế hoạch tiếp thị 2023-2027. - Kế hoạch Phát triển Nguồn nhân lực 2023-2027. - Ý kiến chỉ đạo của Tổng Giám đốc về kế hoạch 5 năm. - Kế hoạch R&D 2023-2027. - Kế hoạch tài chính và đầu tư 2023-2027.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2018-2022

Doanh thu 2018-2022



Imexpharm đã có một nhiệm kỳ 2018-2022 vô cùng khó khăn và biến động, nhất là thời điểm 2020-2021. Các nhà máy EU-GMP là Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương (IMP3) đang chuẩn bị tăng công suất khai thác chủ yếu dựa vào đấu thầu thuốc trong bệnh viện (kênh ETC), đồng thời Nhà máy Kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc (IMP2) cũng chuẩn bị kế hoạch đưa vào khai thác năm 2019. Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương (IMP4) cũng có kế hoạch xét duyệt và đưa vào hoạt động trong năm 2020. Tuy nhiên, tình hình dịch Covid-19 gây ra bất ổn và đứt gãy thị trường và nguồn cung nguyên vật liệu, đặc biệt là thị trường ETC, đồng thời hạn chế việc di chuyển của các chuyên gia từ Châu Âu. Từ đó, các kế hoạch khai thác và xét duyệt, tái xét duyệt của các nhà máy đều bị kéo dài so với dự kiến. Các mục tiêu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của nhiệm kỳ cũng vì vậy bị ảnh hưởng lớn gây nhiều bất lợi cho Công ty, trong khi chi phí vận hành các nhà máy tăng.

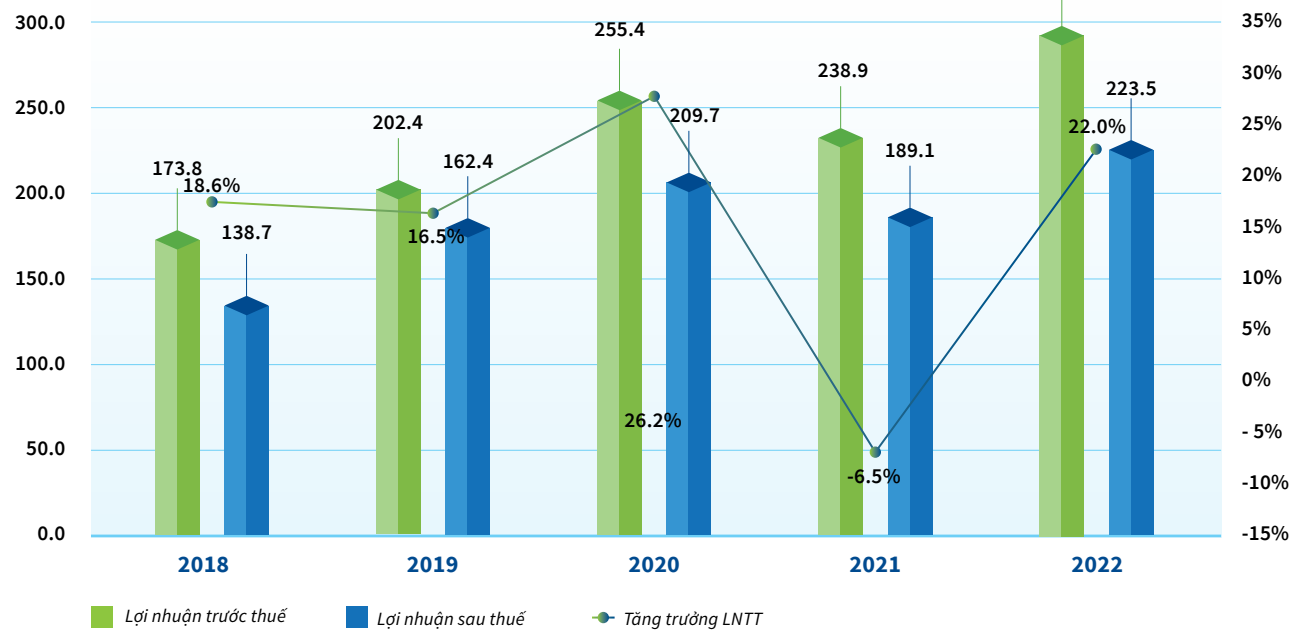
Tuy nhiên, nhờ có sự chuẩn bị sẵn sàng để nắm bắt tối đa các cơ hội khi thị trường phục hồi, Imexpharm đã có một năm 2022 gặt hái nhiều thành công, với mức doanh thu thuần tăng trưởng 29,8%, là mức tăng trưởng cao nhất kể

từ khi Imexpharm niêm yết năm 2006 đến nay. Đặc biệt, nguyên nhân giúp doanh thu Công ty tăng trưởng chủ yếu nhờ vào việc tăng sản lượng hàng thương hiệu Imexpharm.

Nhờ vậy, tốc độ tăng trưởng bình quân kép (CAGR) của tổng doanh thu thuần và thu nhập khác thực hiện trong nhiệm kỳ đạt 8,4%, và CAGR của doanh thu thuần đạt 8,5%. Đây là mức tăng trưởng bình quân rất đáng ghi nhận trong một nhiệm kỳ đầy bất ổn và thách thức, tuy vậy vẫn còn thấp hơn rất nhiều so với mục tiêu 15%-20% được Hội đồng quản trị đề ra ở đầu nhiệm kỳ.



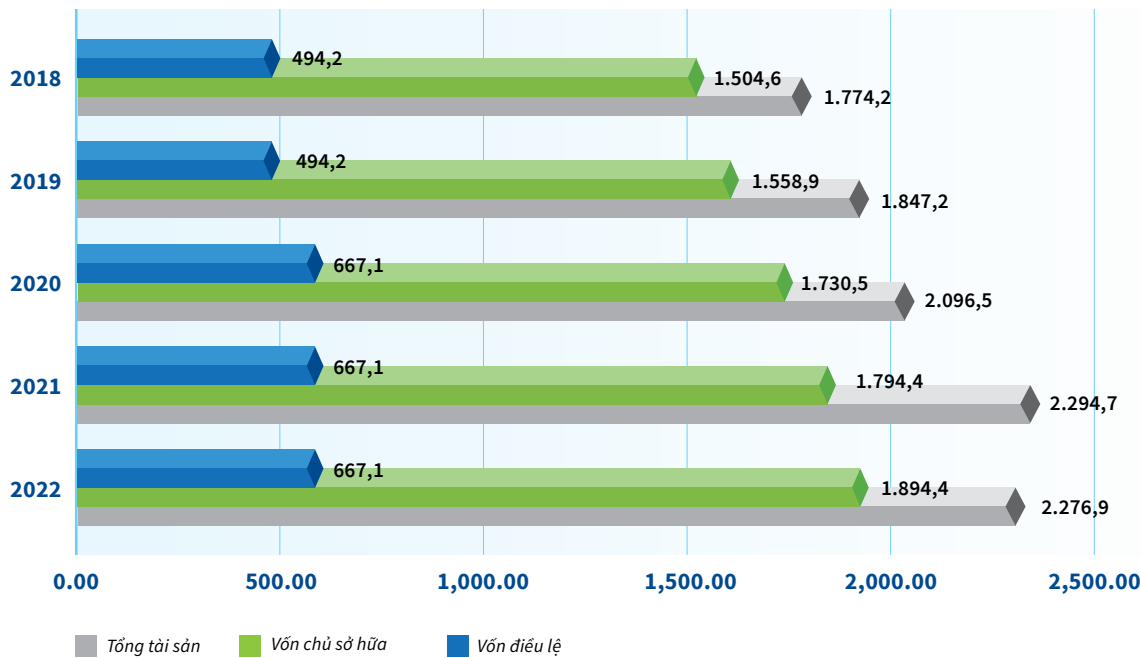
Lợi nhuận 2018-2022



Tốc độ tăng trưởng kép của lợi nhuận trước thuế giai đoạn 2018-2022 là 13,8%, của lợi nhuận sau thuế là 12,7%. Mức tăng trưởng của lợi nhuận cao hơn doanh thu, nhờ vào các giải pháp tăng cường hiệu quả sử dụng chi phí, đồng thời phát triển danh mục sản phẩm chủ lực giá trị cao trong nhiệm kỳ.

IMEXPHARM đã có 1 nhiệm kỳ 2018-2022 gặt hái nhiều thành công với mức tăng trưởng của Lợi nhuận cao hơn Doanh thu

Tổng tài sản - Vốn chủ sở hữu



Tổng tài sản, vốn chủ sở hữu, và vốn điều lệ cũng ghi nhận sự tăng trưởng ổn định trong nhiệm kỳ qua, với mức tăng trưởng bình quân kép của tổng tài sản đạt 6,4%, của vốn chủ sở hữu là 5,9%, và của vốn điều lệ là 7,8%.

Trong nhiệm kỳ ghi nhận một đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ lên 35% vào năm 2020, bao gồm chi trả cổ tức bằng cổ phiếu 10%/vốn điều lệ, phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 20% số lượng cổ phiếu lưu hành, và chương trình ESOP 5% cho cán bộ nhân viên.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÁC THÀNH TỰU VÀ HẠN CHẾ TRONG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ 2018-2022

Những thành tựu trong quản trị công ty 2018-2022

- Tăng trưởng bình quân kép của Doanh thu thuần là 8,5%, của lợi nhuận trước thuế là 13,8%, của lợi nhuận sau thuế là 12,7%. Đây là mức tăng trưởng khá khả quan của một nhiệm kỳ vô cùng biến động bởi dịch bệnh gây ra.
- Nhiệm kỳ 2018-2022 là giai đoạn đầu tư các nhà máy EU-GMP. Trải qua bao thách thức khi tiến độ xét duyệt nhà máy IMP4 bị kéo dài vì Covid-19, đến cuối nhiệm kỳ Imexpharm cũng có thể tự hào trở thành Nhà sản xuất Dược phẩm hàng đầu Việt Nam – Tiêu chuẩn Châu Âu, với 4 nhà máy EU-GMP gồm 11 dây chuyền.
- Năm 2020, Tập đoàn SK Hàn Quốc đầu tư vào Imexpharm. Đến nay, SK đã trở thành cổ đông lớn nhất nắm giữ 64,8%, tham gia vào Hội đồng quản trị và đóng góp xây dựng các chiến lược phát triển của Công ty.
- Nhờ các giá trị trong quản trị minh bạch hướng đến phát triển bền vững, năm 2020 giữa lúc các doanh nghiệp được trong nước đều gặp khó khăn do đứt gãy nguồn nguyên liệu nhập khẩu, Imexpharm đã thành công tiếp cận được khoản vay 8 triệu USD từ Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) để dự trữ nguyên vật liệu sản xuất, từ đó tạo thuận lợi trong việc cung ứng đầy đủ thuốc cho cộng đồng để hỗ trợ điều trị Covid.
- Imexpharm luôn nỗ lực duy trì chính sách cổ tức cao cho cổ đông, với tổng giá trị chi trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông từ lợi nhuận từ năm 2018 đến năm 2022 (dự kiến) là 448,2 tỷ đồng, bằng 51,1% lợi nhuận sau thuế được phân phối cho cổ đông.
- Quản trị minh bạch, chuẩn mực và bền vững của Imexpharm cũng được thị trường công nhận trong suốt 5 năm qua bằng rất nhiều giải thưởng uy tín.



TỔNG GIÁ TRỊ CHI TRẢ CỔ TỨC BẰNG TIỀN CHO CỔ ĐÔNG TỪ LỢI NHUẬN TRONG GIAI ĐOẠN 2018-2022 (DỰ KIẾN) LÀ

448,2 TỶ ĐỒNG



Hạn chế trong quản trị nhiệm kỳ 2018-2022 và giải pháp khắc phục



Doanh thu, lợi nhuận chưa đạt mục tiêu kế hoạch của nhiệm kỳ, nguyên nhân chủ yếu do dịch Covid-19 và tình hình bất ổn trên thế giới. Tuy nhiên, Công ty cũng nhìn nhận lại năng lực kinh doanh chưa linh hoạt để thích ứng kịp thời trong giai đoạn giãn cách. Điều này làm gia tăng chi phí cho Công ty, và không đạt cam kết với cổ đông về kế hoạch tăng trưởng doanh thu bình quân từ 15%-20%, lợi nhuận tăng trưởng 15-17%, thực tế chúng ta chỉ dừng lại ở mức 8,5% và 13,8%.



Công tác quản trị rủi ro theo phân cấp quản lý tài chính tại các chi nhánh bán hàng vẫn còn nhiều vi phạm, cần khắc phục tốt hơn trong thời gian tới để đảm bảo an toàn hoạt động của các chi nhánh.



Thành viên HĐQT chưa đảm bảo cơ cấu thành viên độc lập theo quy định hiện hành.



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MỤC TIÊU KẾ HOẠCH CỦA HĐQT NĂM 2023 VÀ NHIỆM KỲ 2023-2027

Mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023

Hội đồng quản trị đã thống nhất với Ban Điều hành về mục tiêu kinh doanh năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

STT	Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2023	2022	Tăng trưởng
1	Doanh thu thuần	1.750,0	1.643,7	6,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	350,0	291,4	20,1%

Kế hoạch doanh thu thuần năm 2023 của Imexpharm là 1.750 tỷ đồng, tăng trưởng 6,5% so với năm 2022. Kế hoạch lợi nhuận trước thuế được đặt ra là 350 tỷ đồng, tăng 20,1% so với năm 2022. Năm 2023 kỳ vọng sẽ là năm tiếp tục ghi dấu sự phát triển ổn định của Công ty.

KẾ HOẠCH DOANH THU THUẦN NĂM 2023

1.750 TỶ ĐỒNG
▲ 6,5% SO VỚI NĂM 2022

Mục tiêu nhiệm kỳ 2023-2027

STT	Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2023	2024	2025	2026	2027	CAGR
1	Doanh thu thuần	1.750	1.950	2.250	2.650	3.200	16,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	350	390	450	530	640	16,3%

Đến năm 2027, doanh thu thuần kế hoạch là 3.200 tỷ đồng với tốc độ tăng trưởng kép bình quân ở mức 16,3%. Đồng thời, chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận được

đề ra cho năm 2027 là 640 tỷ đồng, với CAGR đạt mức 16,3%.

ĐẾN NĂM 2027, DOANH THU THUẦN KẾ HOẠCH

3.200 TỶ ĐỒNG

VỚI TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KÉP BÌNH QUÂN Ở MỨC

16,3%

Chiến lược quản trị Imexpharm 2023-2027

Nhiệm kỳ 2023-2027, Imexpharm sẽ tập trung các chiến lược chủ yếu như sau:



Tập trung các chiến lược phát triển Sales và Marketing để ưu tiên tăng trưởng, khai thác các nhà máy EU-GMP và danh mục sản phẩm chủ lực để đạt được mục tiêu doanh thu và lợi nhuận nhiệm kỳ 2023-2027.



Bên cạnh đó, Imexpharm sẽ hoàn thiện quy trình hoạt động, đồng thời tăng cường nguồn lực Kiểm toán nội bộ - Quản trị rủi ro và tuân thủ, đáp ứng theo nhu cầu phát triển lớn mạnh của Công ty.



Đầu tư xây dựng Nhà máy mới tại Khu công nghiệp Quảng Khánh - Đồng Tháp, với tổng vốn đầu tư đến 2027 dự tính là 1.420 tỷ đồng, nguồn vốn tài trợ dự kiến từ nguồn vốn tự có, đồng thời bổ sung thêm bằng các nguồn phát hành cổ phiếu ra công chúng và vốn vay.



Xây dựng môi trường làm việc và văn hóa Imexpharm làm nền tảng phát triển con người và tạo động lực cho tăng trưởng, trong đó:

- Phát triển toàn diện con người và phát triển nghề nghiệp bền vững tại Imexpharm.
- Mỗi cá nhân đều tự giác làm việc Chuyên nghiệp – Hiệu quả - Kỷ luật, vì mục tiêu phát triển bản thân và gia đình, đồng thời cùng Imexpharm đồng hành thực hiện sứ mệnh Cung cấp giải pháp hiệu quả cao cho sức khỏe cộng đồng.



Tiếp tục tập trung vào các hoạt động quản trị bền vững, cải tiến các hoạt động liên quan đến hiệu quả môi trường và xã hội, xứng đáng là Công ty Dược hàng đầu Việt Nam được khách hàng, đối tác và các bên liên quan tin cậy nhất.



Triển khai lộ trình áp dụng tiêu chuẩn kế toán quốc tế theo IFRS.

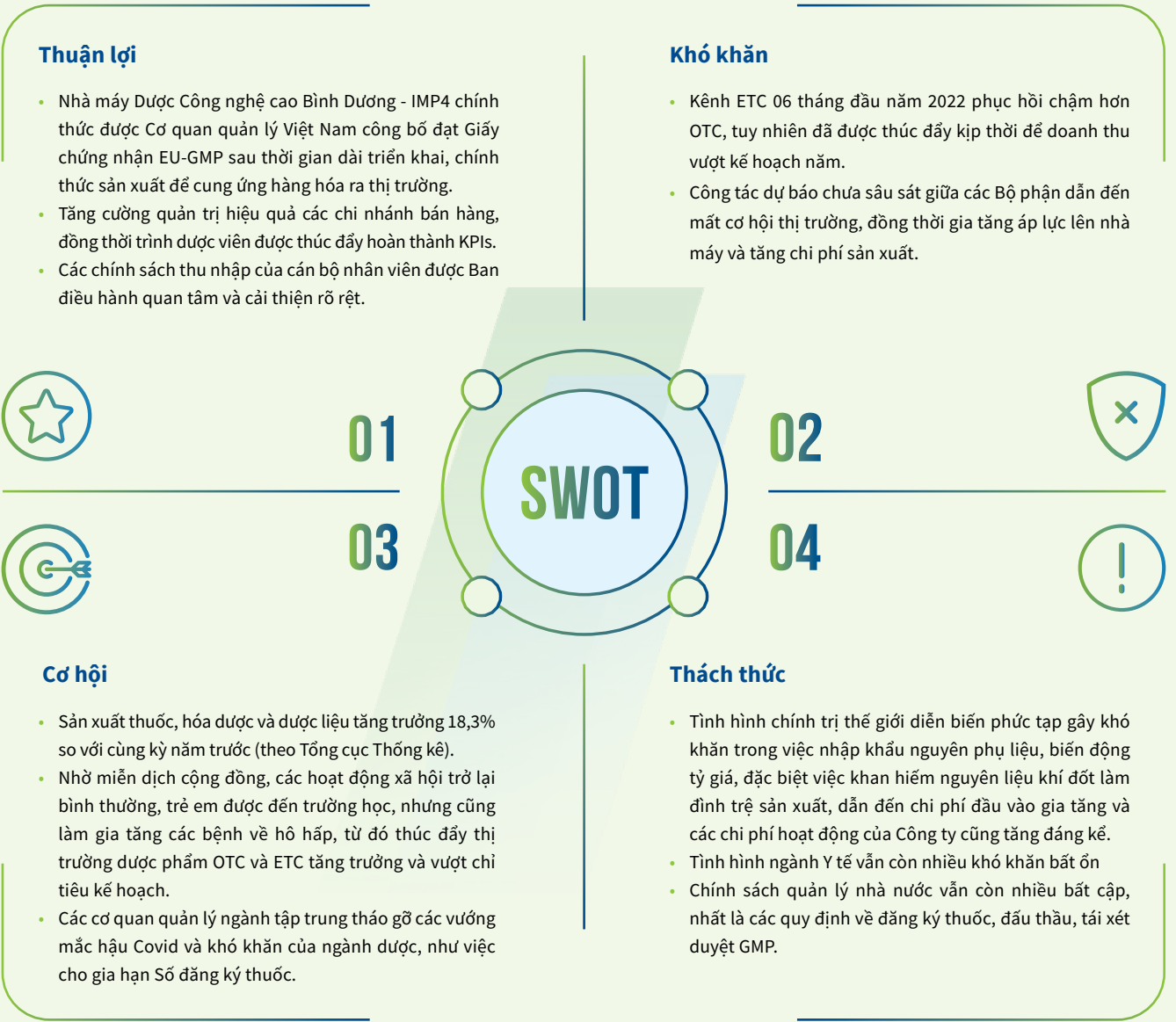
BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2022

Bức tranh tổng thể nền kinh tế Việt Nam năm 2022 đan xen những gam màu sáng tối với những cơ hội và thách thức liên tục xuất hiện, ảnh hưởng không chỉ riêng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Imexpharm mà còn cả cộng đồng doanh nghiệp nói chung. Cơ hội lớn nhất đến từ sự thành công trong chống dịch của Chính phủ. Nền

kinh tế dần hồi phục sau hai năm tổn thương vì đại dịch Covid-19. Tuy nhiên những khó khăn vẫn luôn hiện hữu, thị trường trong nước phải đối mặt với những thách thức từ tình hình biến động thể giới, căng thẳng địa chính trị và lạm phát leo thang, cùng với lãi suất gia tăng mạnh đặc biệt là thời điểm cuối năm.

Phân tích SWOT Imexpharm cho tình hình năm 2022 có thể thấy những điểm như sau:



TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG NĂM 2022

FITCH SOLUTIONS ƯỚC TÍNH DOANH THU TỪ DƯỢC PHẨM TRONG NƯỚC SẼ ĐẠT TRÊN

7,5 TỶ USD
CHIẾM GẦN 1,8% GDP

Động lực của ngành dược trong dài hạn là sự đầu tư của các đơn vị dược phẩm đa quốc gia, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, mở rộng bảo hiểm y tế xã hội và nhân khẩu học cả nước.

Bức tranh kinh tế toàn cầu năm 2023 tiếp tục gặp nhiều khó khăn với dự báo tăng trưởng chậm lại, gia tăng khả năng suy thoái trong ngắn hạn, do lạm phát cao và các vấn đề địa chính trị, xung đột vũ trang, thiên tai, dịch bệnh, ...ADB dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2022 của Việt Nam đạt 7,5% và giảm xuống còn 6,3% trong năm 2023. Các nhà sản xuất tại Việt Nam cũng chịu tác động từ việc thị trường xuất khẩu giảm nhiệt do suy thoái kinh tế Mỹ ảnh hưởng đến tiêu dùng. Cùng với đó là niềm tin kinh doanh cũng bị giảm sút do một số trở lực của nền kinh tế. Nhìn chung thì nền kinh tế Việt Nam năm 2023 có thể chưa tốt ở giai đoạn 6 tháng đầu năm nhưng vẫn lạc quan hơn giai đoạn nửa cuối năm. Trong bối cảnh đó, đầu tiên cần tập trung những giải pháp kích cầu nội địa để dòng luân chuyển của kinh tế được nối lại liên tục và tạo cơ hội cho kinh tế tránh được khủng hoảng. Thế nên, triển vọng kinh tế 2023 thật sự còn nhiều dư địa cho những doanh nghiệp sản xuất chịu cập nhật, đổi mới, phát triển sản phẩm, đón đầu xu thế thị hiếu của nền kinh tế dựa vào công nghệ hiện nay.

Thị trường ngành chăm sóc sức khỏe nói chung và ngành dược phẩm Việt Nam nói riêng đang gia tăng nhanh chóng, cũng như xu hướng đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn cao hơn như PIC/S-GMP, EU-GMP, JAPAN-GMP ngày càng được chú trọng. Theo dự báo của IQVIA đến năm 2025, thị trường dược phẩm toàn cầu sẽ đạt giá trị 1,7 nghìn tỷ USD. Còn Fitch Solutions ước tính doanh thu từ dược phẩm trong nước sẽ đạt trên 7,5 tỷ USD, chiếm gần 1,8% GDP.

Động lực của ngành dược trong dài hạn là sự đầu tư của các đơn vị dược phẩm đa quốc gia, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, mở rộng bảo hiểm y tế xã hội và nhân khẩu học cả nước. Cùng với đó, thuốc kê đơn được kỳ vọng sẽ chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong tổng chi tiêu dược phẩm trong những năm tới, nhờ nhu cầu chữa bệnh tăng cao khi thu nhập người dân gia tăng, việc triển khai bảo hiểm y tế quốc gia, và cơ sở hạ tầng chăm sóc sức khỏe ngày càng tốt hơn. Khảo sát của Vietnam Report cho thấy, 69,2% số doanh nghiệp trong ngành có niềm tin rõ rệt vào triển vọng kinh tế Việt Nam năm 2023, và 42,9% số doanh nghiệp tỏ ra lạc quan vào triển vọng ngành dược trong năm tới.



BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH 2022

Tóm tắt kết quả kinh doanh năm 2022

STT	Chỉ tiêu (Triệu đồng)	Năm 2022	Năm 2021	% Thay đổi	Kế hoạch 2022	% Kế hoạch 2022
1	Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác	1.668.223	1.290.554	29,2%	1.450.000	115,1%
2	Doanh thu thuần	1.643.707	1.266.597	29,8%		
3	Doanh thu sản xuất	1.601.952	1.191.295	34,5%		
4	Giá vốn hàng bán	946.351	778.595	21,6%		
5	Lợi nhuận gộp	697.355	488.001	42,9%		
6	Doanh thu tài chính	23.541	18.444	27,7%		
7	Chi phí tài chính	29.408	18.041	63,3%		
8	Trong đó: Chi phí lãi vay	3.795	5.496	-30,9%		
9	Chi phí bán hàng	269.015	181.293	48,4%		
10	Chi phí quản lý	131.840	72.637	81,5%		
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	290.633	234.475	24,0%		
12	Lợi nhuận trước thuế	291.404	238.859	22,0%	275.000	106,0%
13	Lợi nhuận sau thuế	223.540	189.095	18,2%		

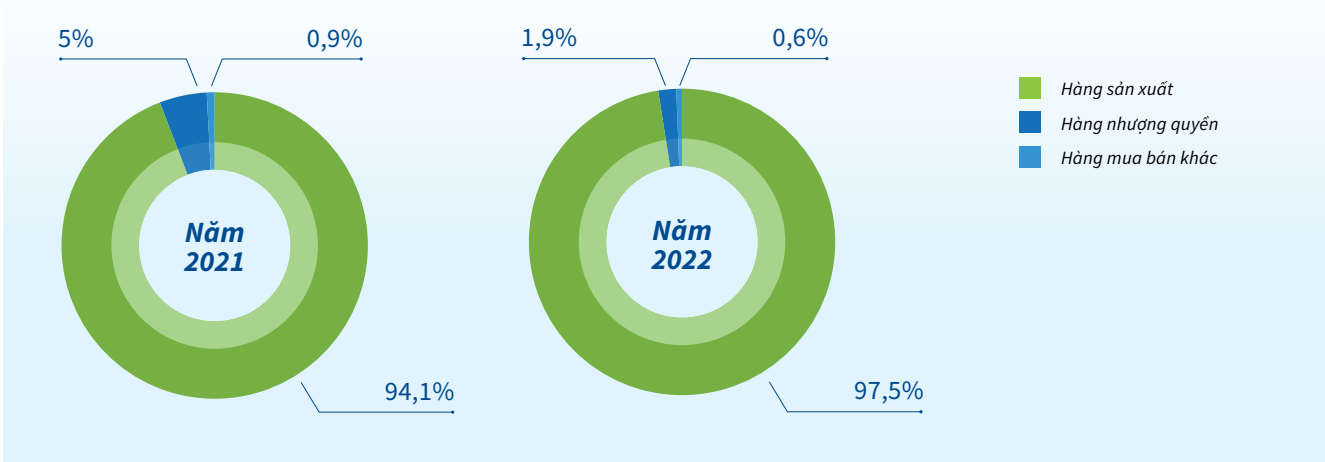
Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch doanh thu

Kết thúc năm 2022, tổng doanh thu thuần và thu nhập của Imexpharm đạt 1.668,2 tỷ đồng, tăng trưởng 29,2% so với cùng kỳ và bằng 115,1% kế hoạch năm do Đại hội đồng Cổ đông đề ra.

TỔNG DOANH THU THUẦN VÀ THU NHẬP ĐẠT
1.668,2 TỶ ĐỒNG
29,2% SO VỚI CÙNG KÌ

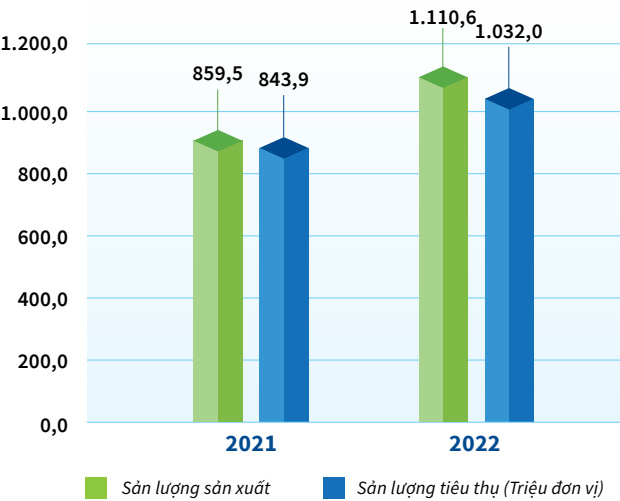
Cơ cấu doanh thu năm 2022 theo nhóm hàng

Tại Imexpharm, doanh thu hàng sản xuất vẫn luôn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu. Với chiến lược của Ban điều hành là xác định tập trung phát triển sản phẩm thương hiệu, do đó sản phẩm Imexpharm vẫn giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu doanh thu với tỷ trọng lên đến 97,5%. Các mặt hàng nhượng quyền và hàng mua khác lần lượt chiếm tỷ trọng là 1,9% và 0,6% trong năm 2022. Cũng trong năm 2022, doanh thu hàng nhượng quyền giảm 48,4% so với năm 2021, để từ đó Công ty tập trung đẩy mạnh doanh thu hàng sản xuất tăng trưởng gần 30% so với cùng kỳ. Để đóng góp thêm vào cơ cấu doanh thu, Imexpharm vẫn đang tiếp tục tìm kiếm thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm được cấp Visa Châu Âu.

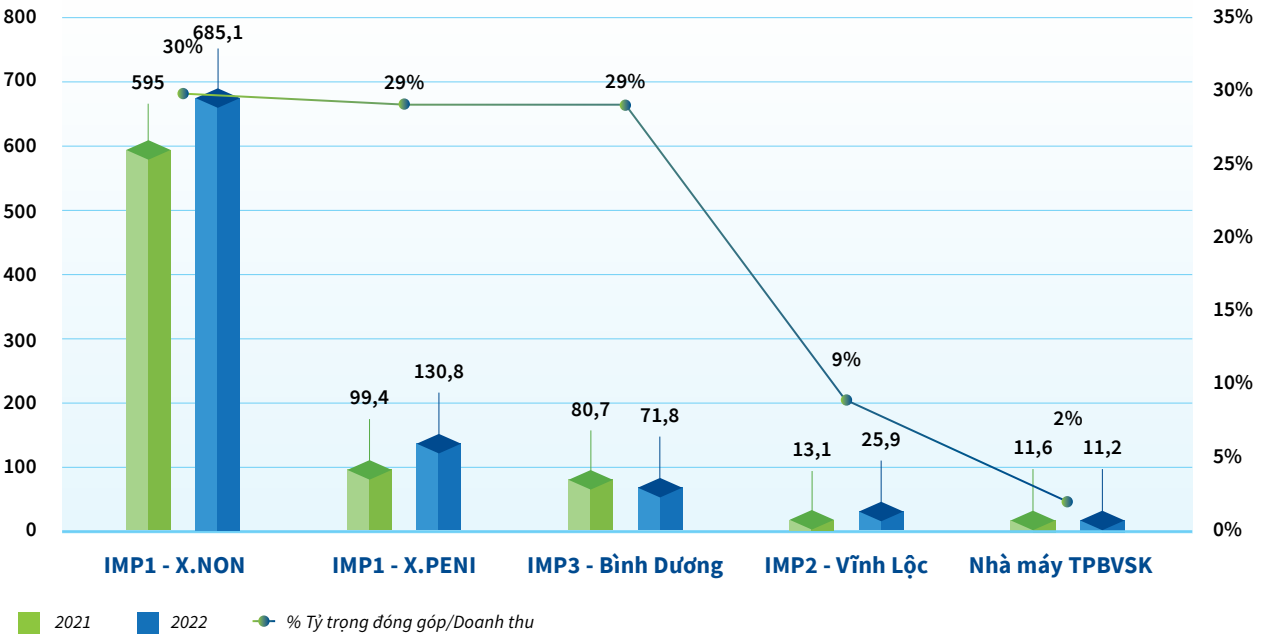


Sản lượng sản xuất và tiêu thụ

Doanh thu của Imexpharm năm 2022 gia tăng tương ứng sản lượng sản xuất tại các nhà máy cũng tăng 29,2% so với cùng kỳ năm 2021. Đồng thời, sản lượng tiêu thụ của toàn Công ty cũng tăng 22,3%, từ 843,9 triệu đơn vị sản phẩm năm 2021 lên 1.032 triệu đơn vị sản phẩm năm 2022.



Sản lượng tiêu thụ theo nhà máy





BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH 2022 (TIẾP THEO)

Sản lượng tiêu thụ theo nhà máy

Nhà máy IMP1(bao gồm cả xưởng NON và xưởng PENI) tại Đồng Tháp vẫn chiếm tỷ trọng đóng góp cao nhất cho toàn Công ty cả về sản lượng lẫn doanh thu tiêu thụ, với tỷ trọng đóng góp gần 60% trên doanh thu.

Nhà máy IMP3 Bình Dương với sản lượng tiêu thụ ở mức 71,8 triệu đơn vị sản phẩm, và đã đóng góp gần 30% vào doanh thu toàn Công ty nhờ vào các sản phẩm thuốc tiêm có giá trị cao.

Sản lượng tiêu thụ của nhà máy IMP2 tăng gấp đôi so với năm 2021, do Công ty thực hiện chiến lược tập trung khai thác các sản phẩm chất lượng cao của nhà máy EU-GMP.

Nhà máy Thực phẩm Bảo vệ sức khỏe tuy có sản lượng tiêu thụ thấp hơn so với năm 2021, nhưng có mức tăng trưởng doanh số tốt so với cùng kỳ, phần lớn đến từ xu hướng sử dụng các vitamin và thực phẩm chức năng chất lượng để cải thiện sức khỏe thể chất hậu đại dịch Covid-19 của cộng đồng.

Nhà máy IMP4 đã hoàn tất xét duyệt và được cấp giấy chứng nhận EU-GMP vào tháng 7/2022, đặt triển vọng trong thời gian tới sẽ đóng góp đáng kể về giá trị sản lượng vào cơ cấu tiêu thụ của toàn Công ty.

Giá vốn và chi phí hoạt động

Imexpharm đã kiểm soát tốt giá vốn hàng bán, trong năm 2022 giá vốn hàng bán tăng 21,6% so với cùng kỳ, thấp hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu thuần là 29,8%, trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu vẫn đang đứt gãy và giá cả leo thang do lạm phát. Nhờ đó, biên lợi nhuận gộp của Imexpharm trong năm 2022 đạt 42,4%, tăng so với mức 38,5% của năm 2021.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp đều ghi nhận mức tăng, lần lượt là 48,4% và 81,5% lên 269,0 tỷ đồng và 131,8 tỷ đồng do các hoạt động Hội nghị, quảng bá, chăm sóc khách hàng cũng tăng cường hơn so với năm 2021. Bên cạnh đó là sự góp phần của lương cơ bản tăng, cùng với giá nhiên liệu và giá cả các hàng hóa, dịch vụ mua ngoài khác cũng gia tăng.

BIÊN LỢI NHUẬN GỘP TRONG NĂM 2022 ĐẠT

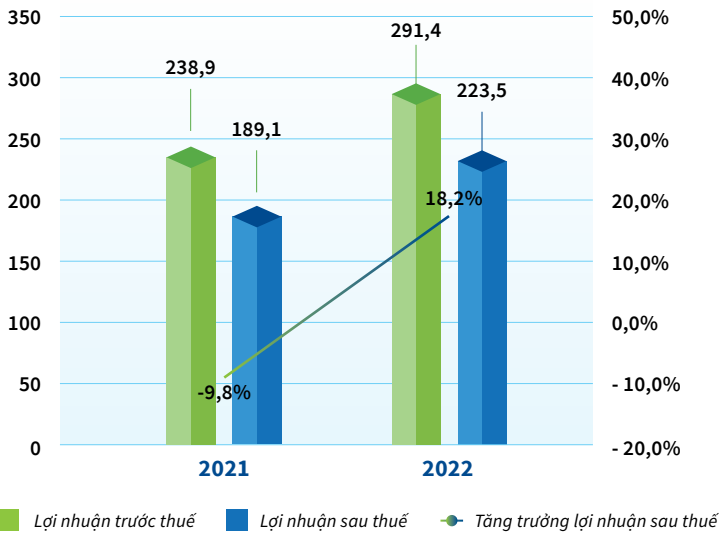
42,4%

TĂNG SO VỚI MỨC

38,5% CỦA NĂM 2021

Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận

Lợi nhuận trước thuế của Imexpharm trong năm 2022 đạt 291,4 tỷ đồng, tăng trưởng 22% so với năm 2021 và đạt 106% kế hoạch năm do Đại hội đồng Cổ đông đề ra, nhờ vào việc kiểm soát tốt chi phí và tập trung vào các sản phẩm có nhu cầu cao trên thị trường năm 2022. Lợi nhuận sau thuế cũng tăng 18,2% so với năm trước.



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2022

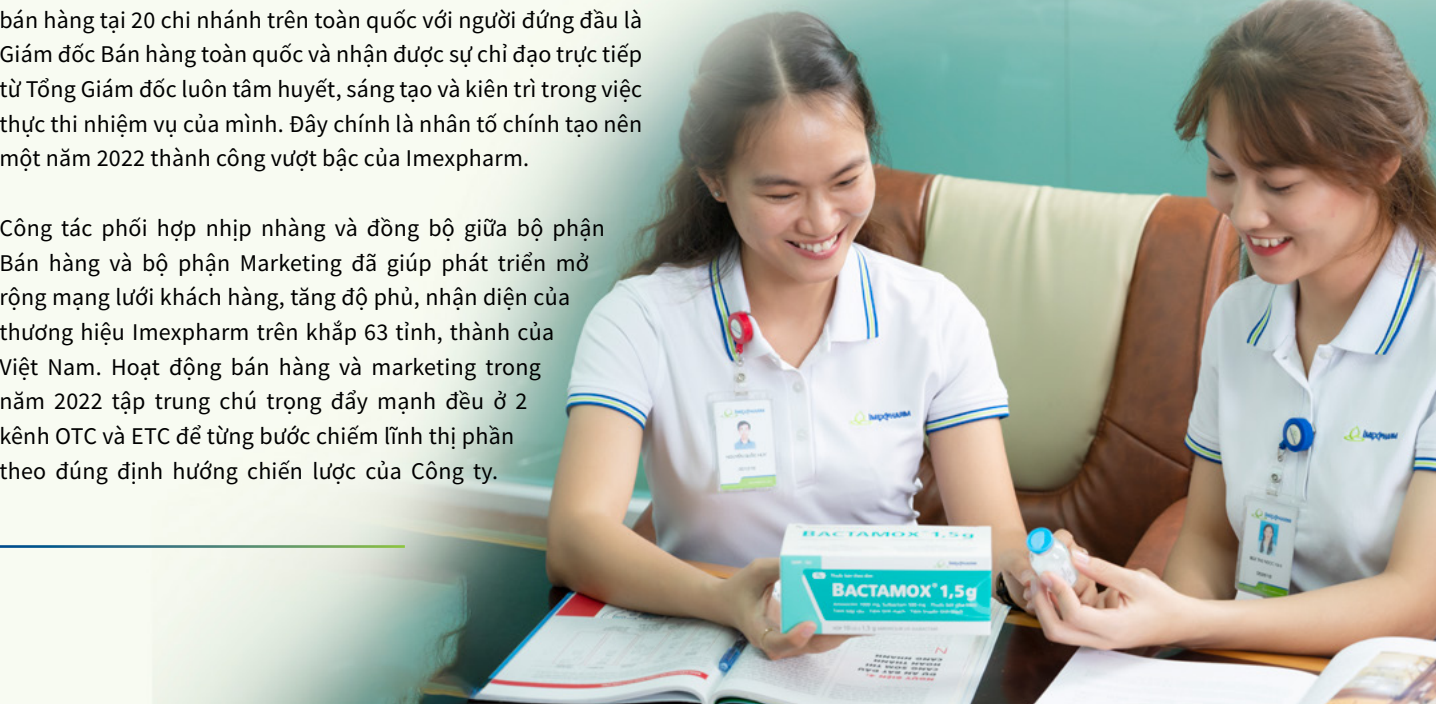
Thúc đẩy doanh số bán hàng và đẩy mạnh các hoạt động Marketing

Năm 2022, tổng doanh thu tăng 129,24% so với năm 2021, và chỉ tiêu doanh thu xuất sắc hoàn thành vượt kế hoạch 115,05%. Đây là một năm bứt phá với đầy sự nỗ lực và sáng tạo của đội ngũ bán hàng trong bối cảnh có nhiều sự cạnh tranh và biến động thị trường cũng như sự thay đổi trong cơ chế chính sách của ngành dược Việt Nam.

Tại Imexpharm, các chính sách bán hàng được xây dựng sớm và có những điều chỉnh, cập nhật kịp thời với từng thời điểm đã giúp thúc đẩy doanh số bán hàng ngay từ quý đầu năm. Một nhân tố tạo nên sự thành công của năm 2022 chính là việc vận hành hệ thống DMS (hệ thống quản lý kênh phân phối) một cách hiệu quả và đạt được nhiều điểm tích cực trong công tác theo dõi, quản lý cũng như hỗ trợ cho trình dược viên. Đội ngũ bán hàng tại 20 chi nhánh trên toàn quốc với người đứng đầu là Giám đốc Bán hàng toàn quốc và nhận được sự chỉ đạo trực tiếp từ Tổng Giám đốc luôn tâm huyết, sáng tạo và kiên trì trong việc thực thi nhiệm vụ của mình. Đây chính là nhân tố chính tạo nên một năm 2022 thành công vượt bậc của Imexpharm.

Công tác phối hợp nhịp nhàng và đồng bộ giữa bộ phận Bán hàng và bộ phận Marketing đã giúp phát triển mở rộng mạng lưới khách hàng, tăng độ phủ, nhận diện của thương hiệu Imexpharm trên khắp 63 tỉnh, thành của Việt Nam. Hoạt động bán hàng và marketing trong năm 2022 tập trung chú trọng đẩy mạnh đều ở 2 kênh OTC và ETC để từng bước chiếm lĩnh thị phần theo đúng định hướng chiến lược của Công ty.

Trong năm, Imexpharm cải thiện các hoạt động marketing theo chiều sâu, Công ty cũng đã triển khai, tổ chức các chuỗi hội thảo khoa học với sự chủ trì của các chuyên gia đầu ngành. Trong quý 4 năm 2022, Imexpharm đã tổ chức thành công chuỗi hội thảo “Tư vấn và lựa chọn Kháng sinh trong điều trị Nhiễm khuẩn hô hấp ở kỷ nguyên đề kháng thuốc” tại 9 thành phố lớn trong nước. Chuỗi hội thảo được tổ chức nhằm tri ân khách hàng, tạo cơ hội gặp nhau giao lưu chia sẻ kinh nghiệm đồng thời cũng quảng bá hơn nữa hình ảnh của Imexpharm tới khách hàng mục tiêu. Trong bối cảnh thị trường ngành Dược ngày càng xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh thì việc gia tăng giá trị thương hiệu đóng góp rất lớn vào việc thúc đẩy tăng trưởng doanh thu, do đó Ban điều hành xác định sẽ duy trì và phát huy để nhân rộng những hoạt động này trong thời gian tới.





BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022, NHIỆM KỲ 2018 – 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Đầu tư nâng cao hiệu quả hoạt động Nghiên cứu và phát triển

Có thể nói nhiệm kỳ 2018-2022 vừa qua là giai đoạn mà Ban điều hành tập trung đầu tư cho hoạt động R&D một cách bài bản và theo hướng hiện đại. Đây là một quyết định mang tính chiến lược của Ban điều hành bởi đầu tư cho hoạt động R&D chính là tiền đề để Imexpharm có những sản phẩm chất lượng cao, khác biệt, tăng cường khả năng cạnh tranh trong ngành dược. Với đội ngũ nhân sự kết hợp giữa sự dày dặn kinh nghiệm với sức trẻ đầy nhiệt huyết, sáng tạo của bộ phận R&D, trong năm qua đã cho ra đời nhiều sản phẩm mới đáp ứng tốt cho nhu cầu thị trường, nhằm góp phần vào tăng trưởng doanh thu. Để hỗ trợ nâng cao hơn nữa năng lực nghiên cứu của đội ngũ quan trọng này, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn và kỹ năng quản lý nhằm nâng cao tính hiệu quả trong công tác nghiên cứu của cán bộ nhân viên.

Năm 2022, hoạt động R&D đã có nhiều kết quả tích cực trong công tác nghiên cứu và triển khai đưa ra thị trường những sản phẩm mới, đồng thời bổ sung vào danh mục chủ lực nhiều sản phẩm giá trị cao của các nhà máy EU-GMP. Tính đến hết năm 2022, Imexpharm đã có tổng cộng 326 số đăng ký sản phẩm được cấp phép, trong đó có 12 số đăng ký Visa Châu Âu. Ban điều hành cũng ghi nhận sự nỗ lực của đội ngũ R&D trong công tác đăng ký sản phẩm mới, tái đăng ký các sản phẩm hết hạn trong tình hình khó khăn chung của ngành dược Việt Nam. Bên cạnh những kết quả tích cực, Ban điều hành có yêu cầu các hoạt động R&D chú trọng nhiều hơn yếu tố nâng cao năng lực chuyên môn của cán bộ nhân viên để dựng xây một đội ngũ R&D lớn mạnh, đủ đáp ứng nhu cầu chuyển mình bứt phá trong hoạt động nghiên cứu và đăng ký thuốc, đóng góp hiệu quả vào chỉ số tốc độ tăng trưởng kinh doanh khá thách thức mà Hội đồng quản trị và Ban điều hành đặt ra trong nhiệm kỳ tới của Imexpharm.

Năm 2022, hoạt động R&D đã có nhiều kết quả tích cực trong công tác nghiên cứu và triển khai đưa ra thị trường những sản phẩm mới, đồng thời bổ sung vào danh mục chủ lực nhiều sản phẩm giá trị cao của các nhà máy EU-GMP.

Duy trì hệ thống tài chính minh bạch và vững chắc

Khối Tài chính tại Imexpharm luôn vận hành theo hướng minh bạch và vững chắc. Tài chính ổn định là mục tiêu hàng đầu để phát triển kinh doanh. Ban điều hành đánh giá cao công tác quản trị của Khối tài chính trong năm 2022 về đảm bảo nguồn vốn hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất kinh doanh và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước. Bên cạnh đó, việc kiểm soát công nợ của kênh OTC cũng đạt được những kết quả tích cực với tỷ lệ nợ quá hạn trên tổng doanh thu lẫn giá trị nợ quá hạn năm 2022 đều giảm sâu so với năm trước.

Tất cả những kết quả trên đã được minh chứng một cách rõ ràng và tin cậy thông qua việc ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đánh giá rất cao trong quá trình thẩm định sức khỏe tài chính của Imexpharm. Tuy nhiên, tình hình kiểm soát, quản lý và thu hồi công nợ vẫn chưa thật sự triệt để. Ban điều hành sẽ phối hợp để đưa ra các hướng giải pháp xử lý vấn đề này nhằm trong năm 2023 hy vọng sẽ được cải thiện hiệu quả tối ưu nhất.

Tất cả những kết quả trên đã được minh chứng một cách rõ ràng và tin cậy thông qua việc ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đánh giá rất cao trong quá trình thẩm định sức khỏe tài chính của Imexpharm.

Nguồn nhân lực – nhân tố trọng yếu được quan tâm đầu tư nhất tại Imexpharm

Đối với Imexpharm, nguồn nhân lực được xem là một yếu tố cực kỳ quan trọng đóng góp cho sự thành công và phát triển bền vững của Công ty. Trải qua nhiều thăng trầm và biến động của thời cuộc, Imexpharm luôn hiện hữu những nhân sự giàu kinh nghiệm trong các lĩnh vực đảm trách, đã gắn bó từ những ngày đầu gian khó cho đến khi đạt được thành tích sau chặng đường 45 năm cùng nhau phát triển. Từ năm 2018 đến nay, Công ty đã đề ra triết lý phát triển nguồn nhân lực dựa trên 3 trụ cột “Giỏi chuyên môn – Khỏe thể chất – Vững tinh thần”. Với triết lý phát triển toàn diện này, hiện tại Imexpharm tự hào đang sở hữu đội ngũ cán bộ, nhân viên có thái độ tích cực và kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu phát triển. Trong năm 2022 với nhiều biến động khó lường ở thị trường lao động, hoạt động tuyển dụng nhân sự luôn được Công ty tập trung để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh của các bộ phận. Hoạt động tuyển dụng đã có nhiều chuyển đổi từ việc chuyển đổi số trong việc thu nhận hồ sơ ứng viên, sàng lọc, thống kê đến công tác phỏng vấn, xây dựng thương hiệu nhà tuyển dụng để gia tăng số lượng lẫn chất lượng

nguồn ứng viên ... Kết quả đã đáp ứng được hơn 90% nhu cầu và số lượng tuyển dụng tăng gần 300% so với cùng kỳ.

Đối với công tác đào tạo cũng có nhiều chuyển biến cả về chất lượng, nội dung lẫn hình thức đào tạo, trong đó xu hướng E-learning (Micro – learning và nano – learning) được tập trung thực hiện. Trong năm 2022, Công ty đã tổ chức khoảng 100 khóa đào tạo nội bộ và bên ngoài, với kinh phí dành cho đào tạo hơn 3 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các chính sách lương, thưởng và phúc lợi dành cho người lao động luôn được điều chỉnh và bổ sung nhằm mục tiêu thu hút và giữ chân nhân viên giỏi. Trong đó, những chính sách nổi bật là thưởng KPIs dành cho khối kinh doanh, lương 3P dành cho nhân viên chủ chốt (key person) của các nhà máy EU-GMP, cũng như chính sách thưởng dành cho tất cả đội ngũ của công ty. Trong năm 2022, cán bộ nhân viên công ty tùy vị trí, nhiệm vụ, năng lực và hiệu quả công việc sẽ có thu nhập dao động từ 17 đến 21 tháng lương.





BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022, NHIỆM KỲ 2018 – 2022 (TIẾP THEO)



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2022 (TIẾP THEO)

Hoạt động sản xuất an toàn – Đảm bảo sản phẩm đạt tiêu chuẩn



Hoạt động sản xuất trong năm 2022 đã hoàn thành tốt vai trò trong việc đáp ứng sản lượng hàng hóa ở mức tối đa nhất cho kinh doanh trong bối cảnh nhu cầu tăng đột biến so với kế hoạch xây dựng đầu năm. Đặc biệt trong năm này nhà máy IMP4 đã hoàn tất và nhận được giấy chứng nhận EU-GMP. Đây là sự nỗ lực rất lớn của tập thể cán bộ nhân viên nhà máy và các bộ phận có liên quan trong cả quá trình từ lúc triển khai dự án cho đến hoàn thành đánh giá EU-GMP. Thành quả này đã giúp đưa Imexpharm trở thành Công ty Dược có số dây chuyền EU-GMP nhiều nhất ở Việt Nam với 11 dây chuyền đang được vận hành đưa vào khai thác, góp phần mở rộng thị phần ETC trong thời gian tới.

Hoạt động đảm bảo chất lượng và kiểm tra chất lượng sản phẩm luôn kiểm soát, quản lý nghiêm ngặt toàn bộ chuỗi cung ứng của sản phẩm từ khâu nguyên vật liệu đầu vào, quá trình sản xuất, thành phẩm xuất xưởng đến việc kiểm soát chất lượng sản phẩm trong quá trình phân phối nhằm đảm bảo cung cấp những sản phẩm chất lượng, an toàn và hiệu quả cho người tiêu dùng. Hệ thống chất lượng luôn được Imexpharm quan tâm duy trì ở mức tiêu chuẩn cao và luôn cải tiến, cập nhật đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các cơ quan quản lý, đối tác trong và ngoài nước.

Mặc dù các nhà máy đã được vận hành ổn định và quy củ, các hoạt động đảm bảo chất lượng cũng cần theo dõi sát tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh để đảm bảo không có bất kỳ sự cố rủi ro nào đối với chất lượng sản phẩm, từ đó góp phần giữ vững được niềm tin và uy tín cho sản phẩm của Imexpharm đối với khách hàng.

Tinh thần thượng tôn pháp luật của con người Imexpharm



Trên tinh thần cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Imexpharm luôn kiên định chủ trương xây dựng vững chắc hệ thống phòng ngừa rủi ro nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất những thiệt hại của Công ty khi có các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động tuân thủ. Trong năm 2022, không có vi phạm đáng kể nào xảy ra tại Imexpharm, Ban Điều hành đánh giá đây là thành công của công tác quản trị theo tiêu chí minh bạch.

Năm 2022, cơ quan quản lý nhà nước đã ban hành nhiều văn bản pháp luật có tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty. Ban điều hành chỉ đạo các phòng chuyên môn thực hiện việc cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để đảm bảo tính tuân thủ, thượng tôn pháp luật của Imexpharm. Công tác Pháp chế của công ty sẽ được tiếp tục duy trì và phát huy để đảm bảo quản trị rủi ro về mặt pháp lý và phát triển bền vững cho Công ty.

Cam kết duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh gắn với mục tiêu Phát triển bền vững



Với sự đảm trách của Chủ tịch hội đồng quản trị - Trưởng Ban Phát triển bền vững, năm 2022 Công ty tiếp tục thực hiện các chiến lược phát triển bền vững bám sát với các mục tiêu sản xuất kinh doanh. Mặc dù chưa có nhiều hoạt động khác biệt nào so với những năm trước, nhưng Ban điều hành tự hào khẳng định Imexpharm đã đi đúng hướng bởi các mục tiêu trọng tâm về tài chính, con người và môi trường do Công ty đặt ra cơ bản được hoàn thành.

Imexpharm chú trọng đầu tư vào tiêu chuẩn chất lượng của các nhà máy sản xuất nhằm giúp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường. Bên cạnh đó, Công ty vẫn luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, xử lý nước thải, quản lý chất thải nhằm thể hiện trách nhiệm đối với việc giữ gìn môi trường sống cho cộng đồng. Nhà máy IMP3 và IMP4 được chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương trao bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Và cũng trong năm 2022, Công ty đã tổ chức thành công chuỗi hội thảo về chuyên đề Bình đẳng giới và Phát triển con người cho toàn thể cán bộ nhân viên Imexpharm.

Tổ chức thành công chuỗi hoạt động chào mừng kỷ niệm 45 năm thành lập Công ty



Năm 2022 là năm mà Công ty tổ chức chuỗi sự kiện đánh dấu Imexpharm chạm mốc 45 năm hình thành và phát triển. Tại sự kiện quan trọng này, Ban điều hành đã chọn và công bố Ngày 01 tháng 8 hàng năm là Ngày truyền thống của Imexpharm. Gần 1.300 thành viên của đại gia đình Imexpharm đã có những khoảnh khắc ý nghĩa, giàu cảm xúc, cùng nhau ôn lại những câu chuyện đã qua và vun bồi hơn nữa ngọn lửa nhiệt thành, tâm huyết đóng góp vào chặng đường phát triển tiếp theo của Công ty hứa hẹn nhiều thành công bất phá hơn nữa.

Công tác chuẩn bị, tổ chức và triển khai chuỗi sự kiện này được Ban điều hành đánh giá là chu đáo và thành công, đạt được mục tiêu đề ra trong xây dựng Bản sắc văn hóa Imexpharm. Những thời khắc diễn ra trong 3 ngày 30, 31/7 và 1/8 trong năm chắc chắn sẽ là kí ức tươi đẹp của từng thành viên trong đại gia đình Imexpharm. Khép lại sự kiện thành công này, đội ngũ nhà Imexpharm tiếp tục nỗ lực xây dựng những thành tựu mới nhằm đón chào kỷ niệm 50 năm thành lập Công ty.



BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

PHÂN TÍCH CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH 2022

TỔNG TÀI SẢN NGUỒN VỐN

STT	Chỉ tiêu (Triệu đồng)	Năm 2022	Năm 2021	% Thay đổi
1	Tổng tài sản	2.276.944	2.294.700	-0,8%
2	Vốn chủ sở hữu	1.894.447	1.794.410	5,6%
3	Vốn điều lệ	667.054	667.054	0%

Tính đến ngày 31/12/2022, quy mô tổng tài sản của Imexpharm là 2.276,9 tỷ đồng, giảm 0,8% so với cùng kỳ, chủ yếu đến từ việc giảm nợ vay. Vốn chủ sở hữu của Công ty tăng 5,6% so với cùng kỳ, chủ yếu là do lợi nhuận của công ty tăng trong các năm qua. Vốn điều lệ của Công ty không thay đổi so với thời điểm ngày 31/12/2021. Hệ số tổng tài sản trên vốn chủ sở hữu là 1,2. Khoảng 83,2% tài sản của Imexpharm đang được tài trợ từ vốn chủ sở

hữu, còn lại là từ các khoản phải trả ngắn hạn. Hiện tại tỷ số đòn bẩy tài chính này đang ở mức an toàn và Công ty trong năm 2022 cũng đang có kế hoạch bổ sung thêm nguồn vốn để đáp ứng chiến lược phát triển sắp tới thông qua các khoản vay dài hạn với lãi suất ưu đãi. Imexpharm đã kiểm soát tài sản và nguồn vốn của mình trong tinh thần minh bạch, và theo đúng khẩu vị rủi ro mà Ban điều hành xác định.

DÒNG TIỀN

STT	Dòng tiền (triệu đồng)	Năm 2022	Năm 2021	Tăng trưởng
1	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	2.287.514	2.294.700	(0,3)%
2	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	1.904.871	1.794.410	6,2%
3	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	(271.718)	34.495	(887,5)%
4	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(92.419)	186.235	(149,6)%
5	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	178.845	271.273	(34,1)%

Dòng tiền hoạt động kinh doanh của Imexpharm đã được cải thiện tốt do kết quả kinh doanh khả quan trong năm 2022 đem lại. So với thời điểm cuối năm 2021, dòng tiền hoạt động kinh doanh đạt gần 379 tỷ đồng, đã tăng hơn 61%, qua đó giúp Imexpharm đảm bảo an toàn nguồn tiền cho hoạt động. Dòng tiền dành cho hoạt động đầu tư tăng 116 tỷ đồng, tăng gần 140% so với năm 2021, chủ

yếu nhờ vào việc gia tăng khoản tiền gửi có kỳ hạn. Bên cạnh đó, Công ty đã thanh toán bớt các khoản nợ trong năm nên dòng tiền từ hoạt động tài chính giảm mạnh so với năm 2021. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của Imexpharm đạt gần 179 tỷ đồng, giảm 34% so với thời điểm năm 2021

CÁC CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG VÀ TỶ SUẤT LỢI NHUẬN

Các chỉ số chính	Năm 2022	Năm 2021	% Thay đổi
Chỉ số thanh toán (lần)			
Hệ số thanh toán nhanh	1,7	1,7	0,0
Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,9	2,9	0,0
Tỷ suất lợi nhuận			
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	17,7%	18,9%	(1,2)%
ROS	13,6%	14,9%	(1,3)%
ROA	9,8%	8,6%	1,2%
ROE	12,1%	10,7%	1,4%
Chỉ số khả năng hoạt động (ngày)			
Số ngày hàng tồn kho	179	215	(36)
Số ngày phải thu	53	84	(31)
Số ngày phải trả	34	36	(2)
Số ngày vốn lưu động	198	263	(65)
Chỉ số đòn bẩy			
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	20,2%	27,9%	(7,7)%
Nợ phải trả/ Tổng tài sản	16,8%	21,8%	(5,0)%
Các chỉ số thị trường chứng khoán			
Thu nhập trên cổ phiếu (EPS,VNĐ)	2.951	2.603	13,4%
Giá thị trường ngày 31/12 (VNĐ/CP)	60.200	77.800	(22,6)%
Hệ số P/E (lần)	20,4	29,9	(9,5)
Giá trị sổ sách của một cổ phiếu (BV,VNĐ)	28.400	26.900	5,6%
Hệ số P/B (lần)	2,1	2,9	(0,8)



BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

PHÂN TÍCH CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH 2022 (TIẾP THEO)

CÁC CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG VÀ TỶ SUẤT LỢI NHUẬN

01



Chỉ số thanh toán

Trong năm 2022, tỷ số thanh toán ngắn hạn giữ ở mức 2,9 lần và tương đương so với cùng kỳ năm 2021. Đồng thời, tỷ số thanh toán nhanh năm 2022 không có sự thay đổi, vẫn giữ ở mức 1,7 lần. Nhìn chung, các tỷ số thanh toán nằm trong mức an toàn và phù hợp với chiến lược quản lý vốn lưu động thận trọng của Imexpharm.

02



Tỷ suất lợi nhuận

ROS tăng 1,3% so với cùng kỳ, nguyên nhân tăng nhẹ do chi phí quản lý và bán hàng tăng cao khi các hoạt động quảng bá thương hiệu và thúc đẩy bán hàng trở lại bình thường và sôi động hơn so với năm 2021. ROE, ROA năm 2022 tăng so với kỳ trước do lợi nhuận sau thuế tăng mạnh so với 2021. Bên cạnh đó, EPS năm 2022 cũng tăng 13,4% so với năm trước do tác động của việc tăng lợi nhuận. Các chỉ số sinh lợi của Imexpharm trong năm 2022 tăng trưởng khá tốt so với năm 2021 cũng đến từ việc tăng lợi nhuận đáng kể của Công ty.

03



Chỉ số khả năng hoạt động

Số ngày tồn kho của Công ty là 179 ngày, giảm 36 ngày so với năm 2021 và đạt được chỉ tiêu chất lượng của Ban Tổng Giám đốc đề ra. Phải thu khách hàng tăng dần qua các quý trong năm, và cuối năm 2022 ở mức lên 231,0 tỷ đồng. Trong đó, chủ yếu phải thu kênh ETC tăng, còn kênh OTC vẫn trong xu hướng giảm. Ban điều hành sẽ tập trung nỗ lực kiểm soát chặt chẽ hạn mức tín dụng cho khách hàng trong năm tới. Số ngày phải thu giảm còn 53 ngày trong năm 2022, thấp hơn so với thực hiện trong giai đoạn 2019-2021 và đạt mục tiêu chất lượng năm 2022. Như vậy, số ngày vốn lưu động năm 2022 đạt được là 198 ngày, giảm gần 65 ngày so với năm 2021.

04



Chỉ số đòn bẩy

Imexpharm mặc dù theo đuổi chiến lược thận trọng, chúng tôi vẫn duy trì một lượng nợ tài chính nhất định để có được hiệu quả sử dụng vốn tối ưu. Khoản vay ngắn hạn tại ngân hàng ADB hiện còn 95 tỷ đồng. Chỉ số nợ trên vốn chủ sở hữu và trên tài sản giảm so với năm trước, lần lượt đạt 20,2% và 16,8%. So với năm 2021 thì tỷ lệ nợ vay năm 2022 đã giảm 45%, cùng với đó là chi phí lãi vay cũng giảm 31%. Tỷ lệ nợ của Imexpharm đang được giữ ở mức an toàn. Lịch sử tín dụng của Imexpharm với các đối tác tín dụng như ADB, Shinhan bank được đánh giá tốt. Hoạt động quản trị tài chính luôn được Công ty duy trì theo hướng minh bạch, an toàn, hỗ trợ hiệu quả cho sản xuất kinh doanh, tăng niềm tin cho quý cổ đông, nhà đầu tư.

05

Các chỉ số thị trường chứng khoán

Trong năm 2022, Imexpharm không có hoạt động phát hành thêm cổ phiếu. Mặc dù hoạt động hiệu quả, nhưng giá cổ phiếu IMP đóng cửa tại ngày 31/12/2022 chỉ đạt 60.200 đồng, giảm 22,6% so với giá đóng cửa của phiên cuối cùng trong quý IV/2021. Giá trị sổ sách tăng 5,6% so với năm trước, cuối năm 2022 đạt 28.400 đồng/ cổ phiếu. Do giá cổ phiếu giảm so với cùng kỳ nên hệ số P/E giảm 9,5 lần, P/B giảm 0,8 lần.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ TRONG NĂM 2022

Trong năm 2022, Ban điều hành đã có những cải tiến quan trọng trong chính sách quản lý tại công ty, góp phần tạo nên những kết quả tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

Bổ sung kịp thời chính sách thưởng KPIs cho Khối Sales và chính sách lương 3P cho nhân viên chủ chốt các nhà máy EU-GMP

Trong điều hành khối kinh doanh, Ban điều hành đã cho cải tiến và bổ sung kịp thời chính sách thưởng KPIs bao gồm 10 tiêu chí dành cho Giám sát bán hàng, trình dược viên và 10 tiêu chí dành cho Ban Giám đốc kênh OTC. Điều này vừa giúp hướng dẫn các quản lý và trình dược viên chi nhánh bán hàng nâng cao chất lượng bán hàng theo chiều sâu, vừa giúp tạo động lực thông qua việc nâng cao thu nhập tương xứng với hiệu quả và công sức đóng góp của từng thành viên. Đây chính là một trong những nguyên nhân chính tạo nên những chỉ số kinh doanh đầy ấn tượng trong năm 2022.

Trong hoạt động thu hút và giữ chân người lao động, Ban điều hành đã chỉ đạo xây dựng chính sách lương 3P dành cho đối tượng nhân viên chủ chốt (key person) tại các nhà máy EU-GMP của công ty. Chính sách lương mới này dựa trên vị trí, hiệu quả và năng lực của từng nhân viên. Điều này đã tạo nên sự công bằng và gia tăng động lực làm việc của nhân viên. Với sự điều chỉnh và cải tiến kịp thời trong năm 2022, tỷ lệ chuyển đổi công việc của đội ngũ nhân viên giỏi tại các nhà máy này khá thấp so với thị trường, trong bối cảnh sự cạnh tranh nguồn nhân lực chất lượng cao diễn ra một cách khốc liệt tại các khu vực Tp.Hồ Chí Minh và Bình Dương. Đây được xem là một sự thành công trong công tác điều hành của năm 2022.

10

TIÊU CHÍ KPIs

dành cho Giám sát bán hàng, trình dược viên và Ban Giám đốc kênh OTC.

Xây dựng chính sách lương 3P dành cho đối tượng nhân viên chủ chốt (key person) tại các nhà máy EU-GMP của công ty.





BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ TRONG NĂM 2022

PHÁT HUY HIỆU QUẢ CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐÀO TẠO E-LEARNING

Trong công tác chuyển đổi số, Imexpharm đã có nhiều cải tiến trong tất cả hoạt động quản lý sản xuất kinh doanh. Đối với Khối kinh doanh, Ban Điều hành đã chỉ đạo bổ sung các chức năng mới trên phần mềm DMS nhằm đáp ứng tốt hơn việc kiểm soát, theo dõi và hỗ trợ trình duyệt viên trong hoạt động bán hàng. Đối với hoạt động sản xuất, Công ty đã cho bổ sung phần mềm quản lý Kho WMS (Warehouse Management System) như một phần mở rộng trong hệ thống SAP – ERP, nhằm nâng cao và chuẩn hóa trong công tác bảo quản thuốc tại các nhà máy. Đối với khối hỗ trợ, phần mềm quản lý công việc Base được triển khai mở rộng với các chức năng hành chính, phát triển nguồn nhân lực ..., đồng thời hình thức chấm công bằng công nghệ nhận diện gương mặt cũng được triển khai trong toàn Công ty. Điều này đã làm giảm tối đa số lượng hồ sơ giấy giúp tiết

kiệm chi phí, thời gian xử lý văn bản và nâng cao hiệu quả, năng suất làm việc của toàn công ty.

Đối với hoạt động đào tạo và phát triển, xu hướng đào tạo E-learning (Nano learning và Micro learning) là phương thức đào tạo đang phát triển mạnh mẽ hiện nay. Nhận thức và nắm bắt kịp thời của xu thế này, Ban điều hành đã có những chỉ đạo quyết liệt trong năm 2022 về việc triển khai hình thức đào tạo trực tuyến (online) với việc trang bị phần mềm thiết kế, đưa nhân viên đi đào tạo, tăng tỷ trọng đào tạo online trong Công ty ... Đến nay, có thể nói Imexpharm đã làm chủ được việc thực thi các giải pháp đào tạo online trong toàn Công ty. Sự thay đổi này giúp Công ty vừa tiết kiệm chi phí vừa linh hoạt trong công tác tổ chức đào tạo nhưng vẫn đạt được mục tiêu đề ra.



Sự thay đổi về Công nghệ giúp Công ty vừa tiết kiệm chi phí vừa linh hoạt trong công tác tổ chức đào tạo nhưng vẫn đạt được mục tiêu đề ra.

NHỮNG THÀNH TỰU NHIỆM KỲ 2018-2022

Nhờ định hướng chiến lược đúng đắn, bằng niềm tin và sự quyết tâm thực thi cao độ, trên hết là sự đồng lòng của toàn đội ngũ, Imexpharm đã mang về những thành tích ấn tượng rất đáng ghi nhận cho nhiệm kỳ 2018-2022 được ghi nhận như sau:

KẾT QUẢ KINH DOANH TĂNG TRƯỞNG ỔN ĐỊNH, TÀI CHÍNH AN TOÀN

Tóm tắt kết quả kinh doanh và tài chính qua 5 năm như sau

STT	Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2022	2021	2020	2019	2018	CAGR (2018-2022)
1	Tổng doanh thu thuần và thu nhập khác	1.668,2	1.290,5	1.382,3	1.420,8	1.207,1	8,4%
2	Doanh thu thuần	1.643,7	1.266,6	1.369,4	1.402,5	1.184,8	8,5%
3	Lợi nhuận trước thuế	291,4	238,9	255,4	202,4	173,8	13,8%
4	Lợi nhuận sau thuế	223,5	189,1	209,7	162,4	138,7	12,7%
5	Tổng tài sản	2.276,9	2.294,7	2.096,5	1.847,2	1.774,2	6,4%
6	Vốn chủ sở hữu	1.894,4	1.794,4	1.730,5	1.558,9	1.504,6	5,9%
7	Vốn điều lệ	667,1	667,1	667,1	494,2	494,2	7,8%

Tốc độ tăng trưởng kép bình quân (CAGR) của doanh thu đạt con số 8,4%, tuy thấp hơn mức tăng 8,6% của nhiệm kỳ 2013-2017, nhưng vẫn đảm bảo sự phát triển ổn định của công ty trong giai đoạn nhiều khó khăn và biến động nhất. CAGR của lợi nhuận sau thuế đạt 12,7%. Có thể thấy 2018-2022 Imexpharm đã ghi nhận một nhiệm kỳ khá thành công và ổn định về tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận. Xét về tốc độ tăng trưởng kép trong giai

đoạn 5 năm qua của nhiệm kỳ 2018-2022, Imexpharm đạt vị trí tăng trưởng số 1 về doanh thu (CAGR: 8,5%) và lợi nhuận (CAGR: 13,8%) so với các doanh nghiệp dược khác trong nước.

Các chỉ tiêu như Tổng tài sản, Vốn Chủ sở hữu và Vốn điều lệ đều có sự tăng trưởng nhẹ trong nhiệm kỳ qua.

CÔNG TY CÓ SỐ DÂY CHUYỀN EU-GMP NHIỀU NHẤT Ở VIỆT NAM

Với thông điệp “Khát vọng dẫn đầu” trong nhiệm kỳ 2018-2022, Imexpharm đã dồn toàn lực đầu tư xây dựng mới các nhà máy đạt tiêu chuẩn châu Âu. Đến tháng 7/2022 nhà máy IMP4 cuối cùng cũng đã đạt được chứng nhận EU-GMP do Bộ Y tế Hungary xét duyệt. Từ đó, tổng số dây chuyền sản xuất đạt chuẩn EU nâng lên con số 11 - là Công ty có số dây chuyền EU nhiều nhất ở Việt Nam đến hiện tại với 4 nhà máy sản xuất và đang vận hành đưa vào khai thác, góp phần mở rộng thị phần ETC trong thời gian tới.



11 DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT CHUẨN EU
là Công ty có số dây chuyền EU nhiều nhất ở Việt Nam đến hiện tại



BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC TẬP ĐOÀN SK (HÀN QUỐC) THAM GIA CHIỀU SÂU CÁC HOẠT ĐỘNG CHIẾN LƯỢC CỦA CÔNG TY

Vào ngày 29/05/2020, Imexpharm chính thức có cổ đông chiến lược là tập đoàn đa ngành SK đến từ Hàn Quốc sau khi SK Investment Vina III nhận chuyển nhượng 12,32 triệu cổ phiếu, tương đương 24,94% cổ phần. Tính đến hết năm 2022, SK đã nâng tổng tỷ lệ sở hữu trực tiếp và gián tiếp là 64,78% tại Imexpharm. Không chỉ là sức mạnh tài chính

mà còn là những kinh nghiệm và định hướng chiến lược kinh doanh thân thiện với môi trường và chăm lo cho xã hội, SK đang từng bước tham gia sâu, rộng để tư vấn, đồng hành, giúp Imexpharm thay đổi theo hướng phát triển vươn tầm thế giới.

KHÔNG NGỪNG NÂNG CAO THU NHẬP CHO CÁN BỘ NHÂN VIÊN – AN TÂM PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP BỀN VỮNG TẠI IMEXPHARM

Tại Imexpharm, chúng tôi hoạt động với phương châm con người là giá trị cốt lõi trong mục tiêu hoạt động. Trải qua một nhiệm kỳ khá biến động, không thể không ghi nhận

những nỗ lực của Ban điều hành trong việc ổn định và nâng cao đời sống cán bộ nhân viên về vật chất lẫn tinh thần.

STT	Chỉ tiêu	2022	2021	2020	2019	2018	CAGR
1	Số lao động trung bình (người)	1.260	1.203	1.217	1.246	1.208	1,1%
2	Thu nhập bình quân (Triệu đồng/người/tháng)	18,1	15,7	15,6	16,5	14,7	5,3%

Cuối năm 2022, tổng số lượng cán bộ nhân viên của Imexpharm là 1.260 người tăng 4,7% so với năm 2021, với thu nhập bình quân 18,1 triệu đồng/người/tháng tăng trưởng hơn 15% so với năm trước. Tăng trưởng bình quân kép giai đoạn 2018-2022 của số người lao động đạt 1,1%

và của thu nhập bình quân đạt 5,3%. Tỷ lệ nghỉ việc hàng năm của Imexpharm luôn thấp hơn trung bình ngành. Thu nhập bình quân đầu người tăng dần theo thời gian và luôn luôn trên mức thu nhập trung bình của xã hội.

IMEXPHARM LIÊN TỤC ĐẠT ĐƯỢC CÁC GIẢI THƯỞNG UY TÍN

- Top 50 doanh nghiệp Việt có thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn năm 2022, do Anphabe khảo sát và trao giải.
- Top 10 báo cáo thường niên tốt nhất 2022, nhóm vốn hóa vừa do HOSE, HNX & Báo Đầu tư bình chọn.
- Cổ phiếu IMP của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm được đưa vào sổ chỉ số Phát triển bền vững VNSI.
- Top 50 Công ty niêm yết kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do Báo Nhịp cầu đầu tư bình chọn.
- Top 5 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam 2022, nhóm ngành sức khỏe, thiết bị y tế do Vietnam Report bình chọn.



Top 5 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam 2022, nhóm ngành sức khỏe, thiết bị y tế do Vietnam Report bình chọn.

NHỮNG ĐIỂM HẠN CHẾ NHIỆM KỲ 2018-2022



CHƯA HOÀN THÀNH MỤC TIÊU DOANH THU, LỢI NHUẬN

Mặc dù năm 2022 ghi nhận sự tăng trưởng cao trong kết quả kinh doanh, nhưng doanh thu các năm qua của nhiệm kỳ 2018-2022 vẫn không đạt kỳ vọng theo cam kết với cổ đông. Nguyên nhân chủ yếu đến từ khoảng thời gian dài chống dịch Covid 19 và tình hình bất ổn trên thế giới làm cho nguồn cung nguyên liệu và thị trường bị đứt gãy, đặc biệt là các năm 2020-2021. Ban điều hành nhìn nhận trách nhiệm và sẽ quyết liệt hơn nữa trong việc bám sát mục tiêu, phân tích và triển khai chiến lược linh hoạt phù hợp với biến động của thị trường.

TIẾN ĐỘ XÉT DUYỆT CHẬM TRỄ CỦA NHÀ MÁY IMP4 DO DỊCH BỆNH

Trong nhiệm kỳ 2018-2022, Ban Điều hành cũng nhìn nhận hạn chế trong việc chậm trễ thực hiện xét duyệt EU-GMP tại nhà máy IMP4 vào khoảng thời gian dịch bệnh, làm gia tăng chi phí vận hành do thời gian chờ xét duyệt kéo dài và làm mất cơ hội thị trường. Kết quả đáng mừng là vào tháng 7/2022 nhà máy IMP4 cũng đã hoàn thành xét duyệt và nhận được chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn EU-GMP.

Các năm qua Công ty đã tạo dựng một nền tảng di sản về chất lượng với tiêu chuẩn châu Âu, kỳ vọng trong giai đoạn tới đây các nhà máy EU-GMP sẽ được đưa vào khai thác tối ưu để làm động lực chính cho sự tăng trưởng hứa hẹn sẽ bứt phá của Công ty.

CÁN BỘ NHÂN VIÊN CHƯA ỨNG DỤNG ĐƯỢC VĂN HÓA IMEXPHARM VÀO THỰC TIỄN CÔNG VIỆC VÀ ĐỜI SỐNG

Kể từ khi nhận thức được tầm quan trọng và chú trọng đưa văn hóa vào trong thực tiễn kể từ năm 2014, bằng các giá trị, các nguyên tắc cụ thể Imexpharm đã định hình được cho mình một hệ văn hóa đậm bản sắc riêng mà không nơi đâu có được. Gần 10 năm qua, nhiều hoạt động, chính sách đã được triển khai trong nội bộ, với kỳ vọng đưa văn hóa Imexpharm trở nên gần gũi, bám sát thực tiễn hơn. Tuy nhiên, văn hóa Imexpharm chỉ mới dừng lại mức thấu hiểu, chưa đi sâu vào niềm tự hào và tự nguyện ứng dụng trong công việc và cuộc sống.

CÔNG TÁC XỬ LÝ TÌNH TRẠNG CHIẾM DỤNG VỐN CHƯA THẬT SỰ HIỆU QUẢ

Vẫn còn xảy ra tình trạng chiếm dụng vốn từ trình duyệt viên và nợ khó đòi từ khách hàng. Công nợ tuy có nhiều cải thiện nhưng vẫn còn ở mức cao so với yêu cầu của Công ty, đặc biệt là kênh ETC. Mặc dù nợ khó đòi năm 2022 đã giảm so với năm 2021, tuy nhiên nhìn chung tiến độ xử lý nợ khó đòi các năm qua vẫn còn chậm.

KIỂM SOÁT HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC VÀ NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG

Trong nhiệm kỳ vừa qua Ban điều hành đánh giá cao tinh thần trách nhiệm cũng như những nỗ lực của cán bộ nhân viên trên hành trình hoàn thành mục tiêu chung của toàn Công ty. Tuy nhiên, chúng tôi cũng nhìn nhận công tác kiểm soát hiệu quả công việc và năng suất lao động của các khối còn chưa chặt chẽ. Cụ thể, Công ty cần cải thiện về công tác thiết lập mục tiêu công việc phải rõ ràng, kế hoạch công việc từng cán bộ nhân viên phải cụ thể. Qua đó, cấp quản lý phải có cơ chế đánh giá hiệu quả công việc định kỳ để góp ý và phát triển cán bộ nhân viên.



BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

KẾT LUẬN

Có thể nói nhiệm kỳ vừa qua là một giai đoạn cực kỳ khó khăn và đầy thách thức đối với Ban điều hành Công ty CPDP Imexpharm, bối cảnh mà các chuyên gia kinh tế xác định là thời đại VUCA (Biến động – Bất định – Phức tạp – Mơ hồ). Trước những diễn biến phức tạp đó, Ban Điều hành đã đưa ra nhiều chiến lược với sự thực thi quyết liệt nhưng linh hoạt, sáng tạo đã đưa Imexpharm vượt qua vùng nhiễu động của giai đoạn đầy sóng to gió lớn trong nhiệm kỳ 2018-2022.

Ban điều hành cùng với toàn thể đội ngũ nhân sự Imexpharm đã đi qua một giai đoạn đầy khó khăn như vậy, một cách thành công với hàng loạt các mục tiêu chiến lược đã đạt được trong nhiệm kỳ như: doanh thu thuần tăng trưởng bình quân 8,5%, lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 13,8% và thu nhập bình quân của người lao động tăng 5,3%. Đây chính là những thành tựu đáng tự hào và trân quý của tập thể ngôi nhà chung Imexpharm trong nhiệm kỳ vừa qua. Đồng thời đây cũng chính là nền tảng quan trọng để chúng ta có thể vững tin vào những thành tựu lớn hơn, bứt phá hơn sẽ tiếp tục được gặt hái trong nhiệm kỳ tiếp theo, 2023 – 2027.

DOANH THU THUẦN

▲ 8,5%

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TĂNG TRƯỞNG

▲ 13,8%

THU NHẬP BÌNH QUÂN NGƯỜI LAO ĐỘNG

▲ 5,3%



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2023 VÀ NHIỆM KỲ 2023-2027



MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC NHIỆM KỲ 2023-2027

Dựa trên những kết quả phân tích về tình hình vĩ mô của nền kinh tế cũng như ngành dược Việt Nam trong giai đoạn tới, cùng với những phân tích về SWOT, kết hợp tận dụng những nền tảng di sản mà Imexpharm đã tạo dựng suốt 45 năm qua, Ban điều hành đã được Hội đồng quản trị thông qua kế hoạch mục tiêu trọng yếu đặt ra cho nhiệm kỳ 2023-2027. Doanh thu và lợi nhuận kế hoạch được đặt ra tăng liên tục phù hợp với chiến lược phát triển bứt phá của Imexpharm qua các năm của nhiệm kỳ 2023-2027. Cụ thể, đến năm 2027, doanh thu thuần kế hoạch là 3.200 tỷ đồng với tốc độ tăng trưởng kép bình quân ở mức 16,3%. Đồng thời, 640 tỷ đồng là chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận được đề ra cho năm 2027 với CAGR đạt mức 16,3%

KẾ HOẠCH ĐẾN NĂM 2027, LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

640 TỶ ĐỒNG
VỚI CAGR ĐẠT MỨC **16,3%**

NĂM 2023, KẾ HOẠCH DOANH THU THUẦN LÀ

1.750 TỶ ĐỒNG

▲ 6,5% SO VỚI NĂM 2022

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023

Năm 2023, kế hoạch doanh thu thuần của Imexpharm là 1.750 tỷ đồng, tăng trưởng 6,5% so với năm 2022. Đồng thời, kế hoạch lợi nhuận trước thuế được đặt ra là 350 tỷ đồng, tăng 20,1% so với năm 2022. Ban điều hành kỳ vọng toàn thể đội ngũ Imexpharm sẽ hoàn thành chỉ tiêu đặt ra trong giai đoạn biến động và đầy khó khăn cũng như thách thức của nền kinh tế sắp tới.

BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2023 VÀ NHIỆM KỲ 2023-2027

Từ đó, các giải pháp và chiến lược trọng tâm năm 2023 như sau:

Hoạt động kinh doanh

- Đẩy mạnh số hóa các hoạt động Sales và Marketing nhằm phục vụ cho các giải pháp bán hàng và kiểm soát rủi ro, thúc đẩy các sản phẩm thương hiệu
- Hoàn thiện cơ cấu nhân sự và kiểm soát hiệu quả các chi nhánh bán hàng
- Mở rộng, khai thác thị trường ở khu vực phía Bắc, đồng thời, củng cố thị trường miền Trung. Với mục tiêu đưa sản phẩm của Imexpharm đến tay người tiêu dùng trải đều khắp mọi miền đất nước
- Tìm kiếm thị trường xuất khẩu để tăng doanh số và quảng bá hình ảnh của Imexpharm ra thế giới



Tài chính

- Tối ưu hóa chi phí hoạt động của Công ty
- Duy trì chính sách quản lý vốn lưu động thận trọng, giảm thiểu tối đa rủi ro thanh khoản
- Thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động bán hàng, hạn chế sử dụng tiền mặt
- Rút ngắn số ngày hoạt động của Công ty bằng cách giảm số ngày tồn kho và số ngày phải thu
- Chính sách cổ tức hợp lý để đảm bảo duy trì thu nhập cho cổ đông và các mục tiêu đầu tư của công ty



Sản xuất, nghiên cứu và phát triển

- Quản lý chiều sâu danh mục sản phẩm và công tác dự báo hàng hóa
- Khai thác hiệu quả các nhà máy EU-GMP để đảm bảo tốc độ tăng trưởng kênh ETC
- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng của các nhà máy để đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng
- Thiết lập cơ chế và kiểm soát hiệu quả để thúc đẩy công tác R&D, đăng ký thuốc để đáp ứng hiệu quả cho mục tiêu tăng trưởng của nhiệm kỳ 2023-2027



Quản trị Nguồn nhân lực

- Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với trình độ chuyên môn cao đi cùng với tác phong làm việc chuẩn mực và chuyên nghiệp
- Duy trì và phát triển văn hóa Imexpharm, nhất là cán bộ quản lý, để cùng nhau chia sẻ, thấu hiểu, hướng đến mục tiêu chung của toàn Công ty
- Đào tạo nguồn nhân lực có tư duy tích cực, chấp nhận thay đổi nhanh chóng, thích ứng với yêu cầu mới để có các giải pháp thực hiện hóa tăng trưởng trong năm 2023
- Điều chỉnh, cập nhật các chính sách hợp lý để thu hút, giữ chân người tài





BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ 2018-2022

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

BÁO CÁO CHO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Kỳ báo cáo: Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Căn cứ vào

- Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
 - Các điều khoản về quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát được quy định trong Điều Lệ hoạt động của Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm (“Công Ty”) ngày 28/01/2022; và
- Quy Chế Tổ Chức và Hoạt Động của Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dược phẩm Imexpharm ngày 28/01/2022;

Chúng tôi, Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm, đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công Ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022. Nội dung cụ thể như sau:

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022

Hoạt động	Thời gian
Kiểm soát thực hiện Nghị Quyết Đại Hội Cổ Đông năm 2022	
Kiểm soát báo cáo tài chính năm kết thúc ngày 31/12/2022	
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 1/2022	24/05/2022
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 2/2022	27/07/2022
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 3/2022	28/10/2022
Họp với Hội Đồng Quản Trị - Quý 4/2022	09/02/2023
Thảo luận với kiểm toán nội bộ của Công ty kỳ 1/2022	12/05/2022
Thảo luận với kiểm toán nội bộ của Công ty kỳ 2/2022	10/01/2023

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2022

Kỳ báo cáo: Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2022, đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật và điều lệ Công ty trong quá trình quản lý và điều hành.

là ngày 25/05/2022, và ngày thanh toán 24/06/2022. Đồng thời, Công ty đã trích lập đầy đủ các quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng phúc lợi theo tỷ lệ trích lập được thông qua tại Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2022.

Về việc phân phối lợi nhuận của năm tài chính 2021, cổ tức bằng tiền 15%/mệnh giá cổ phần đã được thực hiện chi trả cho các cổ đông với ngày giao dịch không hưởng quyền

Về kết quả kinh doanh năm 2022, công ty đạt 115,1% kế hoạch tổng doanh thu và đạt 106,0% kế hoạch lợi nhuận trước thuế.

	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	1.450,0	1.668,2	115,1%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	275,0	291,4	106,0%

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chúng tôi đã thực hiện kiểm soát tình hình tài chính của Công Ty và xem xét báo cáo kiểm toán. Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về các số liệu tài sản ngày 31/12/2022. Chúng

tôi đã xem xét các biến động về tài sản, nợ, và nguồn vốn trong kỳ với một số điểm lưu ý sau:

	Số kiểm toán	Tỷ trọng	Thay đổi	Nhận xét
Đơn vị: triệu đồng	31/12/2022	%	%	
TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.103.553	48,5%	-6,2%	
Tiền và các khoản tương đương tiền	178.845	7,9%	-34,1%	- Nếu bao gồm cả tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trong giá trị đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn thì tiền mặt và tương đương tiền của Công ty cuối năm 2022 là 390,2 tỷ đồng, tăng so với mức 382,6 tỷ đồng cuối năm 2021, tương ứng 17,1% tổng tài sản (2021: 16,7%). - Việc tăng tiền và tương đương tiền do Công ty tăng cường quản trị hàng tồn kho, đẩy nhanh thu hồi công nợ từ cả hai hệ ETC và OTC, đồng thời tận dụng nguồn tiền nhàn rỗi chờ giải ngân đầu tư để gửi tiết kiệm, tối ưu hóa việc sử dụng nguồn vốn.
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	211.300	9,3%	87,9%	Bao gồm tiền gửi tiết kiệm với kỳ hạn từ trên 3 tháng đến dưới 1 năm.
Các khoản phải thu ngắn hạn	270.939	11,9%	-8,2%	
+ Phải thu khách hàng	231.178	10,2%	-6,4%	- Tỷ trọng phải thu khách hàng từ hệ điều trị và hệ thị trường lần lượt là 70,2% - 29,8% (2021: 69,0% - 31,0%). - Tỷ trọng phải thu quá hạn (quá hạn từ 1 tháng đến trên 3 năm) là 60,0 tỷ đồng, chiếm 25,9% tổng khoản phải thu khách hàng (2021: 42,2%), giảm đáng kể so với giá trị phải thu quá hạn năm 2021 là 105,3 tỷ đồng. - Trong các khoản phải thu quá hạn, hệ điều trị chiếm 78,3%, tương đương 47,0 tỷ đồng (2021: 95,4 tỷ đồng), còn lại là phải thu quá hạn từ hệ thị trường chiếm 21,7%, tương đương 13,0 tỷ đồng (2021: 9,8 tỷ đồng). - Tương tự, giá trị quá hạn của hệ điều trị trên 3 tháng là 3,6 tỷ đồng, giảm mạnh so với giá trị 35,7 tỷ đồng cuối năm 2021. Trong khi đó, giá trị quá hạn của hệ thị trường trên 3 tháng là 304 triệu đồng, giảm so với năm 2021 là 3,1 tỷ đồng. - Những biến động trên chủ yếu do Công ty đẩy mạnh thu hồi công nợ kênh OTC và ETC, đặt biệt là công nợ từ các đối tác ETC. - Thông thường doanh thu từ hệ điều trị thường có thời hạn thu hồi dài trên 3 tháng, rủi ro nợ xấu thấp và tình hình thu hồi có chuyển biến tích cực so với thời điểm dịch bệnh Covid-19 năm 2021. Đối với hàng cắt lô cho đối tác, các đối tác phải đặt cọc khi đặt hàng, qua đó giảm thiểu rủi ro công nợ chậm thu hồi. Tuy vậy, Công ty cần tiếp tục theo dõi chặt chẽ và đẩy nhanh thu hồi các khoản nợ từ hệ ETC để giảm thiểu rủi ro nợ xấu.
+ Trả trước cho người bán	26.996	1,2%	51,8%	Bao gồm mua tài sản 18,7 tỷ đồng, hàng khuyến mại, nguyên vật liệu 8,29 tỷ đồng.
+ Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(13.795)	-0,6%	10,8%	- Giá trị dự phòng phải thu quá hạn năm 2022 là 13,8 tỷ đồng, tăng so với mức 12,5 tỷ đồng năm 2021. - Trong tổng nợ khó đòi tính đến 31/12/2022, Công ty đã thực hiện các thủ tục pháp lý chuyển cơ quan pháp luật giải quyết 2.587.865.064 đồng; còn lại làm thủ tục xóa nợ 9.829.146.099 đồng, và thu hồi được: 1.138.795.533 đồng.



BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ 2018-2022

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

	Số kiểm toán	Tỷ trọng	Thay đổi	Nhận xét
Đơn vị: triệu đồng	31/12/2022	%	%	
Hàng tồn kho	435.841	19,1%	-11,4%	- Hàng tồn kho giảm chủ yếu do (i) giá trị dự trữ nguyên liệu sản xuất giảm 24,2% còn 254,9 tỷ đồng, chiếm 58,5% giá trị hàng tồn kho (2021: 68,4%) trên cơ sở Công ty vẫn tiếp tục dự trữ các nguyên liệu chủ lực để phòng rủi ro nguyên liệu tăng giá và gián đoạn chuỗi cung ứng, - và (ii) thành phẩm tăng 19,0% lên 181,2 tỷ đồng, chiếm 41,6% giá trị hàng tồn kho (2021: 31,0%) do Công ty sản xuất một số mặt hàng dự trữ trước khi số đăng ký hết hạn, hàng có đơn đặt hàng, và chuẩn bị tái xét duyệt WHO-GMP cho nhà máy IMP1. - Số ngày tồn kho là 177 ngày, giảm đáng kể so với thực hiện năm 2021 là 213 ngày. - Chúng tôi lưu ý Công ty cần tiếp tục quản lý chặt chẽ tồn kho nguyên liệu và thành phẩm, đề phòng rủi ro hàng chậm luân chuyển, bị ảnh hưởng chất lượng phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
Tài sản ngắn hạn khác	6.628	0,3%	21,0%	Bao gồm chi phí công cụ, dụng cụ 62 triệu đồng, chi phí sửa chữa 505 triệu đồng, 1 tỷ đồng bao gồm tiền đồng phục, bảo trì phần mềm SAP, tái đánh giá ISO, hoàn thuế GTGT 5 tỷ đồng theo hình thức khấu trừ thuế VAT đầu ra, đầu vào trong năm.
TÀI SẢN DÀI HẠN	1.173.391	51,5%	4,9%	
Tài sản cố định	1.069.429	47,0%	3,9%	
+ Tài sản cố định hữu hình	415.707	18,3%	-4,7%	Trong năm Công ty đã ghi nhận tăng nguyên giá của tài sản cố định hữu hình với số tiền 39,5 tỷ đồng bao gồm (i) nhà cửa, vật kiến trúc 459 triệu đồng; (ii) máy móc thiết bị 27,5 tỷ đồng (gồm các máy móc thiết bị chính như: máy dập viên, máy đóng nang, hệ thống sắc khí lỏng, hệ thống lạnh, v.v.); (iii) phương tiện vận tải và truyền dẫn 8,8 tỷ đồng, gồm xe và đường ống máy HVAC, hệ thống nước làm lạnh, v.v.; và (iv) thiết bị dụng cụ quản lý 2,7 tỷ đồng.
+ Tài sản cố định vô hình	72.978	3,2%	-0,8%	Trong năm 2022, nguyên giá tài sản cố định vô hình tăng 353 triệu đồng, là chương trình phần mềm điều khiển hệ thống máy móc nhà máy Bình Dương, phần mềm đồng bộ dữ liệu cho máy chủ.
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	580.743	25,5%	11,8%	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang gồm mua sắm máy móc thiết bị – 457,2 tỷ đồng, Nhà máy sản xuất Công nghệ cao Bình Dương – 72,6 tỷ đồng, giấy phép lưu hành sản phẩm 34,6 tỷ đồng, gồm sản phẩm Cefixim, Ampicilin, pantoprazol, levofloxacin,moxifloxacin, amoxicillin... còn dở dang; và các khoản mục khác 7,8 tỷ đồng.
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	71.290	3,1%	39,9%	- Tăng do Công ty đầu tư thêm 20,3 tỷ đồng vào Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm khi thực hiện quyền mua cổ phiếu theo tỷ lệ 2,5:1 với giá mua 12.000 đồng/cổ phiếu với ngày giao dịch không hưởng quyền 17/12/2021. - Số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh dài hạn là 277 triệu đồng, không thay đổi so với cuối năm 2021. Theo chúng tôi, việc trích lập dự phòng giảm giá này là đầy đủ và phù hợp với các quy định hiện hành.

	Số kiểm toán	Tỷ trọng	Thay đổi	Nhận xét
Đơn vị: triệu đồng	31/12/2022	%	%	
Tài sản dài hạn khác	32.622	1,4%	-14,3%	- Giảm chủ yếu do đã hoàn tất phân bổ chi phí kiểm định chất lượng để đạt chứng nhận EU-GMP cho các dây chuyền sản xuất kháng sinh công nghệ cao. - Các khoản mục còn lại bao gồm: (i) tiền thuê nhà đất 11,9 tỷ đồng, (ii) nội thất, cải tạo, sửa chữa tài sản 6,5 tỷ đồng, (iii) giấy phép lưu hành sản phẩm 6,1 tỷ đồng gồm Imetoxim, Amoxicillin, v.v.
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.276.944	100,0%	-0,8%	
NỢ PHẢI TRẢ	382.497	16,8%	-23,5%	
Nợ ngắn hạn	382.497	16,8%	-6,4%	
Vay và nợ ngắn hạn	94.980	4,2%	-44,8%	Đây là số dư khoản vay Ngân hàng Phát triển Châu Á.
Phải trả người bán	85.923	3,8%	-7,3%	- Giảm vì Công ty thanh toán các khoản nợ đến hạn trả. - Bao gồm mua tài sản 4,2 tỷ đồng, mua nguyên liệu và hàng khuyến mãi là 81,723 tỷ đồng.
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	33.524	1,5%	-32,1%	Đây là tiền ứng trước mua thuốc của các đối tác để đấu thầu vào hệ điều trị. Chi tiết gồm Orgalife 7 tỷ đồng, Mộc Tinh 7 tỷ đồng, Nhân Sinh 3,4 tỷ đồng, Newzilan 4 tỷ đồng, Hướng Việt 1 tỷ đồng, v.v.
Chi phí phải trả ngắn hạn	43.571	1,9%	6,2%	Chi phí phải trả ngắn hạn bao gồm: (i) phí bản quyền giảm trong năm do doanh thu hàng nhượng quyền và sản phẩm thương hiệu pms giảm; (ii) chi phí duy trì và phát triển thị trường 5,9 tỷ đồng là của các chi nhánh bán hàng và (iii) chi phí khác 36,2 tỷ đồng là chi phí bán hàng của toàn công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2022.
Nợ dài hạn	-	0,0%	-100,0%	
Vay và nợ dài hạn	-	0,0%	-100,0%	
Quỹ phát triển KHCN	-	0,0%		Trong năm 2022, Công ty không trích quỹ Phát triển KHCN và sẽ thực hiện rà soát, hoàn thiện hồ sơ và các chứng từ liên quan đến việc trích lập và sử dụng quỹ Phát triển KHCN từ năm 2012 đến nay.
VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.894.447	83,2%	5,6%	
Vốn chủ sở hữu	1.894.447	83,2%	5,6%	
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	667.054	29,3%	0,0%	
Thặng dư vốn cổ phần	507.368	22,3%	0,0%	
Quỹ đầu tư phát triển	453.318	19,9%	7,8%	
Lợi nhuận chưa phân phối	264.645	11,6%	34,0%	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.276.944	100,0%	-0,8%	Tỷ trọng giữa nợ phải trả và vốn chủ sở hữu là 16,7% - 83,3% trong cơ cấu nguồn vốn (2021: tỷ trọng này lần lượt là 21,8% - 78,2%).



BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ 2018-2022

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

	Số kiểm toán	Tỷ trọng	Thay đổi	Nhận xét
Đơn vị: triệu đồng	31/12/2022	%	%	
CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN				Các chỉ số về khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh cải thiện so với năm 2021 do Công ty đẩy nhanh vòng quay hàng tồn kho, tái cơ cấu các khoản vay ngắn hạn với lãi suất vay trung bình cạnh tranh hơn, và giảm các nghĩa vụ phải trả với nhà cung cấp từ việc quản lý vốn lưu động hiệu quả hơn.
Khả năng thanh toán nhanh (x)	1,7		2021: 1,7 lần	
Khả năng thanh toán ngắn hạn (x)	2,9		2021: 2,9 lần	
Số ngày phải thu	52		2021: 81 ngày	
Số ngày tồn kho	177		2021: 213 ngày	
Đầu tư tài chính/ Tổng tài sản (%)	0,03%		2021: 0,09%	
Dự phòng giảm giá/ Tổng giá trị đầu tư	44,8%		2021: 30,5%	

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Chúng tôi đồng ý với các số liệu kiểm toán về kết quả kinh doanh trong năm 2022 với một số điểm lưu ý như sau:

	Số kiểm toán	Thay đổi	Nhận xét
Đơn vị: triệu đồng	2022	%	
Doanh thu thuần	1.643.707	29,8%	- Doanh thu thuần của Imexpharm tăng chủ yếu do doanh thu các nhóm hàng chủ lực thương hiệu Imexpharm tăng trong năm. - Doanh thu hàng sản xuất tăng mạnh 33,4% đạt 1.635 tỷ đồng, đóng góp 97,5% tổng doanh thu (2021: 94,2%), trong khi nhóm hàng nhượng quyền giảm 51,6%, chỉ đóng góp 1,8% tổng doanh thu (2021: 4,8%). - Trong doanh thu hàng sản xuất, nhóm hàng Imexpharm tự phân phối hai kênh OTC và ETC tăng mạnh lần lượt 51,8% và 61,9%, tương tự nhóm hàng cắt lô cho đối tác ETC tăng 46,6%. - Qua đó, tỷ trọng đóng góp vào doanh thu giữa hệ thị trường và hệ điều trị là 63,2% - 36,8% với đóng góp cao hơn từ hệ thị trường, so với tỷ trọng 62,3% - 37,7% năm 2021. - Doanh thu hàng nhượng quyền giảm năm thứ 3 liên tiếp do đối tác đặt hàng ít.
Giá vốn hàng bán	946.351	21,5%	

	Số kiểm toán	Thay đổi	Nhận xét
Đơn vị: triệu đồng	2022	%	
Lợi nhuận gộp	697.355	42,9%	Tỷ suất lợi nhuận gộp của Công ty tăng lên 42,4% so với mức thực hiện năm 2021 là 38,5%, do Công ty cơ cấu lại các dòng sản phẩm có biên lợi nhuận cao, mặt khác việc dự trữ nguyên liệu có tác dụng tích cực, hạn chế đà giảm của tỷ suất lợi nhuận gộp chung.
Doanh thu tài chính	23.541	27,6%	- Tăng mạnh do lãi tiền gửi ngân hàng, đạt 13,1 tỷ đồng (2021: 7,7 tỷ đồng) nhờ việc tận dụng các khoản tiền nhàn rỗi và tiền thu hồi công nợ gửi tiết kiệm có kỳ hạn. - Ngoài ra, các khoản mục phát sinh lập lại hàng năm đều tăng như cổ tức từ các khoản đầu tư là 6,0 tỷ đồng (2021: 4,5 tỷ đồng), và lãi chênh lệch tỷ giá 3,7 tỷ đồng (2021: 2,3 tỷ đồng).
Chi phí tài chính	29.408	63,0%	- Chi phí tài chính tăng chủ yếu do (i) chiết khấu thanh toán tăng 60,1% lên 20,2 tỷ đồng, tăng tương ứng với tốc độ tăng doanh thu, chủ yếu do Công ty áp dụng chiết khấu để thúc đẩy việc thanh toán sớm từ khách hàng; (ii) lỗ chênh lệch tỷ giá 5,7 tỷ đồng so với mức 893 triệu đồng trong năm 2021; và (iii) giá trị hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư trong năm 2022 thấp hơn năm 2021 (380 triệu đồng so với mức 2,8 tỷ đồng năm 2021). - Ngược lại, trong năm 2022, lãi vay giảm còn 3,8 tỷ đồng so với mức 5,5 tỷ đồng năm 2021.
Lãi vay	3.795	-31,0%	
Chi phí bán hàng	269.015	48,4%	- Chi phí bán hàng tăng tương ứng với tốc độ tăng doanh thu hàng do IMP phân phối, trong đó (i) chi phí nhân viên tăng 45,7% (do lương nhân viên theo doanh thu bán hàng); (ii) chi phí nguyên liệu, vật liệu tăng 87,8% lên 53,8 tỷ đồng, do doanh số năm 2023 tăng, nên nhu cầu vận chuyển cũng tăng cao, ngoài ra giá xăng dầu nhà nước cũng điều chỉnh tăng so với năm 2021, nên chi phí nguyên, nhiên liệu tăng; (iii) chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 10,1%; (iv) chi phí khác tăng 52,8% lên 59,8 tỷ đồng, bao gồm chi phí phát triển thị trường, hội nghị, quảng cáo, chi phí công tác, giới thiệu sản phẩm, đồng phục, đào tạo, quảng bá sản phẩm v.v. - Công ty đã thực hiện có trọng điểm những chương trình bán hàng như chính sách bán hàng hệ ETC, OTC, quảng bá thương hiệu chủ lực: chương trình chăm sóc khách hàng Imexfamily, ngày hội Claminat, hội thảo chuyên đề, chăm sóc khách hàng dịp lễ, sinh nhật, Tết, v.v.
Chi phí quản lý doanh nghiệp	131.840	81,5%	Chi phí quản lý tăng mạnh, trong đó (i) chi phí nhân viên tăng 23,7% lên 30,5 tỷ đồng; (ii) chi phí dịch vụ mua ngoài tăng từ 8,5 tỷ đồng lên 12,3 tỷ đồng, gồm chi phí bảo hiểm xe, hỏa hoạn, sửa chữa, thuê vệ sĩ, chuyên gia, tư vấn, thủ tục phí ngân hàng..., (iii) xóa tạm ứng 31,0 tỷ đồng phát sinh trong năm 2022, và (iv) dự phòng phải thu khó đòi 11,2 tỷ đồng, so với hoàn nhập 2,7 tỷ đồng trong năm 2021.
Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	290.633	24,0%	
Thu nhập/(chi phí) khác	771	-82,4%	
Lợi nhuận trước thuế	291.404	22,0%	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	67.864	36,4%	
Lợi nhuận sau thuế	223.540	18,2%	



BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ 2018-2022

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

	Số kiểm toán	Thay đổi	Nhận xét
Đơn vị: triệu đồng	2022	%	
CÁC CHỈ SỐ CƠ BẢN			
Lợi nhuận gộp/Doanh thu	42,4%	2021: 38,5%	
Lợi nhuận hoạt động/Doanh thu	17,7%	2021: 18,5%	
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	17,7%	2021: 18,9%	
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	13,6%	2021: 14,9%	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	9,8%	2021: 8,6%	
Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	12,1%	2021: 10,7%	
Chi phí bán hàng/Doanh thu	16,4%	2021: 14,3%	
Chi phí quản lý/Doanh thu	8,0%	2021: 5,7%	

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Chúng tôi đồng ý với các số liệu kiểm toán về Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong năm 2022 với một số điểm lưu ý như sau:

	Số kiểm toán	Số kiểm toán	Nhận xét
Đơn vị: triệu đồng	2022	2021	
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động sản xuất kinh doanh			
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	20.135	115.760	
(Tăng)/Giảm hàng tồn kho	52.398	(66.129)	
Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	39.579	(2.831)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	378.603	234.881	- Trong năm, Công ty đã quản lý công nợ chặt chẽ hơn, đẩy nhanh thời gian thu tiền từ khách hàng, từ đó hạn chế bị chiếm dụng vốn lưu động. Đồng thời, hàng tồn kho cũng được quản lý chặt chẽ, đẩy nhanh vòng quay từ tồn trữ, sản xuất nguyên liệu và tiêu thụ thành phẩm, từ đó giảm nhu cầu vốn lưu động cần cho tồn trữ hàng tồn kho. - Nhờ vậy, lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022 tăng mạnh lên mức dương 378,6 tỷ đồng.

	Số kiểm toán	Số kiểm toán	Nhận xét
Đơn vị: triệu đồng	2022	2021	
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	(99.353)	(52.857)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(199.304)	(83.142)	Công ty tiếp tục giải ngân đầu tư vào các dự án nhà máy mới và đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị cho các nhà máy hiện hữu.
Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	-	-	
Tiền thu từ đi vay trừ tiền trả nợ gốc vay	(171.711)	134.504	Chênh lệch giữa các khoản vay mới và trả nợ gốc vay đến hạn.
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(100.007)	(100.007)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(271.718)	34.496	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(92.419)	186.235	
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	271.273	85.266	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	178.845	271.273	- Nếu tính cả bao gồm khoản tiền gửi có kỳ hạn, thì số dư tiền của Công ty vào cuối năm 2022 là 390,2 tỷ đồng, tăng nhẹ so với mức 382,6 tỷ đồng năm 2021. - Nguồn tiền mặt này chiếm 17,1% tổng tài sản (2021: 16,7%).





BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ 2018-2022

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

CÔNG TÁC MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2022

Công tác môi trường:

Các công việc thực hiện trong năm	
Trụ sở tại Đồng Tháp và nhà máy IMP1, nhà máy sản xuất dược liệu và Trung tâm kiểm nghiệm	- Năm 2022 không có thanh tra, kiểm tra môi trường. - Công việc thực hiện môi trường năm 2022: thực hiện đo đặc điều vi khí hậu môi trường, quan trắc môi trường theo quy định, kết quả trắc khí thải và nước thải đạt yêu cầu quy định. - Báo cáo công tác môi trường và xả thải theo quy định. - Được Sở Tài nguyên và môi trường cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (giai đoạn 2) hạng mục nhà máy sản xuất dược phẩm.
Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc (IMP2)	- Ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Việt Úc xử lý chất thải nguy hại. - Hợp đồng với Công ty Cổ phần nước Môi trường Bình Dương xử lý rác thải, chất thải nguy hại. - Nước thải được khu công nghiệp Vĩnh Lộc xử lý. - Báo cáo công tác môi trường và xả thải theo quy định.
Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương (IMP3)	- Hợp đồng với Công ty Cổ phần nước Môi trường Bình Dương xử lý rác thải. Chất thải nguy hại khác giao công ty TNHH Môi trường Sen Vàng xử lý. - Quan trắc nước thải, 4 lần trong năm và đạt tiêu chuẩn nước khu công nghiệp VSIP. - Báo cáo công tác môi trường và xả thải theo quy định.
Nhà máy công nghệ cao Bình Dương (IMP4)	- Hợp đồng với Công ty Cổ phần nước Môi trường Bình Dương xử lý rác thải, chất thải nguy hại. - Thực hiện quan trắc nước thải sản xuất 4 lần trong năm và đạt theo tiêu chuẩn quy định. - Báo cáo công tác môi trường và xả thải theo quy định.

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2022

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tiến hành 5 (năm) phiên họp định kỳ bằng hình thức họp trực tiếp. Các thành viên Ban Kiểm soát đã nghiêm túc tham dự các cuộc họp, cụ thể như sau:

Thành viên BKS	Chức vụ	Số cuộc họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
Bà Lê Thị Kim Chung	Trưởng BKS	5	100%
Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên BKS	5	100%
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng BKS – Đã từ nhiệm	1	Ngày 8/3/2022

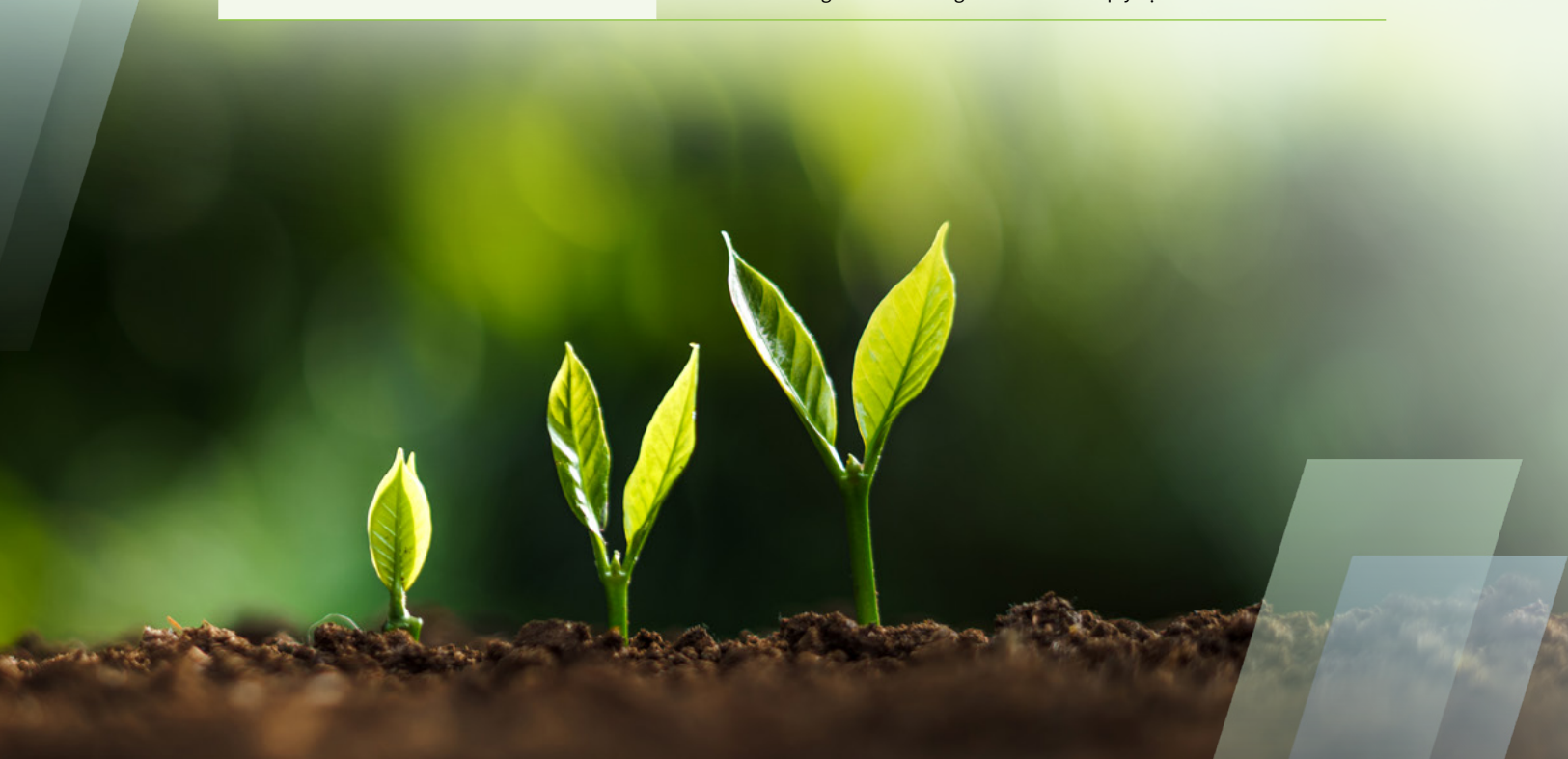
Nội dung các cuộc họp của Ban Kiểm soát cụ thể như sau:

Kỳ họp	Thời gian họp	Nội dung
Quý 1-2022	8/3/2022	Họp soát xét Báo cáo tài chính năm 2021 làm tài liệu cho Đại hội đồng Cổ đông
Quý 2-2022	25/4/2022 26/4/2022	- Họp bầu trưởng Ban kiểm soát - Họp phân chia công việc trong BKS, xây dựng kế hoạch kiểm soát năm 2022
Quý 3-2022	19/7/2022	- Thực hiện công việc của BKS quý 2 năm 2022 - Soát xét Báo cáo tài chính quý 2 năm 2022
Quý 4-2022	26/10/2022	- Thực hiện công việc của BKS quý 3 năm 2022 - Soát xét Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022

Nội dung họp Ban Kiểm soát được đưa vào Biên bản họp làm cơ sở để Ban Kiểm soát đưa ra các câu hỏi cho Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành trong các kỳ họp Hội đồng Quản trị định kỳ về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, quản trị rủi ro và các vấn đề trọng yếu khác. Ngoài ra, các cuộc họp Ban Kiểm soát cũng giúp Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch làm việc với Phòng Pháp chế và Phòng Kiểm soát nội bộ trong các đợt kiểm soát nội bộ và kiểm soát công nợ từ xa tại các chi nhánh bán hàng.



Các cuộc họp Ban Kiểm soát cũng giúp Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch làm việc với Phòng Pháp chế và Phòng Kiểm soát nội bộ trong các đợt kiểm soát nội bộ và kiểm soát công nợ từ xa tại các chi nhánh bán hàng.





BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ 2018-2022

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ NHIỆM KỲ 2018-2022



Trải qua nhiệm kỳ 5 năm 2018-2022, Công ty đạt được tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân năm là 7,1%, trong khi đó tăng trưởng lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt là 14,7% và 13,8% (lấy năm gốc là 2017).

Tăng trưởng doanh thu trong 5 năm 2018-2022 tương đương mức tăng doanh thu bình quân trong giai đoạn của nhiệm kỳ 2013-2017. Với việc hoàn thành đầu tư và tái xét duyệt các nhà máy EU-GMP, cơ cấu doanh thu của Công ty có sự dịch chuyển theo hướng đóng góp nhiều hơn từ hệ điều trị. Doanh thu hệ điều trị tăng trưởng bình quân 26,1%, trong khi doanh thu hệ thị trường tăng bình quân 4,0% trong giai đoạn 2018-2022. Qua đó, cơ cấu doanh thu giữa hệ điều trị và hệ thị trường thay đổi từ tỷ trọng 19,3%-80,7% năm 2018 sang tỷ trọng 36,8%-63,2% năm 2022.

Đáng chú ý, lợi nhuận sau thuế đạt mức tăng trưởng bình quân cao hơn nhiều so với mức tăng 18,0% trong giai đoạn 2013-2017 (12,7% giai đoạn 2018-2022). Ngoài trừ năm 2021 bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid, các năm còn lại đều ghi nhận mức tăng trưởng hai con số của lợi nhuận sau thuế, phản ánh sự phù hợp của chiến lược đầu tư vào các nhà máy EU-GMP, tạo sự khác biệt cho phân khúc sản phẩm với thị trường mục tiêu là hệ điều trị. Ngoài ra, việc dự báo biến động giá cả nguyên liệu và xây dựng kế hoạch tồn trữ nguyên liệu cũng góp phần giảm thiểu gián đoạn hoạt động kinh doanh do sự đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu và đảm bảo hiệu quả lợi nhuận ổn định cho Công ty.

Trong 5 năm 2018-2022, Công ty đã hoàn thành đầu tư hai dự án nhà máy mới theo tiêu chuẩn EU-GMP, đầu tư nhà máy Thực phẩm Bảo vệ sức khỏe (TPBVSK) và Trung tâm Kiểm nghiệm QC. Qua đó, tổng tài sản của Công ty tăng bình quân 5,1%/năm trong giai đoạn 2018-2022, được tài trợ chủ yếu bằng nguồn vốn chủ sở hữu với mức tăng tương ứng 6,3%/năm trong cùng giai đoạn.

Với tăng trưởng lợi nhuận sau thuế cao hơn tăng trưởng vốn chủ sở hữu và tài sản cao hơn, các chỉ số về khả năng sinh lợi đều cải thiện. Trong đó, ROA đạt 9,2% trong giai đoạn 2018-2022, tăng so với mức 8,4% trong giai đoạn 2013-2017, tương tự ROE tăng lên 11,2% so với mức 10,3% trong giai đoạn 2013-2017.

Để tiếp tục phát huy hiệu quả từ chiến lược kinh doanh phù hợp trong giai đoạn 5 năm vừa qua, mục tiêu trọng tâm của Imexpharm trong giai đoạn 2023-2027 là tiếp tục nâng cao hiệu quả khai thác các nhà máy hiện hữu, quản trị tiến độ tái xét duyệt EU-GMP cho các nhà máy và đầu tư dự án nhà máy mới, nhằm mang lại lợi ích tối ưu cho các cổ đông.



Trong nhiệm kỳ 2018-2022, Ban kiểm soát đã thực hiện việc giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong công việc quản lý và điều hành công ty thông qua những công việc cụ thể như sau:

01

Tham gia các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ hàng quý và năm với những báo cáo cập nhật những hoạt động của Công ty trong kỳ về mặt tài chính – kế toán, sản xuất – quản lý chất lượng, cung ứng – xuất nhập khẩu, bán hàng – tiếp thị, và pháp chế. Ban Kiểm soát trao đổi với các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc để tìm hiểu những vấn đề tồn tại trong quá trình hoạt động, đồng thời đề xuất những kiến nghị cụ thể.

02

Trao đổi với Ban Tổng Giám đốc về việc sử dụng vốn huy động từ cổ đông để tài trợ cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và nhu cầu vốn lưu động, đồng thời định kỳ tham quan hiện trường các dự án đầu tư xây dựng cơ bản để theo dõi tiến độ thực hiện so với những cam kết với cổ đông nhằm đảm bảo tính khả thi của dự án trong quá trình thực hiện đầu tư.

03

Làm việc với Phòng Kiểm soát nội bộ về những kết quả kiểm soát và kiểm toán định kỳ ghi nhận tại những đơn vị kinh doanh – bán hàng và theo dõi việc thực hiện những giải pháp khắc phục.

04

Thẩm định báo cáo tài chính quý và năm của Công ty và Báo cáo Quản trị bán niên và thường niên nhằm đảm bảo tính minh bạch và trung thực trong các số liệu cung cấp cho các cổ đông và nhà đầu tư.

05

Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên về kế hoạch kinh doanh – đầu tư, phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, lập và sử dụng các quỹ trong Công ty.

06

Làm việc với Tiểu Ban Kiểm toán Nội bộ và Quản trị Rủi ro xây dựng Khung Quản trị Rủi ro và kế hoạch phối hợp trong công tác kiểm soát nội bộ và quản trị tài chính.

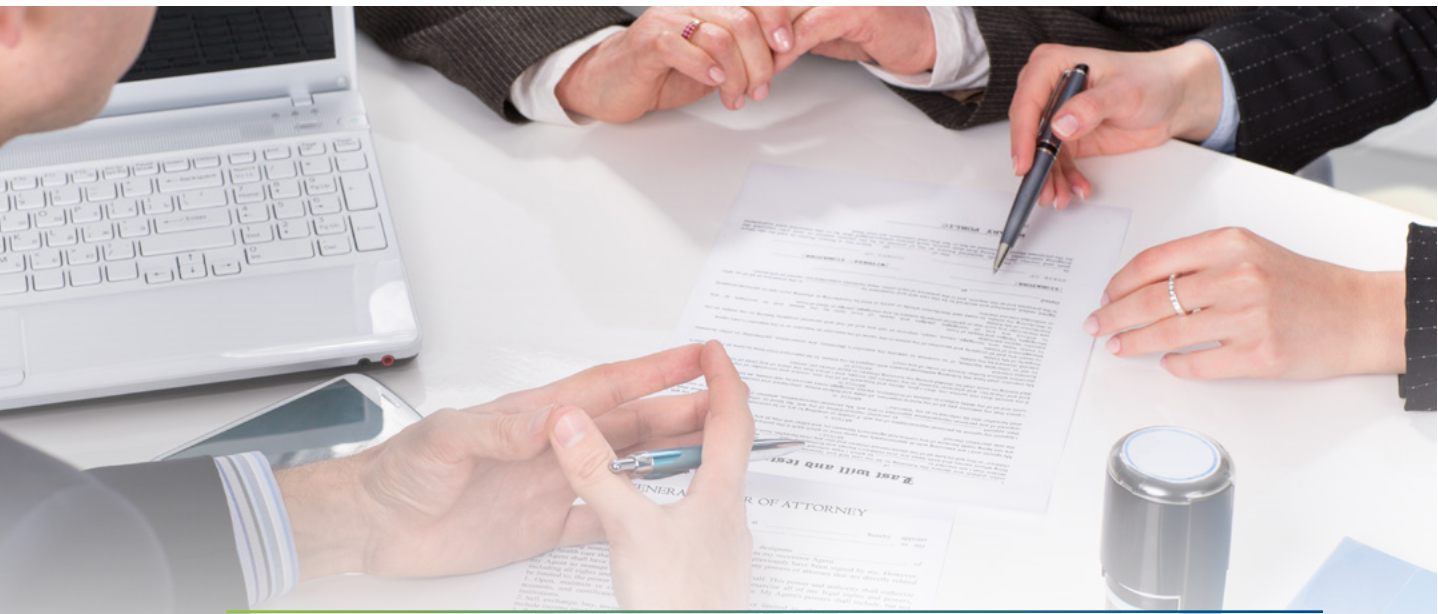




BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ 2018-2022

BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

ĐÁNH GIÁ TỔNG THỂ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ NHIỆM KỲ 2018-2022



Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát triển khai các công việc thường niên để hoàn tất trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát được đề cập trong Quy chế Hoạt động của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát có thể tiếp cận những thông tin, tài liệu quan trọng cũng như làm việc với các thành viên của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Điều hành và các nhân sự cấp cao có liên quan để hoàn tất các báo cáo kiểm soát hàng quý và năm. Nội dung kiến nghị của các báo cáo kiểm soát được thông báo tại kỳ họp Hội đồng Quản trị và theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện kiến nghị trong thực tế.

Đối với Kiểm toán độc lập, Ban Kiểm soát đã đề xuất với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc về việc lựa chọn Kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm cho giai đoạn 2018-2022. Ban Kiểm soát đánh giá kế hoạch và việc thực hiện kiểm toán năm cho giai đoạn 2018-2022 của Kiểm toán độc lập là phù hợp với Hợp đồng kiểm toán độc lập đã ký về phạm vi công việc, các điểm kiểm toán trọng yếu, phương pháp kiểm toán, v.v. cũng như đảm bảo chất lượng, tính độc lập, không có xung đột lợi ích của kiểm toán độc lập, và tuân thủ các quy định đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán độc lập.

BÁO CÁO THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT (TRƯỚC THUẾ) NĂM 2022

Chức vụ	Chức vụ	Thù lao
Lê Thị Kim Chung	Trưởng ban	365.000.000 VNĐ
Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên	232.000.000 VNĐ

CÁC KIẾN NGHỊ



Quản trị chặt chẽ việc thu hồi công nợ, tăng cường công tác quản trị tại các chi nhánh bán hàng, đảm bảo việc tuân thủ Quy chế phân cấp quản lý tài chính.



Tiếp tục rà soát và cập nhật các tiêu chí quản trị trong quy định Phân cấp quản lý Tài chính – Kế toán tại các chi nhánh bán hàng theo tình hình phát triển kinh doanh thực tế.



Tiếp tục rà soát và quản trị hiệu quả của việc dự trữ nguyên liệu, từ đó xây dựng định mức tồn kho nguyên liệu hợp lý, giảm rủi ro nguyên liệu quá hạn hoặc chiếm dụng vốn lưu động do việc dự trữ nhưng chưa hiệu quả.



Tiếp tục đánh giá, bổ sung các nhà cung cấp nguyên liệu đạt yêu cầu cho mục tiêu đa dạng hóa nguồn nguyên liệu, và phục vụ cho nhu cầu phát triển danh mục thuốc của các nhà máy EU.



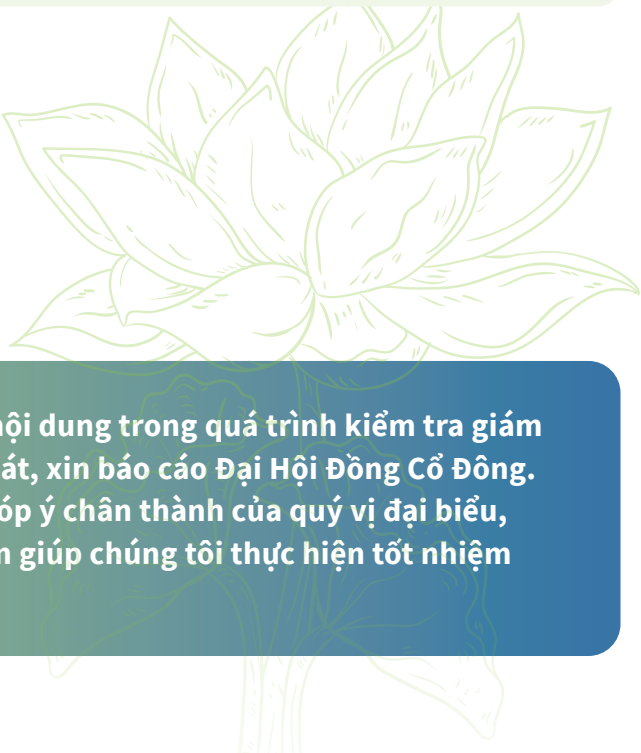
Khai thác hiệu quả và tối ưu vận hành Nhà máy Công nghệ cao Bình Dương (IMP4) đã đạt tiêu chuẩn EU-GMP.



Quản lý chặt chẽ tiến độ tái xét duyệt tiêu chuẩn EU-GMP cho Nhà máy Kháng sinh Công nghệ cao Vĩnh Lộc (IMP2) và Nhà máy Công nghệ cao Betalactam Bình Dương (IMP3), và tiến độ tái xét duyệt WHO-GMP của nhà máy IMP1, nhằm đảm bảo duy trì hiệu quả hoạt động các nhà máy.



Theo dõi việc ban hành những hướng dẫn chi tiết về việc áp dụng IFRS của Bộ Tài Chính để xây dựng lộ trình và phân bổ nguồn lực nhân sự phù hợp triển khai áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế IFRS trong giai đoạn áp dụng tự nguyện từ năm 2022-2025.



Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát, xin báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông. Rất mong được sự góp ý chân thành của quý vị đại biểu, quý vị cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.



ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY LIÊN KẾT AGIMEXPHARM

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên Công ty	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM
Trụ sở chính	27 Đường Nguyễn Thái Học, Phường Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang
Điện thoại	(0296) 3856 961 – (0296) 3856 964
Fax	(0296) 3857 301
Giấy chứng nhận ĐKKD	Số 1600699279, đăng ký lần đầu ngày 03/06/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 23/03/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.
Website	www.agimexpharm.com



VỐN ĐIỀU LỆ

tại ngày 31/12/2022

179.692.470.000 VND

(Một trăm bảy mươi chín tỷ, sáu trăm chín mươi hai triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn)



VỐN CHỦ SỞ HỮU

tại ngày 31/12/2022:

314.167.534.002 VND

(Ba trăm mười bốn tỷ, một trăm sáu mươi bảy triệu, năm trăm ba mươi tư nghìn, không trăm lẻ hai đồng)

THÔNG TIN NIÊM YẾT

Ngày niêm yết lần đầu	06/10/2015
Sàn niêm yết	UpCom
Mệnh giá (VND)	10.000
Mã chứng khoán	AGP
Giá thị trường tại ngày 31/12/2022 (VND)	21.800
Khối lượng đang niêm yết hiện tại (cổ phiếu)	17.969.247
Tổng giá trị vốn hóa tại ngày 31/12/2022 (VND)	391.729.584.600

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY AGIMEXPHARM



Tính đến nay, Agimexpharm đã có danh mục với hơn 400 sản phẩm phủ khắp, thương hiệu đã dần trở nên quen thuộc trong ngành y dược Việt Nam, có chỗ đứng vững chắc trong lòng khách hàng tiêu dùng. Với bảo chứng là một thương hiệu thuốc Việt

chất lượng 12 năm liền đạt danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao, sản phẩm Agimexpharm mang lại hiệu quả điều trị cao và được các bệnh viện, giới chuyên môn tin tưởng.

Tính đến ngày 31/12/2022, Agimexpharm có

03 NHÀ MÁY TẠI TỈNH AN GIANG

Nhà máy sản xuất thuốc tân dược Non-Betalactam Bình Hòa (WHO-GMP): Số 66, Đường Vũ Trọng Phụng, Khóm Thạnh An, P. Mỹ Thới, TP. Long Xuyên, An Giang.

Nhà máy dược liệu – thực phẩm bảo vệ sức khỏe Mỹ Thới (WHO-GMP): Lô C4, KCN Bình Hòa, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, An Giang.

Nhà máy sản xuất thuốc tân dược Non-Betalactam Bình Hòa (WHO-GMP): Lô C4, KCN Bình Hòa, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, An Giang.

04 CHI NHÁNH BÁN HÀNG

tại: Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Đà Nẵng, tỉnh Đắk Lắk, và Tp. Hà Nội.

VỐN ĐẦU TƯ VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA IMEXPHARM TẠI AGIMEXPHARM TÍNH ĐẾN NGÀY 31/12/2022 NHƯ SAU:

Chỉ tiêu	2022	2021	% Thay đổi
Vốn đầu tư đến 31/12 (triệu đồng)	66.958	46.631	43,6%
Số cổ phiếu nắm giữ	5.928.748	4.234.820	40,0%
Tỷ lệ sở hữu	32,99%	32,99%	0,0%

Trong năm 2022, Imexpharm đã đầu tư thêm 20,3 tỷ đồng vào Agimexpharm nhằm duy trì tỷ lệ nắm giữ. Tính đến ngày 31/12/2022, tổng vốn đầu tư của Imexpharm vào Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm là gần 67 tỷ đồng, với 32,99% vốn cổ phần sở hữu.

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Agimexpharm được Công ty TNHH Kiểm toán PwC Việt Nam xác định tại ngày 31/12/2022 là 124,2 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2021 là 102,3 tỷ đồng).

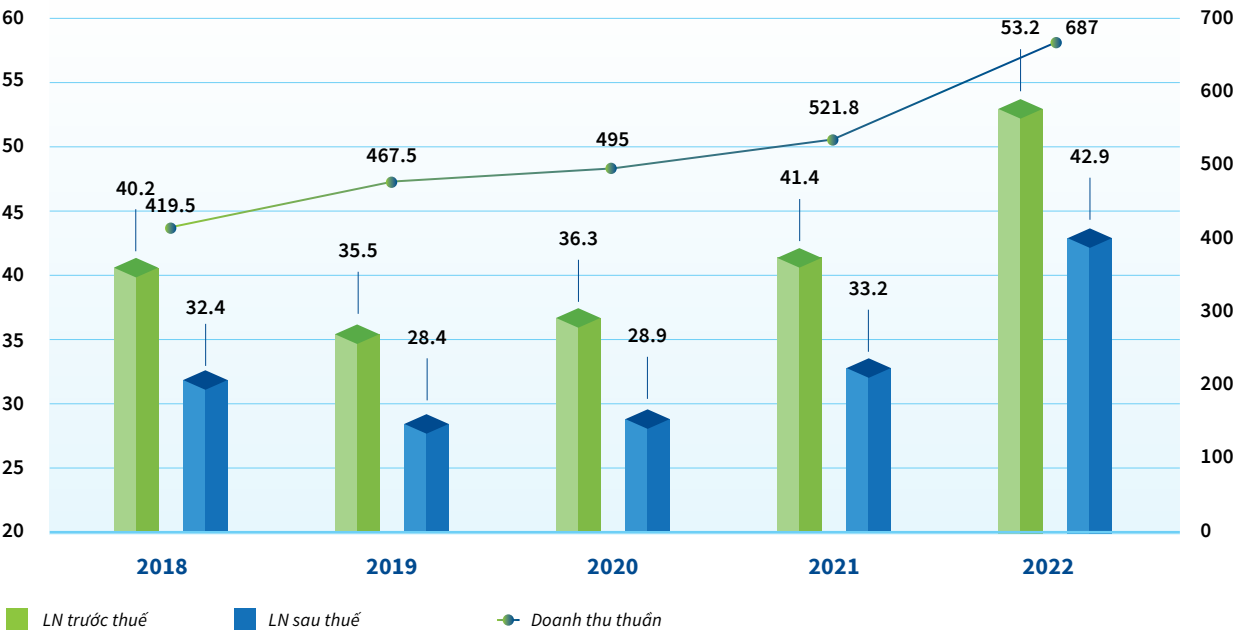


ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY LIÊN KẾT AGIMEXPHARM

MỘT SỐ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH CỦA AGIMEXPHARM TRONG NĂM 2022

	% cùng kỳ	%TH/KH 2022	CAGR(2018-2022)
Doanh thu thuần	31,7% ▲	124,9%	13,1%
Lợi nhuận trước thuế	28,5% ▲	124,0%	7,3%

Kết quả kinh doanh AGP 2022 (Tỷ đồng)



NĂM 2022, AGIMEXPHARM ĐÃ ĐẠT DOANH THU

687 TỶ ĐỒNG

▲ 31,7%

SO VỚI NĂM 2021 VÀ VƯỢT GẦN

▲ 25%

SO VỚI KẾ HOẠCH CẢ NĂM

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ CỦA CÔNG TY ĐẠT HƠN

53,2 TỶ ĐỒNG

▲ 28,5%

SO VỚI NĂM 2021 VÀ VƯỢT

▲ 23,7%

CHỈ TIÊU CẢ NĂM

LÃI SAU THUẾ Ở MỨC

42,9 TỶ ĐỒNG

TĂNG GẦN 10 TỶ ĐỒNG

SO VỚI NĂM 2021, TƯƠNG ĐƯƠNG TĂNG TRƯỞNG Ở MỨC

▲ 29,2%

CHỈ TIÊU CẢ NĂM

Đáng kể hơn, kết quả kinh doanh năm 2022 cũng ghi nhận các mức đỉnh lịch sử cao nhất kể từ năm 2015, khi công ty đưa cổ phiếu lên giao dịch tại sàn UpCom.

Chỉ tiêu	2022	2021	Tăng trưởng
1. Khả năng thanh toán (lần)			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,2	1,2	0,0
Hệ số thanh toán nhanh	0,6	0,6	0,0
2. Cơ cấu vốn (%)			
Nợ phải trả	488,3	438,6	11,3%
Vốn Chủ sở hữu	314,2	232,2	35,3%
Tổng tài sản	802,4	670,9	19,6%
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	60,9%	65,4%	-4,5%
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	155,4%	188,9%	-33,5%
3. Khả năng sinh lời (%)			
Tỷ suất Lợi nhuận gộp	33,4%	35,8%	-2,4%
ROS	6,2%	6,4%	-0,2%
ROE	13,7%	14,8%	-1,1%
ROA	5,3%	5,2%	0,1%

KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Năm 2022 các chỉ số khả năng thanh toán hầu như không thay đổi so với năm 2021. Khả năng thanh toán của Agimexpharm luôn duy trì ở mức trung bình thấp so với các công ty cùng ngành.

CÁC CHỈ SỐ SINH LỜI

Tỷ suất lợi nhuận gộp giảm 2,4% so với năm trước, do đó tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu (ROS) cũng giảm nhẹ so với năm trước, do các chi phí đầu vào cho sản xuất kinh doanh trong năm gia tăng.

ROE cũng giảm 1,1% do việc phát hành cổ phiếu tăng vốn trong năm. Tuy nhiên ROA năm 2022 của Agimexpharm tăng nhẹ so với các năm trước, nhưng vẫn còn ở mức khá thấp so với các công ty cùng ngành.

CƠ CẤU NGUỒN VỐN

Nợ phải trả của Agimexpharm cuối năm là 488,3 tỷ đồng, tăng 49,7 tỷ đồng so với năm 2021, chủ yếu là nợ phải trả ngắn hạn. Với nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh tăng cao trong năm 2022 vừa qua, Agimexpharm đã sử dụng đòn bẩy tài chính hiệu quả trong kinh doanh. Tỷ trọng nợ phải trả trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu có giảm so với năm 2021 do sự tăng trưởng nhanh hơn của tài sản và nguồn vốn so với nợ phải trả.

Nguồn vốn chủ sở hữu của Agimexpharm năm 2022 là 314,2 tỷ đồng, tăng 35,3% so với cùng kỳ năm 2021 nhờ vào việc phát hành cổ phiếu trong năm thu về 61,6 tỷ đồng.

CHƯƠNG 3

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN IMEXPHARM 2023 - 2027

- 110 Triển vọng kinh tế Việt Nam và ngành Dược
- 112 Phân tích SWOT
- 114 Vị thế thị trường
- 115 Các động lực tăng trưởng
- 120 Chiến lược phát triển 2023 - 2027





TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM VÀ NGÀNH DƯỢC



Năm 2023 được dự báo sẽ là năm nhiều thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành dược nói riêng. Điều này buộc các tổ chức, doanh nghiệp phải linh hoạt ứng phó bằng các giải pháp thích hợp trong bối cảnh không nhiều các nguồn lực khả quan như năm 2022.



Không khó để nhận thấy, dù nền kinh tế Việt Nam đang có đà phục hồi mạnh mẽ, nhưng những bất định về địa chính trị, một số nền kinh tế đứng trên bờ vực suy thoái, sự lệch pha trong việc điều hành chính sách tiền tệ ở các quốc gia lớn... xảy ra trong năm 2022 đã tạo ra nhiều dự báo không mấy khả quan cho triển vọng phát triển kinh tế của Việt Nam trong năm 2023 này. Trong đó, Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF nhận định tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam là 6,2% trong năm 2023, còn với Ngân hàng Thế giới WB, con số này là 6,3%, đều thấp hơn so với mức tăng trưởng ấn tượng 8,02% trong năm 2022. Trên thực tế, trong những tháng đầu năm, đã ghi nhận tình trạng các doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, giảm lao động để ứng phó với những tác động tiêu cực. Đặc biệt, năm 2023 cũng là thời điểm các chính sách tài khóa kết thúc, các doanh nghiệp buộc phải trả các khoản nợ đã được giãn/hoãn trong 2 năm dịch bệnh, gồm nợ vay và nợ thuế phí nhưng vẫn phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính, đẩy các doanh nghiệp vào tình thế khó khăn, thậm chí có thể bị phá sản.

Riêng với ngành Dược cũng không nằm ngoài những xu thế trên. Bất ổn địa chính trị, nguy cơ lạm phát khiến rủi ro tỷ giá, đứt gãy nguồn cung tăng lên. Nhất là với ngành Dược trong nước đang phụ thuộc khá nhiều vào việc nhập khẩu nguyên liệu, lên đến 80%-90%. Về mặt chính sách, việc tập trung xử lý các yếu kém còn tồn đọng của ngành, kênh ETC được dự báo là sẽ có sự phục hồi nhưng không thể tránh khỏi việc tiếp tục bị ảnh hưởng bởi sự chậm trễ trong đấu thầu. Bên cạnh đó, hoạt động đăng ký thuốc cũng có nhiều vấn đề nan giải. Năm 2023, sẽ có thêm 3.800 giấy đăng ký thuốc hết hiệu lực, điều này dẫn đến số lượng hồ sơ đề nghị gia hạn giấy đăng ký lưu hành thuốc thuốc phải xử lý từ nay đến hết năm 2023 là rất lớn (dự tính hơn 14.000 số đăng ký).

Tuy nhiên, việc Chính phủ và các cơ quan quản lý Nhà nước cũng đang rất nỗ lực để vực dậy nền kinh tế trước nguy cơ suy thoái lại là một điểm sáng. Sau một năm tập trung vào việc duy trì sự ổn định, 2023 được cho là thời điểm mà NHNN sẽ chuyển sang trạng thái thúc đẩy nền kinh tế. Các ngân hàng đồng loạt giảm lãi suất nhằm kích cầu tín dụng, Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, dự báo cơ sở hạ tầng sẽ được cải thiện, tạo điều kiện phát triển kinh tế, xã hội... Đây cũng là động lực để Ngân hàng Standard Chartered đưa ra mức dự báo tăng trưởng 7,2% cho kinh tế Việt Nam trong năm 2023 – con số lạc quan nhất ghi nhận được do các tổ chức, chuyên gia nước ngoài kỳ vọng.

7,2%

TĂNG TRƯỞNG GDP

là mức dự báo cao nhất trong các dự báo mà các tổ chức và chuyên gia nước ngoài đặt ra cho triển vọng kinh tế Việt Nam 2023



Cùng với việc mở rộng độ bao phủ của bảo hiểm y tế toàn dân và khơi thông dòng sản phẩm thuốc biệt dược gốc, thuốc generics, những nút thắt dần được tháo gỡ, các điểm nghẽn dần được khơi thông, cũng cho thấy tiềm năng để ngành Dược có được sự tăng trưởng ổn định.



Riêng với ngành Dược, cũng có một vài điểm sáng khi mà ngay trong đầu tháng 03, Chính phủ đã ban hành liên tiếp Nghị định 07/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 03/03 và Nghị quyết số 30/NQ-CP có hiệu lực thi hành ngay lập tức nhằm đảm bảo cung ứng thuốc và trang thiết bị y tế. Cùng với đó, sự mở rộng mạng lưới của các chuỗi nhà thuốc hiện đại cũng là những dấu hiệu cho thấy sự phục hồi của mảng OTC trong thời gian tới. Cùng với việc mở rộng độ bao phủ của bảo hiểm y tế toàn dân và khơi thông dòng sản phẩm thuốc biệt dược gốc, thuốc generics, những nút thắt dần được tháo gỡ, các điểm nghẽn dần được khơi thông, cũng cho thấy tiềm năng để ngành Dược có được sự tăng trưởng ổn định.

Dẫu tích cực là vậy, nhưng các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong nước vẫn cần thận trọng, trong đó vấn đề xuất khẩu sẽ còn gặp nhiều vướng mắc, khó khăn bởi những diễn biến của địa chính trị toàn cầu chưa có dấu hiệu cải thiện theo chiều hướng tích cực.

Như vậy, có thể nói bức tranh của nền kinh tế Việt Nam có những mảng màu sáng tối đan xen, tiềm năng để ngành Dược có những kết quả tốt về doanh thu và lợi nhuận vẫn được ghi nhận, tuy nhiên lại được đặt trong bối cảnh thị trường trong nước và trên toàn cầu vẫn còn nhiều bất ổn chưa được giải quyết. Do đó, các ngành kinh doanh trong nền kinh tế nói chung và ngành Dược nói riêng vẫn cần có sự linh hoạt, sáng tạo trong việc đưa ra chiến lược, giải pháp ứng phó và chương trình hành động phù hợp tùy vào từng thời điểm trong năm 2023 này.

Về dài hạn, theo số liệu của Tổng cục Thống kê, xu hướng già hóa dân số đang tăng lên đáng kể, với tỷ lệ người già trên 65 tuổi vào năm 2055 sẽ tăng cao. Trong khi đó Quỹ Tiền tệ Quốc tế IMF cũng dự báo kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng, đến năm 2025 sẽ vượt mặt Malaysia, Philippines và Singapore để đứng hàng thứ 3 Đông Nam Á, chỉ sau Indonesia và Thái Lan. Những điều này được cho là sẽ góp phần nâng cao ý thức về sức khỏe của người dân cũng như thúc đẩy chi tiêu nhiều hơn các sản phẩm chất lượng cao, tốt cho sức khỏe. **Do đó, ngành Dược Việt Nam được dự báo là sẽ còn sôi nổi trong cuộc đua đầu tư, sản xuất những sản phẩm chất lượng cao, đầu tư vào công nghệ, nghiên cứu và phát triển các dòng sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu và thu nhập đang gia tăng của người dân.**





PHÂN TÍCH SWOT IMEXPHARM 2023-2027

ĐIỂM MẠNH

- Imexpharm có hệ thống Nhà máy EU-GMP nhiều dây chuyền nhất Việt Nam, cơ sở và trang thiết bị hiện đại (SAP, DMS, BASE)
- Lợi thế về sản xuất kháng sinh, cũng là nhóm có thị phần lớn nhất trong các nhóm điều trị
- Thương hiệu có uy tín tốt, chất lượng sản phẩm tốt giúp nhân viên tự hào và thu hút lao động bên ngoài.
- Lãnh đạo Công ty quan tâm phát triển nguồn nhân lực và xây dựng văn hóa doanh nghiệp
- Tài chính minh bạch, lành mạnh đảm bảo thực thi chiến lược Công ty
- Nhân sự có nhiều kinh nghiệm với trình độ và năng lực cao.

S

ĐIỂM YẾU

- Danh mục OTC chưa đa dạng sản phẩm
- Tốc độ đưa sản phẩm mới ra thị trường còn chậm
- Hệ thống phân phối còn chưa phù đều, chưa mạnh ở phía Bắc
- Đánh giá hiệu quả công việc theo BSC và KPIs hiện tại chỉ tập trung ở quản lý cấp trung và toàn Khối bán hàng, chưa tổng thể cả Công ty.
- Năng lực cán bộ quản lý chưa đồng đều

W

CƠ HỘI

- Nền kinh tế hội nhập, nhiều nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường Dược Việt Nam, tạo điều kiện cho nguồn nhân lực tiếp cận khoa học công nghệ hiện đại để phát triển năng lực, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động.
- Danh mục sản phẩm nhà máy IMP4 đi vào khai thác: nhiều tiềm năng và phù hợp với nhu cầu điều trị.
- Thị trường ETC đã phục hồi từ đó tăng tốc doanh số dựa trên các sản phẩm EU-GMP trong thời gian tới
- Mở rộng các kênh xuất khẩu, gia công, liên kết sản xuất
- Dự án Khu công nghiệp Dược Đồng Tháp là điều kiện để phát triển quy mô, doanh số, nguồn nhân lực.

O

THÁCH THỨC

- Thị trường cạnh tranh lao động ngày càng gay gắt dẫn đến nguy cơ khó giữ chân người lao động chuyên ngành dược
- Các công ty dược đang đầu tư nâng cấp EU-GMP, vì thế lợi thế cạnh tranh nhờ đi tiên phong đầu tư của Imexpharm gặp thách thức trong trung hạn
- Sự phát triển của công nghệ đòi hỏi phòng chức năng cũng như người lao động cần chủ động cập nhật và ứng dụng để tăng hiệu quả công việc
- Sự phát triển mạnh mẽ của chuỗi nhà thuốc là cơ hội nhưng cũng là thách thức nếu các công ty dược bị phụ thuộc vào một vài khách hàng lớn.
- Sự cạnh tranh khốc liệt về giá trong đấu thầu, cả hàng trong nước lẫn hàng nhập giá rẻ
- Yêu cầu của pháp luật quy định nghiêm ngặt hơn về người giới thiệu thuốc, người giao hàng...

T



VỊ THẾ THỊ TRƯỜNG

TOP 50

DOANH NGHIỆP VIỆT CÓ THƯƠNG HIỆU NHÀ TUYỂN DỤNG HẤP DẪN 2022

LẤY CÁC DÒNG **KHÁNG SINH** THẾ HỆ MỚI LÀM **THẾ MẠNH**

NHÀ SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM **DẪN ĐẦU** SỞ HỮU 11 DÂY CHUYỀN ĐẠT CHUẨN EU-GMP NHIỀU NHẤT VIỆT NAM

TOP 5

DOANH NGHIỆP UY TÍN NHẤT NGÀNH DƯỢC VIỆT NAM

CÔNG TY DƯỢC **ĐẦU TIÊN** TRIỂN KHAI SAP-ERP ĐẦY ĐỦ TRÊN CẢ 8 PHÂN HỆ

NGÂN HÀNG PHÁT TRIỂN CHÂU Á (ADB) **ĐÁNH GIÁ CAO** VỀ SỰ MINH BẠCH TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

TOP 50

CÔNG TY NIÊM YẾT KINH DOANH HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM 2022

Từ đơn vị nhỏ lẻ có công năng duy nhất là cấp phát thuốc, nay Imexpharm đã vươn mình lớn mạnh, trở thành một trong những doanh nghiệp sản xuất dược phẩm thuộc top đầu, qua đó xác lập cho mình vị thế vững chắc trong ngành Dược Việt Nam.

CÁC ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG



“

Imexpharm sau thời gian dài chuẩn bị về mọi mặt, nay đã có thể tự tin vạch ra cho mình những đường hướng mới, táo bạo hơn, đột phá hơn nhưng vẫn đảm bảo tính phát triển bền vững, từ tiềm lực nội tại của mình.

Nguồn nhân lực chất lượng cao

Để chuẩn bị cho công cuộc “bước ra thế giới”, Imexpharm chú trọng **xây dựng đội ngũ nhân lực đi vào chiều sâu** nhằm tạo ra một lực lượng lao động có chất lượng cao, vượt trội trên nhiều phương diện. Cùng với đó, là việc xây dựng chính sách quản trị nguồn nhân lực hiệu quả, giữ chân được nhân tài, tránh tình trạng chảy máu chất xám.

Các chính sách, định hướng ấy được thể hiện rõ ràng, cụ thể qua một vòng đời mà một nhân viên phải trải qua tại Imexpharm:



CÁC ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG



Kết quả, năm 2022, có khoảng 100 chương trình đào tạo (nội bộ lẫn bên ngoài) được tổ chức với kinh phí khoảng 3 tỷ đồng. Qua đó, góp phần làm cho số giờ đào tạo trung bình toàn công ty trong năm đạt 43 giờ, tăng 17% so với năm trước. Có một điều đáng để khích lệ là sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ cấp nhân viên hơn là cấp quản lý (vốn chỉ chiếm 10,7% tổng số nhân sự), đây là minh chứng cho việc đào tạo tại Imexpharm đi vào thực chất, đúng người, đúng việc và đem lại hiệu quả.

Ngoài chú trọng đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng chuyên môn, Công ty còn tập trung xây dựng văn hóa Imexpharm. Văn hóa được cho là tảng băng chìm sẽ tạo nên động lực bên trong để thực thi thành công các mục tiêu sản xuất kinh doanh, thay vì những chủ trương, chính sách tác động từ bên ngoài. Năm 2022 ghi dấu ấn Kỷ niệm 45 năm hình thành và phát triển, Ban lãnh đạo Công ty tổ chức chuỗi sự kiện “Imexpharm 45 năm - Đi cùng tháng năm đất nước” với nhiều hoạt động nổi bật, qua đó hun đúc thêm sự tin yêu, niềm tự hào về ngôi nhà chung của mỗi thành viên. Chương trình khảo sát “Nơi làm việc hạnh phúc” vào cuối năm 2022 cũng cho kết quả đến 84% nhân viên tham gia khảo sát đánh giá cao giá trị văn hóa và môi trường làm việc mà Imexpharm tạo ra.

Những kết quả vừa nêu cho thấy triết lý phát triển nguồn nhân lực: “Giỏi chuyên môn – Khỏe thể chất – Vững tinh thần” mà Imexpharm đã và đang theo đuổi trong dài hạn ngày càng trở nên rõ nét. Và cùng với đó là định hướng rõ ràng và hành động nhất quán, đồng bộ với mục tiêu, tin là đội ngũ nhân lực của Imexpharm sẽ được phát triển toàn diện, đáp ứng được các yêu cầu ngày càng khắt khe đối với từng vị trí trong bộ máy ngày càng tinh nhuệ của Imexpharm.

Trong đó, hoạt động đào tạo được quan tâm xây dựng, thúc đẩy, làm sao cho mỗi thành viên đều có ý thức học hỏi, trau dồi, nâng cao tay nghề và chuyên môn qua từng ngày. Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu với chuyên gia, yêu cầu các quản lý cấp trung phải có ít nhất 6h mỗi quý tương đương 24h mỗi năm đào tạo kỹ năng cho nhân viên thuộc quyền, ban hành chính sách Mentor – Người cố vấn dành cho các thành viên của Khối Sản xuất, v.v... và nhất là tinh thần “tự học” thông qua Giá trị cốt lõi Số 5: “Học hỏi và cải tiến” trong hệ văn hóa chung được lan tỏa mạnh mẽ trong đội ngũ.

Số giờ đào tạo TB	2021	2022
Nam	37,3	42,9
Nữ	35,8	43,2
Trung bình công ty	36,7	43,0

Số giờ đào tạo TB	2021	2022
Cấp quản lý	21.1	23.6
Cấp nhân viên	38.6	45.3

Những kết quả vừa nêu cho thấy triết lý phát triển nguồn nhân lực: “Giỏi chuyên môn – Khỏe thể chất – Vững tinh thần” mà Imexpharm đã và đang theo đuổi trong dài hạn ngày càng trở nên rõ nét.



Hoạt động R&D bền vững

Để có thể gia tăng sức cạnh tranh trong thị trường trong nước và quốc tế, bên cạnh nguồn lực về tài chính và công nghệ, Imexpharm cũng đặt sự quan tâm lớn đến nguồn lực R&D. Công tác nghiên cứu và phát triển được xem là mũi nhọn để Imexpharm có thể tạo nên những giá trị của riêng mình, hướng đến sự phát triển bền vững.

Trong đó, đội ngũ nhân sự đều có trình độ chuyên môn cao, từ dược sĩ đại học trở lên, số ít đạt trình độ thạc sĩ/dược sĩ CKI và tiến sĩ, nhưng vẫn được đào tạo liên tục bởi các đơn vị uy tín trong và ngoài nước. Cơ sở vật chất hiện đại với 7 dây chuyền HPLC (sắc ký lỏng hiệu năng cao), các loại đầu dò đáp ứng được nhu cầu phân tích những hợp chất mới nhất và các thiết bị khác phục vụ cho việc nghiên cứu từ quy mô nhỏ đến lô thử nghiệm (pilot) và quy mô công nghiệp trước khi chính thức lưu hành trên thị trường. Ngoài ra, R&D còn áp dụng các phương pháp phát triển sản phẩm tiên tiến như Quality by Design để xây dựng công thức và quy trình sản xuất các sản phẩm mới.

Đến hiện tại, Imexpharm đã có 326 số đăng ký thuốc, trong đó có 12 số đăng ký được cấp visa Châu Âu và 15 sản phẩm được chứng minh tương đương sinh học đã được công bố (chưa tính 3 sản phẩm đã thử nghiệm và đang xin công bố). Có thể nói khối tài sản trí tuệ này thể hiện sự nỗ lực không biết mệt mỏi của tập thể nhân viên Công ty nói chung và đội ngũ R&D nói riêng. Đây cũng là động lực để Imexpharm duy trì mũi nhọn là chất lượng sản phẩm, với danh mục chủ lực luôn được cải tiến, rà soát liên tục để phù hợp với mục tiêu phát triển chung qua từng giai đoạn.

Đầu năm 2023, Phòng đăng ký thuốc đã được tách ra thành một thực thể riêng biệt, do Tổng Giám Đốc Công ty trực tiếp giám sát, quản lý. Việc này được cho là sẽ thúc đẩy tính hiệu quả của hoạt động Đăng ký thuốc, là bước cuối cùng trong quy trình nghiên cứu và phát triển sản phẩm.



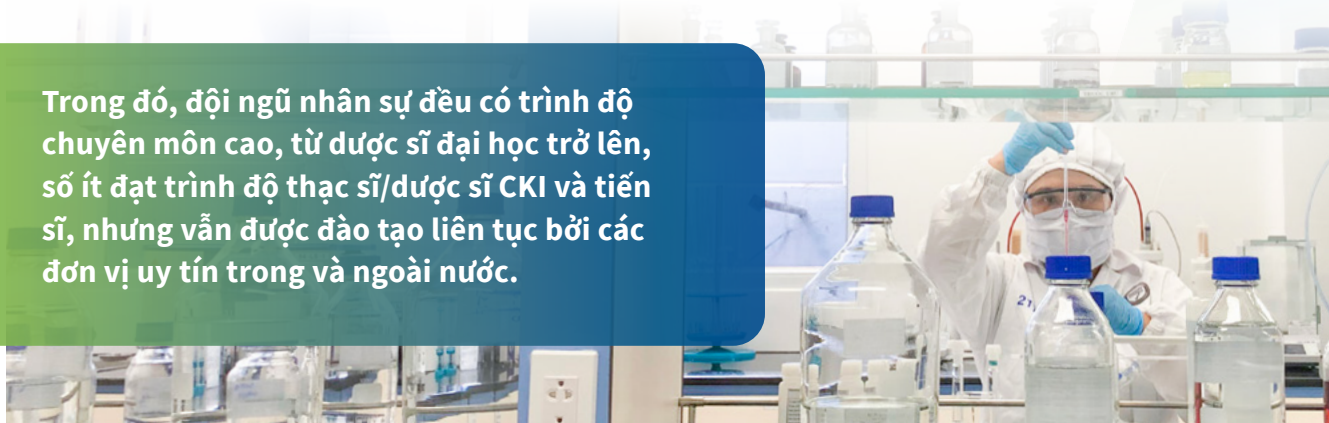
Nguồn nguyên vật liệu tiêu chuẩn

Trong thời điểm biến động của những năm vừa qua, hoạt động cung ứng của Imexpharm có những kết quả tích cực khi dự báo được rủi ro của thị trường, chủ động dự trữ nguồn nguyên liệu, qua đó tạo ra lợi thế cạnh tranh. Nhưng trên hết, kết quả này còn làm dày thêm kinh nghiệm thực tiễn, khả năng linh động ứng phó với những diễn biến phức tạp khó lường của mảng hoạt động này, vốn phụ thuộc rất nhiều vào nguồn cung của các nhà cung cấp nước ngoài, khi tỷ lệ nhập khẩu nguyên vật liệu lên đến 80 – 90%.

Ngoài điểm sáng vừa nêu, Imexpharm vẫn luôn duy trì tốt chất lượng của các nguồn cung, yếu tố quyết định thành công cho các sản phẩm của Công ty. Theo đó, Imexpharm sử dụng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn CEP – do Liên minh Châu Âu (EU) đề ra cho một số sản phẩm chủ lực của các nhà máy EU-GMP, đảm bảo các sản phẩm được tạo ra đạt tiêu chuẩn chất lượng tốt, cho hiệu quả điều trị cao. Đồng thời, Imexpharm cũng đẩy mạnh việc sử dụng các nguyên liệu kháng sinh được sản xuất bằng công nghệ enzymatic, là công nghệ lên men tự nhiên, nhằm đảm bảo các sản phẩm có độ ổn định kéo dài, an toàn hơn cho sức khỏe bệnh nhân. Cùng với đó, việc không cần dùng quá nhiều tá dược để che lấp mùi vị khó chịu cũng giúp gia tăng giá trị cho sản phẩm, giúp người dùng hấp thu tốt.

Nguồn nguyên liệu đạt chuẩn nhưng Imexpharm không lấy làm chủ quan mà luôn giám sát chặt chẽ quá trình cung cấp. Imexpharm còn có đội ngũ kiểm tra chất lượng sản phẩm giàu kinh nghiệm giúp kịp thời phát hiện và từ chối những nguồn nguyên liệu không đạt yêu cầu. Các hoạt động khác liên quan đến việc nâng cao chất lượng nguồn cung bao gồm: đánh giá thường xuyên nhà cung cấp, đảm bảo quy chế mua hàng minh bạch, xây dựng mối quan hệ đôi bên cùng có lợi, đẩy mạnh việc sử dụng bao bì, tá dược xuất xứ trong nước nếu đáp ứng tiêu chuẩn yêu cầu.

Trong đó, đội ngũ nhân sự đều có trình độ chuyên môn cao, từ dược sĩ đại học trở lên, số ít đạt trình độ thạc sĩ/dược sĩ CKI và tiến sĩ, nhưng vẫn được đào tạo liên tục bởi các đơn vị uy tín trong và ngoài nước.



CÁC ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG

Trang thiết bị tiên tiến, hiện đại

Năng lực lõi của Imexpharm là “đầu tư cho chất lượng sản phẩm” và “chú trọng cải tiến công nghệ sản xuất”, điều này chưa bao giờ thay đổi trong suốt hơn 20 năm qua. Các nhà máy, xưởng sản xuất kể từ năm 1997 đến nay đều được đầu tư số vốn rất lớn để đảm bảo hiệu quả vận hành.

Đơn vị	Vốn đầu tư & năm đi vào hoạt động	Tiêu chuẩn đạt được
Xưởng Non-Betalactam	19 tỷ đồng Đưa vào hoạt động 1997	WHO – GMP
Xưởng Penicillin	18 tỷ đồng Đưa vào hoạt động 1999	WHO – GMP
Nhà máy Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	82 tỷ đồng Đưa vào hoạt động 2021	WHO – GMP
Nhà máy kháng sinh công nghệ cao Vĩnh Lộc	196 tỷ đồng Đưa vào hoạt động 2019	EU-GMP (3 dây chuyền)
Nhà máy công nghệ cao Betalactam Bình Dương	Xây dựng 2010 (3 dây chuyền): 163 tỷ đồng Nâng cấp EU-GMP và bổ sung 2 dây chuyền 2016: 100 tỷ đồng	EU-GMP (5 dây chuyền)
Nhà máy công nghệ cao Bình Dương	480 tỷ đồng Đưa vào hoạt động 2022	EU-GMP (3 dây chuyền)

Trong đó, các dây chuyền sản xuất đạt chuẩn EU-GMP là niềm tự hào của Imexpharm khi giờ đây, chúng tôi đã có thể tạo ra những sản phẩm đạt những tiêu chuẩn cao, tự tin tham gia đấu thầu thuốc Generics nhóm 1 và nhóm 2 với những lợi thế khác biệt và tiên phong. Cùng với đó là **11 dây chuyền sản xuất đạt chuẩn EU-GMP nhiều nhất Việt Nam ở thời điểm hiện tại**, cũng cho thấy tầm nhìn xa trông rộng, nhanh nhạy và quyết đoán của tập thể Ban Lãnh đạo Công ty, qua đó củng cố niềm tin của đối tác, khách hàng và các bên có liên quan dành cho uy tín của thương hiệu. Điều này được xem là sẽ góp phần thúc đẩy Imexpharm tăng trưởng mạnh mẽ trong trung và dài hạn.



Sales & Marketing linh hoạt, đi vào chiều sâu



Bán hàng và tiếp thị là những hoạt động đặc thù, thế nhưng bị ảnh hưởng không nhỏ bởi những trở ngại do dịch bệnh suốt 2 năm dài. Tuy nhiên, trong khó khăn, thử thách, đội ngũ bán hàng và tiếp thị cũng linh hoạt vận dụng các nguồn lực hạn hữu để tiếp cận khách hàng.

SÁNG TẠO VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾP THỊ ONLINE

Hội thảo khoa học và CME trực tuyến
Omicron & các biến chủng phụ, hiện tượng tái nhiễm Covid-19 & hiệu quả của tiêm chủng (14/05/2022)

Góc nhìn chuyên gia
1/ Hoạt động nhà thuốc sau đại dịch (04/12/2021)
2/ Nhà thuốc với thương mại điện tử và ứng dụng đặt thuốc (28/04/2022)
3/ Sử dụng kháng sinh an toàn (14/10/2022)

Ví dụ vừa nêu là minh chứng sống động cho tinh thần của đội ngũ Sale & Marketing của Imexpharm. Không ngại khó, không ngại đổi mới, luôn tìm tòi, học hỏi và sáng tạo trong công việc, nhằm mục tiêu cao nhất là hiệu quả, hoàn thành nhiệm vụ được giao.



Sau dịch, mọi hoạt động dần ổn định trở lại, Diễn đàn Y khoa ImexForum Medical đã quay trở lại vào ngày 25/06/2022 tại TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa và khép lại hoành tráng bằng chuỗi hội thảo đi qua 9 tỉnh thành phố lớn trên cả nước, từ ngày 11/11 – 13/12/2022. Được biết, thời gian tới, hoạt động bán hàng và tiếp thị sẽ còn đi vào chiều sâu với những cách làm mới, được dự báo sẽ đóng góp thêm nhiều kết quả tích cực tương tự.

DIỄN ĐÀN Y KHOA IMEXFORUM MEDICAL QUAY TRỞ LẠI!

- “Phối hợp Amoxicillin và chất ức chế men Betalactamase trong Nhiễm khuẩn hô hấp dưới cấp tính” (25/06/2022, TP. Nha Trang, Khánh Hòa)
- “Cập nhật chẩn đoán và điều trị viêm phổi cộng đồng trong thời đại kháng kháng sinh” (11/11 – 13/12, tại 9 tỉnh, thành phố)

Nhiệm kỳ 2018 – 2022 có thể nói là nhiệm kỳ “đầu tư”, Imexpharm đặt mục tiêu dồn sức đầu tư để chuẩn bị toàn diện các nguồn lực, tạo đà bứt phá. Nếu như không có dịch bệnh gây xáo trộn, thì hiện tại, chúng tôi đã khai thác được tiềm năng từ những nguồn lực sẵn có. Tuy nhiên, đây cũng là bước đệm để chúng tôi rà soát củng cố lại tất cả các nguồn lực, quản trị rủi ro tốt nhất để đảm bảo thành quả đạt được.

Với các yếu tố nội lực chắc chắn như vậy sẽ trở thành động lực tốt cho sự tăng trưởng của Imexpharm trong thời gian tới, kỳ vọng sẽ vững tin bứt phá mạnh mẽ.



CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN IMEXPHARM TRONG GIAI ĐOẠN 2023-2027



Khai thác tối đa công suất 3 nhà máy EU-GMP

- Tận dụng thế mạnh có tính cạnh tranh cao của các sản phẩm EU-GMP.
- Chiếm lĩnh thị phần các sản phẩm chủ lực, không ngừng mở rộng thị trường.
- Nâng cao hiệu quả khai thác nhà máy, đẩy mạnh sản lượng chuyển sản xuất



Đẩy mạnh Bán hàng và Marketing

- Thực hiện thông điệp “Nhà sản xuất Dược phẩm hàng đầu, tiêu chuẩn Châu Âu” để nâng tầm sản phẩm, triển khai thương hiệu sản phẩm chủ lực của các nhà máy EU-GMP
- Giữ vững thị trường ngách mà Imexpharm đang có lợi thế cạnh tranh, đồng thời mở rộng sang mảng thị phần khác
- Xây dựng đội ngũ bán hàng hiệu quả, mỗi trình dược viên luôn phải tự rèn luyện, học hỏi và nâng cao năng lực đổi mới, sáng tạo
- Đào tạo cho đội ngũ trình dược viên thực hiện việc lập kế hoạch, dự báo và kết nối chặt chẽ với các bộ phận liên quan
- Đẩy mạnh chính sách lương thưởng để động viên các trình dược viên tích cực bán hàng, tăng doanh số, mở rộng thị phần.
- Nghiên cứu thị trường, đề xuất sản phẩm mới theo nhu cầu thị trường và có kế hoạch mục tiêu sản phẩm mới.
- Tăng cường đầu tư cho hoạt động chăm sóc khách hàng.



Nâng cao hiệu quả Sản xuất

- Đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại phục vụ sản xuất
- Hoàn thiện KPIs cho khối sản xuất, đào tạo nhân viên sản xuất với tư duy chuyên nghiệp, mạnh dạn sáng tạo, thay đổi.
- Phối hợp chặt chẽ với bộ phận kế hoạch để lên kế hoạch sản xuất linh động
- Có chiến lược định biên nhân sự phù hợp
- Đẩy mạnh các sáng kiến cải tiến, tiết kiệm năng lượng
- Hoàn thiện hệ thống quản trị chi phí tại các nhà máy.



Đa dạng hóa danh mục sản phẩm

- Lập kế hoạch phát triển sản phẩm mới, doanh số sản phẩm mới theo từng năm
- Phối hợp chặt chẽ giữa R&D, Marketing và bán hàng để nghiên cứu và cho ra sản phẩm mới
- Tập trung đầu tư cho các sản phẩm chưa có mặt trên thị trường.



Phát triển Nguồn nhân lực

- Xây dựng thương hiệu nhà tuyển dụng, nâng cao hiệu quả ứng dụng văn hóa Imexpharm.
- Nâng cao trình độ quản lý của đội ngũ quản lý công ty đặc biệt là các bộ phận Bán hàng, Marketing...
- Không ngừng tuyển dụng lao động quản lý sáng tạo, có kinh nghiệm lành nghề
- Đào tạo nguồn nhân lực có tư duy tích cực, chấp nhận thay đổi nhanh chóng, thích ứng với yêu cầu mới để có các giải pháp thực hiện hóa tăng trưởng trong nhiệm kỳ mới
- Điều chỉnh, cập nhật các chính sách hợp lý để thu hút, giữ chân nhân tài.



Phát triển bền vững

- Triển khai kế hoạch đầu tư tại Khu công nghiệp Dược Đồng Tháp, tạo ra ngày càng nhiều việc làm bền vững cho địa phương
- Tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp
- Hoạt động công bố thông tin minh bạch, kịp thời, đầy đủ đến cổ đông, nhà đầu tư, đối tác.
- Áp dụng các tiêu chuẩn sản xuất hiện đại, cải tiến các hoạt động liên quan đến hiệu quả môi trường và xã hội
- Thúc đẩy cạnh tranh công bằng, tôn trọng sự đa dạng trong Công ty, không phân biệt giới tính, tôn giáo.

KIẾN TẠO NIỀM TIN



CHƯƠNG 4 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 124 Các giao dịch, thù lao, tiền thưởng và các khoản lợi ích khác của HĐQT, BKS, BTGD năm 2022
- 126 Hệ thống Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro
- 132 Thông tin Cổ phiếu và cơ cấu Cổ đông



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT, BKS, BTGD NĂM 2022



Tổng tiền lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng năm 2022 (tham chiếu điểm vi), khoản a), mục 35 Thuyết minh Báo cáo tài chính - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022)

Chế độ tiền lương, thưởng của Ban Điều hành, Kế toán trưởng được thực hiện theo chính sách tiền lương, thưởng của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm.



Thù lao và tiền thưởng của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký công ty năm 2022 (tham chiếu điểm vi), khoản a), mục 35 Thuyết minh Báo cáo tài chính - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022)

Chi phí hoạt động và thù lao, tiền thưởng hoàn thành kế hoạch kinh doanh của HĐQT, Ban Kiểm soát được trích theo mức quy định tại Tờ trình về Chi phí hoạt động, thù lao và tiền thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm.



Các chế độ đãi ngộ, lợi ích khác của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát

Ngoài chế độ thù lao, tiền thưởng được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm, năm 2022 các thành viên Hội đồng Quản trị và Trưởng Ban Kiểm soát không có chế độ đãi ngộ nào khác.



GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY, NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU IMP

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty/ Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	SK INVESTMENT VINA III PTE. LTD.	Cổ đông lớn Bên chi phối KBA, Bình Minh Kim Có liên quan người nội bộ Ông Trương Minh Hùng	19.621.743	29,42%	31.799.949	47,67%	Mua vào tăng tỷ lệ nắm giữ
2	KWE BETEILIGUNGEN AG	Cổ đông lớn	10.112.023	15,16%	-	0,00%	Bán
3	Công ty Cổ phần đầu tư Bình Minh Kim	Cổ đông lớn Chịu chi phối bởi SK Investment Vina III	6.356.802	9,53%	6.496.702	9,74%	Mua vào tăng tỷ lệ nắm giữ
4	Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT Phó TGĐ	350.000	0,52%	300.000	0,45%	Bán
5	Ngô Minh Tuấn	TV.HĐQT Phó TGĐ	200.000	0,30%	150.000	0,22%	Bán
6	Trần Hoài Hạnh	Trưởng phòng TC-KT	26.000	0,04%	14.000	0,02%	Bán
7	Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc	590.000	0,88%	350.000	0,52%	Bán
8	Nguyễn Thị Kim Lê	Thư ký kiêm phụ trách quản trị công ty	14.000	0,02%	12.500	0,02%	Bán

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã thiết lập một hệ thống kiểm soát nội bộ và chính sách quản lý rủi ro một cách hiệu quả.

HĐQT giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ, và chịu trách nhiệm cao nhất đối với chính sách quản lý rủi ro của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu Ban Kiểm soát, song song đó HĐQT còn thành lập Tiểu ban kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro, và Bộ phận Kiểm toán nội bộ để trợ giúp cho hoạt động của HĐQT. Ban Điều hành cũng thành lập Phòng Kiểm soát nội bộ và Phòng Pháp chế, nhằm thiết lập môi trường kiểm soát tốt trong Công ty, và phù hợp với quy mô hoạt động.

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Imexpharm đều phải được Ban Điều hành và HĐQT xem xét tới các yếu tố rủi ro có liên quan.

Ngoài ra, hàng năm Ban Điều hành còn thiết lập Bộ chỉ tiêu BSC chung của Công ty và Bộ chỉ tiêu BSC chi tiết cho tất cả các bộ phận, phòng ban thực hiện, trong đó phần lớn các chỉ tiêu chính yếu quan trọng trong kiểm soát sản xuất, kinh doanh, tài chính, nhân sự... đều có quy định mức khung cụ thể cần kiểm soát hoàn thành, để các bộ phận, phòng ban quản lý thực hiện. Đây là căn cứ để các bộ phận nhận diện và quản lý tốt các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình thực hiện các mục tiêu BSC, nhằm đảm bảo các mục tiêu sản xuất kinh doanh trong năm được thực thi hiệu quả theo đúng định hướng của HĐQT và Ban Điều hành.



PHƯƠNG THỨC QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU



01 Rủi ro đặc thù ngành dược: Cao

Hoạt động trong ngành sản xuất kinh doanh dược phẩm, rủi ro chính có khả năng gây tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm: rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu đầu vào và rủi ro về biến động nhu cầu của người tiêu dùng. Ngoài ra ngành dược cũng chịu thêm rủi ro về sức ép cạnh tranh từ các đối thủ đang ngày một gia tăng trên thị trường.

a. Rủi ro về nguyên vật liệu đầu vào

Tình hình dịch bệnh, căng thẳng chính trị và tăng giá xăng dầu trên thế giới gây ra sự đứt gãy nguồn cung, kéo dài thời gian đặt hàng, tăng chi phí vận chuyển và tăng giá đột biến một số loại nguyên vật liệu chủ lực của Imexpharm.

Imexpharm đánh giá rủi ro này đối với công ty ở mức cao. Tỷ trọng nguyên vật liệu chiếm gần 70% trong giá thành sản phẩm. Khi giá nguyên vật liệu biến động 1% thì giá thành sản xuất có xu hướng biến động tăng hoặc giảm theo tỷ lệ tương ứng là 0,7%.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Để đối mặt với các rủi ro về nguyên liệu đầu vào, định kỳ hàng tháng Công ty đánh giá lại tình hình giá cả nguyên vật liệu, tình hình tồn trữ, chủ động tìm kiếm các nhà cung cấp tiềm năng để tăng khả năng mặc cả. Do vị thế là doanh nghiệp lớn trong ngành, Imexpharm có thể yêu cầu nhà cung cấp ký hợp đồng với giá ổn định trong suốt năm để tránh tình hình giá tăng đột biến. Imexpharm thường có chính sách dự trữ các nguyên vật liệu chính để đảm bảo an toàn sản xuất liên tục trong thời gian ít nhất là 6 tháng, đặc biệt đối với những nguyên liệu hoạt chất của các sản phẩm chủ lực.

b. Rủi ro về nhu cầu thị trường và sức ép cạnh tranh

Cùng với sự phát triển kinh tế, nhu cầu về dược phẩm của người tiêu dùng Việt Nam đang biến đổi nhanh theo hướng tăng dần với các sản phẩm thuốc chất lượng cao, tốt cho sức khỏe và hiệu quả nhanh. Nếu không chuyển đổi, phát triển được các dòng sản phẩm mới, nguy cơ Công ty không bắt kịp và đáp ứng được nhu cầu của thị trường là rất lớn.

Với tiềm lực tài chính và năng lực nghiên cứu phát triển cao, các doanh nghiệp nước ngoài đang tạo ra sức ép rất lớn cho các doanh nghiệp trong nước, trong đó có Imexpharm. Rủi ro về mất thị phần, giảm doanh thu tương đối rõ nét.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Để giảm thiểu các rủi ro về nhu cầu thị trường cũng như sức ép cạnh tranh, Imexpharm đã có kế hoạch và triển khai mạnh hoạt động R&D nhằm nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, tạo tính cạnh tranh mạnh hơn cho Công ty. Ngân sách R&D của Công ty cho giai đoạn 2018-2022 được phê duyệt đã tăng nhiều so với ngân sách của giai đoạn trước đó. Song song với việc đẩy mạnh R&D, Imexpharm cũng đang tích cực cải thiện hoạt động Marketing bằng cách triển khai nhiều hình thức Marketing mới như online marketing, đẩy mạnh hơn nữa thương hiệu Imexpharm đến với người tiêu dùng.



HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

PHƯƠNG THỨC QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU (TIẾP THEO)



02 Rủi ro thương hiệu: Cao

Rủi ro thương hiệu là những tổn thất, thiệt hại do sự thay đổi không mong muốn của hình ảnh Imexpharm trong lòng khách hàng, ảnh hưởng đến sự tin cậy đối với Công ty để quyết định tiêu dùng sản phẩm. Doanh nghiệp đối mặt rủi ro khủng hoảng truyền thông, bị bôi xấu hình ảnh, đánh mất uy tín trên thị trường gây ảnh hưởng tiêu cực đến thương hiệu.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Đối với Imexpharm, thương hiệu là một tài sản vô hình có giá trị đặc biệt. Công tác quản trị rủi ro thương hiệu là nhiệm vụ trọng tâm. Công ty có cơ chế giảm thiểu rủi ro thương hiệu thông qua hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm nghiêm ngặt, đồng thời chú trọng quản lý rủi ro trong quảng bá và truyền thông.

Imexpharm luôn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật trong các hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm, quảng bá, marketing, truyền thông... Ngoài ra, với việc tôn trọng giá trị đầu tư của các cổ đông, Công ty nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc cung cấp thông tin một cách chính xác, đầy đủ, minh bạch và kịp thời.

Công ty có cơ chế giảm thiểu rủi ro thương hiệu thông qua hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm nghiêm ngặt, đồng thời chú trọng quản lý rủi ro trong quảng bá và truyền thông.



03 Rủi ro hoạt động: Trung bình

Rủi ro hoạt động là rủi ro gây ra tổn thất do sự không đầy đủ hoặc vận hành không tốt của các quy trình, con người, hệ thống hoặc do tác động của các sự kiện bên ngoài. Qua đó, Imexpharm xác định rủi ro hoạt động bao gồm:

a. Rủi ro tuân thủ

Đây là rủi ro gây nên tổn thất cho Imexpharm do nhân viên vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, vi phạm các Quy định, quy chế nội bộ, quy trình hoạt động đã ban hành.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Trong năm 2022, Ban lãnh đạo Imexpharm đã phối hợp cùng các bộ phận liên quan áp dụng các biện pháp xác định và kiểm soát rủi ro tuân thủ. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro cũng đã phối hợp Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật và các quy trình, quy định nội bộ. Việc kiểm soát được thực hiện theo hình thức định kỳ và đột xuất, trong đó tập trung hơn tại các bộ phận có khả năng xảy ra nhiều sai phạm. Kết quả được báo cáo trực tiếp cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, từ đó giúp các bộ phận rà soát, sửa đổi quy trình nghiệp vụ cho phù hợp.

Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro cũng đã phối hợp Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật và các quy trình, quy định nội bộ.

b. Rủi ro quản trị nhân lực

Rủi ro quản trị nhân lực là rủi ro xuất phát từ sự kém hiệu quả trong công tác quản trị nguồn nhân lực dẫn đến thiếu hụt hoặc dư thừa nhân viên hoặc nhân viên được tuyển dụng không đáp ứng nhu cầu của công việc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty có rủi ro về nhân sự, đặc biệt là cán bộ khoa học kỹ thuật chất xám nắm giữ những vai trò trọng yếu trong sản xuất, và một số nhân sự chủ chốt nắm giữ vai trò quan trọng trong điều hành và kinh doanh. Hiện tại thị trường ngành dược có sự cạnh tranh lớn trong việc thu hút và giữ chân nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân sự kỹ thuật cao và quản lý các nhà máy công nghệ tiêu chuẩn Châu Âu.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Imexpharm hướng trọng tâm vào việc tuyển dụng và đào tạo nhân sự đầy đủ năng lực, chuyên môn sâu, có đạo đức nghề nghiệp. Hoạt động PTNNL thường xuyên duy trì triển khai thực hiện các chương trình Coaching, đào tạo phát triển đội ngũ nhân sự kế thừa. Đồng thời, Công ty không ngừng cải thiện chính sách đãi ngộ, đảm bảo công bằng trong nội bộ và cạnh tranh với thị trường, tạo một môi trường làm việc hạnh phúc và chuyên nghiệp cho nhân viên.

c. Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý xảy ra cho Imexpharm trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ đúng quy định hoặc khi phát sinh các tranh chấp pháp lý... từ các bên đối tác trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Kể từ khi Imexpharm niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, hoạt động kinh doanh của Công ty được chi phối bởi Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về chứng khoán, thương mại, thuế, ...

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Công ty có Ban Pháp chế phụ trách về vấn đề kiểm soát tuân thủ. Bộ phận này có trách nhiệm cập nhật các thay đổi về luật pháp và các ảnh hưởng pháp lý đối với hoạt động kinh doanh của Imexpharm để kịp thời tư vấn cho HĐQT và Ban điều hành; đồng thời nghiên cứu sự ảnh hưởng của các văn bản pháp luật trong giai đoạn dự thảo sắp được ban hành đến hoạt động của Công ty để có sự chuẩn bị thích hợp. Ngoài ra, bộ phận trên còn có trách nhiệm rà soát các văn bản hợp đồng của Công ty để hạn chế các rủi ro pháp lý liên quan.

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

PHƯƠNG THỨC QUẢN TRỊ CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU (TIẾP THEO)



04

Rủi ro tài chính: Thấp

a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng ảnh hưởng trực tiếp tới các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và các hoạt động tài chính của Imexpharm, bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Để kiểm soát hiệu quả rủi ro tín dụng, Imexpharm xem xét, đánh giá định kỳ sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi, công cụ tài chính. Công ty cũng đồng thời chú trọng duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu khách hàng tồn đọng và có nhân viên kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro. Mặt khác, rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận tài chính kế toán theo chính sách của Imexpharm, trong đó chỉ lựa chọn đối tác là các ngân hàng lớn và có tín nhiệm cao để phân bổ tiền gửi và duy trì tài khoản thanh toán. Ngoài ra, hệ thống báo cáo và cảnh báo rủi ro liên tục được duy trì để giám sát chặt chẽ các hoạt động này.

b. Rủi ro lãi suất

Rủi ro do thay đổi lãi suất chủ yếu liên quan đến nợ vay ngắn hạn có lãi suất cũng như các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty từ đó gây tổn thất cho Imexpharm.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Imexpharm quản lý rủi ro lãi suất thông qua theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường tiền tệ, tình hình kinh tế trong nước và quốc tế. Trên cơ sở đó, Bộ phận Tài chính của công ty dự tính, phân tích độ nhạy và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính cũng như kế hoạch đầu tư tài chính theo tình hình hiện tại và kiểm soát rủi ro lãi suất nằm trong giới hạn quản lý của bộ phận. Công ty cũng ưu tiên tiếp cận các khoản vay ưu đãi với lãi suất thấp, cố định từ các ngân hàng, qua đó rủi ro về lãi suất cũng được hạn chế. Đặc biệt như khoản vay 8 triệu USD Imexpharm đã triển khai thực hiện với ngân hàng ADB. Ngoài ra, các khoản tiền gửi của Công ty trong khi chờ để giải ngân cũng được tối ưu hóa cả về thời hạn gửi, lựa chọn các tổ chức tín dụng để mang lại lợi ích lớn nhất cho Imexpharm và các cổ đông. Rủi ro lãi suất được theo dõi và quản lý chặt chẽ bởi phòng Tài chính – Kế toán thuộc Khối Tài chính của Công ty CP DP Imexpharm.

c. Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Rủi ro về tỷ giá hối đoái là rủi ro mà giá trị hợp lý của các dòng tiền tương lai được tính toán trong kế hoạch, phương án tài chính sẽ biến động do tác động của việc thay đổi tỷ giá. Công ty có thể phải đối mặt với nguy cơ thay đổi tỷ giá hối đoái liên quan đến các hoạt động hiện tại như hoạt động xuất nhập khẩu từ đối tác và các nguồn huy động vốn bằng ngoại tệ. Hơn 90% nguyên liệu của Imexpharm được nhập khẩu từ nước ngoài, vì vậy hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi tỷ giá, chủ yếu là đồng USD. Trong năm 2022, tỷ giá có diễn biến tăng vì động thái tăng lãi suất của FED do lạm phát.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Imexpharm đã dự tính rủi ro các kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu liên quan đến đối tác nước ngoài và được tính toán kỹ lưỡng về thời gian thực hiện cũng như thời hạn thanh toán để hạn chế rủi ro tỷ giá ở mức thấp nhất. Đồng thời, Công ty đánh giá lại tác động của tỷ giá hàng năm, lên kế hoạch nhập dự trữ nguyên liệu để tránh ảnh hưởng của tỷ giá.

d. Rủi ro nợ xấu

Imexpharm bán hàng thông qua trình dược viên cho kênh OTC và thông qua đối tác là chủ yếu đối với kênh ETC. Việc bán hàng thông qua trình dược viên có thể dẫn đến rủi ro về công nợ cũng như tình trạng chiếm dụng vốn. Bán hàng thông qua đối tác sẽ ít rủi ro hơn cho Imexpharm, tuy nhiên công nợ có thể gia tăng. Imexpharm đánh giá rủi ro nợ xấu đối với Công ty là thấp do công nợ của Imexpharm không có sự tập trung lớn và phân tán ở nhiều khách hàng.

Giải pháp hạn chế rủi ro:

Imexpharm quản lý rủi ro nợ xấu thông qua bộ phận Kiểm soát nội bộ để tiến hành rà soát tất cả các giao dịch, đối chiếu công nợ, tránh tình trạng chiếm dụng vốn của trình dược viên. Đồng thời Bộ phận Pháp chế cũng phối hợp để kiểm tra các hợp đồng cung ứng với đối tác, nhà thuốc, đảm bảo các giao dịch phù hợp với quy định của pháp luật, của Công ty và các chương trình bán hàng đã được phê chuẩn. Ban Kiểm soát cũng tham gia vào các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng quý để nắm tình hình hoạt động của Công ty và có các biện pháp ngăn ngừa phù hợp để tham mưu cho Ban Điều hành nhằm giảm thiểu tối đa tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi của Công ty.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2023

Năm 2023 là năm tiền đề cho việc thực thi chiến lược nhiệm kỳ mới 2023-2027, do đó hoạt động Quản trị rủi ro cũng đặt ra những nhiệm vụ nhằm hỗ trợ tốt nhất cho việc đạt được chiến lược của Công ty, chú trọng tập trung hướng đến việc tích hợp Quản trị rủi ro chuyên sâu vào các hoạt động trọng yếu nhằm gia tăng kiểm soát hiệu quả các rủi ro và duy trì hoạt động kinh doanh phát triển bền vững.

Trong năm 2023, Imexpharm sẽ tiếp tục duy trì và vận hành hoạt động quản trị rủi ro theo hệ thống cũng như quy trình đã được thiết lập. Bên cạnh đó, Công ty sẽ nâng cấp bao gồm cả con người, phần mềm quản lý, quy trình và trang thiết bị cần thiết để đảm bảo thực hiện tốt nhất mục tiêu quản trị rủi ro.

Kế hoạch hoạt động Quản trị rủi ro năm 2023 cụ thể như sau:





THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Mã chứng khoán	IMP
Sàn niêm yết	HSX
Loại chứng khoán	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu niêm yết (31/12/2022)	66.705.370 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	66.671.570 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ	33.800 cổ phiếu
Mệnh giá	10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng)
Vốn điều lệ	667.053.700.000 VNĐ
Giá thị trường đóng cửa ngày 31/12/2022	60.200 VNĐ
Giá đóng cửa cao nhất năm 2022	84.471 VNĐ
Giá đóng cửa thấp nhất năm 2022	46.200 VNĐ
Giá trị vốn hóa thị trường (31/12/2022)	4.013,63 tỷ đồng



Tổng khối lượng
giao dịch năm 2022

1.390.400 CỔ PHIẾU



Tổng giá trị giao dịch năm 2022
(tính theo giá đóng cửa)

91.233 TRIỆU ĐỒNG



Khối lượng giao dịch
bình quân 2022

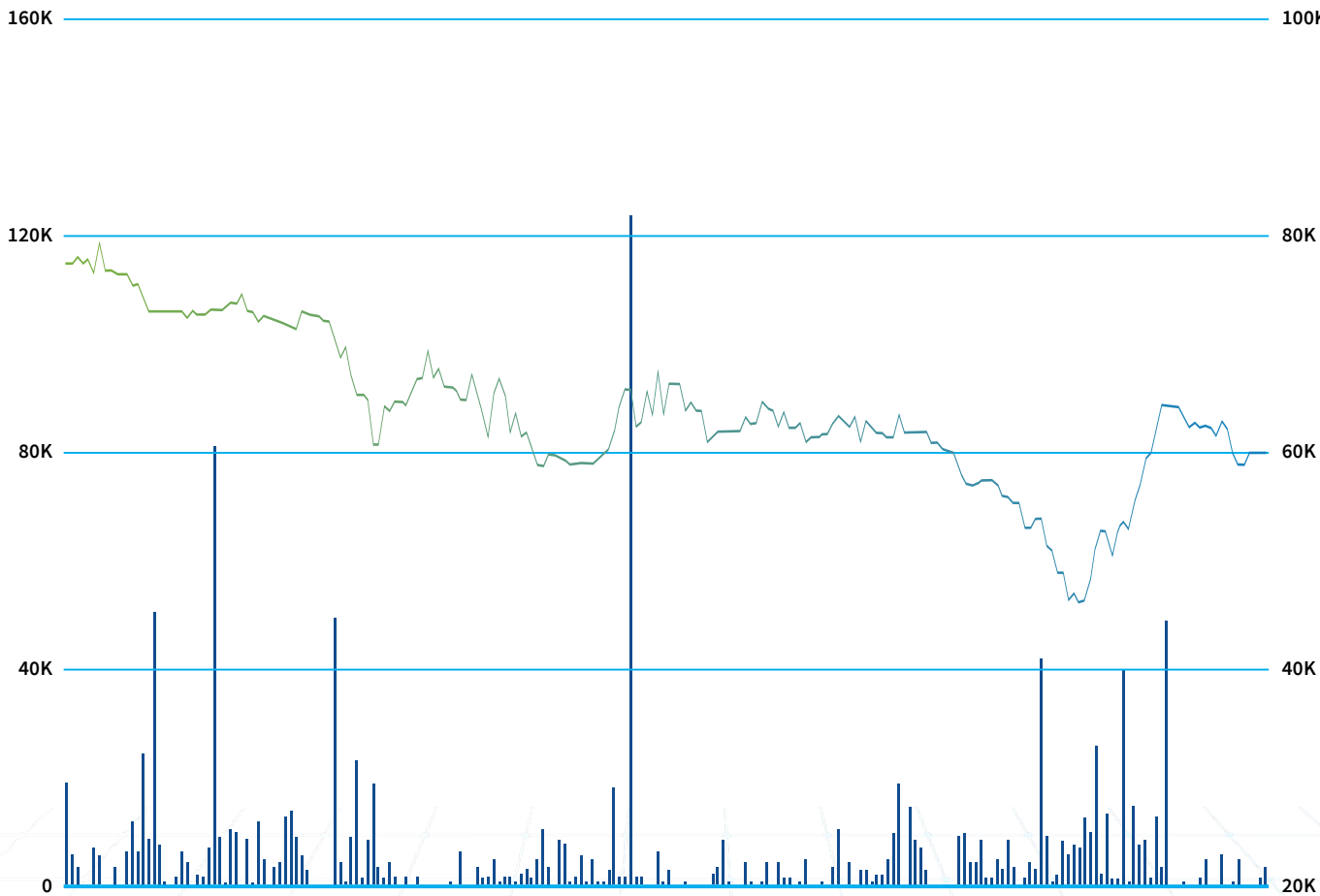
6.528 CỔ PHIẾU /NGÀY

Imexpharm không thực hiện tăng vốn cổ phần hay phát hành các loại chứng khoán khác trong năm 2022. Do đó, vốn đầu tư của chủ sở hữu Công ty trong năm 2022 không thay đổi.

Trong năm 2022, Imexpharm không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.

Biểu đồ giao dịch cổ phiếu IMP trong năm 2022



Trong năm 2022, Tổng khối lượng giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận của cổ phiếu IMP đạt gần 1,4 triệu cổ phiếu, chỉ bằng 4,7% so với năm 2021 là gần 30 triệu cổ phiếu. Khối lượng giao dịch bình quân trong năm 2022 chỉ đạt 6.528 cổ phiếu/ngày. Những ngày có khối lượng giao dịch lớn là do giao dịch thỏa thuận của nhà đầu tư, cổ đông lớn. Có thể nói thanh khoản của cổ phiếu IMP trong năm 2022 khá thấp và kém sôi động trên thị trường chứng khoán.

THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Thống kê cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt tại ngày 30/12/2022

Cơ cấu sở hữu theo loại cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước					
	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	15.378.739	23,05%	7	1	6
2	- Trong nước	15.378.739	23,05%	7	1	6
	- Nước ngoài					
	Cổ đông lớn	57.909.111	86,81%	4	4	
3	- Trong nước	26.109.162	39,14%	3	3	
	- Nước ngoài	31.799.949	47,67%	1	1	
	Công đoàn Công ty	3	0,00%	1	1	
4	- Trong nước	3	0,00%	1	1	
	- Nước ngoài					
5	Cổ phiếu quỹ	33.800	0,05%	1	1	
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)					
7	Cổ đông khác	8.080.251	12,11%	1.843	54	1.789
	- Trong nước	6.648.790	9,97%	1.593	23	1.570
	- Nước ngoài	1.431.461	2,15%	250	31	219
	TỔNG CỘNG	66.705.370	100,00%	1.855	60	1.795
	Trong đó : - Trong nước	33.473.960	50,18%	1.604	28	1.576
	- Nước ngoài	33.231.410	49,82%	251	32	219

Cơ cấu sở hữu theo cổ đông lớn và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (NĐTKCN)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên không phải là NĐTKCN					
1	- Trong nước	26.109.162	39,14%	3	3	
	- Nước ngoài					
	NĐTKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên					
2	- Trong nước					
	- Nước ngoài	31.799.949	47,67%	1	1	
	TỔNG CỘNG	57.909.111	86,81%	4	4	

THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (TIẾP THEO)

Thống kê cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt tại ngày 30/12/2022

Danh sách cổ đông đặc biệt

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng
A. CỔ ĐÔNG NHÀ NƯỚC		-	-	-
Tổng cộng A		0	0,00%	-
B. CỔ ĐÔNG LỚN				-
1	TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP	14.696.534	22,03%	-
2	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KBA	4.915.726	7,37%	-
3	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BÌNH MINH KIM	6.496.902	9,74%	-
4	SK INVESTMENT VINA III PTE. LTD.	31.799.949	47,67%	-
Tổng cộng B		57.909.111	86,81%	-
C. CỔ ĐÔNG CHIẾN LƯỢC		-	-	-
Tổng cộng C		0	0,00%	-
D. CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP				-
1	Tổng Công Ty Dược Việt Nam	14.696.534	22,03%	-
2	Trần Thị Đào	350.000	0,52%	-
3	Trần Thái Hoàng	11.963	0,02%	-
4	Nguyễn Quốc Định	300.000	0,45%	-
5	Nguyễn Thị Thu Hồng	6	0,00%	-
6	Lưu Thị Hạnh (mất)	-	0,00%	-
7	Nguyễn Kiêm Phương	20.200	0,00%	-
8	Hoàng Thọ Phần	36	0,00%	-
Tổng cộng D		15.378.739	23,05%	-
E. CỔ PHIẾU QUỸ		33.800	0,05%	-
Tổng cộng E		33.800	0,05%	-

Cơ cấu sở hữu theo cổ đông lớn và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (NĐTCKCN)

Loại Cổ đông	STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
Hội đồng Quản trị	1	Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch HĐQT	72.000	228.000	300.000	0,45%
	2	Trần Thị Đào	P. Chủ tịch HĐQT	80.000	270.000	350.000	0,52%
	3	Lê Văn Nhă Phương	TV HĐQT	32.000	77.000	109.000	0,16%
	4	Ngô Minh Tuấn	TV HĐQT	28.000	122.000	150.000	0,22%
	5	Trương Minh Hùng	TV HĐQT	-	-	-	0,00%
	6	Hàn Thị Khánh Vinh	TV HĐQT	-	-	-	0,00%
Ban Tổng Giám đốc	1	Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc	80.000	270.000	350.000	0,52%
	2	Nguyễn Quốc Định	Phó Tổng Giám đốc	72.000	228.000	300.000	0,45%
	3	Huỳnh Văn Nhung	Phó Tổng Giám đốc	49.000	22.000	71.000	0,11%
	4	Lê Văn Nhă Phương	Phó Tổng Giám đốc	32.000	77.000	109.000	0,16%
	5	Ngô Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	28.000	122.000	150.000	0,22%
Ban Kiểm soát	1	Lê Thị Kim Chung	Trưởng ban Kiểm soát	8.000	13.000	21.000	0,03%
	2	Đỗ Thị Thanh Thúy	Kiểm soát viên	6.800	0	6.800	0,01%
Kế toán trưởng	1	Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng	14.000	0	14.000	0,02%
Người được ủy quyền CBTT	1	Nguyễn Quốc Định		72.000	228.000	300.000	0,45%

CHƯƠNG 5

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 140 Định hướng chiến lược trong Phát triển Bền vững
- 142 Giá trị mang lại cho các bên liên quan
- 146 Các lĩnh vực trọng yếu
- 148 Các hoạt động Phát triển Bền vững năm 2022





ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC TRONG PTBV

“ SẼ CHIA ĐỂ BỀN VỮNG

CSV

Creating - Shared - Value

Tạo ra các giá trị chia sẻ

Khái niệm này được đề xuất và phát triển bởi:

- GS. Michael Porter
- GS. Mark Kramer

(ĐH Harvard, Mỹ) kể từ năm **2011**

Trong những năm gần đây, khái niệm CSV (Creating Shared Value - Tạo ra các giá trị chia sẻ) dần được các doanh nghiệp, cộng đồng kinh tế trên toàn cầu quan tâm. Từ trách nhiệm xã hội đơn thuần, CSV thúc đẩy các doanh nghiệp tích hợp các vấn đề và thách thức xã hội vào trong quá trình tạo ra các giá trị kinh tế. Đây được xem là chiến lược kế thừa nền tảng của khái niệm CSR nhưng sâu sắc hơn, phát triển bền vững hơn. Do đó, CSV ngày càng được ứng dụng nhiều trong thực tiễn.

Nhưng với Imexpharm, thì giá trị này đã thực sự tồn tại và phát triển bền bỉ nhiều năm qua, dù không thực sự có 1 chính sách cụ thể nào về CSV được vạch sẵn. Quan trọng hơn cả là, nó xuất phát từ chính nội tại Công ty, là giá trị lõi sẵn có bên trong đội ngũ, bộ máy. Có thể thấy điều này thông qua việc liên tục đầu tư cho chất lượng sản phẩm, chú trọng cải tiến công nghệ sản xuất, quyết tâm không vì chạy theo lợi nhuận mà đánh đổi sức khỏe khách hàng, vẫn phát triển nhưng đó là sự phát triển bền vững, hài hòa lợi ích cho tất cả các bên liên quan, hiện thực hóa trọn vẹn Sứ mệnh “Cung cấp giải pháp hiệu quả cao cho sức khỏe cộng đồng”.

Và những tác động tích cực của CSV “phiên bản Imexpharm” có thể thấy trên nhiều phương diện hoạt động của Công ty, mà trên hết đó là sự tin cậy, đồng thuận của đối tác, cổ đông, nhà đầu tư, người lao động và các bên liên quan, đây là điều mà đội ngũ luôn lấy làm tự hào, 1 điểm sáng trong muôn vàn thành tựu của 45 năm qua.

Giờ đây, với những đường hướng, chương trình hành động bài bản, khoa học, tin rằng CSV sẽ còn đi sâu hơn nữa vào trong đời sống các doanh nghiệp cũng như nền kinh tế, cộng đồng xã hội nói chung. Cùng với nhau, Imexpharm sẽ luôn chung tay để tạo nên những giá trị tốt đẹp cho cộng đồng, sẻ chia để bền vững.

Imexpharm đã hiện thực hóa trọn vẹn Sứ mệnh “Cung cấp giải pháp hiệu quả cao cho sức khỏe cộng đồng”.



GIÁ TRỊ MANG LẠI CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN

CỔ ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ



Phương thức trao đổi

- Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông
- Báo cáo định kỳ: Báo cáo tài chính, Báo cáo tình hình quản trị Công ty, Báo cáo thường niên, Báo cáo Phát triển bền vững...
- Bản tin IR hàng tháng, quý
- Công bố thông tin định kỳ và bất thường trên thị trường chứng khoán
- Trao đổi thông tin thông qua Phòng Quan hệ nhà đầu tư.

Kỳ vọng

- Phát triển bền vững
- Cổ tức
- Hình ảnh và thương hiệu
- Quyền biểu quyết

Đáp ứng của Imexpharm

- Định hướng, chiến lược rõ ràng, hiệu quả
- Đảm bảo mức lợi tức cao cho cổ đông nhưng hài hòa với mục tiêu trung và dài hạn của Công ty
- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp
- Đầu tư cho chất lượng sản phẩm, định vị và củng cố hình ảnh của Công ty trên thị trường
- Đảm bảo minh bạch thông tin công bố
- Ban hành Bộ Quy tắc đạo đức tuân thủ, nêu bật các quyền của cổ đông (trong đó có quyền được đối xử bình đẳng)

“Đầu tư cho chất lượng sản phẩm, định vị và củng cố hình ảnh của Công ty trên thị trường

KHÁCH HÀNG



Phương thức trao đổi

- Đội ngũ trình dược viên
- Bộ phận tiếp thị, chăm sóc khách hàng, khảo sát thị trường
- Phương tiện truyền thông (tổng đài hotline, website, fanpage ...)
- Khảo sát định kỳ
- Diễn đàn ImexForum Medical

Kỳ vọng

- Chất lượng sản phẩm
- Giá thành
- Chính sách bán hàng
- Dịch vụ hậu mãi

Đáp ứng của Imexpharm

- Đầu tư công nghệ, nâng cấp dây chuyền sản xuất đạt chuẩn EU-GMP
- Tận dụng lợi thế về giá để cạnh tranh với các loại thuốc nhập khẩu có tiêu chuẩn chất lượng tương đương
- Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp
- Thiết kế dịch vụ chăm sóc khách hàng theo Giá trị cốt lõi - Nguyên tắc văn hóa Số 1 trong văn hóa Công ty: Hướng đến khách hàng – Dịch vụ dẫn đầu.

NGƯỜI LAO ĐỘNG



Phương thức trao đổi

- Website nội bộ của Công ty
- Các cuộc họp giao ban và Sales - Marketing hàng quý
- Đại hội Sales và Marketing (Dành cho nhân viên khối Sales)
- Tổng kết cuối năm (Dành cho nhân viên khối Sản xuất và Văn phòng)
- Phát thanh nội bộ
- Các chỉ đạo qua e-mail và hệ thống Base

Kỳ vọng

- Môi trường làm việc tốt, lương thưởng phúc lợi và các chế độ đãi ngộ tốt.
- Đảm bảo an toàn vệ sinh trong lao động
- Được công nhận và tôn trọng
- Phát triển nghề nghiệp bền vững, nhìn thấy rõ con đường sự nghiệp và cơ hội thăng tiến
- Đời sống tinh thần

Đáp ứng của Imexpharm

- Thu nhập bình quân người lao động năm 2022 là 18,1 triệu đồng/người/tháng, tăng hơn 15% so với năm 2021.
- Duy trì quỹ khen thưởng phúc lợi (trích 12% từ lợi nhuận sau thuế hàng năm)
- Xây dựng môi trường làm việc thân tình nhưng Chuyên nghiệp – Kỷ luật – Hiệu quả.
- Top 50 Thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn năm 2022, tiến đến xây dựng “Nơi làm việc hạnh phúc”.
- Có chính sách an toàn và sức khỏe nghề nghiệp
- Có Tiểu ban Nhân sự và Lương thưởng trực thuộc Hội đồng quản trị.
- Có bộ phận Phát triển nguồn nhân lực phụ trách tuyển dụng, đào tạo cho người lao động, xây dựng và phát triển văn hóa Công ty.

NHÀ CUNG CẤP



Phương thức trao đổi

- Trao đổi qua email/điện thoại
- Khảo sát

Kỳ vọng

- Chính sách công bằng và bình đẳng
- Quy trình đấu thầu công khai
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn
- Phản hồi để cải thiện chất lượng

Đáp ứng của Imexpharm

- Đảm bảo quy chế mua hàng minh bạch
- Xây dựng mối quan hệ đối bên cùng có lợi



GIÁ TRỊ MANG LẠI CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN

CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG



Phương thức trao đổi

- Gặp gỡ, trao đổi trực tiếp
- Tham quan, khảo sát thực tế nhà máy
- Trao đổi qua email/điện thoại

Kỳ vọng

- Tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng
- Trả lãi và hoàn trả vốn gốc đúng thời hạn
- Thực hiện các mục tiêu phát triển, đem lại lợi ích cho cộng đồng

Đáp ứng của Imexpharm

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng
- Hoạt động kinh doanh hiệu quả
- Duy trì việc quản lý dòng tiền theo hướng an toàn, đảm bảo việc thanh toán đúng hạn
- Đẩy mạnh các hoạt động phát triển bền vững, nhất là vấn đề bình đẳng giới.

NHÀ NƯỚC



Phương thức trao đổi

- Thông qua các cuộc họp, thanh tra
- Thông qua các báo cáo định kỳ

Kỳ vọng

- Tuân thủ các quy định của pháp luật

Đáp ứng của Imexpharm

- Đảm bảo sự tuân thủ chính sách pháp luật

“**Đảm bảo sự tuân thủ chính sách pháp luật**”



Bồi dưỡng nâng cao năng lực Giáo viên và Hiệu trưởng 2022



CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG



Phương thức trao đổi

- Các hoạt động cộng đồng
- Phương tiện truyền thông

Kỳ vọng

- Đóng góp Ngân sách Nhà nước
- Hoạt động các nhà máy thân thiện với môi trường
- Gia tăng trách nhiệm xã hội

Đáp ứng của Imexpharm

- Đảm bảo tuân thủ việc nộp thuế và ngân sách đầy đủ, đúng quy định.
- Tuân thủ quy định của pháp luật về môi trường
- Triển khai dự án liên quan tới sử dụng hiệu quả năng lượng
- Duy trì ngân sách cho các hoạt động khuyến học, khuyến tài, từ thiện

HIỆP HỘI NGÀNH



Phương thức trao đổi

- Diễn đàn, đối thoại
- Các cuộc tiếp xúc
- Văn bản hành chính
- Email trao đổi

Kỳ vọng

- Là đầu mối gắn kết, xây dựng phát triển ngành trong khu vực
- Tích cực trong việc chia sẻ thông tin

Đáp ứng của Imexpharm

- Tham gia Ban chấp hành Hiệp hội Dược Việt Nam, vai trò Phó Chủ tịch Hiệp hội
- Hỗ trợ cung cấp thông tin và hợp tác tích cực với hiệp hội ngành
- Đóng góp hội phí thường niên



CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Sau khi phân tích tính trọng yếu của các vấn đề trên cơ sở đánh giá tầm ảnh hưởng và tác động tương ứng, Imexpharm xác định phạm vi các chủ đề báo cáo bao gồm:



Kinh tế

GRI 201
Hiệu quả hoạt động kinh tế

GRI 202
Sự hiện diện trên thị trường

GRI 203
Tác động kinh tế gián tiếp

GRI 207
Thuế

Nội dung này đáp ứng các tiêu chí sau của bộ 17 tiêu chí phát triển bền vững SDGs của Liên Hợp Quốc



Môi trường

GRI 301
Vật liệu

GRI 302
Năng lượng

GRI 303
Nước

GRI 305
Phát thải khí

GRI 306
Nước thải và chất thải

GRI 307
Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Nội dung này đáp ứng các tiêu chí sau của bộ 17 tiêu chí phát triển bền vững SDGs của Liên Hợp Quốc



Xã hội

GRI 401
Việc làm

GRI 403
An toàn & Sức khỏe nghề nghiệp

GRI 404
Giáo dục & Đào tạo

GRI 405
Sự đa dạng & Cơ hội bình đẳng

GRI 413
Cộng đồng địa phương

GRI 416
An toàn sức khỏe khách hàng

GRI 419
Tuân thủ về kinh tế - xã hội

Nội dung này đáp ứng các tiêu chí sau của bộ 17 tiêu chí phát triển bền vững SDGs của Liên Hợp Quốc



Xét các tiêu chí báo cáo được xác định dựa trên bộ tiêu chuẩn GRI, Imexpharm đề xuất **ma trận các vấn đề trọng yếu** của mình như sau:



● Kinh tế ● Môi trường ● Trách nhiệm xã hội



CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2022



PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG

Hoạt động kinh doanh hiệu quả

- Tổng doanh thu: **1.668,2 tỷ đồng** (tăng trưởng 29,2% so với năm 2021)
- Lợi nhuận trước thuế: **291,4 tỷ đồng** (tăng trưởng 22% so với năm trước)

ĐẢM BẢO PHÚC LỢI

100%

người lao động tham gia bảo hiểm xã hội

TẠO CÔNG ĂN VIỆC LÀM CHO

1.260 LAO ĐỘNG

LƯƠNG BÌNH QUÂN GẤP

3,8 - 5,6 LẦN

lương tối thiểu vùng năm 2022

Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước

SỐ TIỀN BHXH NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

36.143.489.509 VNĐ

Tuân thủ các quy định pháp luật về thuế

TỔNG TIỀN THUẾ NỘP CHO NGÂN SÁCH

133.059.974.710 VNĐ

ĐẢM BẢO MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG

Kiểm soát tốt, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

Tổng khối lượng vật liệu đã được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm:

VẬT LIỆU CHÍNH

405 TẤN

VẬT LIỆU PHỤ



Nang: 363 triệu cái



Tá dược: 332 tấn



Bao bì: 176 triệu đơn vị



Hoạt động, sản xuất có trách nhiệm, Xử lý tốt các vấn đề phát sinh liên quan nhằm giảm thiểu tác động đối với môi trường

Năng lượng:

- Tổng lượng điện tiêu thụ: **12.319.538 Kwh**
- Cường độ tiêu thụ năng lượng: **61.933 Kwh/triệu đvsp**

GIẢM TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG

29%

so với năm 2021
(năm 2021: 87.289 Kwh/triệu đvsp)

- Tổng lượng xăng & dầu DO tiêu hao: 76.935 lít

Nước:

- Nguồn cung cấp nước: Nước thủy cục đã được khử trùng (chủ yếu là bằng Clo) và đáp ứng đủ các điều kiện an toàn để sử dụng.
- Nước sạch tiêu thụ: 65.427 m³
- Tổng khối lượng nước tuần hoàn/tái sử dụng: 0

Phát thải khí:

- Phát thải CO₂ từ sử dụng năng lượng: 8.896 tấn

THÂM DỤNG/ GIẢM PHÁT THẢI

5%

so với năm 2021
(năm 2021: 9.354 tấn CO₂)

Nước thải & chất thải:

- Nước thải: 39.705 m³



Nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn quy định trước khi thải vào môi trường

- Tổng khối lượng chất thải nguy hại: 43.514 tấn
- Tổng khối lượng chất thải không nguy hại: 57.712 tấn

CHI PHÍ XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG

1.925.245.947 VNĐ

Tuân thủ luật pháp và các quy định trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

- Bộ phận Pháp chế đã cập nhật thông tin và phổ biến đến các phòng ban liên quan về Luật bảo vệ môi trường có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2022



THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI BỀN VỮNG

Chế độ phúc lợi tốt, chăm lo đời sống tinh thần toàn thể CB.CNV

- Số lượng tuyển mới: 290 người
- Tỷ lệ nghỉ việc: 19,9%
- Thu nhập bình quân: 18.100.000 VNĐ/người/tháng

Đảm bảo môi trường làm việc an toàn, tạo sự an tâm cho người lao động

100% người lao động được khám sức khỏe

100% CB.CNV được tham gia khóa đào tạo An toàn vệ sinh lao động

Có chính sách đồng bộ, đảm bảo thúc đẩy sự phát triển về dài hạn trong công tác đào tạo người lao động

- Đã tổ chức khoảng 100 khóa đào tạo (nội bộ lẫn bên ngoài) với kinh phí hơn 3 tỷ đồng
- Số giờ đào tạo trung bình: 43,2 giờ (đối với nữ) và 42,9 giờ (đối với nam)
- Số giờ đào tạo trung bình cho cấp quản lý: 23,6 giờ
- Số giờ đào tạo trung bình cho cấp nhân viên: 45,3 giờ

SỐ GIỜ ĐÀO TẠO
TRUNG BÌNH CHO
CẤP QUẢN LÝ

23,6 GIỜ

SỐ GIỜ ĐÀO TẠO
TRUNG BÌNH CHO
CẤP NHÂN VIÊN

45,3 GIỜ

Đảm bảo sự công bằng cho các thành viên trong công ty

- Tỷ lệ giới tính: Nam: 62,9%, Nữ: 37,1%
- Tỷ lệ nữ giới là Cán bộ quản lý: 37,04%
- Tổ chức thành công hội thảo về chuyên đề Bình đẳng giới và Phát triển nghề nghiệp, phát triển bản thân cho toàn thể cán bộ nhân viên Imexpharm



Tích cực xây dựng cộng đồng thông qua các hoạt động CSR với tổng kinh phí gần 1,5 tỷ đồng trong năm 2022

- Liên kết với các bệnh viện và phòng khám để phát thuốc miễn phí cho người có hoàn cảnh khó khăn
- Gắn kết cộng đồng các y bác sĩ và cán bộ ngành y tế trong khu vực ĐBSCL: Giải tennis Imexpharm thường niên
- Giải khuyến tài Huỳnh Thúc Kháng lần thứ 24 cho 43 học sinh
- Chương trình gương sáng hiệu học cho 4 học sinh và 4 tủ sách khuyến học
- Lễ tuyên dương, khen thưởng cho 45 giáo viên, sinh viên, học sinh có thành tích xuất sắc năm học 2021-2022 tại Đồng Tháp
- Tổ chức lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực cho 22 Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tại các trường THCS và THPT tỉnh Đồng Tháp

Lấy sự an toàn sức khỏe của khách hàng làm mục tiêu trọng tâm

- Ban hành các quy trình về giải quyết các kiến nghị của khách hàng liên quan đến sản phẩm
- Sự cố sản phẩm: 0
- Tổ chức thành công chuỗi hội thảo “Tư vấn và lựa chọn Kháng sinh trong điều trị Nhiễm khuẩn hô hấp ở kỳ nguyên đề kháng thuốc” tại 09 thành phố lớn trong cả nước

Luôn tuân thủ luật pháp và các quy định trong lĩnh vực kinh tế và xã hội

- Trong năm 2022, không có vi phạm đáng kể nào xảy ra tại Imexpharm



CAM KẾT MINH BẠCH

CHƯƠNG 6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

154	Thông tin về doanh nghiệp
155	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
156	Báo cáo kiểm toán độc lập
157	Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01 - DN)
160	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02 - DN)
161	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03 - DN)
163	Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B 09 - DN)



THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 1400384433 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 1 tháng 8 năm 2001 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 29 ngày 20 tháng 10 năm 2020.

Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch
Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch
Ông Lê Văn Nhã Phương	Thành viên
Ông Trương Minh Hùng	Thành viên
Ông Ngô Minh Tuấn	Thành viên
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên (đến ngày 24 tháng 5 năm 2022)
Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Lê Thị Kim Chung	Trưởng ban (từ ngày 25 tháng 4 năm 2022) Thành viên (đến ngày 25 tháng 4 năm 2022)
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Thành viên (đến ngày 24 tháng 5 năm 2022)
Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Bà Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Định	Phó Tổng Giám đốc
Ông Huỳnh Văn Nhung	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Nhã Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật

Bà Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc
-----------------	---------------

Trụ sở chính

Số 4, Đường 30/4, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

Công ty Kiểm toán

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở Công ty hoạt động liên tục trừ khi giả định Công ty hoạt động liên tục là không phù hợp.

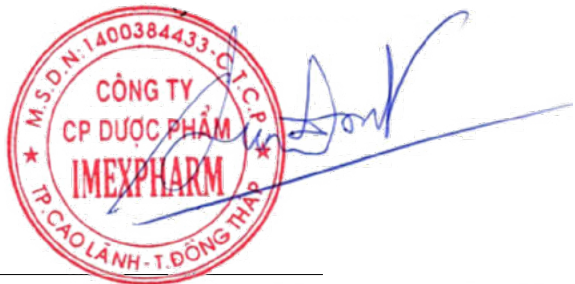
Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

Người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc của Công ty để phê duyệt và ký báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 theo Thư Ủy quyền ngày 1 tháng 1 năm 2020.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 155 đến trang 194. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Định

Phó Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi người đại diện theo pháp luật

Tỉnh Đồng Tháp, Nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 22 tháng 3 năm 2023



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (“Công ty”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2022 và được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê chuẩn Ngày 22 tháng 3 năm 2023. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 47.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Handwritten signature of Nguyễn Hoàng Nam

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM13052
TP. Hồ Chí Minh, Ngày 22 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán:
0849-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Trần Thị Cẩm Tú
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán:
2713-2023-006-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2022 (VND)	2021 (VND)
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.103.552.901.572	1.176.339.787.490
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	178.845.070.328	271.272.865.376
111	Tiền		88.845.070.328	46.272.865.376
112	Các khoản tương đương tiền		90.000.000.000	225.000.000.000
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		211.300.000.000	112.452.800.000
121	Chứng khoán kinh doanh		-	1.532.736.844
122	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		-	(379.936.844)
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	211.300.000.000	111.300.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		270.938.803.795	295.062.515.167
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	231.177.991.195	247.015.200.965
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	26.995.557.085	17.786.828.766
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn		-	2.000.000.000
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	26.560.007.100	40.711.862.178
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	8	(13.794.751.585)	(12.451.376.742)
140	Hàng tồn kho	9	435.841.476.949	492.074.917.415
141	Hàng tồn kho		441.406.686.700	493.805.074.580
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(5.565.209.751)	(1.730.157.165)
150	Tài sản ngắn hạn khác		6.627.550.500	5.476.689.532
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		1.601.203.446	3.155.165.762
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ	15(a)	5.026.347.054	2.321.523.770
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		1.173.390.666.003	1.118.360.467.816
210	Các khoản phải thu dài hạn		50.244.740	50.244.740
216	Phải thu dài hạn khác		50.244.740	50.244.740

Các thuyết minh từ trang 161 đến trang 194 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

Mẫu số B 01 – DN

Mẫu số B 01 – DN



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2022 (VND)	2021 (VND)
220	Tài sản cố định		488.685.348.304	509.799.233.736
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	415.706.968.202	436.217.826.957
222	Nguyên giá		937.101.735.948	900.574.257.505
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(521.394.767.746)	(464.356.430.548)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	72.978.380.102	73.581.406.779
228	Nguyên giá		99.071.887.219	98.719.023.019
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(26.093.507.117)	(25.137.616.240)
240	Tài sản dở dang dài hạn		580.743.385.664	519.462.645.260
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	580.743.385.664	519.462.645.260
250	Đầu tư tài chính dài hạn		71.289.573.850	50.962.461.050
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(b)	70.948.582.700	50.621.446.700
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(b)	617.550.000	617.550.000
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(b)	(276.558.850)	(276.535.650)
260	Tài sản dài hạn khác		32.622.113.445	38.085.883.030
261	Chi phí trả trước dài hạn	12	32.622.113.445	38.085.883.030
270	TỔNG TÀI SẢN		2.276.943.567.575	2.294.700.255.306

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2022 (VND)	2021 (VND)
300	NỢ PHẢI TRẢ		382.496.674.756	500.290.192.302
310	Nợ ngắn hạn		382.496.674.756	408.638.192.302
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	85.922.688.253	92.712.787.659
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	14	33.524.401.549	25.374.390.853
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15(b)	27.751.523.623	19.616.861.640
314	Phải trả người lao động		73.138.693.787	36.173.686.395
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	16	43.570.691.199	41.030.737.890
319	Phải trả ngắn hạn khác	17	5.215.999.675	4.794.695.249
320	Vay ngắn hạn	18(a)	94.980.000.000	172.142.789.243
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	19	18.392.676.670	16.792.243.373
330	Nợ dài hạn		-	91.652.000.000
338	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	18(b)	-	91.652.000.000
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.894.446.892.819	1.794.410.063.004
410	Vốn chủ sở hữu		1.894.446.892.819	1.794.410.063.004
411	Vốn góp của chủ sở hữu	20, 21	667.053.700.000	667.053.700.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		667.053.700.000	667.053.700.000
412	Thặng dư vốn cổ phần	21	507.368.247.904	507.368.247.904
414	Vốn khác của chủ sở hữu	21	2.420.789.142	2.420.789.142
415	Cổ phiếu quỹ	21	(358.600.000)	(358.600.000)
418	Quỹ đầu tư phát triển	21	453.317.592.589	420.501.550.420
421	Lợi nhuận sau thuế (“LNST”) chưa phân phối	21	264.645.163.184	197.424.375.538
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		1.623.268.980	414.907.353
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		263.021.894.204	197.009.468.185
440	TỔNG NGUỒN VỐN		2.276.943.567.575	2.294.700.255.306

Dương Hoàng Vũ
Người lập

Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng

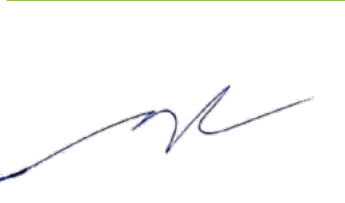


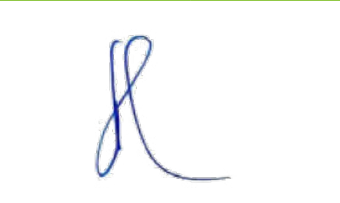
Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi người đại diện
theo pháp luật

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh từ trang 161 đến trang 194 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

Mã số		Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
			2022 (VND)	2021 (VND)
01	Doanh thu bán hàng		1.676.311.518.466	1.301.313.458.150
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		(32.605.003.820)	(34.716.750.800)
10	Doanh thu thuần về bán hàng	25	1.643.706.514.646	1.266.596.707.350
11	Giá vốn hàng bán	26	(946.351.264.430)	(778.595.381.087)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng		697.355.250.216	488.001.326.263
21	Doanh thu hoạt động tài chính	27	23.541.285.762	18.444.172.717
22	Chi phí tài chính	28	(29.408.348.789)	(18.040.753.298)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	28	(3.794.587.782)	(5.496.312.950)
25	Chi phí bán hàng	29	(269.015.147.943)	(181.292.527.233)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	(131.840.010.666)	(72.636.907.782)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		290.633.028.580	234.475.310.667
31	Thu nhập khác		974.993.298	5.512.709.103
32	Chi phí khác		(203.879.438)	(1.128.927.550)
40	Lợi nhuận khác		771.113.860	4.383.781.553
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		291.404.142.440	238.859.092.220
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) hiện hành	31	(67.863.824.838)	(49.764.217.257)
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	31	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		223.540.317.602	189.094.874.963
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23	2.951	2.603
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	23	2.951	2.603


Dương Hoàng Vũ
Người lập


Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng


Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi người đại diện
theo pháp luật

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh từ trang 161 đến trang 194 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2022 (VND)	2021 (VND)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	291.404.142.440	238.859.092.220
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ")	60.385.696.030	60.412.122.442
03	Các khoản dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)	4.798.513.785	(8.734.579.279)
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	3.411.443.397	(1.623.268.980)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(19.861.008.067)	(18.627.767.331)
06	Chi phí lãi vay	3.794.587.782	5.496.312.950
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	343.933.375.367	275.781.912.022
09	Giảm các khoản phải thu	20.135.831.138	115.759.490.658
10	Giảm/(tăng) hàng tồn kho	52.398.387.880	(66.128.977.456)
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả	39.579.670.960	(2.831.326.127)
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	7.017.731.901	(2.159.061.447)
13	Giảm chứng khoán kinh doanh	1.532.736.844	4.943.331.316
14	Tiền lãi vay đã trả	(4.475.116.208)	(4.227.363.668)
15	Thuế TNDN đã nộp	(59.623.516.944)	(45.310.346.424)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(21.895.699.490)	(40.946.622.834)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	378.603.401.448	234.881.036.040
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(99.353.189.519)	(52.856.687.303)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	582.727.273	8.655.454.545

Mẫu số B 03 - DN

Mẫu số B 09 – DN



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2022 (VND)	2021 (VND)
23	Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	(451.171.580.000)	(247.049.478.082)
24	Tiền thu hồi cho vay và tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	353.171.580.000	195.897.929.613
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(20.327.136.000)	-
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	2.104.560.000
27	Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	17.793.732.315	10.106.162.541
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(199.303.865.931)	(83.142.058.686)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ vay ngắn hạn	59.802.742.133	324.785.490.153
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(231.513.531.376)	(190.282.322.134)
36	Tiền chi trả cổ tức cho chủ sở hữu	(100.007.355.000)	(100.007.355.000)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(271.718.144.243)	34.495.813.019
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(92.418.608.726)	186.234.790.373
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	271.272.865.376	85.268.705.365
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	(9.186.322)	(230.630.362)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	178.845.070.328	271.272.865.376

Các thông tin liên quan đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ được trình bày ở Thuyết minh 34.

Dương Hoàng Vũ
Người lập

Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng

Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi người đại diện
theo pháp luật

Ngày 22 tháng 3 năm 2023

Các thuyết minh từ trang 161 đến trang 194 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm (“Công ty”) tiền thân là Xí nghiệp Liên hiệp Dược Đồng Tháp được thành lập theo Quyết định số 284/TCCQ ngày 28 tháng 9 năm 1983 của Sở Y tế Tỉnh Đồng Tháp, được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400384433 lần đầu ngày 1 tháng 8 năm 2001 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 29 ngày 20 tháng 10 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 15 tháng 11 năm 2006 với mã chứng khoán IMP theo Quyết định số 76/UBCK-GPNY của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất dược phẩm, chế biến dược liệu; bán buôn, xuất nhập khẩu dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, hóa chất, nguyên phụ liệu bao bì sản xuất thuốc, các chất diệt khuẩn, khử trùng cho người (trừ danh mục hàng hóa quy định tại Mục A Phần II Phụ lục số 4 ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-BTM ngày 21 tháng 5 năm 2007 của Bộ Thương mại, nay là Bộ Công thương).

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 25 chi nhánh và 3 công ty liên kết như trình bày ở Thuyết minh 4b – Đầu tư tài chính. Chi tiết các công ty liên kết được trình bày dưới đây:

Tên công ty	Hoạt động chính	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết	
			31.12.2022	31.12.2021
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	Sản xuất và bán buôn dược phẩm	Tỉnh An Giang	32,99%	32,99%
Công ty Cổ phần Nghiên cứu Bảo tồn và Phát triển Dược liệu Đồng Tháp Mười	Nghiên cứu bảo tồn và phát triển dược liệu	Tỉnh Long An	23,56%	23,56%
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại	Sản xuất và bán buôn dược phẩm	Thành phố Hồ Chí Minh	26,00%	26,00%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 1.260 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 1.203 nhân viên).

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước CHXHCN Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước CHXHCN Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.2 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”).

2.4 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

2.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.6 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa; và các khoản phải thu khác không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo thời gian đáo hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thu hồi.

2.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

2.8 Đầu tư tài chính

(a) Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Công ty nắm giữ cho mục đích kinh doanh.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá trị ghi sổ cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm vào chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh; và
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

(b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ, và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm vào chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán.

(c) Đầu tư vào các công ty liên kết

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán.

(d) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.8 Đầu tư tài chính (tiếp theo)

(e) Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết được tính dựa trên khoản lỗ của bên được đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính tương tự như dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty liên kết.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm vào chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.9 Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Tổng Giám đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản còn chưa thu để ghi nhận dự phòng các khoản cho vay khó đòi vào cuối năm kế toán.

Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Tổng Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối năm. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Cho vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo thời gian đáo hạn còn lại của các khoản cho vay tại ngày của bảng cân đối kế toán đến ngày tới hạn thu hồi.

2.10 Tài sản cố định (“TSCĐ”)

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

Khấu hao	Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 40 năm
	Máy móc, thiết bị	3 – 15 năm
	Phương tiện vận tải	5 – 10 năm
	Thiết bị quản lý	3 – 8 năm
	Phần mềm máy tính	3 – 5 năm
	Bản quyền bằng sáng chế	3 năm
	TSCĐ vô hình khác	3 năm

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần giá trị phải khấu hao trong suốt thời gian hữu dụng ước tính hoặc theo thời hạn của Giấy phép đầu tư nếu ngắn hơn. Giá trị phải khấu hao là nguyên giá của TSCĐ ghi trên báo cáo tài chính trừ đi (-) giá trị thanh lý ước tính của tài sản đó. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

2.10 Tài sản cố định (“TSCĐ”) (tiếp theo)

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của Luật Đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không khấu hao.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.11 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ; ...trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ; ... có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước được hạch toán theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn hữu dụng ước tính.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực sau ngày hiệu lực của Luật Đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) hoặc không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì được ghi nhận là chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn phù hợp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc thời hạn thuê trả trước.

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.13 Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính chất thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo thời gian đáo hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

2.14 Vay

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo thời gian đáo hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí lãi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Công ty xác định chi phí lãi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí lãi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

2.15 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của năm báo cáo.

2.16 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh trong năm.

2.17 Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi năm báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, khoản dự phòng trợ cấp thôi việc cần trích lập ước tính là 12.768.570.032 Đồng Việt Nam.

Tuy nhiên, Công ty thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư số 180/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 24 tháng 10 năm 2012, không trích lập dự phòng trợ cấp thôi việc cho người lao động. Khi người lao động nghỉ việc, Công ty sẽ ghi nhận chi phí trợ cấp thôi việc khi chi trả khoản trợ cấp này.

2.18 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu phản ánh giá trị các khoản vốn khác nằm giữ bởi chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 1 tháng 1 năm 2021 sẽ được huỷ bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN của Công ty tại thời điểm báo cáo.

2.19 Phân chia lợi nhuận thuần

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của năm kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau:

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.19 Phân chia lợi nhuận thuần (tiếp theo)

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được trích lập để đầu tư chiều sâu, mở rộng sản xuất kinh doanh để phát triển Công ty, dùng để bù đắp những chi phí, thiệt hại trong quá trình hoạt động của Công ty (nếu có) và giao cho Tổng Giám đốc để xuất báo cáo cho Hội đồng Quản trị Công ty, do Hội đồng Quản trị Công ty quyết định. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với các nghiệp vụ khác nhau có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau, do vậy số liệu thuế sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế, nên trong trường hợp có sự chênh lệch về thuế thì Tổng Giám đốc Công ty sẽ sử dụng nguồn Quỹ đầu tư phát triển để bù đắp. Quỹ này cũng được dùng để thưởng cổ phiếu cho cổ đông, bổ sung vốn điều lệ (nếu có) theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST TNDN của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán. Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên.

2.20 Ghi nhận doanh thu

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa. Trường hợp Công ty dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Công ty thì Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(c) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Công ty xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.21 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng năm tiêu thụ sản phẩm và hàng hóa được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu năm phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm và hàng hóa tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

2.22 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa và vật tư xuất bán cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.23 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm lãi tiền vay, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái và chiết khấu thanh toán.

2.24 Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm và hàng hóa.

2.25 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty.

2.26 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm hay một năm khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương pháp công nợ, tính dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Mẫu số B 09 – DN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.27 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.28 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh hoặc theo khu vực địa lý.

2.29 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng nợ phải thu khó đòi (Thuyết minh 8);
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 9); và
- Thời gian hữu dụng ước tính của TSCĐ (Thuyết minh 10).

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2022 (VND)	2021 (VND)
Tiền mặt	1.662.029.246	2.220.458.913
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	87.183.041.082	43.340.006.463
Tiền đang chuyển	-	712.400.000
Các khoản tương đương tiền (*)	90.000.000.000	225.000.000.000
	178.845.070.328	271.272.865.376

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi tại ngân hàng có thời hạn gốc từ 1 tháng đến 3 tháng, và hưởng lãi suất từ 5%/năm đến 6%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: từ 3,8%/năm đến 4%/năm).

4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	2022		2021	
	Giá gốc (VND)	Giá trị ghi sổ (VND)	Giá gốc (VND)	Giá trị ghi sổ (VND)
Tiền gửi có kỳ hạn	211.300.000.000	211.300.000.000	111.300.000.000	111.300.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 4 đến 12 tháng và hưởng lãi suất từ 4,6%/năm đến 8%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: từ 4,6%/năm đến 5,3%/năm).

(b) Đầu tư tài chính dài hạn

(i) Đầu tư vào công ty liên kết

	2022			2021		
	Giá gốc (VND)	Giá trị hợp lý (VND)	Dự phòng (VND)	Giá gốc (VND)	Giá trị hợp lý (VND)	Dự phòng (VND)
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	66.958.582.700	124.165.769.364	-	46.631.446.700	102.342.894.940	-
Công ty Cổ phần Nghiên cứu Bảo tồn và Phát triển Dược liệu Đồng Tháp Mười	3.808.000.000	(*)	-	3.808.000.000	(*)	-
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại	182.000.000	(*)	(182.000.000)	182.000.000	(*)	(182.000.000)
	70.948.582.700	124.165.769.364	(182.000.000)	50.621.446.700	102.342.894.940	(182.000.000)

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết
Công ty TNHH Dược phẩm Gia Đại đã ngưng hoạt động từ năm 2015. Các công ty liên kết khác đang hoạt động bình thường.

(*) *Giá trị hợp lý*
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm được xác định lần lượt là 124.165.769.364 Đồng và 102.342.894.940 Đồng. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư còn lại, do Công ty chưa có thông tin về giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

(ii) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	2022			2021		
	Giá gốc (VND)	Giá trị hợp lý (VND)	Dự phòng (VND)	Giá gốc (VND)	Giá trị hợp lý (VND)	Dự phòng (VND)
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha	503.000.000	675.000.000	-	503.000.000	697.546.400	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 25	114.550.000	19.991.150	(94.558.850)	114.550.000	20.014.350	(94.535.650)
	617.550.000	694.991.150	(94.558.850)	617.550.000	717.560.750	(94.535.650)

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác thể hiện các khoản đầu tư nắm giữ dưới 20% quyền biểu quyết vào các đơn vị trên.

Mẫu số B 09 – DN

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2022 (VND)	2021 (VND)
Bên thứ ba (*)	227.201.474.805	244.719.287.253
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	3.976.516.390	2.295.913.712
	231.177.991.195	247.015.200.965

(*) Chi tiết các khách hàng chiếm từ 10% trở lên trong tổng số dư khoản phải thu ngắn hạn:

	2022 (VND)	2021 (VND)
Công ty TNHH Khoa học Dinh dưỡng Orgalife	26.554.947.750	43.743.402.089
Công ty Cổ phần Thương mại Newzilan	22.946.259.500	24.280.000.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán lần lượt là 4.685.882.953 Đồng và 9.253.737.611 Đồng như trình bày tại Thuyết minh 8.

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2022 (VND)	2021 (VND)
Bên thứ ba (*)	26.995.557.085	17.786.828.766

(*) Chi tiết các nhà cung cấp chiếm từ 10% trở lên trong tổng số dư khoản trả trước cho người bán ngắn hạn:

	2022 (VND)	2021 (VND)
Công ty TNHH Giải pháp Đóng gói Teampack	5.830.806.080	1.457.701.520
Công ty TNHH Thiết bị New Diamond	4.387.548.000	4.387.548.000
Zhuhai United Laboratories Co., Ltd.	3.617.600.000	-
Orioled Hub Limited.	3.127.800.000	-
Orioled International Pte. Ltd.	-	2.186.940.700
Rieckermann Services Limited	-	2.011.392.000

Mẫu số B 09 – DN

7 PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	2022		2021	
	Giá trị gốc (VND)	Dự phòng (VND)	Giá trị gốc (VND)	Dự phòng (VND)
Tạm ứng cho nhân viên	16.173.209.133	(10.570.214.947)	21.334.760.203	-
Lãi tiền gửi ngân hàng	4.511.443.835	-	2.500.372.603	-
Các khoản khác	5.875.354.132	(817.007.432)	16.876.729.372	(7.382.035.914)
	26.560.007.100	(11.387.222.379)	40.711.862.178	(7.382.035.914)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư các khoản phải thu khác chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi lần lượt là 11.387.222.379 Đồng và 7.382.035.914 Đồng như trình bày tại Thuyết minh 8.

8 NỢ XẤU

	2022		2021	
	Giá trị gốc (VND)	Giá trị có thể thu hồi (VND)	Giá trị gốc (VND)	Giá trị có thể thu hồi (VND)
i) Các khoản phải thu quá hạn thanh toán	4.685.882.953	2.278.353.747	9.253.737.611	4.184.396.783
Từ 6 tháng đến 1 năm	2.367.441.666	1.657.209.166	4.109.887.691	2.876.921.384
Từ 1 năm đến 2 năm	800.645.631	400.322.815	1.553.349.079	776.674.539
Từ 2 năm đến 3 năm	736.072.553	220.821.766	617.375.227	185.212.568
Trên 3 năm	781.723.103	-	2.973.125.614	345.588.292
ii) Các khoản phải thu chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	11.387.222.379	-	7.382.035.914	-
	16.073.105.332	2.278.353.747	16.635.773.525	4.184.396.783

Mẫu số B 09 – DN

9HÀNG TỒN KHO

	2022		2021	
	Giá gốc (VND)	Dự phòng (VND)	Giá gốc (VND)	Dự phòng (VND)
Nguyên vật liệu	242.634.167.368	(5.157.039.510)	332.440.599.219	(1.730.157.165)
Thành phẩm	154.222.251.712	(408.170.241)	123.745.850.735	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	27.003.824.733	-	28.558.844.869	-
Hàng mua đang đi trên đường	12.248.806.395	-	3.912.299.583	-
Công cụ, dụng cụ	3.054.443.987	-	3.626.904.362	-
Hàng hóa	2.243.192.505	-	1.520.575.812	-
	441.406.686.700	(5.565.209.751)	493.805.074.580	(1.730.157.165)

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2022 (VND)	2021 (VND)
Số dư đầu năm	1.730.157.165	3.438.627.849
Tăng dự phòng (Thuyết minh 26)	3.835.052.586	-
Hoàn nhập dự phòng (Thuyết minh 26)	-	(1.708.470.684)
Số dư cuối năm	5.565.209.751	1.730.157.165

Mẫu số B 09 – DN

10TSCĐ

(a)TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc (VND)	Máy móc thiết bị (VND)	Phương tiện vận tải (VND)	Thiết bị quản lý (VND)	Tổng cộng (VND)
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	298.601.760.400	459.910.580.956	97.851.331.274	44.210.584.875	900.574.257.505
Mua trong năm	151.349.000	11.885.629.364	4.274.300.000	1.592.673.087	17.903.951.451
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	307.423.748	15.611.215.362	4.563.886.585	1.107.651.544	21.590.177.239
Thanh lý, nhượng bán	-	(757.950.247)	(2.208.700.000)	-	(2.966.650.247)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	299.060.533.148	486.649.475.435	104.480.817.859	46.910.909.506	937.101.735.948
Giá trị khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	124.532.036.144	239.375.699.062	70.436.089.986	30.012.605.356	464.356.430.548
Khấu hao trong năm	10.402.863.558	36.750.907.603	7.113.133.305	5.162.900.687	59.429.805.153
Thanh lý, nhượng bán	-	(757.950.247)	(1.633.517.708)	-	(2.391.467.955)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	134.934.899.702	275.368.656.418	75.915.705.583	35.175.506.043	521.394.767.746
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	174.069.724.256	220.534.881.894	27.415.241.288	14.197.979.519	436.217.826.957
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	164.125.633.446	211.280.819.017	28.565.112.276	11.735.403.463	415.706.968.202

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, TSCĐ hữu hình của Công ty với tổng giá trị còn lại là 66.857.423.764 Đồng đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 18) (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 77.224.193.967 Đồng). Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 285.381.129.812 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 249.972.738.561 Đồng).

Mẫu số B 09 – DN

Mẫu số B 09 – DN

10 TSCĐ (tiếp theo)

(b) TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất (VND)	Bản quyền (VND)	Phần mềm máy tính (VND)	Khác (VND)	Tổng cộng (VND)
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	80.217.869.328	744.712.823	15.666.460.868	2.089.980.000	98.719.023.019
Mua trong năm	-	-	54.739.000	-	54.739.000
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	-	-	298.125.200	-	298.125.200
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	80.217.869.328	744.712.823	16.019.325.068	2.089.980.000	99.071.887.219
Giá trị khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	7.198.537.295	744.712.823	15.460.575.010	1.733.791.112	25.137.616.240
Khấu hao trong năm	587.002.382	-	152.955.161	215.933.334	955.890.877
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	7.785.539.677	744.712.823	15.613.530.171	1.949.724.446	26.093.507.117
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	73.019.332.033	-	205.885.858	356.188.888	73.581.406.779
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	72.432.329.651	-	405.794.897	140.255.554	72.978.380.102

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 17.626.981.691 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 17.285.601.899 Đồng).

11 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	2022 (VND)	2021 (VND)
Mua sắm máy móc thiết bị	458.919.191.911	416.207.494.483
Nhà máy sản xuất dược công nghệ cao	82.770.747.209	69.141.549.239
Khác	39.053.446.544	34.113.601.538
	580.743.385.664	519.462.645.260

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, máy móc thiết bị của Công ty với tổng giá trị là 196.487.625.046 Đồng đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn từ ngân hàng (Thuyết minh 18).
Biến động về chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2022 (VND)	2021 (VND)
Số dư đầu năm	519.462.645.260	522.446.935.889
Mua sắm	83.169.042.843	49.079.825.363
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 10(a))	(21.590.177.239)	(51.904.743.992)
Chuyển sang TSCĐ vô hình (Thuyết minh 10(b))	(298.125.200)	(159.372.000)
Số dư cuối năm	580.743.385.664	519.462.645.260

12 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2022 (VND)	2021 (VND)
Giấy phép lưu hành sản phẩm	6.143.220.688	11.943.130.894
Tiền thuê đất	11.853.326.351	10.927.573.418
Chi phí kiểm định chất lượng (*)	-	4.363.306.459
Chi phí công cụ dụng cụ	4.030.530.174	3.986.230.264
Nội thất văn phòng	4.486.670.280	2.554.393.122
Khác	6.108.365.952	4.311.248.873
	32.622.113.445	38.085.883.030

(*) Bao gồm các chi phí liên quan để đạt được chứng nhận EU-GMP cho các dây chuyền sản xuất kháng sinh công nghệ cao. Thời hạn hiệu lực của chứng nhận EU-GMP là 3 năm. Theo đó, các chi phí này được phân bổ theo thời gian tương ứng.

12 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN (tiếp theo)

Biến động về chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	2022 (VND)	2021 (VND)
Số dư đầu năm	38.085.883.030	37.050.980.751
Tăng	13.898.009.642	20.929.614.101
Phân bổ trong năm	(19.361.779.227)	(19.894.711.822)
Số dư cuối năm	32.622.113.445	38.085.883.030

13 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2022		2021	
	Giá trị (VND)	Số có khả năng trả nợ (VND)	Giá trị (VND)	Số có khả năng trả nợ (VND)
Bên thứ ba (*)	82.322.551.576	82.322.551.576	89.689.373.999	89.689.373.999
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	3.600.136.677	3.600.136.677	3.023.413.660	3.023.413.660
	85.922.688.253	85.922.688.253	92.712.787.659	92.712.787.659

(*) Chi tiết các nhà cung cấp chiếm từ 10% trở lên trong tổng số dư khoản phải trả người bán ngắn hạn:

	2022 (VND)	2021 (VND)
Centrient Pharmaceuticals India	15.190.860.000	-
KHS Synchemica Corp.	9.815.715.000	1.988.928.000
Alcapharm B.V	8.272.758.000	1.239.840.000
APC Pharmaceuticals Chemical Ltd	-	24.078.746.242
Novartis (Singapore) Pte. Ltd.	-	10.028.253.600

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và 31 tháng 12 năm 2021, Công ty không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào bị quá hạn thanh toán.

14 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

Biến động về chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	2022 (VND)	2021 (VND)
Bên thứ ba (*)	33.524.401.549	25.374.390.853

(*) Chi tiết người mua chiếm tỷ trọng từ 10% trở lên trong tổng số dư khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn:

	2022 (VND)	2021 (VND)
Công ty Cổ phần Thương mại Newzilan	4.000.000.000	7.000.000.000
Công ty TNHH Khoa học Dinh dưỡng Orgalife	7.080.400.000	7.080.400.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm Mộc Tinh	6.959.146.765	5.031.881.552
Công ty TNHH Nhân Sinh	3.361.000.000	1.830.000.000

15 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động về thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2022 (VND)	Số (phải thu)/ phải nộp trong năm (VND)	Số đã thực nộp/ căn trừ trong năm (VND)	Tại ngày 31.12.2022 (VND)
a) Phải thu				
Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	2.321.523.770	141.776.645.634	(139.071.822.350)	5.026.347.054
b) Phải nộp				
Thuế TNDN	17.141.375.774	67.863.824.838	(59.623.516.944)	25.381.683.668
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	62.471.252	15.398.840.953	(15.461.312.205)	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	4.345.297.285	(4.345.297.285)	-
Thuế nhà thầu	7.535.649	3.838.941.479	(3.846.477.128)	-
Thuế thu nhập cá nhân nhân viên	-	13.316.852.401	(13.316.852.401)	-
Thuế thu nhập cá nhân khác	544.379.450	5.930.453.054	(5.209.759.132)	1.265.073.372
Thuế GTGT đầu ra	1.861.099.515	29.951.049.503	(30.707.382.435)	1.104.766.583
Khác	-	549.377.180	(549.377.180)	-
	19.616.861.640	141.194.636.693	(133.059.974.710)	27.751.523.623

Mẫu số B 09 – DN

Mẫu số B 09 – DN

16 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2022 (VND)	2021 (VND)
Chi phí quảng cáo, khuyến mãi	36.246.110.049	33.703.956.346
Chi phí duy trì và phát triển thị trường	5.903.828.422	4.342.895.431
Phí bản quyền	1.420.752.728	2.983.886.113
	43.570.691.199	41.030.737.890

17 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2022 (VND)	2021 (VND)
Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	2.838.024.220	3.373.000.905
Kinh phí công đoàn	758.328.246	1.045.148.494
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	359.545.850
Khác	1.619.647.209	17.000.000
	5.215.999.675	4.794.695.249

18 VAY

(a) Vay ngắn hạn

	Tại ngày 1.1.2022 (VND)	Tăng (VND)	Nợ dài hạn đến hạn trả (VND)	Giảm (VND)	Tại ngày 31.12.2022 (VND)
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - chi nhánh Bắc Sài Gòn	80.490.789.243	59.802.742.133	-	(140.293.531.376)	-
Ngân hàng Phát triển châu Á	91.652.000.000	2.896.000.000	91.652.000.000	(91.220.000.000)	94.980.000.000
	172.142.789.243	62.698.742.133	91.652.000.000	(231.513.531.376)	94.980.000.000

(b) Vay dài hạn

	Tại ngày 1.1.2022 (VND)	Tăng (VND)	Nợ dài hạn đến hạn trả (VND)	Giảm (VND)	Tại ngày 31.12.2022 (VND)
Ngân hàng Phát triển châu Á	91.652.000.000	-	(91.652.000.000)	-	-

Số dư thể hiện khoản vay dài hạn theo hợp đồng tín dụng với hạn mức tối đa là 8.000.000 Đô la Mỹ. Đây là khoản vay được đảm bảo bởi TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 10(a)) và máy móc thiết bị đồ đạc (Thuyết minh 11) với lãi suất được xác định trong từng khe ước nhận nợ cụ thể nhằm tài trợ cho chi phí của dự án được cho phép bởi Ngân hàng Phát triển châu Á. Khoản vay sẽ được hoàn trả một nửa vào mười hai (12) tháng sau ngày giải ngân đầu tiên và phần còn lại vào ngày đáo hạn cuối cùng.

19 QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2022 (VND)	2021 (VND)
Số dư đầu năm	16.792.243.373	13.538.180.482
Trích quỹ (Thuyết minh 21)	23.496.132.787	25.163.625.395
Sử dụng quỹ	(21.895.699.490)	(21.909.562.504)
Số dư cuối năm	18.392.676.670	16.792.243.373

Mẫu số B 09 – DN

Mẫu số B 09 – DN

20 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu

	2022		2021	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	66.705.370	-	66.705.370	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	66.705.370	-	66.705.370	-
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(33.800)	-	(33.800)	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	66.671.570	-	66.671.570	-

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2022		2021	
	Cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu)	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Cổ phiếu phổ thông (cổ phiếu)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
SK Investment Vina III Pte. Ltd.	31.799.949	47,67	19.621.743	29,42
Tổng Công ty Dược Việt Nam	14.696.534	22,03	14.696.534	22,03
Kwe Beteiligungen AG	-	-	10.112.023	15,16
Công ty Cổ phần Đầu tư Bình Minh Kim	6.496.902	9,74	6.199.039	9,29
Công ty Cổ phần Đầu tư KBA	4.915.726	7,37	4.915.726	7,37
Các cổ đông khác	8.796.259	13,19	11.160.305	16,73
	66.705.370	100,00	66.705.370	100,00

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông (VND)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2022	66.705.370	667.053.700.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 Đồng trên một cổ phiếu.

21 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu (VND)	Thặng dư vốn cổ phần (VND)	Vốn khác của chủ sở hữu (VND)	Cổ phiếu quỹ (VND)	Quỹ đầu tư phát triển (VND)	LNST chưa phân phối (VND)	Tổng cộng (VND)
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	667.053.700.000	507.368.247.904	2.420.789.142	(358.600.000)	348.765.273.377	205.236.758.013	1.730.486.168.436
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	189.094.874.963	189.094.874.963
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	-	-	-	(100.007.355.000)	(100.007.355.000)
Trích quỹ đầu tư và phát triển	-	-	-	-	79.650.870.265	(79.650.870.265)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(25.163.625.395)	(25.163.625.395)
Sử dụng quỹ	-	-	-	-	(7.914.593.222)	7.914.593.222	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	667.053.700.000	507.368.247.904	2.420.789.142	(358.600.000)	420.501.550.420	197.424.375.538	1.794.410.063.004
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	223.540.317.602	223.540.317.602
Chia cổ tức bằng tiền (*) (Thuyết minh 22)	-	-	-	-	-	(100.007.355.000)	(100.007.355.000)
Trích quỹ đầu tư và phát triển (*)	-	-	-	-	72.297.618.771	(72.297.618.771)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) (Thuyết minh 19)	-	-	-	-	-	(23.496.132.787)	(23.496.132.787)
Sử dụng quỹ (**)	-	-	-	-	(39.481.576.602)	39.481.576.602	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	667.053.700.000	507.368.247.904	2.420.789.142	(358.600.000)	453.317.592.589	264.645.163.184	1.894.446.892.819

Mẫu số B 09 – DN

21 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

(*) Theo Nghị quyết Số 02/NQ-ĐHĐCĐ-IMP của Đại hội đồng Cổ đông ngày 25 tháng 4 năm 2022, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận của Công ty từ LNST của năm 2021, cụ thể như sau:

a) Chia cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 15% mệnh giá của số lượng cổ phiếu đang lưu hành bằng tiền trị giá 100.007.355.000 Đồng. Theo Điều 1, Nghị quyết Số 04/NQ-HĐQT-IMP của Hội đồng Quản trị của Công ty ngày 4 tháng 5 năm 2022, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua ngày đăng ký cuối cùng là ngày 26 tháng 5 năm 2022 và ngày trả cổ tức bằng tiền là ngày 24 tháng 6 năm 2022. Đến ngày phê duyệt Báo cáo tài chính này, Công ty đã hoàn tất việc chi trả cổ tức bằng tiền cho các cổ đông;

b) Trích lập quỹ đầu tư phát triển theo tỷ lệ 36,92% LNST chưa phân phối, trị giá 72.297.618.771 Đồng; và

c) Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi theo tỷ lệ 12% LNST chưa phân phối, trị giá 23.496.132.787 Đồng.

(**) Quỹ đầu tư phát triển được phê duyệt sử dụng để bù đắp các chi phí do không thu hồi được khoản tạm ứng đã xóa sổ ở Thuyết minh số 30 theo các nghị quyết của Hội đồng Quản trị Số 05/NQ-HĐQT-IMP ngày 24 tháng 5 năm 2022, Số 07/NQ-HĐQT-IMP ngày 27 tháng 7 năm 2022, Số 11/NQ-HĐQT-IMP ngày 28 tháng 10 năm 2022, và Số 12/NQ-HĐQT-IMP ngày 29 tháng 11 năm 2022.

22 CỔ TỨC PHẢI TRẢ

Biến động về cổ tức phải trả trong năm như sau:

	2022 (VND)	2021 (VND)
Số dư đầu năm	-	-
Cổ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 21)	100.007.355.000	100.007.355.000
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(100.007.355.000)	(100.007.355.000)
Số dư cuối năm	-	-

23 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và cổ tức của cổ phiếu ưu đãi và số sử dụng quỹ đầu tư phát triển, chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	2022	2021
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	223.540.317.602	189.094.874.963
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	(26.824.838.112)	(23.496.132.787)
Điều chỉnh tăng sử dụng quỹ đầu tư phát triển (VND)	-	7.914.593.222
	196.715.479.490	173.513.335.398
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	66.671.570	66.671.570
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND) (**)	2.951	2.603

(*) Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được ước tính dựa trên tỷ lệ trích lập của quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận chưa phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 được thông qua trong Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

(**) Trong năm, Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2021 theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ-IMP ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được tính lại như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2021		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	189.094.874.963	-	189.094.874.963
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(23.641.136.182)	145.003.395	(23.496.132.787)
Điều chỉnh tăng sử dụng quỹ đầu tư phát triển (VND)	7.914.593.222	-	7.914.593.222
	173.368.332.003	145.003.395	173.513.335.398
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	66.671.570	-	66.671.570
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	2.600	-	2.603

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Công ty không có cổ phiếu tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

24 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Ngoại tệ các loại

	2022	2021
Đô la Mỹ (“USD”)	24.961,42	35.210,17
Euro (“EUR”)	15.391,37	13.915,70

(b) Nợ khó đòi đã xử lý

	2022	2021
Nợ khó đòi đã xử lý	33.748.262.519	24.122.380.526

25 DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG

	2022 (VND)	2021 (VND)
Doanh thu		
Doanh thu hàng sản xuất	1.634.557.106.758	1.226.011.961.397
Doanh thu hàng nhượng quyền	30.465.481.968	62.939.173.910
Doanh thu hàng hóa khác	11.288.929.740	12.362.322.843
	1.676.311.518.466	1.301.313.458.150
Các khoản giảm trừ		
Chiết khấu thương mại	(31.936.797.707)	(29.582.368.865)
Hàng bán bị trả lại	(448.449.217)	(3.985.521.135)
Giảm giá hàng bán	(219.756.896)	(1.148.860.800)
	(32.605.003.820)	(34.716.750.800)
Doanh thu thuần về bán hàng	1.643.706.514.646	1.266.596.707.350

26 GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	2022 (VND)	2021 (VND)
Giá vốn hàng sản xuất	787.608.839.866	611.806.764.876
Giá vốn hàng khuyến mãi	123.664.929.559	110.468.108.539
Giá vốn hàng nhượng quyền	21.979.554.966	46.812.420.873
Giá vốn hàng hóa khác	9.262.887.453	11.216.557.483
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 9)	3.835.052.586	(1.708.470.684)
	946.351.264.430	778.595.381.087

27 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2022 (VND)	2021 (VND)
Cổ tức được chia	5.992.126.000	4.477.428.000
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	13.861.337.086	7.886.669.374
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	3.682.408.926	2.706.789.623
Lãi bán các khoản đầu tư	5.413.750	1.750.016.740
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	-	1.623.268.980
	23.541.285.762	18.444.172.717

Mẫu số B 09 – DN

28 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2022 (VND)	2021 (VND)
Chiết khấu thanh toán	20.218.716.208	12.625.291.286
Lãi tiền vay	3.794.587.782	5.496.312.950
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	2.323.465.602	893.896.405
Lỗ do thanh lý/bán các khoản đầu tư tài chính	40.049.444	685.376.621
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư và tổn thất đầu tư	(379.913.644)	(2.831.267.406)
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	3.411.443.397	-
Chi phí tài chính khác	-	1.171.143.442
	29.408.348.789	18.040.753.298

29 CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2022 (VND)	2021 (VND)
Chi phí nhân viên	128.593.654.775	88.287.380.895
Chi phí tiếp thị, duy trì và phát triển thị trường	34.348.486.077	34.093.791.217
Chi phí nguyên vật liệu	53.824.794.074	28.666.369.681
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.778.833.376	8.192.656.316
Chi phí khấu hao TSCĐ	5.618.642.178	6.042.782.979
Trích chi phí công tác và hội nghị	17.845.626.273	2.295.484.526
Chi phí sửa chữa	1.465.166.202	1.529.691.269
Chi phí khác	17.539.944.988	12.184.370.350
	269.015.147.943	181.292.527.233

Mẫu số B 09 – DN

30 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2022 (VND)	2021 (VND)
Xóa tạm ứng (*)	30.990.882.243	-
Chi phí nhân viên	30.486.278.505	24.644.097.497
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.313.702.503	8.530.061.120
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	11.158.756.836	(2.650.624.151)
Thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	5.947.023.315	4.874.668.777
Chi phí khấu hao TSCĐ	4.667.054.685	4.304.248.293
Chi phí công tác, hội nghị	3.852.688.926	1.439.767.971
Chi phí khác	32.423.623.653	31.494.688.275
	131.840.010.666	72.636.907.782

(*) Tạm ứng cho nhân viên được xóa sổ do không thu hồi được theo phê duyệt của Ban Tổng Giám đốc trên Tờ trình số 01/TTr-IMP ngày 31 tháng 12 năm 2022.

31 THUẾ TNDN

Số thuế TNDN trên lợi nhuận trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2022 (VND)	2021 (VND)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	291.404.142.440	238.859.092.220
Thuế tính ở thuế suất 20%	58.280.828.488	47.771.818.444
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(1.232.425.200)	(895.485.600)
Chi phí không được khấu trừ	8.957.408.628	2.268.207.767
Chênh lệch tạm thời mà không được ghi nhận thuế TNDN hoãn lại	1.858.012.922	(822.123.826)
	-	1.441.800.472
Chi phí thuế TNDN (*)	67.863.824.838	49.764.217.257
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	67.863.824.838	49.764.217.257
Thuế TNDN - hoãn lại	-	-
	67.863.824.838	49.764.217.257

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

32 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Công ty, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2022 (VND)	2021 (VND)
Chi phí nguyên vật liệu	618.833.551.424	445.355.627.414
Chi phí nhân viên	303.036.485.665	222.039.589.270
Chi phí khấu hao TSCĐ	60.385.696.030	60.412.122.442
Chi phí dịch vụ mua ngoài	87.698.970.122	57.516.645.614
Xóa tạm ứng	30.990.882.243	-
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	11.158.756.836	(2.650.624.151)
Khác	264.234.865.859	180.241.066.726
	1.376.339.208.179	962.914.427.315

33 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ xuất bán hàng hóa trong nội địa trong khi doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ lệ rất thấp trong tổng doanh thu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm hoạt động từ ngày 1 tháng 1 năm 2022 đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 và các năm tài chính trước. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất các loại dược phẩm và mua bán nguyên vật liệu dùng để chế biến dược phẩm. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Công ty chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

34 THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (“BCLCTT”)

Các giao dịch trọng yếu không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm		
	2022 (VND)	2021 (VND)
Mua TSCĐ nhưng chưa thanh toán	1.774.543.775	14.563.585.886

35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty được kiểm soát bởi SK Investment Vina III Pte. Ltd, một công ty được thành lập tại Singapore, do Công ty mẹ nắm giữ 46,57% vốn cổ phần của Công ty.

Chi tiết của các công ty liên kết và các đơn vị nhận góp vốn đầu tư khác được trình bày trong Thuyết minh 4 và chi tiết danh sách cổ đông lớn được trình bày trong Thuyết minh 20.

(a) Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm gồm:

	2022 (VND)	2021 (VND)
i) Doanh thu bán hàng		
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	10.088.003.018	5.111.953.263
ii) Mua hàng hóa		
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	22.228.372.400	14.748.275.494
iii) Bán TSCĐ		
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	18.181.818	1.182.727.272
iv) Hoạt động tài chính		
Công ty liên kết		
Cổ tức chia cho Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	22.185.000	22.185.000
v) Giao dịch khác		
Công ty liên kết		
Cổ tức nhận từ Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	5.928.748.000	4.234.820.000
Mua thêm cổ phần ở Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	20.327.136.000	-

35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(a) Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

		2022 (VND)	2021 (VND)
vi) Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt			
Thu nhập sau thuế			
Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	3.503.935.064	2.559.040.571
Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.920.984.820	1.598.026.168
Ông Ngô Minh Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.238.960.163	1.047.770.830
Ông Lê Văn Nhã Phương	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.838.500.361	1.513.506.558
Ông Huỳnh Văn Nhung	Phó Tổng Giám đốc	1.602.179.620	1.287.687.146
Ông Trần Hoài Hạnh	Kế toán trưởng	786.337.114	760.095.717
Thù lao và tiền thưởng sau thuế			
Ông Nguyễn Quốc Định	Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	1.040.000.000	969.336.604
Bà Trần Thị Đào	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	780.000.000	596.751.710
Ông Ngô Minh Tuấn	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	312.000.000	324.132.613
Ông Lê Văn Nhã Phương	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	312.000.000	299.582.857
Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên Hội đồng Quản trị	391.500.000	335.000.000
Ông Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT (đến ngày 25/04/2022) và là Chuyên gia Tư vấn cho HĐQT (từ ngày 25/04/2022)	283.500.000	315.000.000
Ông Trương Minh Hùng	Thành viên Hội đồng Quản trị	391.500.000	315.000.000
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát (đến ngày 25 tháng 4 năm 2022)	283.500.000	345.600.000
Bà Lê Thị Kim Chung	Trưởng Ban Kiểm soát (từ ngày 25 tháng 4 năm 2022)/thành viên Ban Kiểm soát (đến ngày 25 tháng 4 năm 2022)	255.500.000	216.377.720
Bà Đỗ Thị Thanh Thúy	Thành viên Ban Kiểm soát	208.800.000	193.374.584
Bà Nguyễn Thị Kim Lê	Thư ký Hội đồng Quản trị	203.000.000	217.835.817
Tổng cộng		15.352.197.142	12.894.118.895

Mẫu số B 09 – DN

Mẫu số B 09 – DN

35 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan

	2022 (VND)	2021 (VND)
i) Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)		
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	3.976.516.390	2.295.913.712
ii) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 13)		
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	3.600.136.677	3.023.413.660

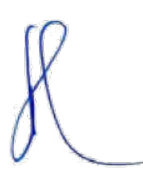
36 CAM KẾT VỐN

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính như sau:

	2022 (VND)	2021 (VND)
Nhà xưởng, máy móc và thiết bị	35.770.141.275	45.663.803.930

Báo cáo tài chính đã được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn Ngày 22 tháng 3 năm 2023.


Dương Hoàng Vũ
Người lập


Trần Hoài Hạnh
Kế toán trưởng



Nguyễn Quốc Định
Phó Tổng Giám đốc
Ủy quyền bởi người đại diện
theo pháp luật

Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM

Số 04, Đường 30/04, Phường 1, Tp. Cao Lãnh,
Tỉnh Đồng Tháp

0277.3851 941

1800 5555 35

www.imexp pharm.com

